LÁ THƯ MÙA THU

Thưa quý Ái-hữu và Thân-hữu,

Khi Lá Thư AHCC số 83 nầy đến bạn thì mùa Thu thơ mộng và êm-đềm cũng vừa tới, mang theo tin vui về Lá Thư, đứa con tinh thần của gia đình Công-Chánh.

Tin vui là sau khi phát hành LT số 82, chúng tôi nhận được đáp ứng nồng nhiệt của AH khắp nơi như bài vở gởi về dồi dào hơn và tài chánh yểm trợ cũng mạnh-mẽ hơn. Ngoài ra chúng tôi tìm cách giảm chi, như tự trình bày, trang trí bài vở và hình bìa, chứ không còn phó thác cho nhà in; số lượng ấn bản cũng được giảm xuống; bưu phí gởi đi Âu châu và Úc châu cũng bớt được nhiều nhờ gởi theo lối express với 3 LT vào một phong bì.

Tin vui nữa là LT sẽ được một Ban Phụ Trách mới, và đặc biệt, gánh vác nhiệm kỳ 2005. Đặc biệt, vì đây là một tập hợp cá nhân AH ở các vùng khác nhau cùng chung sức để thực hiện LT, nhờ phương tiện của kỹ thuật cao.(xin xem bài Phụ trách LTCC 2005 đăng ở số nầy).

Một yếu tố khác nữa cho chúng ta lạc quan tin rằng LT còn tiếp tục dài lâu, như khi kể đến tuổi tác của những người phụ trách, thì tuổi trung bình của 6 thành viên trong BPT nhiệm kỳ này là 72 tuổi. Vậy, "Bảy mươi hai tuổi vẫn chưa già!" thì tập thể Công Chánh có đông đảo AH ở lứa tuổi 50, 60 với năng lực dồi dào, thích ứng với đà tiến hóa của kỹ thuật cao sẽ vai chuyền vai gánh vác LT đi trên con đường xa hơn. Đề tài thì không bao giờ cạn; những ý tưởng, suy tư, tình tự của cá nhân tuôn tràn ra trong những LT sau này càng ngày càng phong phú và đa dạng hơn. Vườn hoa Công Chánh đơm đầy hương sắc, chứ không phải chỉ cát, sạn, bê-tông cốt sắt nặng nề! Trong Lá thư số 83 nầy còn có phần đóng góp nhiệt thành của các nội tướng công-chánh qua thơ văn dồi dào tình cảm.

Tất cả bài vở gởi về LT đều qua phương tiện internet, không đánh máy lại, do đó giữ được toàn vẹn nguyên văn của tác giả. Khắp nơi trên thế giới dùng nhiều font chữ khác nhau, nhưng qua Unicode bài đều được chuyển mã đồng nhất.

Phần Thư-tín và Sinh-hoạt để phát-huy tình AH là chủ đích của LTCC. Do đó LT rất mong nhận ít dòng thư thân ái để đăng vào mục nầy. Quý AH đàn anh cao niên, dù đã quy ẩn cũng xin lên tiếng để đàn em trong gia đình Công Chánh "mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can!" Các địa-phương đông AH thì họp mặt hàn huyên hay picnic để khỏi "xa mặt cách lòng". Tin vui về hiếu hỉ trong gia-đình như lễ Thành Hôn của con cái, lễ Tiên Thọ (100 tuổi) của tứ thân phụ mẫu, một truyền thống tốt đẹp của văn-hoá Đông phương, xin quý AH gởi về LT để anh em cùng chung vui. Tâm sự LT còn dài….

Chúng tôi xin hân-hạnh giới thiệu Ban Phụ Trách Lá Thư nhiệm kỳ 2005 như đã nói trên đây:

Thành phần gồm có : Nguyễn Đức Chí; Trình Hữu Dục; Hoàng đình Khôi; Ngô Nẫm; Từ Minh Tâm; Nguyễn Hữu Thâu; Dư Thích; Ái Văn.

Cố vấn kỹ thuật : Hoàng ngọc Ẩn, Bửu Đôn .

Ban Phụ Trách LTAHCC vùng Hoa Thịnh Đốn chân thành cám ơn tất cả Ái hữu, Thân hữu đã hổ trợ chúng tôi trong suốt năm qua và khích lệ trong việc thực hiện Lá thư. Chúng tôi thân mến chúc BPT nhiệm kỳ 2005 thành công tốt đẹp trong nhiệm vụ "vác ngà voi", và mong-mỏi tất cả Ái hữu và Thân hữu khắp nơi ủng hộ mạnh-mẽ BPT mới đang đi tiên phong để thực hiện Lá thư theo một phương thức mới./.

BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ AHCC
VÙNG HOA THỊNH ĐỐN

*** AH Lê Khắc Thí, California**

Tôi vui mừng được biết các anh đã giải quyết được những khó khăn trong việc phát hành LT và sẽ cùng với một số anh em Cali,Texas.., tiếp tục phụ trách LT năm 2005. Xin các anh ghi tin vui này trong LT sắp tới và đề nghị phổ biến thư dưới đây tôi gửi các anh về việc này để AH và TH rõ sự việc.

19 tháng 4 năm 2004

Thân kính gửi qúy bạn phụ trách LTAHCC, Hoa Thịnh Đốn

Tiếp xúc với anh Ngô Nẫm và vừa qua điện đàm với anh Bùi thanh Dương, các anh có đề cập đến việc tìm BPT Lá Thư năm 2005, yêu cầu tôi tìm giùm "ứng viên" khả dĩ nhận phụ trách LT.

Trong một bữa cơm thân mật ba tuần trước đây của ban Đại Diện Nam Cali mới được bầu, tôi có đưa vấn đề tìm xem có nơi nào nhận phụ trách LT không. Anh em bàn qua tính lại một hồi lâu, nhưng chẳng tìm ra một nơi nào khác ngoài Hoa Thịnh Đốn, và xin các anh HTĐ vui lòng lưu nhiệm một kỳ nữa, giúp cho LT khỏi bị gián đoạn. Các anh đều nhận thấy AH vùng Thủ Đô có một lực lượng hùng hậu về số lượng cũng như chất xám. Xin anh em tiếp tục cho một năm nữa rồi thế nào cũng có địa phương nhận lãnh LT năm 2006. Ý kiến của anh em Cali chắc rằng cũng là ý kiến của đại đa số AH khắp năm châu. Nỡ nào anh em DC lại không chấp nhận và để cho LT mai một.

Tình cờ đọc trong LT số 43 năm 1988 do AH DC và Paris phụ trách, có bài của bác Đào trọng Cương: "Khóc anh Cang" (cố AH Hoàng đình Cang) Bác Cương viết ở cuối thư: "...Tôi xin thắp nén hương lòng viết mấy giòng này, mong anh chứng giám, cầu xin anh vui trong cảnh Phật, phù hộ cho Lá Thư Công Chánh của chúng ta được trường tồn..."

Có lẽ là bác Hoàng đình Cang cũng đang phù hộ cho LT có được người nuôi dưỡng và hiện tại là ban phụ trách Washington DC.

Thân kính

Lê khắc Thí

*** BPT :** Nhờ các phương tiện của "kỹ-thuật cao", nên đặc biệt năm 2005 Lá Thư sẽ được một số AH từ nhiều địa phương xa cách như Washington DC. và California tình nguyện chung vai, góp sức. Phương thức cộng tác để phụ trách LT đã được AH Nguyễn đức Chí trình bày ở bài "Phụ trách LTCC 2005", có đăng ở LT số 83 nầy.

Ngoài ra, các AH ở Nam California cũng đã có những lý do tiềm ẩn để nói rằng **"thế nào cũng có địa phương nhận lảnh LT năm 2006".**

*** AH Phi Ngọc Huyến, Texas**

Trước hết xin cảm ơn qúy AH vùng Hoa Thinh Đốn đã cống hiến các AHCC lá thư số 82 hết sức đặc sắc cả về hình thức lẫn nội dung. Xin có lời mừng về sự thành công đặc biệt này.

AHCC Houston xin kính gửi qúy Ban Phụ Trách Lá Thư CC những tài liệu sau đây:

1 Bản Báo Cáo Sinh Hoạt của AHCC Houston

2 Danh sách tập thể AHCC Houston Texas đóng góp Yểm Trợ Lá thư năm 2004 (Các AH khác chưa đóng góp sẽ gửi trực tiếp tới qúy BPT)

3 Chi phiếu $240 của AH Nguyễn Văn Độ gửi AH Bùi Thanh Dương

4 Một số hình ảnh của các buổi sinh hoạt (để tùy nghi lựa chọn đăng tải)

Xin qúy Ban Biên Tập cho đăng Bản Báo Cáo sinh hoạt và danh sách các AH Houston đóng góp Yểm Trợ LT vào LT số 83.

Thay mặt các AHCC Houston, Texas, xin kính chúc qúy Ban Biên Tập vùng Hoa Thịnh Đốn được vạn sự như ý trong năm Giáp Thân này để hoàn thành công tác đang tiến hành "giữ cho còn có nhau"

*** BPT** : BPT Lá Thư xin cám ơn Ban Đại diện AHCC Houston đã sốt sắng gửi tường trình sinh hoạt và yểm trợ LT của AH và TH Công Chánh về BPT rất sớm để Ban biên tập có thì giờ chuẩn bị phát hành LT 83. BPT cũng hy vọng một số AH trong tập thể đông đảo của AHCC Texas nói chung, và Houston nói riêng, sẽ tích cực đóng góp vào việc thực hiện LT năm 2005.

*** AH Lê thành Trinh, Louisiana**

….Các ái hữu thuộc lứa tuổi tôi đã lần lượt về với Ông Bà và những người còn lại cũng không còn nhiều sức khoẻ để tham gia vào việc phụ trách LTAHCC. Vì vậy tôi rất mừng khi thấy các bạn tình nguyện đảm trách việc này để LT thân yêu của chúng ta sống thêm một thời gian nữa.

Tôi gửi kèm đây bài "Những tiến bộ kỹ thuật về bêtông" để giới thiệu với các AH những tiến bộ mới trong việc cải tiến loại vật liệu xây dựng căn bản này.

Bài viết có tính cách phổ thông nên có thể hơi thừa đối với những AH chuyên về bêtông.

Nếu các bạn thấy bài này có thể đăng trên LT được thì xin sửa lời văn cho trơn tru trước khi đăng.

*** BPT** : Trước hết, BPT hoan nghênh AH đã đóng góp bài vở đều đặn cho LT. Những AH tuy đã về hưu nhưng khi đọc được các "bài trong nghề", đúng chỗ "ngứa"…. thì cũng thú vị lắm; như các võ tướng dù đã rửa tay gác kiếm nhưng vẫn hồi-hộp theo dỏi những chiến thuật mới nơi sa trường.

*** AH Đỗ hữu Hứa, Pháp**

…Anh Hoa trường Xuân đã nhận đủ 36 LT 82 và 1 CD. Nhờ CD anh Hứa đã làm imprimante danh sách AHCC và TH dày 16 trang. Thành thật cám ơn anh Chí .

Các anh Tuất, Chí, Ẩn đã dày công nghiên cứu về việc viết UNICODE tiếng Việt; Hứa đang học hỏi .

Lá Thư số 82 thật tuyệt đẹp về cả hình thức lẫn nội dung với những "Cây viết thế hệ trẻ" đã làm Hứa say mê đọc!

Thành thật cảm phục các Anh trong Ban Phụ trách Lá Thư đã bỏ công sức rất nhiều để hoàn thành LT số 82 thật xuất sắc…..

*** BPT :** BPT Lá Thư Hoa-Thịnh-Đốn xin cám ơn Ban đại-diện AHCC ở Pháp đã khen và thưởng LT số 82 bằng cách tiếp tay phân phối LT đến các AH ở Pháp. Gởi chung 3 quyển vào một bì thư express như thế này giúp tiết kiệm được tiền bưu phí mà lại còn đi mau hơn. Đang trông chờ bài vở của các AH ở Pháp đóng góp cho Lá Thư

*** Ái nữ cố AH Nguyễn tư Tùng, California**

Kính thưa các Bác, các Chú

Trong Lá Thư AHCC số 82, cột "Tin Buồn", các Bác đã cho in tên thân phụ của cháu là Nguyễn tư Tùng, thất lộc ngày 01/01/2004. Đại diện AHCC ở San Jose có bác Tôn thất Ngọ và vùng Sacramento có bác Nguyễn xuân Mộng đã đích thân đến phúng điếu và chia buồn với gia đình cháu.

Trước nghĩa cử cao đẹp của hai Bác và của gia đình Công Chánh, gia đình cháu xin vô vàn cảm tạ.

Kính xin các Bác trong ban phụ trách LTAHCC vui lòng gửi cho cháu xin địa chỉ update của tất cả các Bác trong gia đình Công Chánh. Cháu xin gửi kèm đây chi phiếu $20 để nuôi dưỡng Lá Thư năm 2004.

Kính chúc các Bác có sức khoẻ sung mãn để đảm trách công việc "vác ngà voi" và LTCC sẽ vĩnh cửu trường tồn.

Cháu Nguyễn tư thị Điểm.

*** BPT :** Ba cháu mệnh chung ở tuổi 87 là Đại Thượng Thọ; với tang trên Cháu mất đi một người cha hiền, Công chánh chúng tôi mất người bạn qúy.

Trong LT số 83 nầy có địa chỉ update của AHCC hải ngoại như cháu yêu cầu.

*** Bà Trần đình Thăng, AHCC, Canada**

…..Tôi là chị Trần đình Thăng, ngụ tại Canada, và nhà tôi là một Đại-diện Công Chánh tại nơi chúng tôi sinh sống.

Địa chỉ : 1510 Tolstoi, Brossard J4W3G8, PQ. Canada. Phone : 450-466-1391

Nhà tôi chẳng may đã qua đời nên chúng tôi còn chưa qua khỏi thời gian quá bàng hoàng, đau đớn.

Nhân hôm qua xem báo từ 2003, thấy nhà tôi điền tờ yểm trợ mà chưa gửi đi, có lẽ vì quên khi còn đang thời gian bận rộn trị bịnh. Nay tôi tìm tờ phiếu yểm trợ năm 2004 và xin gửi tới quý anh kèm theo 50$ US money order.

Xin kính chúc quý anh mạnh và xúc tiến việc ra báo số 83 sắp tới.

Xin quý anh đăng dùm gia-đình tôi lời cảm tạ.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ Đại gia đình Công Chánh Hải Ngoại và nhất là AHCC vùng Montreal và hai bác Phạm hữu Vĩnh; AHCC khóa 1955-1959 đã phúng điếu, đăng báo, gửi thư, điện thoại chia buồn khi chồng, cha, ông chúng tôi là:

Ông Trần đình Thăng

Pháp danh Tuệ Thắng

thất lộc ngày 9/03/2004; tức là ngày 19/2/Giáp-Thân

Hưởng thọ 70 tuổi.

Vợ, các con và các cháu Kính bái

*** BPT :** Bạn hiền Trần đình Thăng mệnh chung là một mất mát lớn lao cho quý quyến và cho Đại gia đình Công-Chánh nữa. Bạn làm Đại-diên lâu năm ở vùng Montreal , rất tích cực trong việc kết nối tình Aí-Hữu. Nguyện cầu hương linh bạn hiền **Trần đình Thăng,** Pháp danh **Tuệ Thắng** sớm **Vãng Sanh Tịnh Độ**.

Mong Chị khỏe mạnh và vẫn tiếp tục sinh-hoạt với gia-đình Công-Chánh. Cám ơn Chị đã yểm trợ Lá Thư.

*** AH Trần Sĩ Huân, California**

Tôi đã nhận Lá Thư số 82. Xin cám ơn các anh trong Ban Phụ Trách Hoa Thịnh Đốn.

Xin gởi đính kèm chi phiếu $80 của Trần sĩ Huân; Tôn thất Đồng; Cao minh Châu; Phạm ngọc Xuyên yểm trợ Lá Thư cho năm 2004

Lá Thư số 82 in rất đẹp, nội dung phong phú, xứng đáng là một Đặc San của tập thể Công Chánh hải ngoại.

Xin nhiệt liệt khen ngợi qúy anh trong Ban Phụ Trách LT Hoa Thịnh Đốn.

Kính chào các anh

*** BPT :** Trong thời gian hình thành LT số 82, BPT nhiều lần nhận được điện thoại, email của AH đóng góp ý kiến xây dựng rất hữu ích để LT thêm phần hoàn hảo. AH cũng là người đáp ứng sớm nhất khi nhận được LT số 82.Tiếc thay, lúc chúng tôi tiến hành LT số 83 thì AH bị bệnh phải vào bệnh viện một thời gian. BPT cũng như AHCC bốn phương xin cầu chúc AH sớm bình phục, lấy lại phong độ như cũ để vui hưởng tuổi già với gia đình, cũng như với anh em Công Chánh.

*** AH Trình hữu Dục, California**

Cám ơn hai anh và quý anh khác trong Ban Phụ Trách LTAHCC đã gửi cho LT số 82, Xuân 2004. Hình tháp bút chì nhô lên khỏi vườn hoa anh đào biểu tượng cho Hoa Thịnh Đốn quả thật là một chọn lựa toàn hảo cho LTCC này . LT số 82 là số đầu tay của qúy anh mà đã quy tụ được nhiều bài thật bổ ích về viết và đọc với UNICODE trong computer, những bài luận thuyết về lý âm dương, sống sao cho hợp với tuổi già lúc hưu trí...Tổng kết lại, lá thư Xuân 2004 do qúy anh phụ trách đã đạt chỉ tiêu xuất sắc….

*** BPT** : Xin cám ơn AH đã có lời bình phẩm tốt đẹp và đã yểm trợ dồi dào cho LT.

*** AH Trương đình Huân, California**

…..Tôi hoan nghênh công lao chiết tính giá thành mỗi LT, khi tới tay mỗi AH.

Nghe nói anh còn dự tính gởi thư cho các TH không còn muốn nhận LT trong vòng hai năm qua, để có thêm lý do ngưng gởi LT tới các vị đó.

Thật là một công việc "khổng lồ", nhưng nếu không có ai hy sinh làm thì tình trạng không bao giờ được minh bạch.

Tôi hoan nghênh ý kiến của anh, và mong rằng LT số 83 sẽ chỉ được gởi đến những AH và TH thực tình còn trân qúy LT.

Tôi xin phép chỉ khen vắn tắt LT số 82 là một lá thư đầu tiên, kể từ vài năm qua, đã hiểu và tôn trọng chủ trương, đường lối của LT đã từng được nhắc đi nhắc lại nhiều lần nơi trang bìa.

Kính chúc anh và quý AH trong ban Biên Tập thành công mỹ mãn trong công việc xiết chặt tình ái hữu năm châu….

*** BPT** : BPT hoan nghênh tinh thần xây dựng cũng như tình nghĩa đậm đà của AH đối với anh em Công Chánh. Tuy tuổi già, AH vẫn thường xuyên đóng góp bài vở, hình ảnh, và yểm trợ nuôi dưỡng LT.

*** AH Hồ Đăng Lễ, California**

Thân gửi Quý AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn

Để đóng góp bài cho LT kỳ tới, tôi xin gửi đến quý AH bài nhạc "Mưa đầu mùa".

Như quý AH đã biết, miền Nam VN của chúng ta có mùa mưa bắt đầu từ đầu tháng 5 dương lịch và chấm dứt vào tháng 11 dương lịch.

"Mưa Đầu Mùa" ghi lại những cảm xúc trong những ngày mà chúng ta đã phải chia tay với miền Nam Tự Do yêu mến, như cặp tình nhân phải xa nhau vì hoàn cảnh éo le.

Cảm ơn quý AH đã có lời khích lệ và xin chúc quý AH được mọi sự bình an.

* **BPT** : Lá thư được thêm phong-phú, đa dạng là nhờ các nhạc phẩm của Ái-hữu tô điểm thêm. Cám ơn nhiều lắm! Đặc biệt AH còn kể thêm xuất xứ, điều này sẽ giúp cho người hát cũng như người nghe cảm thấy thấm thía hơn. Mong rằng giòng nhạc của AH còn tiếp tục tuôn trào và còn xuất hiện ở các LT kế tiếp.

*** AH Lý Đãi, California**

Thân gửi các AH trong Ban Biên tập

Tôi xin gửi theo đây check $20 để đóng góp vào chi phí in ấn LTCC.

Ngoài ra tôi kèm theo CD về ảnh sinh hoạt tất niên Quý Mùi cùng lễ trao Bảng Đại Thượng Thọ của AHCC Nam Cali. Nhờ các anh xem hình nào thích hợp thì đăng vào LT.

Các anh đã thực hiện LT82 trên CD và trên ấn bản. Xin thâm cảm công lao và kỹ thuật mới của các anh cho vào CD quá gọn.

Xin chúc các anh mạnh giỏi và ráng gánh vác thêm ít số nữa.

Thân ái

*** BPT** : Xin cám ơn AH đã gởi về LT các hình ảnh họp mặt AHCC Nam California vào dịp Tết Quý Mùi, và ảnh trao bằng Đại Thượng Thọ và Tiên Thọ.

Hầu hết thành viên trong BPT nhiệm kỳ 2004 nầy đều đã vào lứa tuổi "thất thập" và cao niên hơn, nhưng cũng cố gắng…

"Sánh vai giữ trọn mối tình,

Đã thương thì vác, công trình có nhau"…để chia xẻ với anh em Công-Chánh bốn phương.

*** AH Phạm ngọc Khánh, California**

Chân thành cảm tạ qúy Ban Biên Tập, về thời gian và thiện chí làm việc, để đem đến cho chúng tôi, sự liên lạc, món ăn tinh thần, qua các bài vở trong LTCC.

Chúc quý ái hữu luôn dồi dào sức khoẻ và tạo sự liên lạc mật thiết mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

* **BPT :** Chủ đích của LT là "giữ cho còn có nhau", do đó các BPT đều cố gắng gìn giữ chặt chẽ mối giây liên lạc nầy. Cám ơn AH đã yểm trợ tinh thần và vật chất cho LT.

*** AH Tôn thất Ngọ, California**

….Hôm nay tôi có nhận LT82 kèm theo CD của Ban Phụ-trách LT vùng HTD với đầy đủ toàn bộ LT82 cùng Bản Danh-sách được cập-nhật, rất tiện cho việc lưu-trữ.

Cám ơn các anh đã bỏ công sức nhiều để ra LT82 đúng kỳ hạn theo kỷ-thuật mới, dùng format Adobe-Acrobat-pdf để lên trang LT. Thấy các anh trong ban PT nay đều đã và đang ở tuổi về hưu dưỡng già mà còn rán lo chu-toàn cho LT, tôi cảm phục; các bạn trẻ chưa chắc đã làm được. Mong sẽ đón nhận LT83 đẹp hơn vào mùa Thu sắp đến.

Thân chúc các anh vui mạnh để lo cho LT năm nay……

*** BPT :** Noi gương AH mấy năm trước đây đã hoạt động tích cực trong việc hình thành LTCC nên BPT Hoa-thịnh-Đốn tuy tuổi đã "thất thập" và ngoài… nhưng cũng cố gắng sánh vai vác ngà voi với anh em một nhiệm kỳ. "**Sánh vai giữ trọn mối tình. Đã thương thì vác, công trình có nhau".**

*** Trần đức Huy, California**

….Chúng tôi đã nhận được LTAHCC số 82, xin thành thật cám ơn quý anh.

Kinh nghiệm của AH cao niên hài hoà với hăng say của AH trung niên đã tạo nên một "LT" rất đặc biệt: hình thức rất trang nhã, nội dung rất phong phú.

Xin kèm theo đây chi phiếu $20 để nuôi dưỡng LT.

Thân chúc quý anh trong ban phụ trách LTCC/HTĐ vạn sự như ý.

*** BPT :** Xin cám ơn AH đã có những nhận xét xây dựng khích lệ, và yểm trợ nuôi dưỡng LT đều đặn.

*** AH Vương chí Hổ, Canada**

Tôi vừa nhận được Lá Thư 82 Xuân 2004.

Trang bìa trình bày rất mỹ thuật và nội dung rất phong phú.

Có nhiều cây bút của một số AH rất đặc sắc không kém những cây bút chuyên nghiệp.

Các bài nghiên cứu về INTERNET và VIỆT NGỮ rất hữu ích đối với những người mới bắt đầu vào thế giới điện toán (trong số có tôi).

Mong đợi được đọc LT số 83.

Xin đính kèm danh sách bốn AH là chị Dương thanh Đàm; anh Võ ngọc Diệp; anh Nguyễn Bách; và Vương chí Hổ đã đóng góp 80. US để nuôi dưỡng LT

*** BPT :** Ban Phụ Trách xin cám ơn những lời bình phẩm khích lệ và sự yểm trợ đều đặn để nuôi dưỡng LT của các AH ở Canada.

*** AH Bạch văn Hà, Virginia**

…Chúng tôi rất xúc động khi xem LT số 82 là có nhiều vị AH cao cấp và AH môn-sinh đã viết nhiều bài vinh danh, Tiểu-sử sơ lược, nhân cách cao qúy cùng các hoạt động ái-quốc nhiệt thành và chuyên nghiệp cao cả của cố kỹ-sư Lê sĩ Ngạc khả kính của AHCC chúng ta.

Ngoài ra LTAHCC dầy 150 trang này có đầy đủ các mục tin tức, thơ, văn, nhạc, khoa-học kỹ thuật với các bút pháp nhẹ nhàng,vui tươi và hấp dẫn. Hình ảnh bìa mùa Xuân ở Hoa Thịnh Đốn thì tuyệt đẹp với cảnh hoa anh đào đua nở rực-rỡ và tháp Washington đồ sộ bằng cẩm-thạch cao vút dưới trời mây….

*** BPT :** Xin cám ơn AH đã có lời bình phẩm tốt đẹp cho Lá Thư.

*** AH Nguyễn hữu Tuân, MA.**

…Lá Thư càng ngày càng đẹp và càng đặc sắc hơn, ai cũng thích, chúng tôi xin hoan nghênh tinh thần cố gắng và hi sinh của BBT vùng Hoa thinh Đốn. Song nếu các anh vẫn gặp khó khăn về vấn đề tài chánh thì chúng tôi mạn phép đề nghị là BBT cứ ngưng gởi LT cho những AH hoặc TH chểnh mảng đóng góp cho LT hai năm liền và rút bớt số trang để rút bớt chi phí, mục đích là giữ LT tồn tại, giữ cái dây liên-lạc tinh thần giữa các AHCC được càng lâu càng tốt.

*** BPT :** Chúng tôi xin đón nhận những ý kiến xây dựng của AH. Với hoài bảo "giữ cho còn có nhau" với sự hổ-trợ đều đặn của AH khắp nơi, LT chắc chắn sẽ trường tồn.

*** AH Tôn thất Duy, California**

….Tôi có đọc cuốn "Triết lý củ khoai" của Tràm Cà Mâu. Những mẩu chuyện ngắn của anh rất dí dỏm, mang lại những nụ cười thoải mái, làm quên đi những ưu phiền, lo lắng hằng ngày. Một vài truyện đã có đăng trong các số trước của LTAHCC.

Tôi đề nghị LT số 83 giới thiệu cuốn sách này đến AH khắp nơi để tất cả chúng ta đều có dịp thưởng thức tài viết văn của anh Tràm Cà Mâu và trên hết là "cùng nhau yêu đời"

*** BPT** : Trong phần Thư Tín của LT 82, BPT có giới thiệu tác phẩm này của Tràm Cà Mâu dưới tên "Bên bờ Hạnh phúc" . Nay sách xuất bản có tên "Triết lý củ khoai", nên BPT ân cần đính chính lại để tất cả AH rõ.

Đồng ý với nhận xét của các AH rằng đây là cuốn sách rất giá trị, Tràm Cà Mâu có một nhân sinh quan về sống vui, sống đẹp rất đáng noi theo.

Qúy AH và TH có thể liên lạc với các AH Trần đức Hợp, Aí Văn, Nguyễn Thiệp (tác giả) để mua sách tức mua niềm vui, và để làm qùa tặng bạn bè…

*** AH Lê mộng Hùng,California**

….Rất vui mừng và cám ơn đã nhận được LT82. Hình bìa rất đẹp, và có chọn lọc. Bài vở, tin tức và hình ảnh rất phong phú về cả phẩm lẫn lượng. Trình bầy cũng khéo nữa. Xin gửi anh bài **"Tứ độc họp mặt Tất Niên AHCC 2004"** và một hình để BPT tùy nghi nếu có thể cho đăng vào LT 83.

*** BPT :** Bài của AH viết rất sống động, rất vui, lôi cuốn người đọc đi theo các sinh hoạt AHCC, nên BPT đã chọn đăng ở phần Sinh-Hoạt kỳ này. Mong được AH đóng góp bài vở đều đặn vào các số tới nữa.

*** Giới thiệu sách Ký Sự Du Lịch "NHỮNG NẺO ĐƯỜNG VIỆT NAM" của AH Trịnh Hảo Tâm**

Ký sự du lịch "NHỮNG NẺO ĐƯỜNG VIỆT NAM" của Ái Hữu Trịnh Hảo Tâm đã từng đăng nhiều kỳ trên báo Người Việt, lần này tập hợp đầy đủ nhất sẽ dẫn đưa qúy vị từ Hà Nội ra Vịnh Hạ Long rồi vào Huế thăm các đền đài lăng tẩm vua chúa triều Nguyễn. Ra Quảng Trị viếng cổ thành và nhìn dòng sông Thạch Hản. Thăm thánh địa La Vang, qua đèo Hải Vân viếng Đà Nẵng, Non Nước Ngũ Hành Sơn, Hội An phố cổ, Nha Trang biển xanh cát trắng, Đà Lạt xứ hoa đào, rừng dừa Mũi Né và trở về Trà Vinh mộc mạc, êm đềm nghe khúc hát Lâm Thôn.

Sách dầy trên 300 trang lời văn trau chuốt nhưng bình dị, dí dỏm do nhà sách Văn Bút phát hành, hiện có bán tại các nhà sách. Các ái hữu Công Chánh có thể liên lạc:

TRỊNH HẢO TÂM
3683 Hawks Dr.
Brea CA 92823
Điện thoại: (909) 395-2134 Sở
(714) 528-1413 Nhà
Email: trinhhaotam @hotmail.com
Ttrinh@ci.ontario.ca.us

Giá
- 15 US$ Bao cước phí trên toàn nước Mỹ, Canada
- 20 US$ Bao cước phí trên toàn thế giới

*** AH Lê văn Liêm, Việt-Nam**

…Đây là email của Phương chuyển lời cám ơn của anh Liêm cho Hội AHCC. Tôi xin thông báo cho anh và cũng đã thông báo anh Quách Huệ Lai.

Hoa Wu (chị Hoà).

Chị Hoà thân,

Tôi vừa được thư của Liêm Sadec, tóm tắt như sau:

1) Liêm cho hay là hôm 12/2 đã nhận được 350 USD của chị gởi, Liêm gởi lời cám ơn chị nhiều lắm; và nhờ chị chuyển lời cám ơn đến anh Bảnh, hội AHCC, và anh Tảo CTT mà nó chưa biết, và nếu có thể, chị cho địa chỉ anh Tảo để nó liên lạc.

2) Bịnh tình của Liêm thì khi giảm khi không, phải thay đổi thuốc liên tục.

***BPT :** Anh em trong đại gia đình Công-Chánh cầu chúc bạn hiền Lê văn Liêm được chóng bình phục. Trong mục Thư-Tín ở LT số 82 vừa qua, AH Quách huệ Lai đã nói rõ về bệnh tình ngặt nghèo và hoàn cảnh khó khăn của AH Lê văn Liêm. Mong các AH đặc biệt lưu ý đến trường hợp tương-trợ nầy.

Chuyện bên lề: *Chi Trần thị Hòa là nữ KSCC đầu tiên của Việt-Nam, sau đó chị qua Mỹ tiếp tục học thêm và định cư ở Florida.. Các AH Trần thị Hòa, Quách huệ Lai, Lê văn Liêm cùng tốt nghiệp KSCC năm 1957.*

*** AH Ái Văn, California**

Có một bài tôi đã manh nha lâu nay, nói theo giọng Huế là OM lâu ni, không biết tôi có đủ gan mà viết hay không? Hay có đủ vốn liếng để trình bầy cho sâu sắc. Tôi có bàn với nhiều anh em khác LMHùng/MTKý/LNDiệp /NXHoàn/LDKỳ v.v.. thì thấy ai cũng chịu đèn ý nghĩ đó.

Tiện đây xin nói luôn.

Bây giờ người ta thường chúc nhau: **Sống Lâu, Chết Mau** chứ không còn cái câu Sống

Lâu Trăm Tuổi. Xưa rồi. Chắc các anh cũng đã nghe qua rồi. Nay tôi thêm: **Sống Giàu, Chết Nghèo,**và đây là đề tài E sẽ ráng viết 'Nhưng Không Hứa'.

*** BPT :** Manh nha đã lâu thì nên đưa lên LT kẻo nó rét rỉ mất! OM mấy lâu ni có nặng bụng không? Đã tiết lộ ra thì anh em chờ đó! **"Sống lâu chết mau"** và **"sống giàu chết nghèo"** là một nhân-sinh- quan rất hợp thời đại. Sống thế nào cho đáng sống trong cuộc đời phù-du "ba vạn sáu ngàn ngày" nầy?

THƯ TÍN VỀ MỪNG ĐẠI-THƯỢNG-THỌ

*** Ái Hữu Trần văn Quình, Vietnam**

Tôi rất cảm động khi nhận bảng ĐTT do anh em AHCC tặng, do AH Hoàng đình Khôi đại diện trao cho tôi. Quý hoá thay lòng tốt của các bạn, tuy xa cách nhau nhưng lòng quý mến nhau không mờ phai. Tôi thành thật cám ơn anh Thí đã gửi cho tôi tấm ảnh chụp xương rồng tại vườn Tao Đàn dịp Tết, để kỷ niệm ngày vui này của tôi. Xin anh chuyển lời cám ơn của tôi đến quý anh em AHCC và lời chúc sức khoẻ đến anh em.

*** AH Đào Trọng Cương, Canada**

Tôi đã nhận được bản tin "Kính Lão Đắc Thọ" với lời viết thêm là tôi "đã tặng nhiều lần rồi (2,3 lần)". Như vậy có chi là nhiều. Nay tôi rất vui lòng gửi tặng ngân phiếu $100 CAN kèm theo, đổi ra độ $70 US thì anh liệu chia ra cho quỹ ĐTT và cho việc in cuốn thơ của cố AH Hoàng đạo Lượng.

*** AH Nguyễn Hữu Tuân, MA**

…Trước hết tôi cám ơn các anh đã liên lạc để cho biết có buổi họp của AHCC Nam Cali trước Tết để chúng tôi có dịp gặp lại một số đông anh em Công Chánh và luôn thể nhận bảng ĐTT. Chúng tôi xin gửi chi phiếu đính kèm để ủng hộ gây quỹ ĐTT. Theo thiển ý của chúng tôi thì nay khó bán thêm được 300, 400 quyển thơ văn của cụ Hoàng đạo Lượng nếu các anh định tái bản...

*** AH Hà văn Trung, CA**

Với tấm lòng mến phục sự nhiệt tâm của các anh lo cho việc chung (truyền thống tặng bảng ĐTT), tôi xin gửi chi phiếu $100 để ủng hộ công việc làm của các anh em. Tôi không có ý kiến về việc in lại quyển thơ của cụ Hoàng đạo Lượng, nhưng nếu sách có ra, tôi sẽ mua ủng hộ.

*** AH Đinh Ký Ngọ, Texas**

Thật là một bất ngờ và vinh hạnh cho tôi và gia đình khi nhận được bảng ĐTT mà quý AH có nhã ý trao cho tôi hôm nay. Đây là một món quà vô giá đối với tôi trong quãng đời còn lại nơi xứ người. Nó đã nói lên rằng dù ở nơi đâu, trong hoàn cảnh nào, tình đồng hương, đồng nghiệp và tình bằng hữu của chúng ta vẫn muôn đời bền vững. Tôi vô cùng cảm kích và xúc động, xin chân Thành cám ơn các quý Ái Hữu.

Ghi chú : AH Đinh ký Ngọ trước 75 phục vụ tại Nha Tổng thư ký Bộ Công Chánh. Năm nay 87 tuổi và cũng là năm thứ 65 kỷ niệm ngày thành hôn.

*** AH Hoàng đình Khôi, CA**

Tôi đang ở Việt Nam..Anh LK Thí có nhờ tôi mang bảng Đại Thượng Thọ về trao tặng AH Trần Văn Quình. Tôi đã mời anh Quình ở Cần Thơ lên Saigon cùng với một số AH ở Saigon khoảng mười AH trong đó có AH Bùi hữu Lân họp mặt tại nhà hàng Thanh Tao ở Chợ Lớn hôm 9/5/04 để trao tặng bảng ĐTT cho AH Quình. Anh Quình rất vui mừng và cảm động, cám ơn AH ở khắp nơi đã nhớ đến anh và tặng bảng ĐTT. Các anh em khác đều hoan hỉ chung vui.

Tôi cũng đến thăm AH Đỗ văn Chủ, 86 tuổi, Thủy Nông, và được biết là AH Nguyễn quang Chuyên đã cùng một số đông anh em Thủy Nông tổ chức một buổi họp mặt và trao tặng bảng ĐTT cho AH Đỗ văn Chủ, do AH chuyên mang theo nhân chuyến về thăm quê nhà tháng 5/04.AH Chủ rất vui mừng nhận bảng ĐTT và ngỏ lời cám ơn AHCC hải ngoại

- **ĐÔI LỜI ... TÁI BẢN**

*Tập **"Ít Bài Thơ Cổ, Vài Chuyện Cũ"** do Cụ Hoàng Đạo Lượng, một đàn anh trong gia đình Công Chánh sưu tầm, thủ bút ghi chép thành tập sách để tặng Ái Hữu Công Chánh, phát hành năm 1995, lúc Cụ 94 tuổi.*

Tác phẩm quý hiếm này được Ái hữu và Thân hữu khắp nơi đón nhận nồng nhiệt. Số AH và TH đến sau và nhiều Hội Ái Hữu bạn muốn có tập văn thơ của Cụ Hoàng Đạo Lượng, nhưng tiếc thay không còn nữa. Vì vậy chúng tôi nghĩ đến việc tái bản lần này nhằm mục đích:

- Thỏa mãn yêu cầu của quý AH-TH yêu thích văn thơ cổ, muốn có được tập sách có giá trị này.

-Tặng cho một số thư viện, cơ quan văn hoá Việt Nam để góp phần phổ biến và duy trì nền văn hoá trong lảnh vực văn chương Việt Nam.

- Ủng hộ quỹ "Tặng Bảng Đại Thượng Thọ" một truyền thống tốt đẹp của gia đình Công Chánh, trong tinh thần "Kính Lão Đắc Thọ".

California, ngày 01 tháng 5 năm 2004
TM Nhóm chủ trương,
Lê Khắc Thí

Trên đây là Dự Thảo Đề Tựa tái bản quyển **"Ít Bài Thơ Cổ, Vài Chuyện Cũ"**

Theo AH Ái Văn cho biết in lại quyển Thơ văn này (250 trang), 500 bản tốn khoảng 1000 đô (mỗi quyển 2 đô). Phân phối với giá 5 đô, cũng có thể có một số tiền cho quỹ Đại Thượng Thọ. Xin quý AH cho biết ý kiến có nên tái bản sách Không?

Xin cám ơn.

*** BPT :** Ban Phụ trách Lá thư xin ân cần chuyển đến qúy AH để đóng góp ý kiến xây dựng. Mọi hồi đáp xin chuyển về Ban Đặc Trách Bảng Đại Thượng Thọ hay qua LT/AHCC./.

Liên Lạc LTCC 84

Bài vở, Tin tức, Hình ảnh

Nguyễn Đức Chí
509 Eldrid Drive
Silver Spring, MD 20904
E-mail: chivantu@yahoo.com
cnguyen@hdrinc.com
Tel: 301-622 3972
703-518 8624

Tài Chánh

Nguyễn Hữu Thâu
12615 Epping Road
Silver Spring, MD 20906
E-mail: thauhuunguyen@yahoo.com
thau.nguyen@fcps.edu
Tel: 301-933 1070
Chi phiếu xin đề tên: Thau Nguyen

CHUYỆN LẠ VÙNG HOA-THỊNH-ĐỐN

Ngô-Nẫm

D.C... có gì lạ... không anh ?

Thưa rằng có. Đặc biệt mùa hè năm nay, năm 2004, có vài hiện tượng lạ lùng sôi nổi trên trời dưới nước. Đó là sự xuất hiện của con ve và con cá, một thời sự có thật, không phải là chuyện trong thơ ngụ ngôn "con ve và con kiến" của Jean De la Fontaine. Mấy tuần qua, trong lúc "**Ve Brood X"** là ca-sĩ đem niềm hân-hoan tưng-bừng đến cho giới trẻ học-sinh thì **"Cá Snakehead"** là ngư-tặc gây kinh-hãi xôn-xao cho giới sinh-vật-học và nhà chức trách vùng thủ-đô nầy.

Loài **Ve Brood X** là một sinh vật có tiến trình sinh hóa kỳ lạ nhất trên hành tinh nầy, cứ 17 năm chúng xuất hiện một lần, và chỉ cư ngụ ở vùng Hoa-Thịnh-Đốn và mấy Tiểu Bang miền Đông Bắc Hoa-Kỳ mà thôi. Đây là lần thứ hai tôi gặp gỡ chúng nó, lần đầu là vào năm 1987. Brood X là côn trùng sống lâu dài nhất trong giai đoạn còn là con nhộng hay ấu trùng, nó nằm lì sâu gần 50cm dưới mặt đất một thời gian dài đằng đẵng 17 năm trời, hút nhựa rễ cây để sống. Chúng tính toán về tuần-hoàn của vũ-trụ thế nào mà vừa đúng cuối năm thứ 17 là đồng loạt hàng tỷ ấu trùng ve đào địa đạo, đường kính bằng ngón tay, để trồi lên mặt đất tái xuất giang hồ! Ấu trùng ve bò lên các thân cây và bắt đầu lột xác bằng cách tẻ hai ở trên lưng, chui lách ra khỏi vỏ, rồi từ từ mọc cánh, và…chỉ trong vòng vài giờ là trở nên con ve trưởng thành bay được, múa hát được, để bắt đầu… "đi ve"!

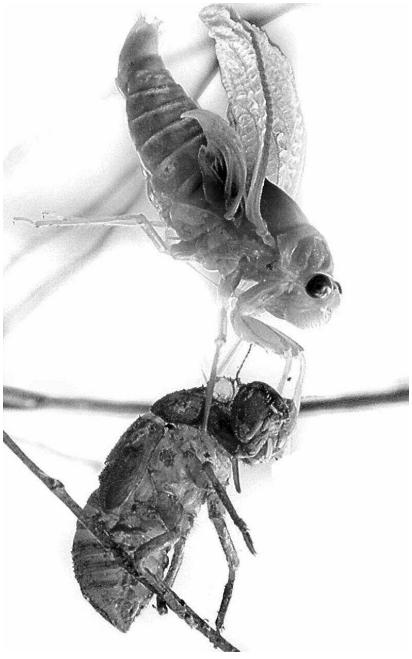

Ve sầu lớn bằng con châu chấu, có đôi mắt lồi màu đỏ, đôi cánh trong suốt màu đà và có gân. Ngoài ra,ve Brood X còn có thêm ba con mắt rất nhỏ lấp lánh ở đỉnh đầu, thật quái lạ! Từ lòng đất ra ánh sáng, ve chỉ biết có vũ trụ riêng của chúng, hiền từ ngây thơ, không phá phách châm đốt, mà cũng không có bản năng tự vệ, chẳng biệt sợ kẻ sát hại vì chưa một lần có kinh nghiệm sống, đến khi biết thì đã quá trễ, đem thân làm mồi cho chó mèo chim chóc "xơi tái". Sinh tồn của giống ve là do sinh-sản nhiều mà bù lại; cho dù "mười phần chết bảy còn ba, chết hai còn một, ve ta vẫn đầy".

Hàng tỉ con ve ở vùng nầy đã tràn ngập trên các tàng cây cao, đặc biệt là cây sồi và cây phong và bắt đầu ngân nga trổi nhạc ồn ào. Nhạc này là tiếng tỏ tình của các chàng ve gọi mời tán tỉnh các nàng ve suốt ngày từ sáng tinh sương cho đến lúc chiều tà không mỏi mệt; vào trưa hè trời càng nóng thì tiếng nhạc lại càng réo rắt thiết tha hơn! Các nàng ve e thẹn không cất tiếng hát, nhưng lại đáp ứng bằng cách đập đôi cánh, nhảy múa, nhảy điệu lambada chăng? Theo các nhà sinh-vật-học thì Brood X cũng có nhiều loại, nên tần-số của tiếng ca, nhịp phách của điệu múa là tín hiệu để chúng tìm đến với nhau cho đúng bạn tri âm. Ôi!..dù là loài côn-trùng cũng phải "sắc cầm hòa hợp" mới nên duyên kết thành tri-kỹ lứa đôi!. Qua tuần trăng mật, mau lắm, nàng ve sinh hạ độ 400 trứng trên các nhánh cây nhỏ. Thế rồi…sau khi xong bổn phận bảo vệ giống nòi giòng họ nhà ve, các vợ chồng ve đều xác xơ, nghỉ ca, bỏ múa và rơi rụng tả tơi như lá mùa thu để trở về với cát bụi, vô thường; xong một chu kỳ sinh tử 17 năm âm địa và 1 tháng ở dương thế của loài ve! Trứng kia, sau 7 tuần nở thành ấu trùng, nhỏ bằng con kiến mén, rơi xuống đất, rồi từ từ ấu trùng này đục xuống lớp đất sâu và mai phục ở đó, kiên nhẫn đợi chờ..,đợi chờ.. lê thê 17 năm tròn cho một chu kỳ khác.

Nhạc cụ của ve chính là cái bụng rỗng như màn trống, cặp gân ở bụng rung với tần số cực mau và cực mạnh phát ra âm thanh dội vào màng bụng, khuếch âm lên thành tiếng kêu to đến "điếc tai điếc óc", hay nói theo vật-lý là cường độ âm-thanh đến 90 decibel mỗi con. Tiếng ca của ban đại-hợp-xướng hàng vạn ca sĩ tí hon nầy hợp lại từ trên cây cao, đã phát ra một âm lượng cực lớn, vang dội truyền xa đến cả nửa cây số ngàn. So sánh về tiếng kêu, có người nói như tiếng máy bay phản lực rít lên khi lướt qua đỉnh đầu, như tiếng máy xắp cỏ cũ rích của nhà hàng xóm, như tiếng tàu điện ngầm đang rầm-rộ tiến tới nhà ga…Riêng tôi nhận xét thì tiếng ve kêu vo vo, rờn rợn chói tai này giống như tiếng đĩa bay UFO từ hành tinh nào đó xâm ngập địa cầu mà chúng ta thường nghe thấy trong phim Star Trek vậy.

Tôi ngạc-nhiên và thích-thú thuở ban đầu khi đoàn quân tiên phong của Brood X mới xuất hiện ồ-ạt trở lại sau 17 năm im hơi vắng bóng, nhưng nay tôi không còn nồng nhiệt chào đón chúng nữa. Mấy tuần nay tôi không ra vườn nằm lên võng hóng mát và nghe chim hót được, cookout thường lệ vào cuối tuần cũng phải hoản vì các chú ve chẳng nể-nang ai, cứ sà xuống đậu lên vai lên áo, lên ghế bàn picnic, đó là chưa nói chúng có thể tình nguyện dấn thân cho thêm gia vị vào đồ ăn. Mỗi sáng tôi phải quét thềm vườn sau vì xác ve nằm la liệt, mỗi chiều tôi phải vớt chúng nổi bồng bềnh phiêu dạt trong hồ cảnh. Quanh gốc mấy cây phong, cây sồi trong vườn là cả đống vỏ của ấu trùng ve sau khi chúng lột xác bỏ lại, thoạt nhìn như đống vỏ đậu phụng vậy .

Nhận xét của tôi sau đây chắc không chủ quan, không thiên lệch vì nặng lòng hoài niệm về một thời niên thiếu hay nhớ đến cố hương, là**…** *ve ca-sĩ ở Việt-Nam hát hay hơn ca-sĩ Brood X ở đây nhiều lắm!!* Loài ve ở Việt-Nam, theo các nhà sinh-vật-học là thuộc giống

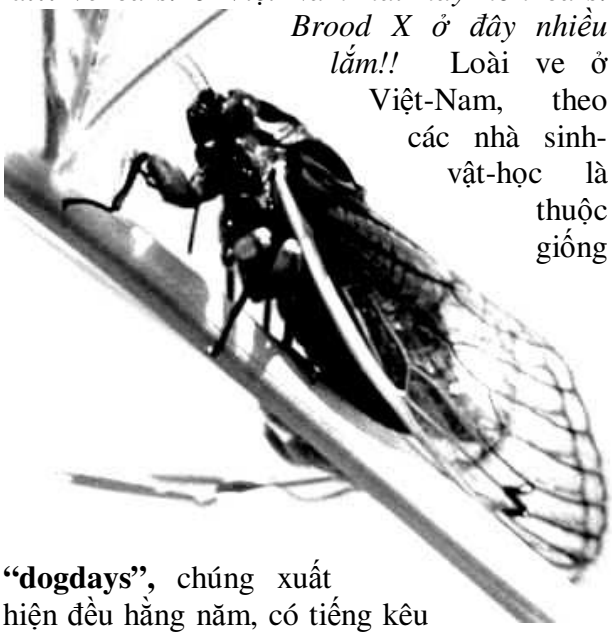

"dogdays", chúng xuất hiện đều hằng năm, có tiếng kêu thanh hơn và dìu-dặt véo-von hơn. Làm sao quên được tiếng ve sầu réo-rắt trên hàng phượng-vỹ ở sân trường báo tin sắp đến ngày bãi học, trong không khí rộn-rã huyên náo thật dễ thương, khi lớp lớp vang lên "khúc ca mùa hè"; và tiếng ve râm-ran trên vườn nhản, vườn mít ở thành nội Huế. Tiếng ve sầu ngân lên lúc khoan lúc nhặt theo cơn gió thoảng đíu-hiu; lúc trầm lúc bổng, nghe dìu dặt trong không

gian im vắng của trưa hè. Ve ở quê nhà ngân lên với một âm-giai cao và êm dịu như những khúc tình ca ngọt-ngào truyền cảm trong nhạc điệu tango, slow của Văn-Cao, Phạm-Duy… với Thiên-thai, Ngậm-ngùi…Nơi đây, ve kêu ầm-ĩ với giọng ồ-ồ như nhạc điệu mambo-rock, quay cuồng nhún nhảy của Michael-Jackson và… "đục như tiếng suối mới sa nửa vời"!

Từ bao thế-kỷ, tiếng ve kêu là nguồn cảm hứng thích-thú cho biết bao nghệ-sĩ trên thế gian nầy sáng tác thơ nhạc. Thuở học-trò ai cũng có học bài thơ ngụ-ngôn La Cigale et La Fourmi của đại văn hào Pháp, Jean De la Fontaine :

" La Cigale, ayant chanté tout l'été.
Se trouva fort dépourvue
Quand la bise fut venue……"

Chú ve ca hát nghêu ngao suốt ngày, không lo làm ăn, thế rồi…thu đông gió lạnh thổi về, chú ve nghèo đói xác-xơ, phải lê lết đến nhà chị kiến ở hàng xóm xin vay mượn ít hột gạo để sống qua cơn đói kém, hẹn sẽ trả đủ vốn lẫn lời, và bị chị kiến mỉa-mai. Chị kiến với tánh cần cù, ngày đêm lo vận tải lương thực "tích cốc phòng cơ", chất chứa vào kho cao. Có bao giờ ta thấy kiến đứng yên nghỉ-ngơi đâu! Ngụ-ngôn nầy được dịch ra văn vần, văn xuôi trong "Luân-lý Giáo-khoa thư" đã có dấu ấn sâu đậm trong các tâm hồn trẻ, tác dụng khuyến dạy chăm-chỉ học-hành. Thi-sĩ Saren của Nhật-Bản tả tiếng ve kêu dội lên chín tầng mây thật khá chính xác :

" *Fathomless deepens the heat;*
The ceaseless shrilling of cicadas mounts,
Like hissing fire,
Up to the motionless clouds….."

Ve thật đáng yêu và Ve cũng đem đến vài trở ngại bất khả tiên liệu trong mấy tuần nay ở vùng thủ-đô Hoa-Thịnh-Đốn. Đặc biệt các cô cậu học-sinh ở lứa tuổi 13,17 thì đây là lần đầu tiên trong đời được trực tiếp nghe thấy nên đã say đắm với bạn lạ nầy. Bị quyến rũ, mấy ngày đầu nhiều cô cậu bỏ lớp học ra vườn tìm thăm ve. Nhiều trẻ lại bắt ve bỏ vào chai hộp đem theo đến trường chơi như trẻ Việt-Nam chơi dế mèn. Tài xế xe school bus phải tạm ngưng xe vào vệ đường không thể lái được ví cả xe học-sinh nhốn nháo Cicada! Cicada! Cô Rosalinda ở Bethesda đang lái chiếc Lexus vào buổi chiều mát, cô bấm kiến xe xuống để thưởng thức tiếng nhạc lạ từ lùm cây và để hưởng gió mát thì một chú ve vô tình bay lọt qua khung cửa xe đậu vào mặt cô. Bất ngờ quá, cô hoảng lên và phản ứng tự nhiên là thả một tay để đập vào con vật, làm chao tay lái, xe leo lên lề tông vào làm gãy trụ nước cứu hỏa để nước phun ra ngập lai láng đường sá! Cảnh-sát không phạt, hai bên nhìn nhau "cười trừ" vì lỗi về con ve. Các chương trình nhạc hòa tấu ở các công viên cũng phải tạm hoản, vì tiếng ve kêu bốn bề trên các lùm cây sẽ nhận chìm tiếng trống tiếng kèn ở trên sân khấu. Các nhà hàng có bàn ăn lộ thiên cũng phải dẹp bớt vào bên trong. Bà cụ già gốc người Hòa-Lan ở cạnh nhà tôi trách móc cái bầy qủy sứ cicadas đã làm cụ mất ngủ mấy tuần nay. Tôi an uỉ và chúc cụ còn tái ngộ cicadas một lần nữa vào năm 2021, lúc đó tai cụ cũng lãng nhiều, trước khi cụ lên tàu trở về bên kia….

Brood X xuất hiện cũng nảy sinh vài dịch vụ kinh doanh hợp thời hợp cảnh. Loại áo cánh "T shirt" có in hình mấy con Ve sầu là thời trang mới-mẻ cho các cô cậu học-sinh, giá bán dù tăng gấp ba lần vẫn bán được cả ngàn cái mỗi ngày. Anh chàng Dennis Ray thật bén nhạy, lanh trí, đã nảy ra một sáng kiến kinh doanh thật độc đáo, trong cách chế ra cái kim gút trang sức ở áo, goi là "Cicada shell pin" bằng cách lượm vỏ con ve nhộng có đầy đủ chân đầu đem về nhúng vào dung dịch nhũ kim, rồi đánh bóng, đính thêm kim găm đem bán mỗi cái 30 US, món hàng "dã chiến" và thời-đại này đã bán ra được mấy trăm cái trong ba tuần qua . Vỏ xác ve khô mà đắt như "tôm tươi". Thời trang tuyệt mỹ! Qua đài phát thanh "Việt-Nam Hải-Ngoại" tôi nghe có vài đồng hương bắt ve về chiên bơ để nhấm-nháp! thưởng thức món lạ hiếm có và còn dự trữ vào tủ đông lạnh để nhậu lần lần về sau. Người

Nhật, người Hoa thì phơi khô ve để dùng như một vị thuốc. Đừng bắt chước mấy tay lãng-tử, bạc mạng, thách nhau ăn mấy chục con ve sống rồi phải vào nằm bệnh viện vì bị rắc rối về đường tiêu hóa, vì sau mấy ngày ve phơi nắng đôi cánh của nó cứng như plastic. Ai có ngẫu-hứng cầu-kỳ thì hãy ăn kẹo ve chocolate. Đại khách-sạn Ritz-Carlton đã thức thời biến chế ra chocolate với hình dáng con ve, lôi cuốn được rất nhiều thực khách, cung cấp không kịp, nên ông giám-đốc nhà hàng phải hứa hẹn là sẽ có món kẹo bất ngờ khác, đó là kẹo "cá đầu rắn"...

Snakehead! Snakehead!..

Lại chuyện ly kỳ về cá đầu rắn. Maryland và Virginia ở hai bên bờ giòng Potomac nay đang xôn xao với bọn"ngư tặc" nầy. Giới truyền thông loan tin báo động, và nhà chức trách bố cáo truy tầm kèm theo hình con cá snakehead cho dễ nhận diện hung thủ, đem niêm-yết ở các bến sông, ở chỗ ngồi câu cá nơi các ao hồ trong vùng Hoa-Thịnh-Đốn, để kêu gọi và treo giải thưởng cho ai bắt được bọn ngư tặc này.

Vậy cá đầu rắn trông như thế nào? Chúng từ đâu đến? Đã gây biến động gì mà nhà chức-trách ở Bộ Tài-Nguyên Thiên-Nhiên (Natural Resources) đề cao cảnh gíac rầm rộ thế này, và đặt chúng ra ngoài vòng pháp luật.

Kết quả điều tra cho biết Snakehead là "ngư ngoại lai", không phải "ngư bản xứ", đã vượt biên di cư bất hợp pháp. Thật điên đầu! Cá này gốc Á-Đông, có ở Trung-Hoa, Đại-Hàn, Nam-Dương, Mã-Lai, Nga, (Việt-Nam tôi không dính dáng trong vụ nầy). Cá tươi sống được cho nhập cảng vào đây để làm món cá hấp đặc biệt ở tiệm ăn Tàu. Người Hoa cho cá hấp nầy là một món cao lương mỹ vị vì cá có thịt thơm ngon, và họ tin món ăn này có thể trị nhiều thứ bệnh. Giả thuyết được đưa ra là có người đem vài con cá nhỏ về nuôi chơi trong hồ cảnh, hay

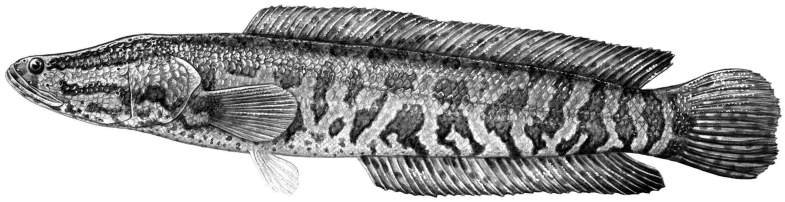

nuôi để sinh-sản kinh doanh, đến khi thấy chúng quá lớn, phá phách hồ cảnh, nên chán chê, tống cổ ra sông hồ cho lưu đày biệt xứ. Ngờ đâu…họ đã thả hổ về rừng! Được phóng thích, cá nầy lớn mau, sống mạnh, sinh sôi nẩy nở, đánh phá tàn sát các thủy-sinh khác, gây nguy hại cho môi trường sinh-thái ở trong vùng nên cơ-quan bảo vệ tài-nguyên thiên-nhiên phải lo phòng ngừa hậu hoạn.

Được gọi là cá đầu rắn, vì đầu cá giống y hệt đầu rắn. Cá có thân dài hình ống, khi lớn có thể dài đến gần cả một thước, vảy màu nâu sẫm, vằn vện, miệng rộng có răng lớn như răng nanh của chó. Đặc biệt loài cá này có thể thở không khí trên cạn, sống ngoài nước được

ba ngày, có thể cắn lết trên mặt đất để tìm đến vùng khác. Theo bản cáo trạng thì snakehead không những chỉ phạm tội "cá lớn nuốt cá bé", mà còn thuộc loại xung kích rất mạnh và háu ăn. Chúng ăn cả ếch nhái tôm cua côn trùng, do đó nếu để chúng sinh sôi nảy-nở, chúng có tiềm năng tàn phá hủy-hoại, làm mất thăng bằng về sinh-thái ở đây. Mất thăng bằng về sinh-thái là hệ trọng nên nhà chức trách gấp rút mở chiến dịch tảo thanh càn quét, lùng bắt để không còn một "mống" lọt lưới pháp luật.

Năm ngoái, lần đầu tiên hình bóng Snakehead xuất hiện ở hồ Crofton, Maryland; nhà chức trách chưa kịp ra tay thì ít lâu sau phát giác ra là đã nẫy nở thêm hàng trăm cá con. Nguy quá! Không thể lùng bắt hết được, cho dù có tát cạn hồ thì cá con lẫn lộn trong bùn không càn quét nỗi. Một giải pháp tối hậu đã được áp dụng là đổ chất độc rotenone xuống để tiêu diệt chúng, sau đó đổ hóa chất permanganate để trung hòa đem nước trở lại trạng thái bình thường, và hồi cư loài thủy sản quý trở về. Thế rồi…tháng vừa qua một "tay câu thể thao" bất ngờ câu được một con snakehead lớn dài 19 inches ở hồ Pine Lake trong khu vực Wheaton Regional Park gần nhà tôi. Mỗi sáng chủ nhật, chúng tôi và các bạn bè thường đi bộ thể thao ở công viên Brookside trong Park nầy; sau mấy vòng đi bộ chúng tôi thường qua Pine Lake ở kế cận cũng trong Park, để tập hít thở, thư giản, nhìn nước nhìn mây. Hồ rất đẹp, bao quanh bởi thông già, cao vút song-song . Mặt hồ phẳng lặng, có nhiều đàn ngỗng bơi lội khoan thai, thấp-thoáng vài đôi thiên nga ngơ-ngẩn bên cành liễu rũ trong một không-gian tỉnh lặng được ngăn cách khỏi khu vực thị-tứ đầy uế-nhiễm môi sinh. Nhiều bạn nhớ về Đà-Lạt và có lẽ cũng nhớ về "cái thuở ban đầu lưu-luyến ấy" bên bờ hồ, đã tự động gọi tên Pine Lake nầy là hồ Than-Thở; tôi thường nói dặm vào là cho tôi thêm tiếp-vĩ-ngữ "h" sau chữ Than thành hồ Thanh-Thở, vì bầu không-khí trong lành và môi-sinh tươi mát nơi đây. Nhưng rồi… một sáng chủ nhật, hồ bị phong tỏa, người ta đem mấy chiếc tàu vào đây và bơm mấy ngày tát cạn hồ để truy lùng cá đầu rắn; may mà chúng chưa sinh sản. Sau cơn khủng-hoảng vì cá đầu rắn, nay thanh-bình đã trở lại với hồ Thanh-Thở cho chúng tôi dừng chân tỉnh tâm vào mỗi sáng chủ-nhật.

Hiểm họa snakehead chưa hết! Cá nầy lúc nằm vùng ở trong ao hồ thì ta đã có hai biện pháp đối phó như trên, nếu chúng xâm nhập vào sông ngòi thì tính làm sao đây? Vì lo ngại như thế nên mấy tuần nay nhà chức trách đã dùng lưới kéo để "rà" soát ở sông Potomac, giòng sông thơ mộng uốn mình qua giữa lòng thủ-đô. Người ta đã rà lưới bắt được hai con, rồi… con thứ ba, rồi…con thứ tư ở Virginia, rải rác cách nhau 8 dặm trên sông Potomac chỉ trong vòng mấy ngày. Vậy là có thể còn nhiều ngư tặc nầy nữa, phải tiếp tục càn quét và đề cao cảnh giác. Có người lo rằng đây không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, có thể có bàn tay con người nhúng vào!

Không thể đổ chất độc rotenone xuống sông như đã từng áp dụng ở hồ Crofton. Không thể tát cạn được Potomac như đã từng thi hành với Pine Lake. Tuy nhiên, chúng ta hy-vọng cơ-quan Bảo-Vệ Tài-Nguyên Thiên-Nhiên sẽ có những biện pháp thích-ứng khác để chế-ngự và tiêu-trừ loại cá đầu rắn này, nếu rà lưới kéo để càn quét mà vẫn chưa thanh toán hết. Tiến bộ khoa-học kỹ-thuật đã giúp ta thám-hiểm tới Hỏa-tinh, lẽ nào ta không trị nỗi bọn ngư tặc nầy sao!

Ngày ấy

Ngày ấy ra đi nắng ngập đồng.
Lúa vàng cuộn sóng chảy mênh mông.
Ta thầm tự hỏi bao giờ nhỉ?
Trở lại quê ta nắng ngập lòng.

Thảo Anh

Mưa Đầu Mùa

Nhạc & Lời: Hồ Đăng Lễ

Thong thả

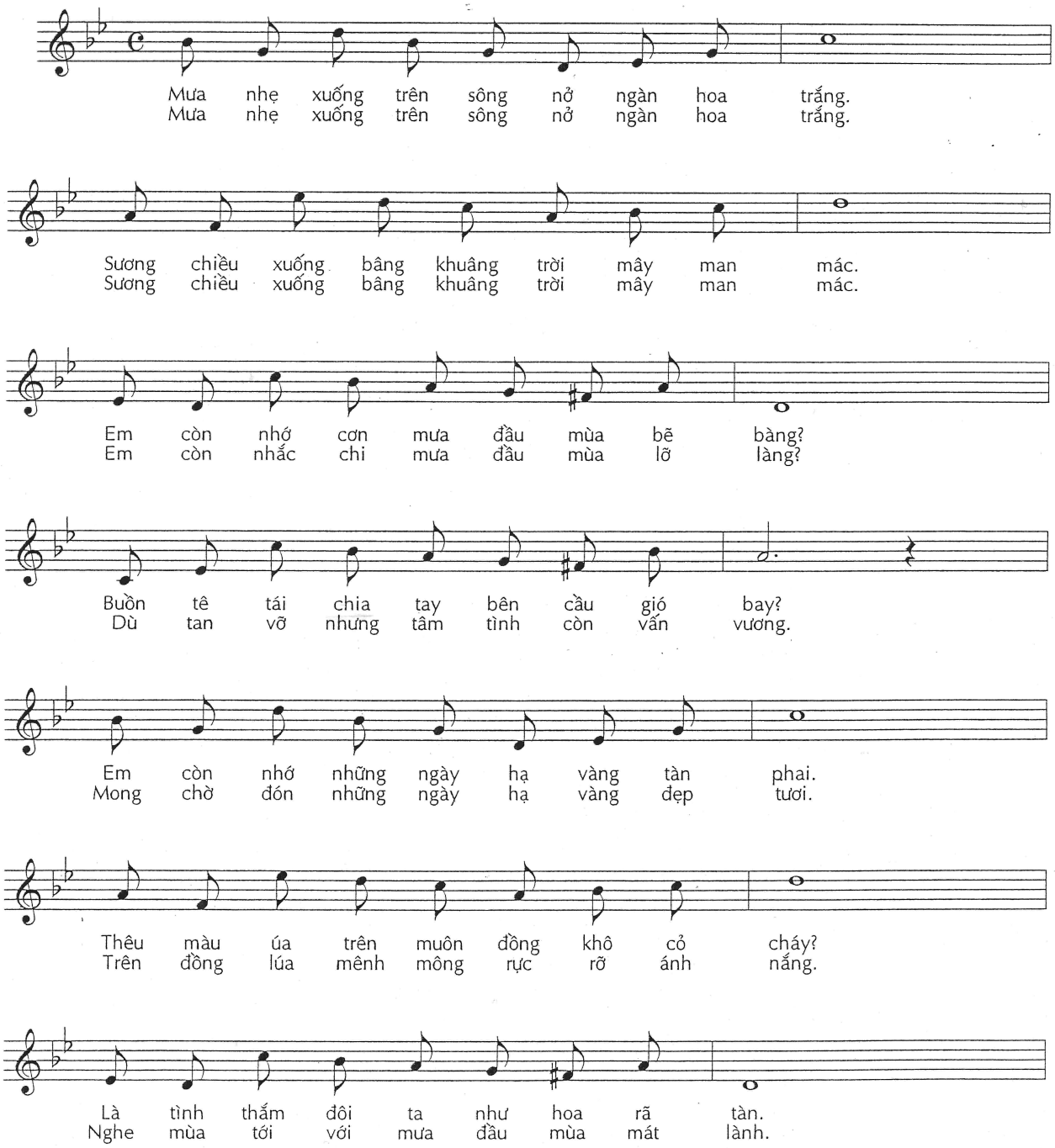

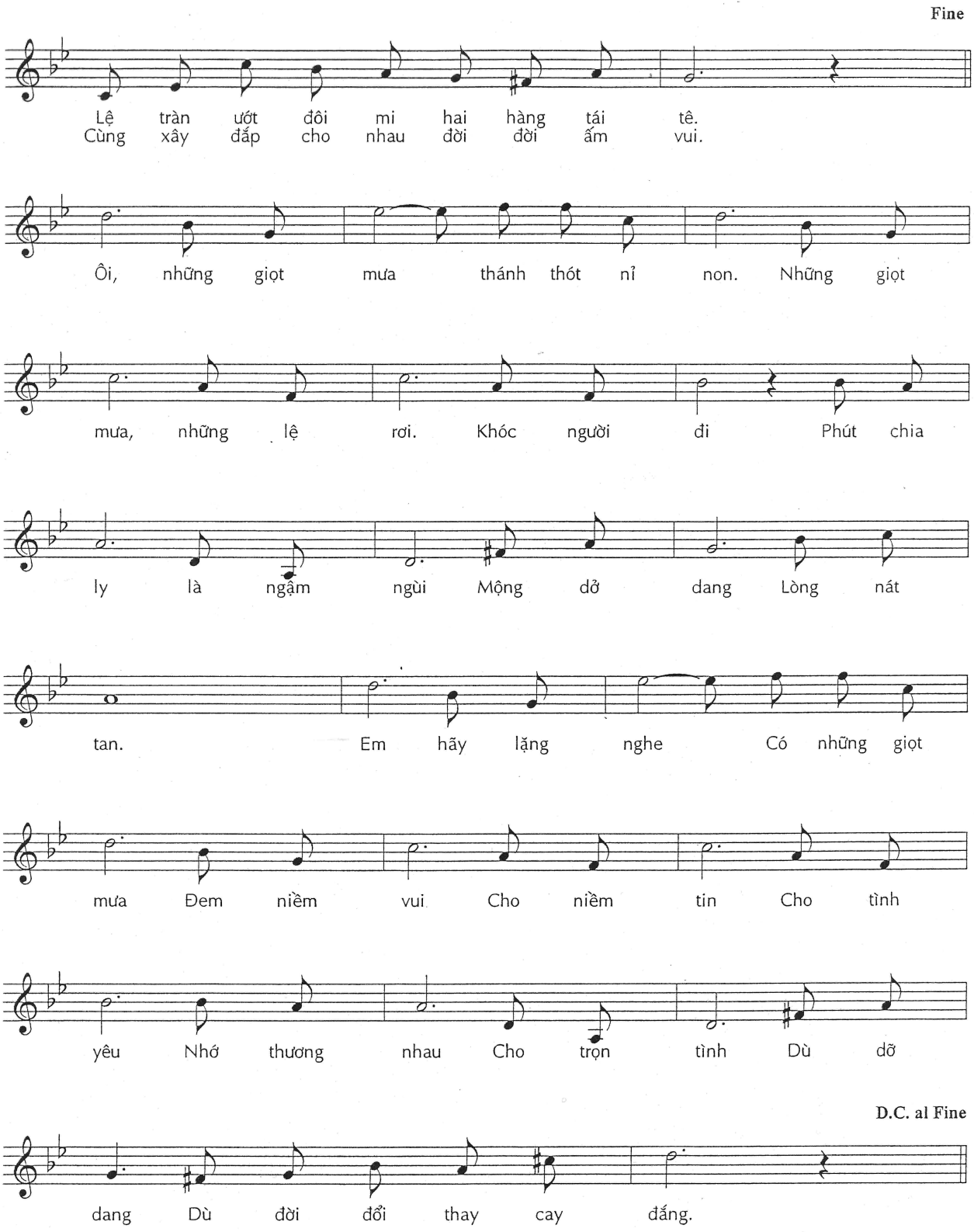
Fine
Lệ tràn ướt đôi mi hai hàng tái tê.
Cùng xây đắp cho nhau đời đời ấm vui.
Ôi, những giọt mưa thánh thót nỉ non. Những giọt
mưa, những lệ rơi. Khóc người đi Phút chia
ly là ngậm ngùi Mộng dở dang Lòng nát
tan. Em hãy lặng nghe Có những giọt
mưa Đem niềm vui Cho niềm tin Cho tình
yêu Nhớ thương nhau Cho trọn tình Dù dỡ
D.C. al Fine
dang Dù đời đổi thay cay đắng.

Cà Mau
1982

Ngày của Mẹ

Bạn thân mến,

Hôm nay đã là tháng Bảy Âm Lịch, tháng của sự tích Ngưu Lang - Chức Nữ với những trận "mưa ngâu" tầm tã nổi bong bóng nước và cũng là mùa Báo Hiếu với sự tích Mục Kiền Liên nên cũng là dịp xá tội vong nhân. Ngày rằm tháng Bảy là Đại Lễ Vu Lan, là ngày của Mẹ, cũng giống như "Mother's Day" của người Mỹ vậy.

Tôi còn nhớ mùa Vu Lan đầu tiên mà tôi có dịp tham dự cách đây hơn 30 năm là lúc tôi đi chùa Dược Sư với ba mẹ tôi. Chùa Dược Sư là một ngôi chùa khang trang, thanh tịnh của các sư cô nằm trên đường Lê Quang Định từ chợ Bà Chiểu đi Gò Vấp. Dạo đó, Chùa Dược Sư tổ chức Đại Lễ Vu Lan rất lớn. Ngay hai bên cổng chính là hai hàng Phật tử cung nghinh khách thập phương viếng chùa dự lễ. Một sự kiện bất ngờ mà lần đầu tiên tôi được biết là khi một cô thanh niên Phật tử đến trước mặt ba mẹ tôi mà hỏi:

- Thưa ông bà, xin phép được hỏi ông bà có còn thân mẫu không?

Cả ba lẫn mẹ tôi đều bùi ngùi đáp:

- Không, cô ạ.

Thế là cô ấy lấy hai đóa hoa hồng trắng từ trong lẳn hoa xách bên hông ra để cài lên bên trái ngực áo của ba và mẹ tôi, kèm theo một lời nói thật trầm buồn:

- Xin chia buồn với ông bà đã không còn diễm phúc có được Mẹ sống bên mình nên tôi xin tặng ông bà đóa hồng trắng này để nhớ Mẹ.

Nghe đến đó, mẹ tôi đã bật khóc, đôi mắt của ba tôi cũng đỏ hoe và rưng rưng từng giọt nước mắt. Trong khi đó, cô Phật tử đến bên tôi và lại gắn trên ngực áo tôi một bông hồng đỏ thắm nên tôi ngạc nhiên ngước mắt nhìn cô ấy dọ hỏi. Cô mĩm cười, nụ cười thật đôn hậu, rồi khẽ nói với tôi:

- Em ạ, chị mừng cho em bằng một đóa hoa hồng đỏ thắm vì em còn có Mẹ. Hãy quý yêu và kính trọng ba mẹ của em nhé. Đó là gia tài vô giá mà em may mắn có được và hãy biết quý diễm phúc này, em nhé.

Lúc ấy, tôi mới hiểu vì sao quanh tôi có nhiều người cười nói tíu tít khi trên ngực áo còn có một bông hồng đỏ thắm; trong khi ấy, rải rác quanh chùa lại có nhiều người khóc thút thít, mắt đỏ hoe vì trên ngực áo họ chỉ còn một đóa hồng trắng côi cút. Họ không có may mắn còn có Mẹ như tôi nên họ khóc, họ nhớ, họ tiếc nuối như ba mẹ tôi vậy. Dẫu rằng giọt nước mắt lăn xuống cũng không giúp mẹ của họ sống lại được để họ còn có dịp báo hiếu nhưng có lẽ những giọt nước mắt giúp họ nguôi ngoai phần nào nỗi đau khi mất Mẹ, nỗi nhớ Mẹ, nhớ lại những ngày còn có Mẹ, những lúc sống bên Mẹ mà không biết quý trọng, nâng niu diễm phúc to lớn ấy, để rồi khi không còn may mắn đó nữa thì họ mới bừng tỉnh, chợt hiểu ra, chợt biết được nên họ òa khóc và ân hận với những thiếu sót, lỗi lầm của họ đối với mẹ lúc sinh thời.

Bạn ạ,

Thư hôm nay tôi viết gửi bạn là muốn nhắc nhở bạn rằng người Việt Nam chúng ta cũng có Ngày của Mẹ, cũng có dịp báo hiếu với ông bà, cha mẹ; đó cũng là truyền thống đạo đức & văn hóa tốt đẹp của dân tộc chúng ta. Tôi xin bạn hãy cùng tôi đọc lại quyển sách nhỏ "Bông Hồng Cài Áo" của Nhất Hạnh, một trong những quyển sách hay nhất mà tôi có dịp đọc đi đọc lại nhiều lần bởi Nhất Hạnh đã viết về Mẹ, đã khuyên tôi biết quý yêu và kính trọng Mẹ, biết trân trọng gìn giữ báu vật quý giá nhất của một đời người: Mẹ của chúng ta. Thực ra, sách nào nói về Mẹ cũng là sách hay nên tôi mong bạn hãy tìm đọc những quyển sách nói về Mẹ, về sự hy sinh cao quý của người Mẹ. Sau đó, tôi đề nghị bạn hãy dành cho Mẹ một ngày thật vui, thật hạnh phúc với nhiều bất ngờ thú vị.

Bạn ạ,

Bạn không cần tốn nhiều tiền với những món quà đắt giá cho Mẹ. Nếu như bạn thiếu những cử chỉ ân cần, sự quan tâm chăm sóc dành cho Mẹ thì những món quà, những bữa tiệc/ party cũng trở nên vô nghĩa. Vì vậy, tôi xin bạn hãy đặc biệt dành riêng cho Mẹ một ngày chỉ có Mẹ và bạn. Ngày đó, bạn có thể nấu cho Mẹ ăn một bữa cơm thật ngon, với những món ăn mà Mẹ vẫn thích, do tự tay bạn nấu để bày tỏ tấm lòng của bạn đối với Mẹ. Bạn có thể may một chiếc áo, đan một chiếc khăn len, hay giản dị hơn, chân thành hơn, tự nhiên hơn là bạn hãy đến ngồi gần bên mẹ, chúc thọ mẹ, thăm hỏi sức khỏe mẹ và hãy nói với mẹ rằng Mẹ là người mà bạn thương yêu, kính trọng nhất. Bạn cũng có thể xin mẹ tha thứ cho những lỗi lầm, thiếu sót mà bạn đã lầm lỡ gây ra khiến cho Mẹ buồn lo, phiền muộn bấy lâu nay - miễn là bạn làm sao cho mẹ vui sướng, hạnh phúc, mãn nguyện. Bạn có nghe:

Mẹ già như chuối ba hương
Như xôi nếp một, như đường mía lau...

Đấy, tình mẹ luôn ngọt ngào như thế đấy. Mẹ sẽ luôn rộng mở vòng tay yêu thương, tha thứ tất cả lỗi lầm bởi mẹ bao giờ cũng vị tha, cao thượng vô biên:

...Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào
Tình Mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào...

Cứ đến mùa Vu Lan, tôi lại muốn nghe bài hát "Lòng Mẹ" của nhạc sĩ Y Vân bởi bài hát này ca ngợi mẹ, nhắc nhở tôi hãy nhớ và thương mẹ nhiều hơn, hãy nghĩ đến những hy sinh hết sức to lớn nhưng rất thầm lặng của mẹ, những cơ cực mà mẹ bền bĩ chịu đựng, những vất vả mà mẹ gồng gánh bao năm vì chồng vì con. Không có những bà mẹ vĩ đại thì nhân loại sẽ không có được những vĩ nhân, những anh hùng hay lãnh tụ. Không có sự hy sinh vô bờ bến của mẹ thì nhân loại cũng không làm sao có được những phát minh, sáng tạo, những thành tựu to lớn, phi thường. Ngay như lúc mẹ mang thai chín tháng cũng đã là một sự hy sinh, bởi:

Đàn ông đi biển có đôi
Đàn bà đi biển mồ côi một mình.

Bạn có biết mẹ cực khổ đến dường nào để nuôi chúng ta khôn lớn, mạnh khỏe cho đến khi thành nhân, thành tài không? Bạn có bao giờ nhớ lại những đêm mẹ thức trắng để lo cho cho bạn có được một giấc ngủ yên lành, trọn giấc khi mà bạn cảm sốt, đau yếu?

Bạn có biết mẹ phải tảo tần cực khổ như thế nào để chúng ta có được một bữa cơm no, một chiếc áo lành lặn ngay sau khi Việt Cộng chiếm miền Nam Việt Nam? Tôi không sao quên được hình ảnh của mẹ tôi gồng gánh thức ăn qua những con dốc cao hiu quạnh để lên thăm nuôi ba tôi đang "cải tạo" trên những vùng đồi núi hoang vu gió lạnh. Tôi cũng không thể nào quên những ngày mẹ tôi lam lũ trên vùng đất "kinh tế mới" đìu hiu, trơ trụi, tập cuốc đất trồng khoai mì, hay tập lợp nhà để tạm che mưa che nắng! Bạn ơi, tội nghiệp làm sao những bà mẹ Việt Nam nghèo sống trong những xóm ven đô phải vất vả buôn gánh bán bưng từng ngày để đổi lấy từng củ khoai, chén cơm, manh áo cho chồng con. Bạn có bao giờ thấy những bà mẹ nghèo phải bán máu đổi gạo nuôi con hay chưa? Bạn có bao giờ nghe tiếng khóc nức nở của những bà mẹ không có tiền để chữa chạy thuốc men cho con chưa? Đối với tôi, Mẹ Việt Nam rất xứng đáng ghi bia tạc tượng bởi sự hy sinh của những bà mẹ Việt Nam thật to lớn, tấm lòng của mẹ bao la vô bờ bến.

Bạn ạ,

Đêm nay, xin bạn trước khi đi ngủ, hãy dành cho mẹ ít nhất là 10 phút để cầu nguyện cho mẹ được khỏe mạnh, vui vẻ, trường thọ. Sau đó, bạn hãy ôn lại những kỷ niệm về Mẹ và cuối cùng, bạn hãy tự tìm ra cách nào hay nhất để làm cho mẹ của bạn thật vui và hạnh phúc. Mỗi chúng ta đều có bổn phận nhớ đến mẹ, lo cho mẹ, quý yêu và kính trọng mẹ thật nhiều. Đừng đợi đến khi mất mẹ rồi mới nhỏ những giọt nước mắt muộn màng vô ích! Lúc mẹ còn sống với mình mà mình không biết làm cho mẹ vui thì khi không còn mẹ nữa, dẫu có khóc lóc ầm ĩ, hay cúng bái linh đình, xây mộ thật to đẹp đi nữa... - tất cả cũng chỉ là vô nghĩa thôi, bạn ạ. Vì thế, tôi viết cho bạn hôm nay là để xin nhắc nhở bạn về nghĩa vụ với mẹ - một nghĩa vụ thiêng liêng quan trọng mà dẫu bận rộn, tất bật đến mấy cũng không thể quên lãng. Chúng ta không làm được như Đức Mục Kiền Liên nhưng chắc chắn bạn sẽ vui nếu như tháng bảy năm nay bạn đã dành cho mẹ những niềm vui bất ngờ, sung sướng và hạnh phúc nhất.

Bạn ạ,

Tôi rất vui khi trên ngực áo tôi còn được cài một bông hồng đỏ thắm, còn có được một bầu trời trong xanh che mát, còn có được diễm phúc to lớn nhất của một đời người. Tôi tự hào là tôi còn có MẸ, một trong những bà mẹ Việt Nam tiêu biểu nhất khi mà cả cuộc đời của mẹ chỉ biết hy sinh, tảo tần vì chồng, vì con. Những ngày tôi phải tha hương sống xa Mẹ là những ngày tôi thấy đơn côi, trống vắng vô cùng nên tôi chỉ mong có mẹ. Những lúc ốm đau, tôi thèm được Mẹ nấu cháo cho ăn, cạo gió rồi đắp chăn cho tôi, chỉ ước sao thức giấc là sẽ thấy mẹ ngồi bên đầu giường là tôi sẽ khỏi bệnh ngay. Những lúc khó khăn chật vật, tôi lại mong có mẹ an ủi, động viên, bảo ban, chỉ dẫn vì tôi biết không có ai thương mình hơn , lo cho mình hơn mẹ của mình. Cho nên tôi mong tất cả chúng ta hãy kính trọng và yêu thương mẹ, hãy dành cho mẹ một ngày vui thật trọn vẹn bởi đó cũng sẽ là ngày vui của bạn - Ngày của Mẹ.

Chúc bạn có một ngày hạnh phúc bên mẹ và xin đừng quên kể cho tôi nghe về ngày vui ấy của bạn.

Thân mến,

Nguyễn Đạt

Tiếc thương AH Trần Phước Thọ

Kỹ Sư Công Chánh khóa 55 - 58

Hưởng thọ 71 tuổi

Điếu văn của AH Bùi Hữu Lân đọc trước linh cữu anh Trần Phước Thọ hôm đám tang, 17-2-2004

Thưa chị Thọ , thưa tất cả bà con, bạn bè ,

Hôm nay tôi rất xúc động khi đứng trước linh cữu của anh Thọ để nói vài lời về anh .

Những ai đã từng biết về anh đều thấy anh là một người kỹ sư có tài và một người giàu lòng nhân hậu. Anh ra đi làm mọi người vô cùng thương tiếc.

Anh là một người thông minh và nhạy bén, lại là một người rất năng động, có sức làm việc dẻo dai. Nhưng có lẽ vì quá ham công việc, nên phải lâm bệnh cách đây 12 năm, dẫn đến kết cục hôm nay.

Trong nghề nghiệp, anh là một người giỏi toàn diện. Lý thuyết, Thực hành, Thiết kế, Thi công, anh đều giỏi. Không những giỏi về kỹ thuật mà còn giỏi về Kinh tế, Quản lý. Anh đã thành công trong lãnh vực công nhờ nắm vững luật lệ, nguyên tắc, và cũng thành công trong lãnh vực tư nhờ có óc thực tế, biết linh động trong ứng xử. Các hệ thống cấp nước đô thị từ Quảng Trị đến Cà Mau đều có mang dấu ấn của anh, các hệ thống cấp nước tư như Nhà Máy Đường La Ngà, Xí Nghiệp Thực phẩm Cầu Tre cũng có mang dấu ấn của anh. Anh đã đào tạo nhiều thế hệ Kỹ sư Cấp Thoát Nước ở Trung Tâm Kỹ thuật Phú Thọ và Đại học Huế.

Nhớ năm 1965, Cơ quan Viện Trợ Mỹ (USAID) thấy anh là một kỹ sư giỏi, đã mời anh qua Mỹ học Cao học ngành Cấp Thoát Nước và Vệ sinh Môi trường ở Đại học Chapell Hill. Đây là một trường rất nổi tiếng về ngành này, kể cả thầy của anh là Giáo sư Okun. Anh là một trong những người VN đầu tiên tốt nghiệp Thạc Sĩ về Cấp Thoát Nước - Môi trường. Nhà trường thấy anh giỏi, đã mời anh ở lại Mỹ cọng tác, nhưng anh đã từ chối, chấp nhận trở về VN trong lúc nước nhà đang trong cảnh chiến tranh ác liệt.

Anh nắm được luật chơi của Tây Phương, nên đã giúp cho ngành cấp nước được nhiều viện trợ quốc tế trước cũng như sau 1975. Trong quá trình "đổi mới" của Nhà Nước VN, anh đã giúp cho ngành cấp nước vốn suy nghĩ theo "bao cấp" làm quen với lối suy nghĩ theo "kinh tế thị trường" qua các phương pháp phân tích kinh tế của Tây Phương. Năm 1990, Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) mời anh cọng tác bán thời gian trong lúc anh vẫn là kỹ sư của Cty Xây Dựng Cấp Thoát Nước số 2. Trong cương vị đó, anh có dịp phổ biến các tiêu chuẩn quốc tế về vệ sinh môi trường, các phương pháp đánh giá tác động môi trường, mà ngày nay mọi người đã quen thuộc.

Nhớ năm 1989, khi lần đầu tiên Viện trợ quốc tế trở lại với ngành cấp nước VN anh đã nhanh chóng cho Công Ty Xây Dựng Cấp Thoát Nước số 2 cái tên giao dịch là Waseco. Từ đó những Công Ty khác đều bắt chước. Việc này chứng tỏ cái óc nhạy bén của anh.

Anh giàu lòng nhân hậu. Anh thương nhân viên như em út, con cháu, sẵn sàng chỉ dẫn dạy bảo. Đối với bạn bè anh nhiệt tình giúp đỡ mọi người. Sự giúp đỡ của anh thường rất hiệu quả, vì anh là con người giao du rộng, nhưng sự giao du rộng này đã làm cho sức khoẻ của anh hao mòn.

Nằm trên giường bệnh suốt gần 12 năm, anh có nghị lực chống chỏi với bệnh tật, anh vẫn giữ được một trí óc năng động và sáng suốt như xưa, anh vẫn cọng tác với nhiều chương trình cấp nước. Cũng trong gần 12 năm đó, Chị Thọ và các cháu tận tình săn sóc anh, trong một ngôi nhà cấp 3 cũ kỹ, nằm giữa những toà nhà nguy nga tráng lệ. Ai đến thăm anh cũng xúc động trước hình ảnh đó: nó nói lên cái truyền thống quí báu của một gia đình thanh bạch nhưng nề nếp của một trí thức VN. Vẫn biết trước là anh sẽ ra đi một ngày nào đó, nhưng ngày anh ra đi làm cho mọi người đau buồn thương tiếc, vì mọi người đều thương mến anh. Ngành cấp thoát nước miền Nam mất một người sáng lập ưu tú. Hôm nay anh chị em Cấp Thoát Nước, Công Chánh trong và ngoài nước, các bạn bè thân hữu, bà con của anh lấy làm đau đớn, và xin chia buồn với Chị Thọ và các cháu Đức, Thảo, Tâm, Thoa.

Hình ảnh của anh Thọ mãi mãi còn ở trong lòng của chúng ta !

Lời nhắn với anh Thọ khi anh này đang ở trong tình trạng hôn mê. (Lời nhắn này tôi viết lại theo lời kể của một AH không muốn nói tên ra. AH này cũng học cùng khóa CC với anh Thọ và có mặt tại nhà anh Thọ cho đến lúc anh từ trần)

Anh Thọ ơi

Đời sống chúng ta cũng như những bọt nước nổi lên lúc trời mưa, hiện đó rồi tan đó! Anh là dân Công Chánh chuyên về nước. Đời anh cũng như bọt nước trôi nổi từ Cao Lãnh lúc ra trường rồi đi tu nghiệp ở Mỹ, rồi động viên đi học trường Công Binh Bình Dương, rồi về Nha Cấp Thủy, dạy học tại trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ và Viện Đại Học Huế để truyền kinh nghiệm lại cho thế hệ về sau, rồi làm đại diện cho UNDP và cuối cùng làm hợp đồng với Công Ty WASE trước khi về hưu.

Bọt nước ba chìm bảy nổi theo cơn mưa chừ là lúc Anh đang đến khúc quanh của cuộc đời, Anh ráng tranh đấu với định mệnh để sống với vợ con và vui chơi với bạn bè. Còn nếu bọt nước đã đến lúc tan theo định mệnh thì Anh hãy yên tâm nhẹ nhàng ra đi mặc dầu sự ra đi của Anh sẽ để đau thương cho vợ con anh và tiếc thương của bạn bè gần xa.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Nếu Anh nghe tôi nói thì hãy làm cho một dấu hiệu là Anh đã nghe hiểu. Anh Thọ tuy đang hôn mê nhưng trên mặt đã có dấu hiệu Anh có nghe hiểu lời nhắn.

Anh đã nhẹ nhàng ra đi 45 phút sau đó. Anh để lại vợ, bốn con trong đó có đứa con trai về từ Pháp, và bà chị ruột.

Xóa bầu không khí ảm đạm

Điếu văn của AH BHL và lời nhắn Anh Thọ lúc lâm chung đã nói lên sự tiếc thương của anh em bạn bè gốc CC. Để nhớ Anh Thọ và giảm bớt bầu không khí ảm đạm tôi xin kể tiếp một câu chuyện sống, có thật để nhớ đời đời.

Năm 1970 Anh Thọ và tôi được cử đi dự hội nghị về cung cấp nước tại Bangkok trong một tuần. Ngày nào cũng như ngày nào anh ấy chỉ kêu độc nhất một món ăn tối. Đó là món xíu ạp (vịt quay) ăn với xì dầu đen đặc (hắc xì dầu). Đến ngày thứ sáu, tôi ớn qúa chịu hết nổi nên mới yêu cầu Thọ kêu một món khác không ớn. Thọ nói "được rồi, sao K không nói mình mấy ngày trước?". Nói xong anh xây qua phổ ky và nói lớn "phổ ky a, cho ngộ hai diả cơm chiên với thịt heo quay!" !! No comments!!

Thọ ơi, ở nơi đó "toi' có thể ăn xíu ạp thả giàn mà không sợ cholesterol hoặc blood pressure. Tạm biệt bạn và anh em CC 55 – 58 xin hẹn gặp mặt làm class reunion ở bên kia thế giới trong chừng 10 năm nữa.

Đồng Sĩ Khiêm

Vài nét về hiền huynh Nguyễn Sỹ Tín

Trần giác Hoa

AH Nguyễn Sỹ Tín sinh năm 1926 tại ngõ Đình Trung, làng Chương Dương, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Chương Dương là chốn địa linh nhân kiệt, là nơi mà Thượng Tướng Trần Quang Khải đại phá quân Mông Cổ. Thân phụ AH Tín là cụ Nguyễn Sỹ Luận, một vị quan trường rất nặng lòng aí quốc. Cụ tham gia kháng chiến quân của nhà cách mạng Hoàng Hoa Thám, phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, bị cầm tù tại Hoả Lò.

Hổ phụ sinh hổ tử, AH Tín bề ngoài lịch thiệp, nhã nhặn, khiêm tốn, nhưng tâm trung chất chở một tấm lòng cao cả đầy hùng khí, cái hùng khí cao thượng bất khuất của một kẻ sĩ. AH Tín đậu Tú Tài toàn phần ban toán năm 1949, tốt nghiệp cán sự công chánh 1950, tốt nghiệp Khoá 3 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (1953) và tốt nghiệp Kỹ sư công chánh năm 1956.

Năm 1952, anh Tín đã bàng hoàng trước tiếng sét ái tình trong buổi ban đầu gặp gỡ giai nhân Nguyễn Thị Kim Ngọc. Sau hai năm trường theo đuổi chị Ngọc, anh đã chinh phục và thành hôn cùng người đẹp. Anh chị sinh hạ được bốn gái và một trai. Ngày nay các cháu đều thành đạt và rất hiếu thảo.

Cuộc hành trình trong nghiệp kỹ sư của anh cũng nhiều bước đổi thay. Vào đầu thập niên 50, anh phục vụ ở các ty Công Chánh Hà Nội và Hải phòng, chuyên lo thiết kế và xây cất cầu đường. Năm 1954 anh trở thành một sĩ quan Công Binh, điều nghiên và thiết kế các đồ án cho nhiều cơ sở quân sự. Năm 1956 anh làm việc tại nha Căn Cứ Hàng Không, 1957 anh đi du học và tốt nghiệp Kỹ Sư Môi Sinh tại Oklahoma University. Anh về nước và bắt đầu phục vụ tại Sở Vệ Sinh Công Cộng. Đây là điểm khởi đầu cho một khúc quanh lớn trong cuộc đời nghề nghiệp của anh. Anh là người tiền phong, người huynh trưởng trong ngành kỹ sư môi sinh ở Việt Nam.

Anh huấn luyện hàng trăm cán bộ vệ sinh, lập hàng trăm ấp vệ sinh kiểu mẫu, xây cất và chỉnh trang hàng trăm bệnh xá, chỉ dẫn nông dân trên toàn quốc đào giếng và xây nhà tiêu cho hợp vệ sinh. Anh giảng dạy khoa vệ sinh cho mọi trình độ tại Viện Quốc Gia Y Tế Công Cộng, trường Cán Sự Y Tế, trường Quản Lề Bịnh Viện, khoá tu nghiệp Trưởng Ty Cấp Thủy, v.v...

Mặc dù làm Chánh Sự Vụ tại Bộ Y Tế, nhưng một đời anh lận đận long đong, nay đây mai đó trên toàn quốc, tâm niệm nâng cao dân trí và đời sống vệ sinh cho thôn dân. Anh đồng thời tận dụng cả hai môi trường Kỹ thuật và Giáo dục để chu toàn nghĩa vụ.

Năm 1969, do sự đề cử của AH Nguyễn Long Tiết, Đại Tá Huỳnh Văn Tồn cử tôi làm xử lề thường vụ Trưởng Ty Vệ Sinh Gia Định. Tôi lên Tổng Nha Kiều Lộ, xin giấy biệt phái sang Bộ Y tế để chính thức hoá nhiệm sở của tôi, song bị từ chối. Trong lòng đang lo lắng

phân vân như con chim mất tổ. May mắn thay tôi gặp huynh trưởng Nguyễn Sỹ Tín. Anh đem tôi ra khỏi nỗi ưu tư và vạch cho tôi một chân trời mới: Kỹ Thuật Môi Sinh. Anh là người tâm huyết, gặp tôi như bắt được vàng, tìm được người bạn đồng tâm, một tên đệ tử khả dĩ hữu dụng cho đại cuộc mà anh đang cáng đáng. Mới gặp anh lần đầu tại Nha Y Tế Công Cộng tôi đã hết sức cảm phục. Người anh hơi thấp, dáng dấp vững vàng phúc hậu, mắt to và sáng, mũi cao dầy thẳng thắn, miệng cười hiền hoà đôn hậu, giọng nói to mà đầm ấm. Anh bắt chặt tay tôi, rất bình dân cởi mở: ``Anh sang Bộ Y Tế với tôi, họ sẽ chính thức cử anh làm Trưởng Ty Vệ Sinh Gia Định. Tôi sẽ giới thiệu cho anh đi du học kỹ thuật môi sinh. Chúng ta có trăm công ngàn việc phải làm để phục vụ sức khoẻ đồng bào. Ở các nước Âu Mỹ kỹ thuật môi sinh được chú trọng tương đương với kiều lộ, bên mình chẳng có mấy ai. Anh sang đây sẽ tìm thấy việc làm của mình nhiều ý nghĩa lắm'' Anh nói với một đồng nghiệp mà chỉ toàn đề cập đến sứ mạng với nghĩa vụ. Trọn đời tôi, trừ thân phụ ra, chưa ai vì nghĩa khí mà dạy bảo tôi như vậy cả. Tôi tâm phục khẩu phục, quyết định rời Bộ Công Chánh, sang Bộ Y Tế theo bước chân anh.

Ở Gia Định, thỉnh thoảng có công việc kỹ thuật khó giải quyết, tôi lại tìm đến sở anh xin ý kiến. Gần anh tôi mới biết anh sống đời cần kiệm và rất mực thanh liêm. Anh đúng là mẫu người ``Tri Túc Quả Dục'' của Nho Giáo. Tết đến, tôi viết thiệp chúc Tết và tặng anh một câu thơ của Tô Đông Pha ``Nhất phiến băng tâm tại Ngọc Hồ''.

Năm 1975, loạn ly, tan đàn xẻ nghé, tôi lưu lạc sang Mỹ, chẳng bao giờ được biết tin anh. Hai mươi năm sau, một chiều mùa đông năm 1994, bạn bè Công Chánh San Diego họp nhau đón tiếp anh và chị Ngọc. Sau bữa tiệc hàn huyên, anh đến thăm nhà tôi. Anh chỉ vào thư phòng và hỏi:

- Phòng gì trong đó?

- Thưa đó là thư phòng

- Anh tính để một bức hoành phi trên đầu cửa phải không?

- Anh đoán đúng lắm

- Anh chọn được câu nào chưa?

- Thưa cùng một câu ở trên cửa nhà Khổng: "Doãn Chấp Kỳ Trung''

- Khá lắm, vẫn còn giữ được phong độ

- Kiếp tha phương cầu thực lấy gì ra phong độ nữa thưa anh!!....

- Quan niệm như thế thì hỏng, yếm thế quá! Phần tôi vẫn tiếp tục dùng nghề kỹ sư môi sinh của mình để phục vụ thôn dân. Bây giờ thì làm việc cho thôn dân ở Zaire bên Phi Châu. Tứ hải giai huynh đệ mà. Anh đừng hẹp hòi quá rồi sinh ra yếm thế.

Mới gặp anh đó, lời anh dạy còn văng vẳng bên tai, nay được tin anh đã ra người thiên cổ! Anh ra đi nhưng sự nghiệp của một kẻ sĩ tên là Tín còn ghi dấu mãi mãi trong lòng thôn quê Việt Nam và cả miền Trung Phi nữa. Riêng tôi, xin thắp nén hương lòng tưởng nhớ anh. Sĩ khí của anh vẫn còn phảng phất bên tôi. Anh Tín ơi, tôi nợ anh nhiều lắm! Nợ điều chỉ giáo, nợ tình tri kỷ, nợ nghĩa huynh đệ kết giao. Đời tôi nào có diễm phúc gặp được mấy tấm gương trong sáng như anh đâu?

Vô cùng thương tiếc!

TB: Tôi xin chép lại bài thơ mà AH Nguyễn Sỹ Tín rất đắc ý để chia sẻ cùng quí AH Công Chánh.

Nguyệt giải Nga Mi Nguyệt ý dài
Nguyệt tình thiên cổ Nguyệt vì ai
Nguyệt đưa tráng sĩ lên non Thục
Nguyệt dẫn anh hùng xuống núi Thai
Nga Mi đêm tỏ soi vừng Nguyệt
Nguyệt với ta chung một cảm hoài

Lý Đông A

Những đoản khúc cho Mẹ và cho Chị

Mùa Vu Lan

Thiên Hương (Vợ AHCC Nguyễn Cư – Melbourne Úc châu)

Không biết tôi đã đọc Bông hồng Cài áo của Thiền Sư Nhất Hạnh bao nhiêu lần. Từ những ngày còn thơ ấu sống trong vòng tay mẹ, cho đến ngày hôm nay, khi nấm mồ của mẹ đã xanh ươm cỏ, bài viết luôn làm tâm hồn tôi chùng xuống trong những yêu thương dịu dàng nhất.

Dù mẹ là một hiện thực dấu yêu cho đến một hoài niệm ngậm ngùi, hình ảnh mẹ luôn choáng ngời trong tâm trí. Có những đêm dài thức giấc, nhìn ánh trăng lạnh ngoài khung cửa, khát khao đến cháy lòng được mẹ trở về trong vài sát na ngắn ngủi. Dù vẫn cầu nguyện rằng, trong thế giới bên kia, mẹ đang thênh thang bước trong cõi Vô minh, cởi bỏ hết muộn phiền quỳ bên chân Phật.

Mẹ ơi, con đã đọc nhiều bài thơ cổ,
Con cũng từng xem nhiều áng văn hay,
Con đã nhiều đêm ngắm ánh trăng lên
Ngậm lơ lửng một vầng mây bạc
Con cũng nhiều ngày đi dưới những hàng cây
Trong những con phố cổ, nghe mùa thu đổ lá,
Ngắm mùa hạ tuôn đổ nắng vàng
Và mùa đông ngập trời sương trắng
Nhưng mẹ ơi, vẫn không có gì tuyệt vời bằng trái tim của mẹ,
Không có gì dịu dàng hơn ánh mắt và tiếng nói của mẹ

Vậy đó, vậy mà giờ tôi đã mất mẹ. Dù bao nhiêu tuổi, mất mẹ vẫn làm con người hụt hẫng. Ngày trước, khi còn mẹ, các anh em ở những nơi xa xôi vẫn xoay tròn trong quỹ đạo với mẹ là tâm điểm. Tâm điểm đã tan, những đứa con chỉ còn là những điểm sao lạc lõng bơ vơ giữa bầu trời đêm.

Mùa Vu lan lại tới, ngập ngừng cài bông hồng trắng lên ngực áo để kiêu hãnh rằng mình đã một thời có mẹ, nhưng cũng để xót xa rằng mẹ đã ngàn đời cất bước ra đi. Không bao giờ còn được ôm lấy mẹ, nói rằng : *Mẹ ơi, mẹ có biết là con thương mẹ lắm không.* Không bao giờ còn mua được một cái áo, một đôi giày cho mẹ, để nhìn mẹ trong bộ quần áo mới, nở nụ cười hiền hậu. Không bao giờ còn được áp má vào má mẹ, ngửi mùi trầu không nồng nàn quen thuộc.

Vào những năm gần mất, trí óc mẹ đã trở nên lú lẫn. Mẹ như một đứa bé nói những lời ngô nghê thật dễ thương, nhưng mẹ đã làm chúng tôi rơi nước mắt mỗi khi đút thức ăn cho mẹ. "*Thôi, tôi không ăn đâu, nhà còn cả đám người kia kìa, đem vào cho lũ trẻ nó ăn.*" Trong tâm thức, mẹ vẫn nghĩ đang sống những ngày cơ cực xưa cũ, nhịn miếng ăn miếng mặc cho chồng

con. Hoặc đôi khi "*Thôi, các cô ở chơi nhé, tôi xin phép tôi về lo cơm cho ông ấy*". Ôi, những người mẹ Việt nam, dù lúc nào, dù ở đâu, cũng quên mình mà nghĩ đến gia đình. Rồi những tháng nằm trên giường bệnh, dù đã mê man, nhưng lúc nào hỏi mẹ có khỏe không là "*Dạ, cám ơn, ông nhà tôi vẫn khỏe*". Mẹ ơi, có lúc nào trong cuộc đời, mẹ nghĩ và lo đến mẹ không? Lắm lúc, tôi xót xa nghĩ đến mẹ, nghĩ là mẹ khổ vì chỉ nghĩ đến chồng con, anh em. Lúc nào cũng dạy con "*Người ăn thì còn, mình ăn thì mất, con ạ.*", nên lúc nào cũng nhịn ăn nhịn mặc. Nhưng thật ra sống như vậy, mẹ có khổ không nhỉ. Chỉ thấy chồng con vui, là mẹ vui; chồng con an nhàn là mẹ thư thái dù mẹ có vất vả đến mấy đi chăng nữa. Cái tâm tịnh là đủ có phải không mẹ. Vậy đó, vậy mà mẹ tôi đã trăn trở biết bao ngày trên giường bệnh trước khi nhắm mắt ...

Trong da thịt chúng con, vẫn là một phần máu xương của mẹ
Và trong những bằng cấp, tiền tài chúng con hiện có
Vẫn đẫm ướt những ước mơ và hi vọng của đấng sinh thành
Vẫn nhuần nhuyễn những cơ cực mẹ cha
Vậy mà giờ đây chúng con làm gì được,
Khi mẹ trong cơn đau đớn từng ngày
Khi bố không còn nói tiếng yêu thương
Khi những nghĩa ân không bao giờ đền đáp

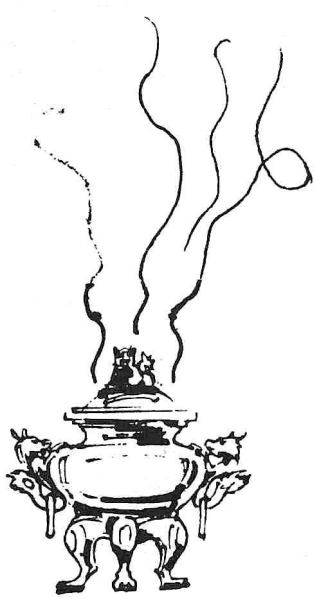

Mẹ ơi,
Con chỉ biết thắp nén nhang thơm
Trong những lúc trăng lên mà âm thầm cầu nguyện
Mong mẹ sớm thoát khỏi những đớn đau của kiếp người
Để bố mẹ mỉm cười đâu đó
Và để chúng con
Gắng cười trong nước mắt tuôn rơi.

Và như thế, chúng tôi đã bao ngày cầu nguyện trong nước mắt cầu cho mẹ được giải thoát. Mẹ đã ra đi trong một ngày vía Phật. Mẹ đã ra đi, để chúng tôi vẫn cảm thấy mình còn dại khờ biết bao nhiêu khi thiếu những lời bảo ban của mẹ, để chúng tôi cảm thấy mình bơ vơ khi thiếu cái bóng dáng nhỏ bé xinh xinh của mẹ.

Khi vành tang mẹ chít vừa đầy năm tháng, tiếng điện thoại một buổi trưa thứ bảy bất ngờ đem đến những đau đớn ngậm ngùi. Tin người chị thứ năm đột ngột qua đời từ bên kia đại dương làm buổi trưa chợt tối sầm ánh nắng. Một người mẹ tuyệt vời đã ra đi, rồi một người chị tuyệt vời cũng lại ra đi.

Trong gia đình, chị là một bản sao hoàn chỉnh nhất của mẹ và một tấm gương phản chiếu sự linh động của bố. Tình yêu của Bố và mẹ đã tạo nên người chị dấu yêu mà cả nhà cùng kiêu hãnh. Chị đã cho chúng tôi những bài học hoàn hảo nhất về lòng nhân đức, về lòng thương yêu, về sự nhẫn nại, về lòng hi sinh, về sự siêng năng làm việc không ngưng nghỉ. Với bố mẹ, chị luôn là một người con chí hiếu. Với các anh chị em, chị luôn thuận thảo yêu thương hết lòng. Với chồng con, chị luôn tận tụy quên mình, tảo tần nuôi chồng đi học tập, nuôi con khôn lớn, vun vén gia đình. Với họ hàng, bạn bè, và ngay cả người không quen biết chị luôn đối đãi hết mực chân tình. Một đời cực khổ nhưng nụ cười tươi tắn luôn nở trên môi. Dù công việc tất bật đến đâu, nhưng lúc nào cũng nói cười niềm nở, và hát lảnh lót như chim. Chị đi đến đâu là cũng mang theo một trời đầy thương yêu và sức sống. Trong đời sống ngắn ngủi của mình, chị chỉ cho đi mà không bao giờ nghĩ gì đến nhận. Trong tâm tất cả những người đã biết chị, mỗi khi

nghĩ đến chị, ai ai cũng thấy lòng ấm áp và trìu mến. Vậy mà ... chị đã nhẹ nhàng rời khỏi cuộc đời, như một đám mây tách khỏi vầng trăng, như một làn sương sớm mỏng manh nhẹ tan khi vạt nắng đầu ngày đi lên.

Chỉ mới bước chân đến Mỹ vừa tròn một tháng, những cơ cực của ngày tháng cũ chưa kịp tan dấu trên đôi vai muộn phiền; những ước mơ, những hăng say bước vào một đời sống mới còn lóng lánh trên đôi mắt đen nâu hạt dẻ, nụ cười vẫn nồng ấm với hai lúm đồng tiền trên khuôn mặt tròn phúc hậu, chị đã vội vàng lìa xa cuộc sống vô thường để bước vào cõi khác...

Hàng cây cao ngợp xanh bóng lá
Mặt nước hồ êm ả trong xanh
Giữa không gian thinh lặng buổi trưa hè
Chị đã mất, đã ra đi miên viễn

Nụ hoa xanh vẫn còn đây ngơ ngẩn
Lá rũ mềm hiu hắt những ưu tư
Mây mênh mang chùng thấp xót xa buồn
Chị nay đã muôn đời xa cách mãi

Trời Ca li mênh mang nắng hạ
Ôm hộp tro tàn, lệ ứa tràn mi
Thắp nén nhang thơm khấn nguyện chị rằng
Thôi chị nhé từ nay đừng ray rứt
Hãy quay đi, bước về nơi chốn lạ
Bỏ cõi vô thường để niệm Phật tâm an...

Dù rằng hình ảnh chị không bao giờ phai nhòa trong tâm trí, dù rằng lúc nào cũng cầu nguyện cho chị mau siêu thoát, nhưng nước mắt làm thế nào kềm giữ khi nghĩ tới nụ cười ấm áp dễ thương của chị.

Lên đỉnh núi cao
Thấy trời lồng lộng
Nắng đơn côi và gió núi cũng đơn côi
Xuống biển cát vàng
Sóng nhảy nhấp nhô
Thấy cuộc đời mong manh như sương khói
Thấy con người bé nhỏ đến hư không
Sắc cũng thành không, không cũng thành sắc
Chút tâm lành mong thấu đến trời xanh
Chút xác thân ai đốt cháy lụi tàn
Đời ngơ ngác, chim muông cùng ngơ ngác
Một đám mây vương,
Một cõi Phật về
Cầu cho chị nghỉ yên giữa ngàn trầm hương khói

Một trang sách đời đã qua đi, thôi thì ....

Chị ơi xin hãy ngủ yên
Quên đi trần thế, về miền an vui

Hôm nay, khi tiếng chuông chùa ngân vang báo mùa Vu lan tới, khi tiếng mõ đều đều lại bắt đầu những lời kinh cầu siêu cho những người đã khuất, nước mắt vẫn rưng rưng khi đọc lời kinh cầu nguyện cho mẹ và chị mau siêu thoát.

Mẹ ơi, dù mẹ ở đâu, chúng con vẫn luôn là con của mẹ. Chị ơi, dù chị ở đâu chúng em vẫn luôn là em của chị. Dù sống kiếp nào đi nữa, chúng con vẫn mong luôn được là con của mẹ, chúng em vẫn sẽ là em của chị. Mẹ và chị vẫn luôn là những hình ảnh để chúng tôi tự hào, để chúng tôi tôn thờ và để chúng tôi ngàn đời yêu quý. Chắp tay cúi đầu, xin cầu nguyện đức Phật từ bi đem mẹ và chị vãng sanh Cực lạc quốc.

Hai tay buông xuôi
Hàng mi khép lại
Cuộc đời giờ chỉ còn những hư không

Thênh thang cõi lạ
Giã chốn vô thường,
Nhìn quanh quẩn chỉ còn toàn sương khói

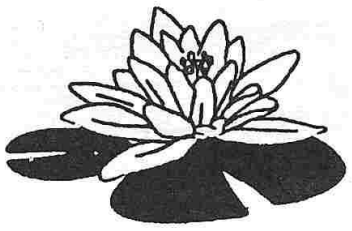

Nợ trần gian rũ sạch
Phiền não cũng tiêu tan,
Nuối tiếc chi những mong manh trần thế

Dứt nợ hồng trần
Thoát cõi trần ai
Về cõi Phật thong dong đôi chân bước....

Hỏi Mẹ

Con nhớ, mẹ ơi, dáng mẹ buồn
Bên gian nhà cổ, nắng mưa tuôn
Lúa ngô có đủ cơm chiều nấu
Bão táp có tàn phá ruộng nương

Từ lúc con đi, nắng có còn
Hững hờ trên những cánh Ti-Gôn
Mưa rơi có ướt hàng me chín
Liễu rũ bên đường có khóc thương

Con hỏi, mẹ ơi, mái lá còn
Che làn tóc mẹ trắng như sương
Áo kia có đủ cho mẹ ấm
Đêm lạnh gió lùa qua liếp thưa

Gió lộng chiều nay có nhuốm buồn
Không còn thả nhẹ tóc ai buông
Vắng con, vườn có còn hoa thắm
Chim có hát bài ca vấn vương

Con ước quỳ bên gối mẹ hiền
Tìm về với tuổi mộng mơ tiên
Đất kia có dậy hương mùa cũ
Để đón con về vơi nhớ thương

Vân Hà

ĐIỂM NHẠC HOÀNG NGUYÊN

NDS

Tôi rất thích nhạc của nhạc sĩ Hoàng Nguyên. Hai bài ca bất hủ Ai Lên Xứ Hoa Đào và Em Chờ Anh Trở Lại của nhạc sĩ là hai trong những bản tân nhạc tôi yêu chuộng nhất. Nhạc điệu của hai bài nầy đã hay mà lời ca còn tuyệt diệu, êm dịu và bóng bẩy như môt bài thơ tình.

Tôi hâm mộ nhạc của nhạc sĩ Hoàng Nguyên nhưng không biết nhạc sĩ Hoàng Nguyên là ai. Cho đến một ngày đầu thập niên 70 tôi tình cờ đọc một bản cáo phó trên môt tờ nhật báo ở Saigon. Cáo phó nầy báo tin "Đại Úy CCPh., tức Nhạc Sĩ Hoàng Nguyên," đã tử nạn trong một tai nạn xe hơi trên đường đi Vũng Tàu. Tôi bàng hoàng xúc động, không những vì được tin môt nhạc sĩ tài hoa đã mất khi còn trong tuổi trung niên, mà còn vì "CCPh." là tên của một người bạn của tôi trong thời hoa niên, khi chúng tôi còn đi học cùng một trường tiểu học ở một huyện thuộc tỉnh Quảng Trị. Chúng tôi đã không gặp nhau và không biết tin tức của nhau từ cuối thập niên 40. Đến khi biết tin thì người bạn cũ đã trở thành người thiên cỗ. Điều nầy càng làm cho tôi thương tiếc hơn người bạn đã quá cố, và yêu nhạc của người ấy nhiều hơn.

Tôi cũng tưởng nhạc sĩ Hoàng Nguyên chỉ có hai bản nhạc nổi tiếng nói trên vì tôi chưa được nghe những bản khác của nhạc sĩ. Cho đến một ngày cách đây mấy tháng tôi vào một tiệm nhạc ở thương xá Phúc Lộc Thọ ở Little Saigon, Westminster, Nam Cali. Ở đó, tôi chọn mua một bộ Như Quỳnh Collection gồm có 3 CD nhan đề Một Đời Tìm Nhau, Em Vẫn Hoài Yêu Anh, và Thuyền Xa Bến Xưa, tất cả đều do ca sĩ Như Quỳnh đơn ca hay song ca. Trong CD Em Vẫn Hoài Yêu Anh, tôi thích thú thấy có môt bản nhạc của nhạc sĩ Hoàng Nguyên mà tôi chưa hề được biết. Đó là bản Thuở Ấy Yêu Nhau. Khi trở về nhà, tôi nghe bản nhạc ấy liền và không thất vọng chút nào. Lời ca và ý nhạc tràn đầy rung cảm, hát lên bởi giọng ca réo rắt của Như Quỳnh, làm cho người nghe thấy lòng xót xa với một nỗi buồn xa xôi. Nghĩ rằng có lẽ một số ái hữu chưa nghe bản nầy và cũng sẽ có một phản ứng tương tự khi nghe, tôi xin giới thiệu bản nhạc nầy với quý ái hữu, nhất là những ái hữu đã có một mối tình dang dở ở miền Núi Ngự Sông Hương.

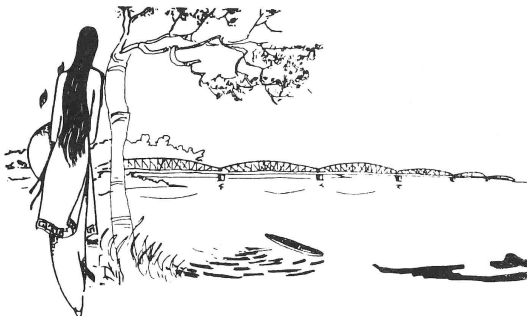

Sau đây là lời của bản nhạc ấy mà tôi đã chép lại.

"Thuở Ấy Yêu Nhau

Thuở ấy yêu nhau anh làm thơ
Thuở ấy yêu nhau em đợi chờ
Dòng nước Hương Giang trôi lặng lờ
Chưa biết chi giận hờn và chưa biết sầu mộng mơ

Thuở ấy yêu nhau mình lặng yên
Chẳng nói yêu thương nhau một lời
Người đem thư tôi lên vành nón
Nâng niu như lời nguyền và mơ ước chút tình duyên

Rồi đường mây thênh thang chim Núi Ngự bay đi
Rồi thuyền xuôi Hương Giang không nhớ bến quay về
Rồi mùa xuân đi qua ai dám đợi chờ ai
Và người nay đi xa từ giã bến sông dài

Để đến hôm nay tôi ngồi đây
Lặng ngắm hoa xoan rơi rụng đầy
Người ơi thơ ngây đã nát rồi
Tình xa rồi thì cho tôi chép lại vần thơ xưa".

Những tiến bộ kỹ thuật về bêtông

Lê Thành Trinh

Trong hai thế kỷ vừa qua, các ngành kỹ thuật đã có những tiến bộ vượt bực: về phương tiện vận chuyển, từ xe ngựa ta đã tiến tới máy bay phản lực siêu thanh, về ngành điện, từ các bóng đèn Edison ta đã có các máy tính điện tử đa năng hiện nay. Một trong những lý do chính của các tiến bộ này là các khoa học gia đã tìm ra được những loại vật liệu mới và rẻ tiền để có thể thực hiện được việc sản suất ồ ạt những thành quả của những phát minh mới của họ.

Những tiến bộ trong việc phát minh những vật liệu xây dựng cho ngành công chánh thật là nghèo nàn. Những vật liệu chính dùng trong ngành công chánh cho đến nay vẫn chỉ là đất, đá, gỗ và thép. Cho tới nay chưa có vật liệu mới nào thay thế hoàn toàn được chúng trong việc xây dựng. Mặc dầu các khoa học gia đã phát minh được một số vật liệu tổng hợp có những đặc tính cơ học cao hơn các vật liệu đang có, nhưng vì giá sản suất còn cao quá, nên chỉ được dùng để chế tạo những đồ dùng nhỏ, chứ chưa được đem xử dụng đại trào cho ngành xây dựng.

Tuy nhiên, nói là "chúng ta không có vật liệu xây dựng mới" không có nghĩa là ngành công chánh không có những tiến bộ ngoạn mục trong lãnh vực vật liệu: các khoa học gia và kỹ thuật gia công chánh đã thành công trong việc cải tiến những vật liệu hiện có để chúng đạt được những đặc tính cao hơn các đặc tính cũ rất nhiều.

Ba loại vật liệu xây dựng chính hiện nay là: *đất móng, bêtông* và *thép*. Trong khuôn khổ của bài viết này, tôi chỉ trình bầy về *bêtông*. Nếu có dịp, tôi sẽ viết tiếp về các tiến bộ mới trong việc cải tiến *đất móng* và *thép*.

Trước khi đi vào chi tiết, tôi xin nói qua về các đơn vị được dùng để ấn định sức chịu nén của bêtông. Ta đặt một lực nén *F* vào một mẫu bêtông có tiết diện *A* rồi tăng dần lực này lên cho đến lúc mẫu này bắt đầu bị nứt. Tỷ số *F/A* được gọi là *sức chịu nén tối đa của bêtông* (ultimate compressive strength) và được chỉ định bằng *f'c* (f prime sub c).

Những loại đơn vị sau đây được dùng để chỉ sức chịu nén tối đa này:

1) Ở Việt Nam trước đây, lực *F* là *kilôgram-lực,* tiết diện *A* là *cm2,* và f'c là *kg/cm2*. Đơn vị này do Pháp đặt ra và nó rất quen thuộc với các AH đồng lứa tuổi với tôi.

2) Hầu hết các quốc gia trên thế giới hiện nay dùng hệ thống đo lường *SI (Système International)*, còn được gọi là hệ thống mét, trong đó lực *F* được tính bằng *N* (viết tắt tên ông *Newton)* và tiết diện *A* bằng m2. Đơn vị *f'c = F/A* được gọi là *Pa (* viết tắt tên ông *Pascal)*. Vì đơn vị *Pa* quá nhỏ nên người ta thường dùng một bội số của *Pa* là *MPa* (một triệu *Pa*). Ở hệ thống *SI* này, các đơn vị lớn bằng 10, 100, 1000 .. lần các đơn vị nhỏ, sự chuyển đổi đơn vị rất đơn giản, nên việc tính toán rất dễ dàng.

3) Hiện nay chỉ còn hai quốc gia lạc hậu nhứt là Mỹ và Miến Điện chưa dùng hệ thống *SI*, mà vẫn còn bám lấy hệ thống *foot, pound* của người Anh, mặc dù nước Anh đã chuyển qua SI từ lâu. Theo hệ thống này thì lực *F* được tính bằng *pound* hay *Kip (kilopound = 1000 pounds)* còn tiết diện *A* thì được tính bằng *in2 (square inch).* Như vậy *f'c = F/A* sẽ là *psi (pound per square inch) hay là Ksi (Kip per square inch).* Tính toán theo hệ thống này rất rắc rối vì sự chuyển đổi đơn vị không theo hệ thập phân. Chẳng hạn đo chiều dài thì 1 yard = 3 ft, 1 ft = 12 inches. Ví dụ ta thực hiện một khối bêtông hình hộp có các cạnh là 7ft-3in, 3ft-4in và 5ft-7in, và ta muốn biết nó nặng bao nhiêu và giá bao nhiêu, biết rằng bêtông nặng 150 pounds/cubic ft và giá là $325.00/cubic yard.

Ta không thể tính thể tích của khối bêtông bằng cách nhân 3 cạnh cho nhau theo các chiều dài kể trên, nhưng phải đổi các số này ra dạng thập phân, thì mới tính toán được.

7ft-3in = 7.25 ft, 3ft-4in = 3.33ft và 5ft-7in = 5. 58ft. Thể tích của khối bêtông là V = 7.25 x 3.33 x 5.58 = 134.715 cubic ft và trọng lượng của nó là = 150 x 134.715 = 20,207 pounds. Để tính giá của khối bêtông, người Mỹ không trả theo cubic foot mà lại trả theo cubic yard. Vì 1 yard = 3ft nên 1 cubic yard = 3 x 3 x 3 = 27 cubic feet. Thể tích khối bêtông tính theo cubic yard là 134.715 / 27 = 4.99 cubic yards và giá của khối bêtông là 4.99 x 325.00 = $1621.75.

Vì các rắc rối này nên các khoa học gia Mỹ đã có nhận xét là sở dĩ, về lý thuyết, Mỹ thường thua kém nhiều nước khác vì họ đã không chịu từ bỏ hệ thống *foot, pound*. Để sửa chữa nhược điểm này, các ngành khoa học Mỹ đã áp dụng hệ thống *SI* trong lý thuyết, và các sách giáo khoa đã đặt nặng việc xử dùng hệ thống *SI*. Tuy nhiên về mặt ứng dụng thì hệ thống *SI* còn bị cản trở rất nhiều vì sự chống đối mạnh mẽ của các nhà tài phiệt. Nếu thay đổi hệ thống đo lường thì họ phải thay đổi các phương tiến sản suất. Vì vậy họ chỉ áp dụng hệ thống SI cho những sản phẩm họ có thể xuất cảng được, còn đối với các vật liệu không xuất cảng được vì giá thành quá cao, như xi măng và thép chẳng hạn, thì họ vẫn dùng hệ thống đo lường cũ.

Để các AH chưa quen với các hệ thống *SI* và *Foot, pound* có một ý niệm về sự tương quan giữa ba hệ này, xin ghi thêm là:

1 Ksi = 6.9 MPa = 70 kg/cm2.

BÊTÔNG

Ông cha chúng ta ở Việt nam trước đây chưa có bêtông nên không có một danh từ thuần Việt để chỉ loại vật liệu này. Vì vậy các vị chuyên gia công chánh tiền bối của chúng ta đã phiên âm danh từ *beton* của Pháp thành tên Việt *bêtông*. Tên Mỹ của bêtông là *concrete.*

Sau khi ra trường vào cuối năm 1956 và đi làm việc tại một số công trường, tôi đã học được công thức pha trộn bêtông rất đơn giản sau đây:

Muốn được 1 m3 bêtông để làm nhà thì cần trộn 800 lít sạn, 400 lít cát và 6 bao xi măng (mỗi bao 50 kg). Nếu làm cầu thì dùng 8 bao xi măng. Số lượng nước thì tùy các ông thợ trộn bêtông: vừa trộn vừa từ từ thêm nước vào cho tới khi các ông thấy bêtông có đủ độ nhão là được.

Theo công thức này, với 8 bao xi măng, thì bêtông tương đương với loại bêtông 3000 psi của Mỹ hiện nay (3000 psi = 210 kg/cm2) Khi tính toán công trình thì chúng tôi chỉ cho bêtông chịu một sức nén tối đa là 30% của *f'c*, tức là 0.30 x 3000 = 900 psi = 63 kg/cm2. Vì hệ số an toàn 1.00 / 0.30 = 3.3 rất cao nên dù công tác pha trộn và đổ bêtông có nhiều thiếu sót, hoặc nếu mỗi m3 bêtông có bị lấy mất đi một bao xi măng đi nữa, thì vẫn không có hậu quả tai hại.

Bêtông là một hỗn hợp gồm sạn, cát và một chất dính gọi là xi măng. Khi gặp nước thì xi măng trở thành một chất keo gắn chặt các hạt sạn cát với nhau thành một khối đá nhân tạo. Ưu điểm của bêtông là sau khi trộn các thành phần kể trên với nước, bêtông còn ở thể nhão và được đổ vào khuôn để có thể có bất cứ hình dạng nào trước khi đông cứng.

Bêtông là một vật liệu khá nặng, với tỷ trọng 2.50 và trọng lượng là 150 pounds/ft3 (2500 kg/m3). Sức nặng này đã hạn chế chiều cao các cao ốc cũng như chiều dài các đà cầu nên các kỹ thuật gia đã tìm cách làm nhẹ bêtông bằng cách thay thế các loại sạn đá thiên nhiên bằng những loại sạn nhân tạo, xốp và nhẹ. Tuy nhiên, sức chịu nén của bêtông nhẹ lại kém bêtông thường rất nhiều. Vì vậy các công cuộc nghiện cứu đã tập trung vào việc nâng cao sức chịu nén của bêtông và cho tới nay, nhiều kết quả rất khả quản đã được thành tựu.

Các nhà khoa học và kỹ thuật gia về bêtông đã nhận thấy là sức chịu nén của bêtông phụ thuộc vào các yếu tố sau đây:

1) Phẩm chất của các vật liệu.
2) Những lỗ hổng trong khối bêtông.
3) Số lượng nước để trộn bêtông.

4) Phương pháp trộn, đổ bêtông vào khuôn và ủ bêtông sau khi đổ.

1) Phẩm chất của các vật liệu.

Việc sản xuất xi măng hiện nay đã đạt được phẩm chất rất cao nên cứ chọn hãng xi măng có tiếng mà mua là yên tâm.

Sạn và cát thì phải đạt được độ cứng cần thiết nên phải được Phòng Thí nghiệm Vật liệu xác nghiệm trước khi dùng. Bề mặt của cát sạn phải sạch và nhám để tăng độ dính với ximăng. Về hai mặt này thì phẩm chất của sạn và cát từ đá xay tốt hơn sạn cát thiên nhiên rất nhiều. Sạn sông thì bề mặt trơn và độ cứng không đều trong khi sạn do đá xay có góc cạnh và độ cứng thuần nhứt. Cát và bụi đá từ đá xay cũng nên được dùng thay vì các vật liệu có sẵn ở thiên nhiên.

2) Những lỗ hổng trong khối bêtông.

Ai cũng biết rằng vật liệu càng chắc, vì không có những lỗ hổng bên trong, thì sức chịu nén càng cao. Trong khối bêtông, giữa các hạt sạn là những lỗ hổng khá lớn. Các hạt cát lớn sẽ chui vào các lỗ hổng này. Giữa các hạt cát lớn là những lỗ hổng nhỏ và những hạt cát mịn sẽ chui vào các lỗ hổng nhỏ này. Giữa các hạt cát mịn vẫn có những lỗ hổng bé li ti và những lỗ này chỉ có thể được bịt kín bằng những bụi đá.

Với lý luận như trên thì thành phần sạn cát phải gồm đủ cỡ, từ sạn lớn cho đến bụi đá, để có thể bịt kín được gần hết các lỗ hổng trong khối bêtông. Phòng Thí nghiệm Vật liệu sẽ phân tích các mẫu sạn cát để ấn định tỷ lệ bách phân của mỗi cỡ hạt, để chung qui hỗn hợp chỉ có phần rỗng tối thiểu.

3) Số lượng nước để trộn bêtông.

Khi nước gặp xi măng thì một số lượng nước sẽ có phản ứng hoá học để biến ximăng trở lại thành đá. Số lượng nước này là số lượng nước hoá học, bắt buộc phải có đủ để hoàn thành phản ứng hoá học. Tuy nhiên số lượng nước hoá học này tương đối ít, và nếu chỉ dùng đúng số lượng này thì bêtông sẽ rất khô, khó trộn và đổ vào khuôn. Để cho bêtông có độ nhão cần thiết thích hợp cho việc trộn và đổ khuôn, số nước được dùng thường cao hơn số lượng nước hoá học. Sau khi phản ứng hoá học hoàn tất, sẽ còn một số lượng nước dư nằm trong khối bêtông. Sau một thời gian, số nước này sẽ thoát ra ngoài, để lại những lỗ hổng làm yếu bêtông.

Để vượt qua cản trở này, các khoa học gia đã phát minh ra những chất phụ gia có tính cách làm trơn mà không có hại. Khi trộn bêtông với số lượng nước hoá học vừa đủ, sẽ thêm vào một ít chất phụ gia làm trơn, và bêtông sẽ có độ nhão thích hợp như đã được trộn với nhiều nước.

4) Trộn, đổ khuôn và ủ bêtông.

Muốn đạt được kết quả cao thì việc trộn, chuyên chở, đổ khuôn và ủ bêtông phải được thực hiện theo những qui tắc rất chính xác. Bêtông phải được trộn thật đều. Khi chuyên chở và đổ khuôn. phải tránh cho bêtông khỏi phân tầng, nghĩa là hiện tượng các hạt lớn chìm xuống, các hạt nhỏ nổi lên (segregation). Phải dùng những máy rung thích hợp để đầm, nhưng cũng không được đầm quá mức để tránh hiện tượng phân tầng.

Một điểm chót rất quan trọng thường hay bị thiếu sót là việc ủ bêtông sau khi đổ khuôn. Cần giữ cho số lượng nước hoá học khỏi bị mất đi trong khi phản ứng hoá học chưa hoàn tất. Để có kết quả này, có thể dùng những loại hoá chất tạo ra một màng mỏng không thấm nước trên mặt bêtông, nhưng cách hay nhứt là ủ bêtông bằng hơi nước nóng. Các bộ phận vừa đúc xong được bao phủ bằng vải dày không thấm nước và hơi nước ở nhiệt độ 80 độ C được bơm vào bên trong và giữ trong một thời gian thích hợp.

Phần kết.

Với những cải tiến về phẩm chất vật liệu và phương pháp thực hiện, ngành bêtông đã đạt được những loại bêtông có sức chịu nén cao tới 7000 psi (490 kg/cm2) và sắp đạt được mức 10,000 psi (700 kg/cm2). Sở Đồ án Cầu của bang Louisiana đã hoàn thành cây cầu bêtông tiền áp Clarinton với loại bêtông 7000 psi. Cầu đã được mở cho lưu thông.

Dù ngành công chánh chưa phát minh ra được loại vật liệu để thay thế bêtông, nhưng đã tạo được những loại bêtông có sức chịu nén gấp 2, 3 lần bêtông trước đây. Đây là những tiến bộ kỹ thuật thật là ngoạn mục.

Phụ Trách Lá Thư 2005

Nguyễn Đức Chí

Theo thông lệ, trong 29 năm qua Lá Thư Công Chánh đã được luân lưu từ vùng này sang vùng khác để AH trong vùng phụ trách xuất bản và phát hành LT trong vòng một năm, trường hợp hãn hữu lắm là hai năm.

Ban Phụ Trách LT vùng Hoa Thịnh Đốn đã phát hành LT mùa Xuân 2004, và đang chuẩn bị xuất bản LT mùa Thu, sau đó sẽ trao cho BPT Lá Thư ở một vùng khác. BPT và đại diện vùng Hoa Thịnh Đốn đã tiếp xúc thăm dò ý kiến đại diện các vùng khác, nhưng không có triển vọng tìm được một ban đại diện vùng nào sẽ đứng ra vác ngà voi cho năm 2005.

Tôi đã hội ý với một số AH tìm cách duy trì LT, và đề nghị một phương thức phụ trách LT cho năm 2005 và có thể cho những năm sau đó theo những nguyên tắc sau:

1/ Thành lập một BPT Lá Thư không phụ thuộc vào đại diện vùng. Thành phần BPT là AH ở các vùng khác nhau có thiện chí vác ngà voi. Với phương tiện truyền thông ngày nay, liên lạc giữa các AH ở xa rất nhanh chóng và dễ dàng. Nếu cần thì liên lạc bằng điện thoại hội đàm (conference call) một năm vài ba lần.

2/ Một AH trong BPT đứng ra điều hành, phối hợp, và phân công nhiệm vụ cho các AH khác trong BPT. Nhiệm kỳ của AH đại diện là một năm, và không nên tái nhiệm.

3/ Địa chỉ liên lạc thư từ và yểm trợ LT thường là ở vùng AH đại diện cư trú, trừ trường hợp đặc biệt.

4/ Để LT được phát hành đúng kỳ hạn, cần có yểm trợ tài chánh và đóng góp bài vở của AH khắp nơi. Để đạt được kết quả này tất cả các thành viên trong BPT phải tích cực tham gia cộng tác đóng góp cho việc vác ngà voi. Mỗi AH thành viên cố gắng hoàn tất công tác được trao phó. Chỉ có phương thức làm việc đồng đội (team work) mới mang lại kết quả khả quan và duy trì lâu dài xuất bản LT.

Dựa trên phương thức tổ chức BPT Lá Thư đề nghị trên đây, một số Ái Hữu Nam Cali, Bắc Cali và Hoa Thịnh Đốn đã tình nguyện lo phụ trách Lá Thư năm 2005. Chúng tôi hy vọng nhận được hỗ trợ và tham gia của một số Ái Hữu khác nữa.

Sau gần một năm trực tiếp góp phần vào việc phát hành Lá Thư Công Chánh cùng các Ái Hữu Hoàng ngọc Ẩn, Nguyễn văn Bảnh, Bùi thanh Dương, Bửu Đôn, Ngô Nẫm, Dư Thích, và một số Ái Hữu khác ở vùng Hoa Thịnh Đốn, tôi nhận thấy những yếu tố sau đây đã đem lại thành quả khả quan trong việc xuất bản LT số 82, và hy vọng LT 83 cũng đáp ứng được mong đợi của Ái Hữu năm châu.

1/ Về tài chánh tôi còn nhớ có nhiều năm BPT đã lo lắng không đủ ngân qũy để phát hành Lá Thư, và đã phải kêu gọi yểm trợ vào giờ thứ 25, sau đó các AHCC đóng góp yểm trợ nồng nhiệt để LT được ra mắt. Nhưng băn khoăn lo lắng về tài chánh đã làm tiêu hao một phần nào nỗ lực đóng góp cho công việc phối hợp, biên tập, và trình bầy Lá Thư. Những Ái Hữu tham gia vào BPT Lá Thư đều nản lòng vì thiếu phương tiện đã không phát hành được Lá Thư như ý. Chính vì vậy, các BPT Lá Thư thường chỉ nỗ lực chu toàn nhiệm vụ trong kỳ hạn một năm mà thôi, và không bao giờ nghĩ đến trong tương lai sẽ phụ trách Lá Thư thêm một lần thứ hai. Mấy năm gần đây yểm trợ tài chánh của Ái Hữu và Thân Hữu Công Chánh cho Lá Thư không còn là mối bận tâm hàng đầu cho BPT trong việc xuất bản Lá Thư nữa. BPT Lá Thư vùng Hoa Thịnh Đốn đã tham khảo ý kiến và kinh nghiệm của các BPT tiền nhiệm, cố gắng liên lạc với những Ái Hữu Thân Hữu được gửi LT nhưng LT bị trả về, gửi thư đến các AH, TH đã không yểm trợ LT trong hơn ba năm liền, và đồng thời cũng tìm hiểu tình trạng, hoàn cảnh và tâm trạng của từng Ái Hữu được gửi thư đến để có quyết định nên tiếp tục gửi LT cho AH, TH đó không.

BPT vùng Hoa Thịnh Đốn cũng biết có một số AH, TH vẫn muốn gia nhập Hội Ái Hữu Công Chánh và tham dự những hoạt động địa

phương, nhưng không thích thú hay không có thì giờ đọc Lá Thư. Chính vì vậy BPT Lá Thư đã cập nhật hoá danh sách địa chỉ,và điện thoại các AH, TH còn tha thiết với LT, đồng thời cũng rút bớt số in LT 82 xuống 700 thay vì 1000 số như trước , do đó chỉ có ba LT 82 bị trả về thay vì mấy chục số trong những kỳ phát hành trước. Phát hành LT 82 đã tiết kiệm được ngân quỹ trong việc ấn loát và bưu kiện. Tôi xin nhắc lại tiết kiệm này được rút tỉa từ những kinh nghiệm của các BPT tiền nhiệm đã truyền bảo cho.

Trong LT 82 AH Bùi thanh Dương đã trình bầy chiết tính phí tổn phát hành và bưu kiện cho một LT để AH, TH khắp nơi có một khái niệm mỗi người cần đóng góp bao nhiêu thì đủ để phát hành LT. Với sự yểm trợ nồng nhiệt của các AH, TH khắp nơi, BPT LT năm 2005 sẽ không phải lo lắng về tài chánh và dồn toàn nỗ lực vào việc xuất bản LT.

2/ Nhờ phương tiện máy điện toán cá nhân, bài vở AH, TH gửi đến qua email khỏi cần đánh máy, chỉ cần sửa chút ít về dấu là có thể gửi đến các AH biên tập duyệt xét. Thường mỗi bài cũng được ba bốn biên tập viên đọc và cho ý kiến. Bất cứ bài nào ban biên tập đề nghị sửa đổi đều được gửi lại bằng email cho tác giả tham khảo ý kiến những đề nghị thay đổi, đã được ghi bằng mầu đỏ trong bài viết. BPT đã có cơ hội liên lạc trao đổi ý kiến với các tác giả ở xa như Úc, Pháp trong vòng vài giờ đồng hồ.

Trừ trường hợp bất khả kháng, xin các AH, TH đóng góp bài vở đính vào email gửi cho BPT. Các AH, TH nào chưa quen với mã tiếng Việt, xin cứ gõ vào máy bài vở hay email như sau và gửi đến BPT, chúng tôi sẽ hoán chuyển sang chữ Việt dễ dàng và ngay lập tức. Cách đây gần một năm, tôi cũng chưa có đánh chữ Việt trên máy điện toán cá nhân, nhưng từ khi tham gia vào ban phụ trách LT cho đến ngày nay tôi luôn luôn gõ chữ Việt như sau, gọi là mã VIQR. Tôi xin đánh thử lại hai câu trên theo mã VIQR:

Ca'ch dda^y ga^`n mo^.t na(m to^i cu~ng chu+a co' dda'nh chu+~ Vie^.t tre^n ma'y ddie^.n toa'n ca' nha^n, nhu+ng tu+` khi tham gia va`o ban phu. tra'ch LT va` cho dde^'n ba^y gio+` to^i luo^n luo^n go~ chu+~ Vie^.t nhu+ sau go.i la` ma~ VIQR. To^i xin dda'nh thu+? la.i hai ca^u tre^n theo ma~ VIQR.

Xin các ái hữu và thân hữu cứ gõ bài viết như trên (là đã đánh máy chữ Việt có dấu đầy đủ) xong thì attach hay copy vào e-mail, (hay có thể đánh thẳng vào email), và gởi qua Internet (nó sẽ không bị biến dạng) , khi ban phụ trách nhận được có thể chuyển bài đó qua UNICODE rất dễ dàng . Xin các AH, TH khi viết email cũng theo mã VIQR để khi trả lời thư tín BPT trích email khỏi cần phải cho dấu. Nếu cần tham khảo thêm, xin xem LT 82 trang 59 đến 69.

Sau đây là một ví dụ cụ thể :

A) Bài đã nhận được bằng e-mail :

Ca('t Co?

Vo+. to^i khuye^n so+'m khuye^n tru+a

Co? anh chu+a ca('t thi` chu+a ddo^.ng pho`ng

Co`n ham, ne^n pha?i chie^`u lo`ng

Ca('t xong, me^.t qua', loan pho`ng la(.ng khe !

VQH

B) Ban phụ trách đã chuyển qua Unicode :

Cắt Cỏ

Vợ tôi khuyên sớm khuyên trưa

Cỏ anh chưa cắt thì chưa động phòng

Còn ham, nên phải chiều lòng

Cắt xong, mệt quá, loan phòng lặng khe !

VQH

3/ Trình bầy sắp xếp hình bìa và bài vở đòi hỏi chuyên viên có một hiểu biết về kỹ thuật và nghệ thuật.

Để trình bày bìa ngoài, nên tìm kiếm một người rành về graphic design và có căn bản về mỹ-thuật, như *chọn màu* (chẳng hạn *–nhưng không giới hạn vào-* complementary colors, split complementary, hay triadic) và *làm đậm nhạt* (color intensity), v.v..

Trình bầy sắp xếp bài vở đòi hỏi chuyên viên có nghệ thuật, biết kỹ thuật trình bầy (layout), xử dụng photoshop, và quen thuộc với Acrobat pdf. Muốn trình bầy một bài cho có mỹ thuật, người chuyên viên phải mất thời giờ đọc toàn bài, để sau đó tìm kiếm hình ảnh hay hình vẽ nghệ thuật (clip art) thích hợp, và sắp xếp vào đúng nơi đúng chỗ phù hợp với

đoạn văn bài viết. Hình ảnh phải được dùng photoshop lọc sáng tối để sau khi in, hình sẽ không bị quá nhạt hay quá tối.

Mỗi bài sau khi layout được hoán chuyển sang dạng pdf gửi đến ban biên tập kiểm soát và cho ý kiến một lần chót trước khi hoàn tất. Với dạng pdf bài vở chuyển cho nhau từ máy điện toán này sang máy khác không bị thay đổi hay chạy hình, và mọi thành viên trong BPT biết là bài vở hình ảnh trình bầy thế nào trong dạng pdf sẽ hiện ra như vậy trong bản in Lá Thư. Tuy nhiên vì kỹ thuật làm bản kẽm và khả năng máy móc của nhà in, hình ảnh thường không rõ bằng bản pdf.

Toàn bộ LT từ hình bìa đến bài vở bên trong sau khi được hoàn tất dưới dạng pdf, được in bằng laser một bản chính để đưa nhà in chụp hình làm bản kẽm và in.

4/ BPT Lá Thư vùng Hoa Thịnh Đốn đã hệ thống hoá công việc xuất bản và phát hành Lá Thư. Bài vở gửi đến BPT trước tiên được chuyển đến AH Hoàng ngọc Ẩn để hoán chuyển sang mã UNICODE, phân loại, đánh số, rồi mới được gửi tới các AH khác duyệt xét phê bình. Những bài vở được tác giả sửa đổi hay ban biên tập đề nghị tác giả sửa đổi lại được cập nhật hoá với một số ghi mới cho đến khi hết thay đổi và sẵn sàng cho việc sắp xếp trình bầy (Layout). Bảng liệt kê bài vở, tác giả, hình ảnh sinh hoạt các vùng, có ghi rõ hình nào được xếp vào bài nào. Bảng liệt kê bài vở cũng được dùng để đúc kết bảng mục lục của Lá Thư. Hệ thống liệt kê đánh số bài vở này rất hữu dụng cho việc xuất bản LT năm 2005 khi BPT gồm những AH ở rải rác các nơi xa nhau.

Tôi hy vọng BPT Lá Thư năm 2005, với cố gắng và tinh thần đồng đội, khả năng phối hợp công việc, kỹ thuật tân tiến điện toán và thông tin, sẽ chu toàn xuất bản và phát hành Lá Thư theo một phương pháp tổ chức điều hành mới, bao gồm Ái Hữu ở các nơi xa nhau tham dự. Với tổ chức mới này, BPT Lá Thư sẽ có tính cách liên tục, những thành viên mới sẽ không bỡ ngỡ vì luôn luôn có những thành viên cũ có kinh nghiệm làm việc chung, và tôi hy vọng không bao giờ có trường hợp tất cả các thành viên trong BPT đều là người mới, mỗi khi Lá Thư chuyển vùng.

Vác Ngà Voi

Như một định lệ, nhiệm kỳ mỗi Ban Phụ Trách Lá Thư bắt đầu từ tháng 9 mỗi năm và hoàn mãn vào tháng 8 năm sau để phát hành hai kỳ báo mùa Xuân và mùa Thu.

Bài thơ sau đây kể lại công việc của một BPT tuần tự theo thời gian trong chu kỳ đó.

Tiểu Vác Sĩ

Tình thân , Công-Chánh đẹp thay!
Lá-Thư liên kết mối dây một thời
*

Tháng chín nhận "vác ngà voi",
Lập Ban phụ trách, góp lời, chung vai.
Tháng mười tiếp nối gọi mời,
Thi ca, xã luận nơi nơi bay về.
Mười một,là tháng nặng nề,
Điện thư bưu phiếu, tràn trề hộp thư.
Mười hai bình chọn văn từ,
Lay-out, chuyển mã, "ngất ngư con tàu".
Tháng giêng ấn loát trao mau,
Số Xuân bừng nở, kịp ngày đầu Xuân!

Tháng hai thư giãn tinh-thần
Tháng ba đón nhận tưng bừng khen chê.
Tháng tư vận động bạn bè,
Văn thư, tự sự, gởi về Lá Thư .
Tháng năm kiểm điểm văn từ,
Chuyển U-ni-code, nhất như một màu.
Tháng sáu chăm việc lay-out,
Dung nhan Công-Chánh, bảnh bao với đời
Tháng bảy đến tựa con thoi,
Mùa Thu tháng tám, ngà voi công thành!
*

Sánh vai giữ trọn mối tình,
Đã thương thì vác, công trình có nhau!

Dựng cầu bằng cách xây sẵn trên bờ *rồi đẩy dần ra trụ cầu qua bờ bên kia bắc ngang qua 6 làn đường*

Lê nguyên Thông

Đây là một phương pháp tương đối mới lạ đối với Úc vì kỹ thuật này chưa được phổ thông cho lắm tại đây. Công cuộc xây dựng cầu qua Đường Vòng Liên Trục Miền Tây tại (Western Ring Road) Melbourne là một trong những cầu dùng phương pháp này. Kỹ thuật này đã được dùng trước đây khi xây những cầu phía Tây trên cùng trục lộ này.

Những người lái xe có thể sẽ ngạc nhiên không biết cây cầu làm từ hồi nào và từ đâu chạy ra bắc ngang qua xa lộ trong khoảng thời gian qua vài đêm ngắn ngủi thôi, Diễn tiến xây dựng cầu bắc ngang qua Đường Vòng Phía Tây Melbourne, (WRR Thomastown).

Hình ảnh ghi lại trong máy quay phim

Suốt thời gian đẩy cầu ra các trụ cầu, các hình ảnh đã được ghi lại đầy đủ bằng máy quay phim cách quãng cho thấy cầu đã được xây dựng một cách độc đáo - trái với cách quy ước bình thường - gọi là "đưa ra dần dần" thật là một kỹ thuật kỳ diệu.

Cây cầu này chỉ là một phần nhỏ của công trình cầu đường dài 17 cây số được xây cất để xe cộ chạy tránh khu vực nghẹt xe mỗi ngày đến khu vực Craigieburn ở phía Bắc Melbourne. Đoạn đường này nối liền Đường

Hình 1: Cầu xây trên bờ

Vòng Phía Tây từ Thomastown với Xa lộ Hume tại Craigieburn. Chi phí cho toàn công trình là 306 triệu Úc kim do chính phủ tài trợ.

Từng đoạn nhỏ của cầu đã được sản xuất tiền chế tại một nơi khác trước khi chuyên chở đến công trường để được nối lại với nhau thành một cây cầu dài 100 mét ở trên bờ.

Hình 2. Ráp nối trên bờ hoàn thành

Toàn bộ cầu sau khi nối lại chặt chẽ với nhau bên trên một hệ thống đường rầy và rồi với sức đẩy của hai con đội thuỷ lực, cầu được đẩy ra dần dần từ một bên bờ của Đường Vòng Phía Tây sang đến bên kia bờ, vượt qua sáu lằn đường xe chạy. Dĩ nhiên là trong suốt thời gian đẩy cầu ra, xa lộ đã phải đóng cửa tạm thời qua bốn đêm để thực hiện công tác này trong sự an toàn của mọi người.

Hình 3. Cầu di chuyển do sức đẩy của hai con đội thuỷ lực

Cây cầu được di chuyển với tốc độ khoảng 11 cm mỗi phút. Đoạn phim ghi lại quá trình đẩy cầu mất đúng 24 giờ mới hoàn tất.

Một phần cầu đã được đẩy ra ngoài trụ cầu, còn lại đường rầy.

Hình 4 Một phần cầu đã được đẩy ra ngoài

Một vài chi tiết về việc đẩy cầu dần dần:

- Cầu gồm có 32 phần nhỏ được tiền chế tại Sunshine.
- Những phần nhỏ này được chuyên chở đến công trường và được nối lại với nhau bằng dây cáp hậu áp xiết chặt lại để tác động như một cơ cấu cầu đặt trên một hệ thống đường rầy

- Cầu dài tổng cộng 100 mét với sức nặng 1800 tấn.

- Một mũi cầu bằng sắt nặng 60 tấn được nối vào đầu cầu để hướng dẫn cầu di chuyển từ bờ phía Nam đi qua hai trụ cầu ở giữa rồi đến bờ bên kia.

Hình 5. Mũi sắt

- Sau khi hoàn tất cầu sẽ thành một cây cầu 3 nhịp.

- Xa lộ Đường Vòng Phía Tây được đóng từ đường Edgars, Thomastown đến Xa lộ Hume, Campbellfield để bảo đảm sự an toàn cho mọi người.

Công trình Craigieburn:

Toàn bộ cô ng trình được dự trù sẽ hoàn tất vào cuối năm 2005.Hiện nay khoảng 50 phần trăm công tác đã hoàn tất. Sau khi hoàn tất, người sử dụng xa lộ này sẽ chỉ mất độ 10 phút thay vì phải mất 40 phút như mọi khi trong giờ cao điểm qua Xa lộ Hume

Hình 6. Cầu đã đặt vào vị trí

Hoàn tất công tác đẩy cầu đặt trên hai trụ và nối vào bờ phía Bắc

Người đẹp một lần gặp

(Trên chuyến xe RER Savigny - Paris, tháng 12 năm 2000)

Mắt nàng đẹp hơn trăng rằm muà hạ,
Môi ngọt ngào như quả chín trên cây.
Dáng hình nàng là nhựa sống tràn đầy
Cuả vũ trụ gom vào trong cơ thể.

Tóc vàng xõa trên bờ vai diễm lệ
Là suối mơ thơ mộng của thi nhân.
Ánh lửa hồng trên má như ân cần
Đón mời kẻ tình si vào cỏi mộng.

Nàng như biển với sóng gào gió lộng,
Nhưng con thuyền du tử vẫn ra khơi;
Bao hiểm nguy gian khổ đã quên rồi,
Chỉ còn thấy bóng hình người duyên dáng.

Đôi mắt đó: hai vì sao sáng lạn
Sẽ dẫn đường đưa lối đến đam mê,
Như Kiều xưa, trong đau đớn não nề
Đã vùi lấp một kiếp người Từ Hải.

Chuyến xe lửa, trước nhà ga, dừng lại,
Paris đây: bao kẻ xuống người lên.
Tôi rời xe, lòng nhớ mãi không quên
Cái nhan sắc tuyệt vời khêu gợi ấy.

Tô Văn

NƯỚC VÀ SAIGON THỦY CỤC

Hà Ngọc-Thạch

Lời tác giả: *Tuy là một nghề "bất đắc dĩ" -mà bây giờ là một "sinh kế" - tác giả cũng có cơ hội học hỏi thêm về ngành lọc nước rất nhiều. Trong bài này tác giả sẽ trình bày cùng quý vị đọc giả trước hết là sơ lược nguyên tắc lọc nước, sau đó xin tóm lược về hệ thống cung cấp nước cho đô thành Sàigòn.qua nhiều giai đoạn lịch sử.*

Phần I

Khái niệm về lọc nước (water treatment concepts)

Các thành phần trong nước:

Trong nước gồm có các chất cứng (solids) và các chất hữu-cơ (organic matters) hòa tan (soluble) trong nước. Các chất cứng (solids) có thể thấy được qua mắt thường như sạn, cát, và những hột nhỏ li ti (suspended solids) tiềm ẩn trong nước. Các chất hữu-cơ hòa tan trong nước không thể thấy được.

Thanh lọc nước (Water purification):

Để thanh lọc nước, các chất không phải nước cần được lấy ra khỏi nước. Nước còn lại là nước nguyên chất hay nước lọc (purified water).

Phương pháp lọc nước thô sơ của đồng bào ta ở thôn quê và các tỉnh lẻ:

Thuở nhỏ tác giả đã thấy trong gia đình lọc nước bằng cách bỏ vào lu nước sông một ít phèn chua (tức alum hay Aluminum Sulfate) rồi dùng tay quậy cho nước xoáy tròn thật nhanh. Sáng ngày hôm sau, nước đứng im, trong suốt, dưới đáy lu có một lớp cợn rất dầy. Chỉ còn thiếu việc đưa nước qua "hồ lọc" bằng cát, than, và sạn để có nước lọc trong tốt hơn. Đó chỉ là giai đoạn đầu của phương pháp lọc nước hiện đại.

Phương pháp lọc nước ngày nay:

Muốn loại các chất cứng, người ta dùng cách để cho các chất cứng (suspended solids) lắng xuống (settling) đáy hồ. Muốn loại các chất hòa tan (dissolved matters) trong nước thì cần làm cho các chất hòa tan trong nước cô động lại (coagulate) thành một chất đặc sền-sệt (floculation / flocs) gọi là cợn (sludge). Sau khi tạo cợn, nước chảy qua nhiều ngăn trong hồ lắng (settling

basins) để gạn lọc. Nước sẽ trải qua một hồ lọc bằng cát, than củi, và sạn.Sau khi lọc, nước được sát trùng bằng chất chlorine.

Các hóa chất dùng để lọc nước:

Các chất hóa học thường dùng cho việc lọc nước là các chất muối (metal salts) của 2 loại kim khí nhôm và sắt (salts of Aluminum & Iron), đó là

Aluminum Sulfate [$Al_2(SO_4)_3$] hay là Alum tức là "phèn chua" thường dùng để lọc nước uống (activated carbon cũng có thể dùng để lọc nước, nhưng rất đắt tiền)

Ferric Chlorite [$FeCl_3 6HO_2$] đây là một hóa chất dùng trong việc lọc nước cống (coagulant for wastewater treatment) dùng ferric chlorite thường đi đôi với việc xử dụng polymer là một chất làm tăng coagulation mau hơn.

Chlorine Cl_2: là một chất sát trùng dùng rất hữu hiệu cho cả lọc nước uống lẫn lọc nước cống

Nước ngầm: Nước ngầm hay nước giếng, không cần lọc nhưng cần được sát trùng.

Phát họa sơ đồ lọc nước uống:

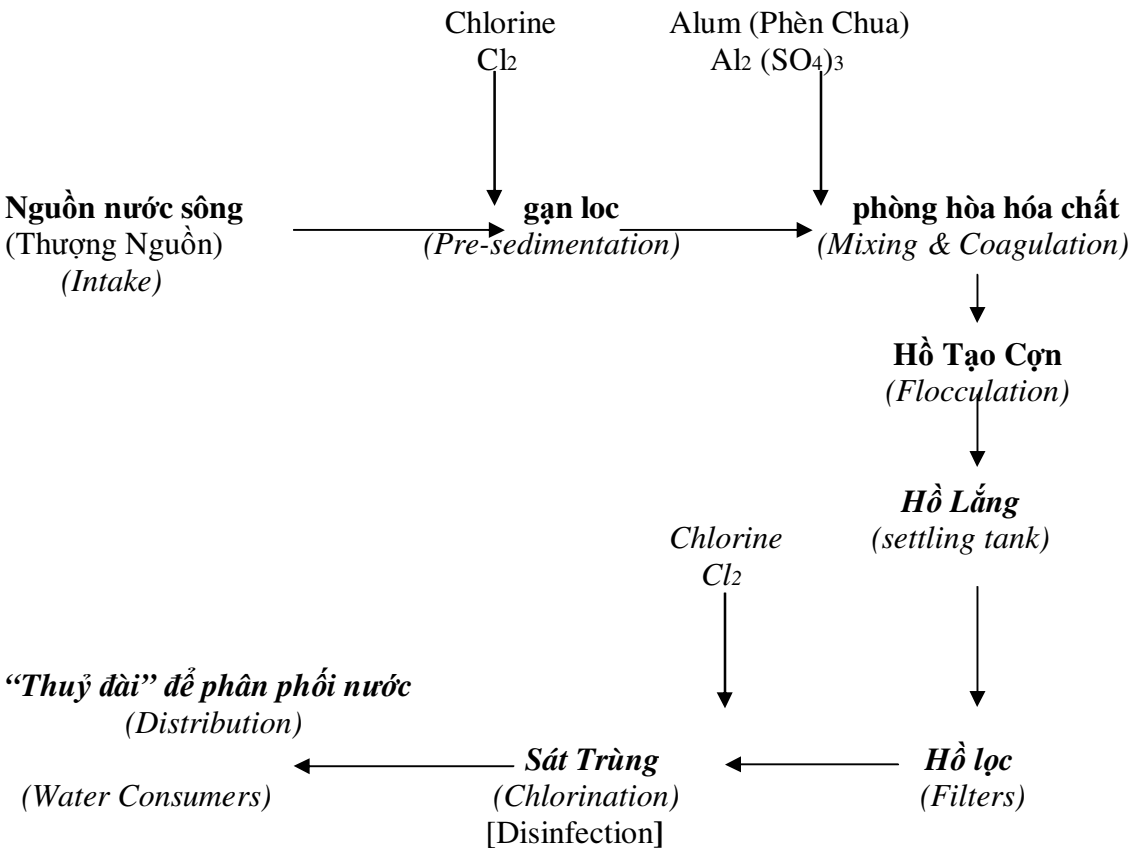

Phần II

Tiền thân Sàigòn Thủy Cục và quá trình phát triển

Lời tác giả: *Tác giả đã đọc các tài liệu này tại Sở Kỹ thuật của Sàigòn Thủy Cục hồi năm 1974. Các tài liệu đuoc viết bằng Pháp ngữ và Anh ngữ; đến bây giờ đã quên hết mà tác giả lại không thể có tài liệu nào khác để tham khảo. Xin quý đọc giả thông cảm cho.*

Ngược dòng lịch sử, khi Pháp chiếm Nam-kỳ lúc bấy giờ vào khoảng năm 1884-1886, công binh Pháp đào một hồ cạn (shallow basin) thật lớn ở đường Duy-Tân tại góc đường Testart (Công Trường Chiến-sĩ, gần Trường Luật) để lấy nước và đồng thời đào nhiều giếng cạn (shallow wells) ở vườn cao su hai bên đại lộ Norodom trước Phủ Toàn Quyền, 2-bên đường Richaud, Testart, MacMahon v.v... (captage de l'eau) để tập trung nước vào hồ cạn và bơm đi phân phối. Thoạt kỳ thủy, Sàigòn chỉ có 20,000 dân và Chợ Lớn 50,000 dân. Nhưng dân chúng gia tăng rất nhanh. Vào cuối thế kỷ 19 và những năm đầu của thế kỷ 20, dân chúng Sàigòn tăng lên trên 50,000 người và Chợ Lớn tăng lên trên 200,000 người. Các giếng cạn không còn khả năng cung cấp nước cho dân chúng. Bấy giờ người Pháp cho đào các giếng sâu (deep wells) cũng ở trong vườn cao su trước Phủ Toàn Quyền và rải rác ở đường Richaud, Testart, MacMahon (Công Lý), và lần hồi lên tới sân golf Gò Vấp, Tân Sơn Nhứt, Phú Thọ, v.v... Trong khi đó thì hồ cạn (shallow basin) ở đường Duy-Tân lại được thay thế bằng các lầu nước (chateaux d'eau = elevated water tanks) hay "thủy đài" bằng sắt.

Tại Sàigon nơi có hồ cạn đầu tiên được dựng lên 2 hoặc 3 lầu nước bằng sắt sơn đen, nằm trong khuôn viên của bản doanh khu STC Sàigon (Réseau de Saigon). Song song với việc xây lầu nước (thủy đài) ở khu Sàigon, ở Chợ Lớn và Gia Định cũng có những lầu nước tương tự. Các lầu nước này có lẽ đã hoàn tất vào thập niên thứ ba (1920s) của thế kỷ 20.

Có tất cả 72 giếng sâu (deep wells), còn được gọi là "giếng Layne" vì do công ty Layne khoang giếng và đặt máy bơm nước, hoạt động lúc đầu. Trong thời gian dài, một số lớn trong các giếng này bị cát lấp đi, không hoạt động được. Đến năm 1944, một kỹ sư Pháp viết một bản phúc trình kỹ-thuật rất dài (technical report) bằng Pháp ngữ phỏng đoán dân số Sàigon - Chợ Lớn sẽ tăng lên tới 2 triệu hai trăm ngàn (?) vào thập niên 70 (1970s) và đề nghị lấy nước sông từ thượng nguồn ở Thủ Dầu Một để cung cấp cho Thành phố Sàigon - Gia Định. Đề nghị tuy rất hay, nhưng sự hiện diện của người Pháp ở Đông Dương từ thời-đại đó trở đi - ngay cả lúc họ trở lại Việt nam năm 1945 - rất bấp bênh cho nên đề nghị này không được thực hiện bởi người Pháp.

Đến thập niên 60 (1960s), Sàigon Thủy Cục được thiết lập để đảm nhiệm và tiếp tục các hoạt động của "Compagnie des Eaux et Electricité" do người Pháp để lại. Cũng trong thập niên 60 (1960s) hãng Hydro Technique của Hoa Kỳ có viết một bản nghiên cứu cho hệ thống nước lấy từ sông Đồng Nai tại Biên Hòa và đảm nhiệm xây cất nhà máy nước Thủ Đức cùng hệ thống lọc nước mà ta thường gọi là "nước Đồng Nai."

Hệ thống nước sông Đồng Nai bắt đầu lấy nước (intake) trên thượng nguồn (upstream) của thành phố Biên Hòa để đưa về nhà máy lọc nước tại Thủ đức. Nước loc được bơm về các thủy đài (elevated water tanks) ở Sàigon, Chợ Lớn, và Gia Định bằng 2 đường ống cái thật to bằng bê-tông cốt sắt. Quý vị hẳn còn nhớ các tháp cao (cheminées d'equilibre) trên đường ống dẫn nước

này về Sàigon để cho không khí thoát ra hầu tránh bị bể ống vì búa nước (water hammer = les à-coups de bélier). Người Mỹ không dùng cheminée d'equilibre mà chỉ dùng "air release valve" để cho không khí tụ lại chỗ cao nhứt của đường ống - đến một áp suất nào đó - được tự động thoát ra ngỏ hầu tránh áp suất tăng cao làm bể ống nước.

Mặc dầu đã có hệ thống nước Đồng Nai, nhu cầu nước để cung cấp đầy đủ cho Sàigon, Chợ Lớn, và Gia Định vẫn còn là điều mong ước. Các giếng sâu (deep wells) lúc bấy giờ chỉ còn lại một nửa (1/2), tức là khoảng 30 tới 32 giếng có khả năng hoạt động và được Sàigon Thủy Cục cho bảo trì đúng mức để dự phòng (khi đường ống cái dẫn nước từ Thủ Đức về bị phá hoại). Đến năm 1972, một hãng Cố vấn kỹ-thuật Nhựt Bổn tên "Nihon Suido Engineers" sau 18 tháng nghiên cứu và đo đạc đã hoàn tất một bản "Nghiên-Cứu Khả Thi" (Feasibility Study) của hệ thống mới cung cấp nước uống cho Sàigon - Gia Định cho mãi tới năm 2002. Nhóm chuyên-gia Nhựt-Bổn sang Việt Nam phỏng đoán (projecting) rằng đến năm 2002, dân chúng Sàigon - Gia Định sẽ tăng lên gần 6 triệu người, hệ thống nước - mới và hiện hữu - sẽ đủ dùng cho dân số đô-thành Sàigin vào năm 2002. Bản nghiên cứu khả thi được viết bằng Anh-ngữ rất lưu loát.

Dự án này gồm có một nhà máy lọc nước sông thứ hai xây cất cạnh nhà máy nước Thủ Đức hiện hữu. Nước sông sẽ lấy từ Thủ Dầu Một cách Sàigon 25 miles dẫn về nhà máy Thủ Đức 2 để thanh lọc. Đồng thời, các giếng sâu (deep wells) sẽ được đào từ Ngã-tư Bảy Hiền dọc theo (hai bên đường) Quốc Lộ 1 lên tới Hốc Môn. Số giếng dự định đào vào khoảng 72 giếng mới. Nước giếng sẽ được sát trùng và bơm thẳng vào "ống nước cái" (water main) để phân phối. Đầu "ống cái" của nước giếng sẽ được nối vào (connected) đầu "ống cái" nước mặt (surface water) lấy từ Thủ-Dầu-Một. Hai (2) "ống nước cái" này sẽ gặp nhau tại một địa điểm xa nhứt cách 2 nguồn cung cấp nước. Mục đích của việc nối 2 ống nước của hai nguồn khác nhau là để giảm bớt sự mất áp suất (headloss reduction).

Trong khi Sàigon Thủy Cục còn chưa vay (borrow) được tiền của "ngân hàng quốc tế" để thực hiện "dự án này" thì tình hình Việt Nam biến đổi bất thường hồi tháng Tư năm 1975 như quý đọc giả và các ái hữu đã biết. Lịch sử Việtnam đã sang trang. Do đó dự án này không được thực hiện dưới thời-đại Việt Nam Cộng Hòa.

NGỠ RẰNG ...

Ngỡ rằng sông đã xa nguồn
Ngỡ rằng núi vẫn lặng buồn thiên thu
Ngỡ đời mình vẫn hoang vu
Nào hay vang vọng lời ru ân tình

Ngỡ rằng người vẫn lặng thinh
Ngỡ rằng người đã quên tình nghĩa xưa
Ngỡ người quay mặt thờ ơ
Nào hay tình cũ vẫn chờ đợi nhau

Ngỡ thơ còn khóc tình sầu
Ngỡ vầng trăng cũ về đâu xa rồi
Ngỡ đà cách biệt muôn đời
Nào hay duyên mệnh xui người gặp ta

Ngỡ rằng chuyện ấy phôi pha
Ngỡ rằng người đã xa ta thuở nào
Ngỡ tình yêu đã nhạt màu
Nào hay hạnh ngộ dạt dào tình xưa

Nguyên Khoa

Le Lac

Lamartine

Hồ Xưa

phỏng dịch thơ cuả Lamartine - Tô Văn

Ainsi toujours poussés vers de nouveaux rivages,
Dans la nuit éternelle emportés sans retour,
Ne pourrons-nous jamais sur l'océan des âges
Jeter l'ancre un seul jour ?

Trong đêm thăm-thẳm vô biên,
Con thuyền định mệnh triền miên xuôi giòng .
Bể đời vô tận mênh mông,
Đâu là bến đậu để hòng thả neo

Ô lac ! l'année à peine a fini sa carrière,
Et près des flots chéris qu'elle devait revoir,
Regarde ! Je viens seul m'asseoir sur cette pierre
Où tu la vis s'asseoir !

Hồ ơi ! năm mới vừa qua,
Giờ đây đáng lẽ đôi ta sum vầy.
Nhưng nay trên phiến đá nầy ,
Riêng ta ngồi nhớ những ngày năm xưa .

Tu mugissais ainsi sous ces roches profondes,
Ainsi tu te brisais sur leurs flancs déchirés,
Ainsi le vent jetait l'écume de tes ondes
Sur ses pieds adorés.

Năm xưa , nước vỗ dưới ghành,
Rồi tan thân xác trên thành đá xanh .
Gió tung bọt nước long lanh
Nô đùa mơn trớn đôi chân người tình .

Un soir, t'en souviens-tu ? nous voguions en silence .
On entendait au loin, sur l'onde et sous les cieux,
Que le bruit des rameurs qui frappaient en cadence
Tes flots harmonieux.

Hồ còn nhớ phút thần tiên
Đôi ta yên lặng trên thuyền lướt êm .
Không gian dường đã lặng im,
Chỉ còn tiếng sóng tiếng tim chan hòa .

Tout à coup, des accents inconnus à la terre
Du rivage charmé frappèrent les échos :
Le flot fut attentif, et la voix qui m'est chère
Laissa tomber ces mots :

Bỗng đâu thoang thoảng xa xa ,
Trỗi lên trầm bổng thiết tha mấy lời ;
Sóng dường lặng tiếng im hơi,
Để nghe lời kẻ ngàn đời ta yêu :

"Ô temps! Suspends ton vol et vous heures propices!
Suspendez votre cours ;
Laissez-nous savourer les rapides délices
Des plus beaux de nos jours !

" Thời gian sao chẳng ngừng bay
Cho ta tận hưởng những ngày thanh xuân.
Thời gian sao chẳng dừng chân
Cho ta sống mãi ái ân muôn đời .

Assez de malheureux ici-bas vous implorent
Coulez, coulez pour eux ;
Prenez avec leurs jours les soins qui les dévorent
Oubliez les heureux

Thời gian sao chẳng mau trôi
Cho ai đau khổ cho người trầm luân ;
Quên đi đôi lứa tình nhân
Đang xây mộng đẹp ái ân mặn nồng.

Mais je demande en vain quelques moments encore
Le temps m'échappe et fuit.
Je dis à cette nuit : Sois plus lente et l'aurore
Va dissiper la nuit.

Ta van thành khẩn giờ đây
Làm sao thời khắc đêm nầy dài thêm .
Nhưng thời gian đã qua êm,
Bình minh đã đến, bóng đêm tan rồi .

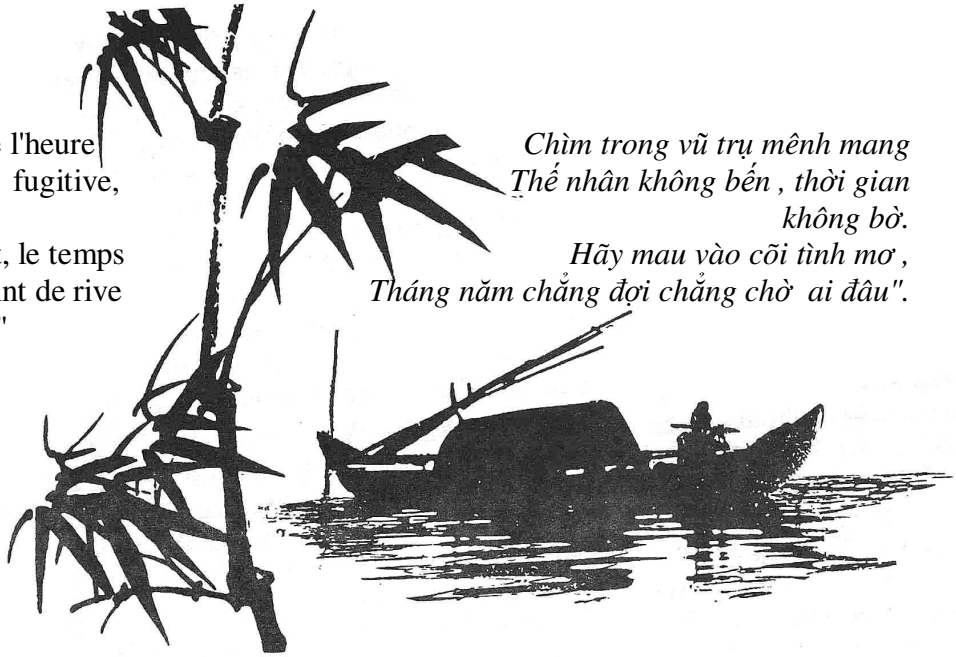

Aimons, aimons donc ! de l'heure fugitive,
Hâtons-nous, jouissons !
L'homme n'a point de port, le temps n'a point de rive
Il coule et nous passons ! "

Chìm trong vũ trụ mênh mang
Thế nhân không bến , thời gian không bờ.
Hãy mau vào cõi tình mơ ,
Tháng năm chẳng đợi chẳng chờ ai đâu".

Temps jaloux, se peut-il que ces moments d'ivresse,
Où l'amour à longs flots nous verse le bonheur,
S'envolent loin de nous de la même vitesse
Que les jours de malheur ?

Lẽ nào giờ phút đam mê
Trong tình đằm thắm nguyện thề bên nhau,
Cũng như bao lúc ưu sầu
Cùng trôi một nhịp như hầu vô tư.

Eh quoi ! n'en pourrons - nous fixer au moins la trace?
Quoi ! passés pour jamais ! quoi ! tout entier perdus !
Ce temps qui nous les donna, ce temps qui les efface,
Ne nous les rendra plus !

Lẽ nào không thể khắc ghi
Cuộc tình êm đẹp một thì thiếu niên
Mà thời gian - cõi vô biên -
Nỡ mang vùi lấp nơi miền hư không.

Eternité, néant, passé, sombres abîmes,
Que faites-vous des jours que vous engloutissez ?
Parlez : nous rendez-vous nos extases sublimes
Que vous nous ravissez ?

Hư không, qúa khứ lặng im,
Ngươi đem ngày tháng nhận chìm nơi nao ?
Trả ta giây phút nhiệm mầu
Mà ngươi đã cướp chôn vào lãng quê.

Ô lac! rochers muets! grottes! forêt obscure!
Vous que le temps épargne ou qu'il peut vous rajeunir,
Gardez de cette nuit, gardez, belle nature,
Au moins le souvenir .

Hồ xinh, đá lặng, rừng tươi ,
Các ngươi còn mãi , dẫu thời gian qua .
Ta mong ngươi giữ dùm ta
Dư hương đêm ấy đậm đà ngàn năm

Qu'il soit dans ton repos, qu'il soit dans tes orages,
Beau lac, et dans l'aspect de tes riants coteaux,
Et dans ces noirs sapins, et dans ces rocs sauvages
Qui pendent sur tes eaux

Hồ ơi ! khi tịnh khi lay ,
Khi thông xanh thắm mê say ngắm nhìn
Bóng soi trên mặt nước xanh ,
Lả lơi yểu điệu bên ghành đá cao,

Qu'il soit dans le zéphyr qui frémit et qui passe,
Dans les bruits de tes bords par tes bords répétés,
Dans l'astre au front d'argent qui blanchit ta surface
De ses molles clartés ,

Khi làn gió mát lướt nhanh,
Vi vu trong lá trong cành trên cây,
Khi trăng bạc , ẩn sau mây ,
Mờ soi mặt nước hồ nầy năm xưa ,

Que le vent qui gémit, le roseau qui soupire,
Que les parfums légers de ton air embaumé,
Que tout ce qu'on entend, l'on voit ou l'on respire,
Tout dise : ils ont aimé

Hay khi gió thoảng bay qua,
Vi lau than thở , thướt tha uốn mình ;
Thảy đều nghe thấy đinh ninh ,
Thảy đều nhắc nhở cuộc tình nơi đây !

Làm Công Tác Kỹ Thuật Với Cán Bộ Nhà Nước Mới

Nguyễn Công Thuần

Tôi có một cái nghề. Nghề của tôi nằm trong ngành điện và ở phạm vi cung cấp điện cho các nơi tiêu thụ, nói nôm na là phần hệ thống điện ở "phía trước công tơ". Tôi có nhiều anh em bè bạn trong các ngành kiến trúc và công chánh, trước làm việc ở Tổng nha Kiến thiết và nhiều cơ quan chuyên môn khác. Nhưng hồi trước năm 1975 tôi chưa hề một lần nghĩ là có ngày tôi sẽ vào làm việc tại Tổng nha Kiến thiết, làm việc về ngành điện, nhưng lại đổi từ phía trước ra "đằng sau công tơ".

Đầu năm 1977, trong một tâm trạng hết sức não nề về cuộc sống, về công việc làm, và về tương lai, tôi cố gắng kiếm cho mình một chỗ yên thân, càng kín càng tốt, cố gắng làm cho mình hòa lẫn vào đám đông xung quanh để đừng bị ai dòm ngó. Tôi đầu đơn vào Tổng nha Kiến thiết, lúc đó đã đổi tên thành cái gọi là "Viện Thiết kế và Quy hoạch Tổng quát", văn phòng chính vẫn nằm ở đường Phan Đình Phùng (bấy giờ đã đổi thành Nguyễn Đình Chiểu), Sài gòn. Tôi được nhận cho làm việc với hạng bậc "Kỹ sư 1" và lương 56 đồng một tháng. Khi trao cho tôi tờ khế ước tuyển dụng với thời gian ba tháng, người cán bộ của Phòng Tổ chức có nói thêm với tôi là "*sau ba tháng chúng tôi sẽ cứu xét lại tùy theo khả năng của anh để sắp xếp cho đúng hạng bậc và lương bổng*".

Tôi được đưa vào làm tại "Xưởng Điện" thuộc "Phòng Thiết kế Điện nước". Ở đây ngoài hai nam cán bộ làm trưởng và phó xưởng và một nữ cán bộ kỹ sư điện, tôi gặp tất cả khoảng 6-7 người anh em kỹ sư cán sự trẻ, rất trẻ, hoặc ra trường được một vài năm hoặc vừa mới ra trường. Tôi không biết và cũng không nhớ rõ tất cả các phần việc của Xưởng điện cũng như hệ thống tổ chức của toàn Viện Thiết kế và Quy hoạch Tổng quát. Tôi chỉ nhớ là mỗi người anh em chúng tôi được giao cho từng đồ án: một xấp bản vẽ kiến trúc về một khu nhà hay một cơ sở nào đó, hoặc xây cất mới, hoặc cải tiến lại. Thường các đồ án này xuất phát từ bên Kiến trúc, sau khi phần kiến trúc được chấp thuận rồi thì các bản vẽ được giao qua các phần kế tiếp như kết cấu (bê tông), điện, nước, ...

Người trưởng hay phó xưởng khi giao một hồ sơ đồ án cho một người nào trong anh em chúng tôi thường chỉ nói vỏn vẹn một câu "*anh phụ trách cái này*!" Hai người trưởng phó xưởng thường chỉ có mặt vào đầu giờ và cuối giờ. Đầu giờ buổi sáng dùng để giao việc như trên cho anh em, cuối giờ buổi chiều dùng để hỏi mỗi người "*anh làm tới đâu rồi?*" Đầu giờ buổi trưa thì cả xưởng phải có mặt để nghe đọc báo. Báo do Viện mua sẵn và mỗi buổi trưa độ nửa giờ đồng hồ tất cả anh em trong xưởng ngồi lại rồi một người đọc to lên từng bài báo cho mọi người nghe. Riêng cô nữ kỹ sư thì không thấy được giao phó đồ án nào mà chỉ thấy phụ trách các phần văn phòng phẩm, nhu yếu phẩm, ... cho cả xưởng. Thỉnh thoảng người trưởng hay phó xưởng đi công tác vắng chúng tôi được lệnh nạp bản vẽ và hồ sơ đồ án nháp cho cô nữ kỹ sư này để ký thay .

Những ngày đầu khi tôi mới vào làm, thật hầu như tôi câm như hến. Dần dà các anh em trẻ cũng nói cho tôi hay cái cách và không khí làm việc ở đây. Lật xấp bản vẽ kiến trúc ra rồi

tự mình suy nghĩ làm thế nào thì làm, cho đến khi nào có hồ sơ hay bản vẽ nháp cho hệ thống điện thì nạp lên cho trưởng phó xưởng kiểm soát. Nếu có thắc mắc hay cần hỏi gì thì rán mà tìm câu trả lời chứ trưởng và phó xưởng không trả lời. Bổn phận chúng tôi là làm và chuẩn bị trả lời hoặc giải thích các thắc mắc và câu hỏi của trưởng phó xưởng chứ không phải ngược lại.

Thật tình mà nói, nhiều anh em trẻ mới ra trường, chưa đọc được hết các bản vẽ kiến trúc, nhìn các bản vẽ chưa hình dung ra được tòa nhà hình dáng thế nào, mặt tiền mặt hậu mặt cắt ra sao, chưa thể mường tượng được chỗ nào sẽ có đà bê tông, vắt ngang vắt dọc, làm sao mà họ có thể thiết kế hệ thống điện bên trong một tòa nhà như vậy, làm sao có thể chạy dây, đặt bóng đèn, đặt công tắc ở những vị trí thích hợp? Tất cả hệ thống điện bên trong này còn phải theo đúng qui phạm qui trình của nhà nước, và cuối cùng còn phải chiết tính vật liệu cần thiết. Bảng tồn kho, các qui cách vật liệu, là những thứ bí mật của nhà nước, chúng tôi không có quyền biết tới. Qui phạm đòi hỏi phải xài vật liệu thích hợp cho các nhu cầu đặc biệt, ví dụ phải xài dây và bóng đèn loại "chống cháy và chống nổ" trong các kho chứa xăng dầu, ví dụ phải đặt công tắc an toàn ở phía ngoài cửa buồng tắm, ... qui cách các vật liệu này có ghi ở trong sách (dịch của Liên xô) nhưng anh em chúng tôi chưa hề được biết là trong kho và trong nước có hay không.

Thiết kế thì cứ làm, và mỗi người chúng tôi đều phải nhớ là năng suất mỗi người, mỗi xưởng, được đo bằng cách đếm số bản vẽ. Số bản vẽ càng nhiều, năng suất càng cao. Do đó mỗi người mỗi đồ án đều nặn óc nghĩ ra cho nhiều "voi" để vẽ cho hết các trang "giấy thừa". Một bức vách thay vì chỉ cần một hình vẽ nhỏ là đủ, chúng tôi cố vẽ ra nhiều mặt, cắt tới cắt lui, lại vẽ với tỉ lệ xích lớn, viết chữ thật to. Anh em bên các xưởng khác chắc cũng làm như thế vì có nhiều hình vẽ các cửa sắt xếp, cửa đi, cửa sổ lá sách đã được phóng đại rất đẹp từ các hình vẽ mẫu. Cứ vài hôm, người trưởng phó xưởng đi ngang, thấy anh em còng lưng trên bàn vẽ, xáp lại hỏi "*sao, được mấy tấm bản vẽ?*"

Gặp nhau, và cùng làm việc với nhau mỗi ngày, anh em chúng tôi dễ trở nên thân nhau. Tôi đem kinh nghiệm và hiểu biết hơn mười năm của mình ra giúp anh em, mỗi đồ án góp ý cho anh em biết nên làm thế nào, nên bắt đầu từ đâu, ... Riết rồi anh em có gì cứ đến hỏi tôi mà không chịu hỏi trưởng phó xưởng, và rồi đến cái lúc có thể nói là đối với anh em, tôi nói thì họ nghe mà trưởng phó xưởng nói thì họ không nghe.

Tôi thấy nguy hiểm, bởi vì mình đã muốn là tìm chỗ yên thân, hòa lẫn vào đám đông, mà bây giờ trong xưởng – tuy chỉ tổng cọng không quá mười người – thiên hạ đang nhìn tới mình. Thêm vào đó, mỗi trưa cầm cái chén và đôi đũa đi qua bên kia đường để ăn cơm trong căng tin của sở, tôi cứ âm thầm nuốt nước mắt. Rồi những lúc ngồi uống cà phê lề đường, nhìn cuộc đời trôi qua trước mặt , tôi thấy mình không chịu đựng nổi. Tôi đã dợm tìm cách thay đổi công việc.

Chưa hết thời gian khế ước ba tháng, tôi được chuyển sang "Phòng Quản lý Kỹ thuật". Phòng này lúc đó ngoài người cán bộ trưởng phòng, chỉ có hai "cây thuộc loại cổ thụ" là các anh Đoàn Hữu Khải (Kiến trúc sư) và Trần Đăng Khoa (Kỹ sư Công chánh). Anh Khải lo về kiến trúc, còn anh Khoa lo về bê tông. Tôi được đưa vào đây để lo phần điện. Phòng Quản lý Kỹ thuật là nơi kiểm soát và duyệt xét tất cả hồ sơ bản vẽ kỹ thuật do các xưởng thiết kế làm, sau đó mới lên tới Viện trưởng ký để cho hồ sơ "xuất viện". Hồ sơ bản

vẽ không qua được cái "ải" này thì không được trình lên Viện trưởng mà phải hoàn về các xưởng liên hệ để hoặc sửa đổi, hoặc bổ túc, hoặc làm lại toàn bộ. Dĩ nhiên phần làm lại này sẽ không được tính vào năng suất nữa vì đã tính rồi, do đó mà cái phòng này là nơi nhiều đụng chạm xảy đến.

Sau nhiều lần gay cấn, Phòng Quản lý Kỹ thuật lãnh thiết kế toàn bộ một đồ án, bao gồm từ kiến trúc, đến kết cấu và điện nước, coi như dùng để làm đồ án mẫu cho các xưởng. Tôi không nhớ rõ chi tiết đồ án này, nhưng nhớ rõ một kỷ niệm vừa đau đớn vừa nhớ đời như sau. Đúng ra đây chỉ là kỷ niệm gián tiếp của tôi và một số người khác, và là kỷ niệm trực tiếp của anh Đoàn Hữu Khải (Có nhớ sai, xin anh Khải ở Gia nã đại và anh Khoa ở Úc làm ơn bổ khuyết giùm).

Đồ án cũng lập cho việc xây cất một khu nhà dùng để làm cơ xưởng biến chế hay sản xuất gì đó. Đầu tiên anh Khải lo phần kiến trúc, qua các giai đoạn sơ phát, sơ khởi, ... gì gì nữa. Cuối cùng, trong phần chi tiết, khu nhà có một hàng máng xối nằm dọc theo một phần mái ngói, nếu không có máng xối thì nước mưa trên mái sẽ đổ xuống theo mái nhà và đổ sang phần đất nằm bên kia hàng rào thuộc một khu nhà khác. Chuyện này được bàn cãi sôi nổi nhiều lần và một lần anh Khải đối diện thảo luận với viên phó phòng thiết kế. Viên phó phòng muốn hủy bỏ hàng máng xối này để giảm chi phí (và chắc cũng cố tìm một chi tiết nào để xen ý kiến mình vô), anh Khải không chịu và dùng mọi lý lẽ cũng như điều kiện kỹ thuật để giải thích và trình bày. Viên phó phòng, không biết nghe có lọt lỗ tai không nhưng chắc là cãi không lại anh Khải, thành ra cuối cùng phang một câu, đại ý như thế này "*Các anh cứ viện lý do kỹ thuật, nhưng các anh phải nhớ rằng luôn luôn chúng ta phải làm đúng theo lời dạy của bác và đảng*". Trời đất!!!

Bây giờ ngồi nghĩ và viết lại mà tôi cũng còn muốn la lên hai tiếng "trời đất" nữa là!!! Lúc đó chắc anh Khải thấy như có ai lấy băng keo dán miệng lại. Khi anh Khải kể lại cho một vài anh em chúng tôi nghe, ai cũng sững sờ. Dạo đó là vào khoảng giữa năm 1977, và một số các "cây cổ thụ" khác còn có mặt ở Viện Thiết kế và Quy hoạch Tổng quát như các anh Trương Đức Nguyên, Nguyễn Kỳ, Lâm Đốc Thượng, v.v... Kinh nghiệm của anh Khải trở thành kinh nghiệm của riêng tôi và có lẽ của vài người khác nữa. Kinh nghiệm này không những chỉ dùng cho việc cẩn thận hơn trong các công tác khác mà còn đóng góp thêm vào một quyết tâm đã manh nha từ lâu: quyết tâm rời bỏ đất nước.

Đồ án này sau đã được chấp thuận và gửi cho cơ quan yêu cầu, cơ quan này giao cho một xí nghiệp thực hiện (hình như là Xí nghiệp Xây lắp của Công ty Ngoại thương), đúng lúc anh Bùi Hữu Lân vừa đi học tập về và làm việc cho xí nghiệp đó trước khi anh đổi về Cấp thủy (đổi tên là Công ty Cấp thoát nước thì phải). Anh Lân ôm nguyên xấp bản vẽ, cùng với anh Trương Hữu Lượng, sang gặp anh Khải và chúng tôi tại Viện Thiết kế và Quy hoạch Tổng quát để nói chuyện. Anh Lân đã hỏi thăm nhiều điều rồi cuối cùng đã khen một câu là "*bây giờ mà các anh còn lập được một đồ án đầy đủ như thế này thì quả thật các anh còn giỏi lắm!*" Có lẽ ý anh Lân muốn khen chúng tôi giỏi về nhiều chuyện khác chứ không phải chuyện kỹ thuật.

Phần tôi, hết ba tháng thời gian của khế ước tôi không thấy họ nói gì cả, tôi làm thêm ba tháng nữa, cũng không có gì khác. Đầu tháng 7/1977 tôi nạp đơn xin nghỉ. Phòng tổ chức gọi tôi lên trước sau bốn lần, giải thích là "*chúng tôi đang cứu xét trường hợp anh để không những là sắp xếp lại hạng bậc lương bổng mà còn đưa anh vào biên chế luôn*". Tôi viện lý do gia đình, họ còn lý luận rằng "*trong tình hình còn khó khăn chung, anh nên đặt nặng khó khăn của đất nước và cố gắng tự khắc phục các khó khăn gia đình*". Vì xin nghỉ họ không cho, cuối tháng 7, nhân một cơn đau buồn trong gia đình (tôi mất một đứa con), tôi xin phép nghỉ ở nhà, rồi nghỉ luôn.

Và cho đến ngày tôi thoát ra được khỏi nước vào cuối năm 1980, tôi không một lần đặt chân trở lại viện nữa.

4/1984

Một kỷ niệm với đài vô tuyến đăng Vũng Tàu

Lâm Nhật An

Năm 1954 sau ngày đình chiến, tôi được không quân tuyển sang du học ở Pháp về ngành Công Tác Hàng Không. Vì ngành này mới, thiếu cán bộ, nên khi về nước tôi được biệt phái qua làm việc ở Nha Hàng Không Dân sự (HKDS). Sau ba năm tôi được gọi về lại quân đội.

Thời gian làm việc ở HKDS là một thời gian vui vẻ, thoải mái, trong quá trình chuyên nghiệp của tôi. Đây là một dịp để tôi làm quen và dính líu đến gia đình Công Chánh. Là một kỹ sư trẻ tuổi, mới tốt nghiệp, tôi được giao phó nhiều trách nhiệm nên cũng rất tự hào. Tuy nhiên tôi cũng có những sai lầm do thiếu kinh nghiệm, và nhờ may mắn nên đều được tai qua nạn khỏi. Câu chuyện sau đây xẩy ra vào khoảng 1958-1959, khi tôi tham dự vào công tác tiếp nhận đài vô tuyến đăng Vũng Tàu.

Vô tuyến đăng là một phương tiện trong hệ thống vô tuyến du hành để hướng dẫn phi cơ trên trời tương tự như hải đăng dùng với tàu bè trên biển. Nguyên tắc áp dụng vô tuyến đăng dựa trên sự định hướng của một dây trời (ăng - ten) hình khung dùng cho máy thâu. Khi mặt khung trùng với hướng đài phát thì tín hiệu nhận vào dây trời sẽ lớn nhất. Trái lại, khi mặt khung thẳng góc với hướng đài phát thì tín hiệu nhận vào sẽ yếu nhất. Đặc tính này rất thông dụng trong việc định hướng và xác định vị trí các đài du kích trong thế chiến thứ hai, khi máy thâu và dây trời hình khung có thể gắn trên những xe hơi nhỏ chạy trên đường bộ. Vô tuyến đăng thì áp dụng ngược lại. Đài phát ra một tín hiệu có tần số và danh hiệu riêng biệt để các phi cơ có thể biết và định hướng bay về phía của đài.

Đài vô tuyến đăng Vũng Tàu thuộc loại trung tần, tiếng Pháp trung tần là MF và tiếng Anh là MW (medium wave). Tần số của đài nằm trong khoảng từ 500 đến 1600kHz, và tín hiệu phát ra được ngắt đoạn theo danh hiệu của đài, đánh theo ký hiệu Morse. Biết được tần số và danh hiệu, phi cơ bay về Vũng Tàu có thể điều chỉnh máy thâu trên làn sóng của đài. Dây trời (ang-ten) của máy thâu trên phi cơ được cuốn trên những khung hoặc hình tròn hoặc hình chữ nhật, thẳng đứng, dọc theo chiều dài của thân máy bay. Tùy theo cường độ của tín hiệu, hướng bay về đài phát có thể xác định và nếu giữ cho tín hiệu vào máy thâu lúc nào cũng lớn nhất thì máy bay sẽ bay về hướng của đài. Đài vô tuyến đăng Vũng Tàu giúp cho các phi cơ từ xa bay về không phận Saigon. Đến Vũng Tàu mỗi phi cơ sẽ được hướng dẫn đáp xuống những phi trường phụ cận như Tân sơn Nhất hay Biên Hòa, dùng những vô tuyến đăng khác có tầm phát yếu hơn.

Các kỹ sư công chánh và chuyên viên hành chánh đã tiếp nhận các cơ sở xây cất theo đúng tiêu chuẩn. Nhiệm vụ của tôi là tiếp nhận các hệ thống điện tử và mở máy khai trương để xem có gì bất thường trước khi giao đài cho nhân viên địa phương khai thác.

Đài vô tuyến đăng Vũng Tàu được thiết kế theo một chương trình trang bị hệ thống phi

hành chung cho cả nước. Các dụng cụ điện tử đều đã được mua sẵn từ Hoa Kỳ. Theo lẽ thường công việc của tôi phải trôi chảy dễ dàng dù có khổ công đôi chút. Máy phát 40kW hoạt động bình thường trên tần số đã định. Nhưng đến khi điều chỉnh bộ phận phát sóng ra không gian thì trục trặc xẩy ra.

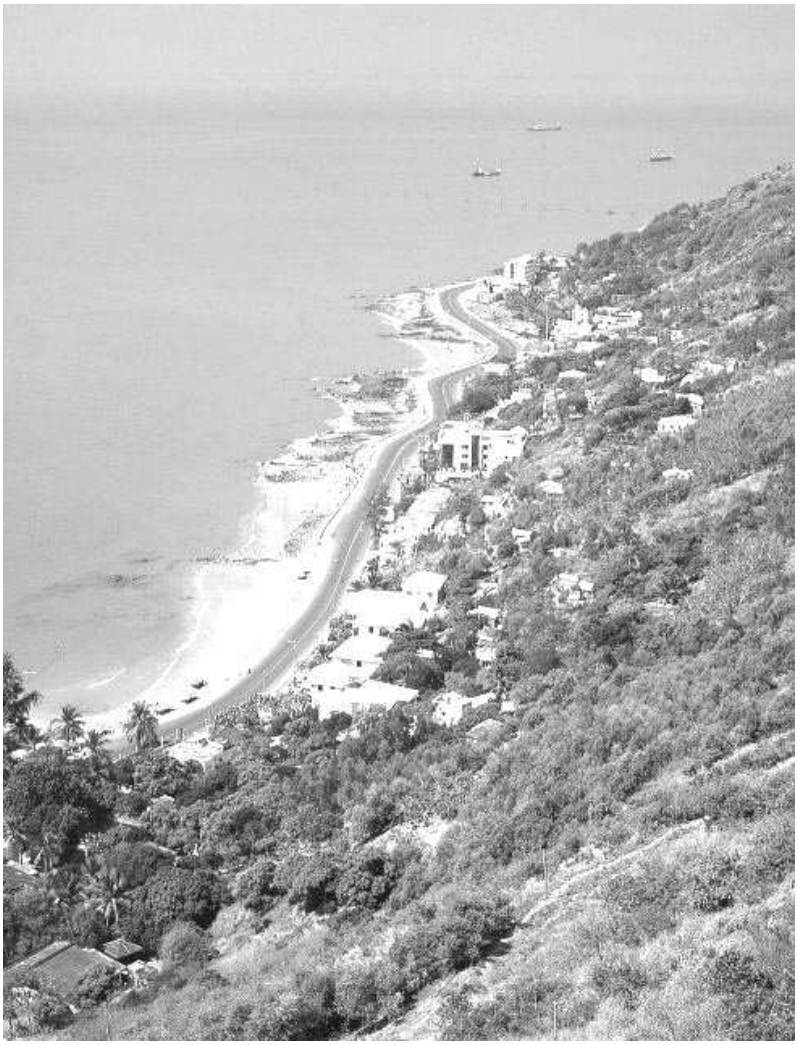

Vũng Tàu

Bộ phận phát sóng đài phát vô tuyến đăng Vũng Tàu gồm có một dây trời làm bởi một cột thép hình trụ cách điện đối với đất. Dây trời được nối với máy phát bằng một dây truyền sóng. Dây trời, dây truyền sóng, và máy phát cần phải được điều chỉnh để sự truyền sóng được hữu hiệu. Đây cũng giống như trường hợp của xe đạp. Nếu vòng đạp nhỏ so với bánh xe thì tốc độ sẽ đi mau nhưng đạp nặng. Trái lại, nếu vòng đạp lớn thì đạp nhẹ nhưng tốc độ xe sẽ chậm. Một bên thì đạp không nổi, một bên thì đạp nhẹ nhưng xe chỉ di chuyển chút ít. Trường hợp tốt nhất xẩy ra khi vòng đạp vừa sức, đạp thoải mái mà xe cũng đi nhanh. Vì vậy, các xe đạp đua đều có trang bị nhiều vòng khía để có thể thay đổi tỷ lệ vòng đạp/bánh xe cho thích hợp mỗi khi lên dốc. Ở các hệ thống điện và điện tử cũng vậy. Mỗi bộ phận có một điện trở (resistance) riêng biệt. Nếu tỷ lệ giữa các điện trở không theo một tỷ số thích hợp thì một phần công suất sẽ bị phản chiếu trở lại, làm nóng các bộ phận trong hệ thống, và mất đi dưới dạng nhiệt năng.

Bộ phận điều chỉnh dây trời gồm một số cảm ứng điện (inductor) và điện dung (capacitor) gắn với nhau, chứa trong một hộp kim loại có mái tôn che trông giống như một căn nhà nhỏ kích thước độ khoảng 1.5m x 2m x 1.5m nằm cạnh dây trời. Theo tài liệu kỹ thuật, dây trời được điều chỉnh bằng cách thay đổi số vòng của một cảm ứng điện. Điều này mới xem thì thật dễ dàng, nhưng mặc dầu tôi đã làm hết cách, bộ phận vẫn không điều chỉnh được. Cuối cùng tôi tìm ra nguyên nhân là bộ phận cảm ứng điện quá ngắn, không đủ vòng để điều chỉnh trên tần số của đài. Nói cách khác cảm ứng điện mà tôi đang có đã được chế tạo để dùng cho một đài vô tuyến đăng có tần số cao hơn tần số dùng cho Vũng Tàu.

Sau này, kinh nghiệm làm việc cho tôi biết sơ suất và sai lầm khi nào cũng có, và kiểm phẩm là một công tác quan trọng, thiết yếu trong mọi lãnh vực sản xuất.

Lúc đó tôi ở trước một trường hợp rất khó xử. Dây trời chưa được điều chỉnh thì đài cũng không thể hoạt động. Tôi có thể về nha báo cáo dụng cu gởi không đúng nên không thể điều chỉnh dây trời. Nhưng ai có thể tin tôi? Thật khó mà ngờ một nước tân tiến, có tổ chức viện trợ được xem như hoàn mỹ, lại có thể gởi một dụng cụ không dùng được. Với một kỹ sư trẻ mới ra trường, chắc hẳn người ta sẽ bảo vì thiếu khả năng, không biết điều chỉnh dây trời, nên viện cớ này cớ nọ. Đứng về phương diện công, nếu tôi bỏ cuộc thì phải chờ một hai tháng đài Vũng Tàu mới hoạt động được, và tự ái nghề nghiệp không cho phép tôi chấp nhận thua cuộc.

Một giải pháp khác là cuốn thêm một số vòng cho cảm ứng điện để có thể điều chỉnh trên tần số của đài. Giải pháp này cũng có những khó khăn của nó. Để giảm điện trở làm nóng dây khi dòng điện cao tần chạy qua, các cảm ứng điện dùng trong bộ phận điều chỉnh được chế tạo bằng những dây đồng rỗng có đường kính vào khoảng 15mm và mạ bạc. Ở tại đài chỉ có những dây đồng đặc đường kính độ 2mm. dùng cho điện kỹ nghệ 50Hz, và điện trở của dây cao hơn nhiều so với dây mạ bạc của cảm ứng điện. Dùng dây có điện trở cao sẽ làm năng lượng mất thành nhiệt cao hơn và dây có thể quá nóng dễ bốc cháy. Nhưng tôi cũng không thể về không, và sau cùng đành phải chọn giải pháp này với hi vọng là dây sẽ không bị nóng quá để bốc cháy. Quả nhiên, sau khi nối thêm một vòng bằng dây đồng đặc, cảm ứng điện phản ứng như dự liệu, và ăng ten được điều chỉnh mỹ mãn. Công suất từ máy phát được chuyền hầu hết vào dây trời để phát ra trong không gian.

Mặc dầu công suất của đài không lớn, chỉ độ vài mươi kW, nhưng cỏ xung quanh dây trời cũng nóng ran, và hàng rào kẽm gai bảo vệ quanh dây trời cũng nóng.

Trong khi đắc ý thành công, và để kết thúc, tôi vô tình vỗ nhẹ vào mái tôn của bộ phận điều chỉnh đồng thời hỏi nhà thầu xem mái có nối xuống đất hay không. Đây chỉ là một câu hỏi thừa vì điều kiện sách xây cất thế nào cũng đòi hỏi mái tôn phải được nối xuống đất để tránh những điện thế cao tạo nên do những dòng điện cảm ứng. Nhưng sự thật không như tôi tưởng. Có thể vì thiếu sót hoặc vì nhà thầu không lường được tầm quan trọng của vấn đề nên mái tôn không được nối xuống đất. Điện phát ra từ dây trời cảm ứng vào mái tôn tạo ra một điện thế giữa mái tôn và đất. Khi tay tôi cách mái tôn độ 3 cm thì một tiếng "tách" nổi lên và một tia điện từ mái tôn xẹt ra đốt vào đầu ngón tay trỏ của tôi. Thật là hú vía. Nhờ năng lượng cảm ứng vào mái tôn nhỏ không nguy hiểm, nên tôi chỉ bị cháy một ít da ở đầu ngón tay. Các anh em trong đoàn sau vụ này từ từ tản ra xa không đứng gần dây trời và có vẻ cũng tin là đài đã "có điện".

Kinh nghiệm bị điện xẹt từ mái tôn vào đầu ngón tay làm cho tôi lạnh toát cả mình mỗi khi nhớ lại. Đây là một kinh nghiệm "sống chết" dạy tôi khi nào cũng phải đề cao cảnh giác. Phần lớn những tai nạn nghề nghiệp do điện giật xẩy ra cho những chuyên viên có nhiều năm kinh nghiệm vì ỷ vào thói quen nên thiếu đề phòng. Một trong những nguyên tắc an ninh để bảo vệ cho mình và cho người khác là hành động gì cũng phải chuẩn bị để biết trước hậu quả sẽ xẩy ra. Để tránh những hành động "vô tình", tuyệt đối không thể có, các cơ sở phát thanh sau này luôn luôn đòi hỏi chuyên viên làm việc gần dây trời phải theo đúng những thủ tục soạn sẵn, khi có điện và khi không có điện, trong đó có quy định những biện pháp an ninh cần thiết theo đúng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

Về Saigon ít lâu sau đọc báo thấy phi cơ báo cáo là tín hiệu đài Vũng Tàu rất mạnh có thể nhận được từ ngoài khơi Singapore, và cũng có khiếu nại là tín hiệu đài Vũng Tàu đã quá mạnh, lấn át việc xử dụng một vài đài vô tuyến đăng quốc tế khác. Việc tín hiệu đài Vũng Tàu mạnh chứng tỏ tôi đã thành công, nhưng việc lấn át các đài quốc tế khác cần phải được giải quyết trong phạm vi quản trị tần số. Công tác này không do tôi phụ trách nên không bàn ở đây ✈

Từ Xa-Lộ Biên-Hoà Đến Cầu Mỹ-Thuận
Sau Ngày "Giải-Phóng"

Chế Quang Ái

Bài nầy chỉ là những sự chứng kiến và nhận xét của một người đã tiếp tục hành nghề Công chánh dưới chế độ Cộng Sản đến 10 năm ở Xí nghiệp Công Trình Giao Thông Thủ Đức sau 5 năm cải tạo, và đã được định cư ở Mỹ theo diện HO năm 1994.

Vào khoảng năm 1990, các cầu trên xa lộ Biên-Hoà do hãng thầu Capitol thực hiện từ năm 1960, đặc biệt nhất là cầu Saigon và cầu Biên Hoà .

1 - Những nhịp cầu ở đoạn giữa gồm có đà sắt liên kết với sàn cầu bằng bêtông cốt sắt theo loại đà kết hợp (composite beam). Sàn cầu bị bể từng lỗ rộng 1m đến 2m. chỉ có cột sắt là còn nguyên vẹn. Lý do: khe nối co dãn (Dilatation joints) giữa những nhịp cầu dài 24 m. đều bị chêm đá và béton nhựa nên sàn cầu không thể giãn nở được, lực ép vượt cao quá mức rupture của Béton. Sở Giao Thông Vận Tải Thành Phố đã chỉ đạo tăng cường thêm cốt sắt và đổ béton lại những chỗ bể, nhưng béton mới đổ lại bị bể trước khi cứng, mặc dù đã được chận không cho xe chạy qua. Vấn đề trở nên nan giải. Quyết định cuối cùng là đập bỏ toàn bộ mặt cầu , tăng cường thêm cốt sắt và đổ béton lại.

2 – Những nhịp gần hai đầu cầu thì gồm có đà bêtông cốt sắt tiền áp chữ T cánh rộng đặt sát nhau và liên kết lại bằng cable. Trên mặt cầu chỉ có một lớp bêtông nhựa mà thôi. Sàn cầu bị nứt theo chiều dọc do cable liên kết bị đứt. Ở một nhịp gần bờ cả cái sidewalk với lan can bị tách ra khỏi cầu, rớt xuống bờ sông mà vẫn còn nguyên vẹn.

Thay vì dùng cần câu nâng phần nầy lên đặt vào vị trí cũ rồi liên kết lại bằng cable hay sắt như cũ thì sở Giao ThôngVận Tải đã chỉ đạo đúc tại chỗ sidewalk mới, đập bỏ lớp béton nhựa trên mặt cầu và thay thế bằng một cái sàn cầu bêtông cốt sắt dày 20 cm. để tránh những đường nứt dọc.

Sự sửa chữa cầu Saigon được thực hiện làm nhiều đợt với một chi phí khổng lồ đối với một nước thật nghèo, trong lúc chỉ cần cạy bỏ đi những phần đá và béton nhựa ở các dilatation joint là được.

Có lần tôi hỏi tại sao sở GTVT lại quyết định cho sửa chữa như vậy thì được trả lời rằng: Nguyên do là cầu đã được thiết kế thiếu sắt và bọn thầu Mỹ ăn gian ciment nên nay ta phải đập bỏ hết sàn cầu cũ, tăng cường thêm cốt sắt và đổ lại béton mới.

3 – Ngã tư Hàng Xanh.

Vào năm 1990, đoạn đường từ ngã tư Hàng Xanh đến cầu Thị Nghè bị bế tắc, xe đạp và đi bộ cũng không thể đi được trong những giờ cao điểm.

Sở GTVT Thành Phố có mời một công ty Nhật Bản nghiên cứu giải quyết sự giao thông qua ngã tư Hàng Xanh, thay thế traffic lights bằng một cái interchange kiểu Cloverlift. Sở GT TP rất hãnh diện về dự án nầy và bản đồ đã được phổ biến rộng rãi ở các phòng GT và Kế Hoạch trong thành phố.

Nhưng bất ngờ, dự án nầy không được Hanoi phê chuẩn vì lý do: làm cầu vượt kiểu nầy quá tốn kém mà lại không cần thiết. Nếu ta làm như vậy thì sau này sẽ bị con cháu chúng ta phê phán. Tại sao lại không thay thế đèn lưu thông bằng một cái bồn binh thật lớn với nhiều lane? Như cái bồn binh ở chợ Saigon, giao điểm của nhiều đại lộ, có bao giờ bị kẹt xe đâu?

Sau đó ý kiến của Hanoi đã được thi hành vào lúc tôi vĩnh biệt quê-hương.

Theo kỹ thuật giao thông ngày nay thì bồn binh chỉ đáp ứng nhu cầu cho đường một lane thôi, dù có nhỏ hay lớn. Điển hình ở Mỹ, những bồn binh cũ trước đây đã được thay thế bằng traffic lights để đạt được lưu lượng xe cao nhất. Còn ở VN thì làm ngược lại.

Mới đây tôi hỏi một người bạn mới về thăm quê hương: Cái bồn binh ngã tư Hàng Xanh mới làm, nay có gây nạn kẹt xe không? Thì được bạn tôi trả lời rằng: Không, vì có xe nhiều đâu mà kẹt. Xe cộ đã bị kẹt hết ở cầu Thị Nghè rồi, không ra được mà cũng không vào được từ ngã tư Hàng Xanh.

Có một giải pháp đơn giản thuận lợi và dễ làm, không phải giải toả nhà cửa, để cải thiện sự lưu thông từ ngã tư Hàng Xanh xa lộ đến cầu Thị Nghè mà sở GTVT không nghĩ đến:

Từ hướng Biên Hoà đến, vừa qua khỏi cầu Saigon, làm một cái exit inner loop bên phải vòng xuống dưới cầu vào đường bờ sông của Tân Cảng, mở rộng và nối dài đường này cho đến bến Chương Dương, qua cầu Khánh Hội, đến Nhà Bè, dành riêng cho xe cộ đến Khánh Hội và Nhà Bè. Như vậy lưu lượng xe cộ qua ngã tư Hàng Xanh sẽ giảm đi lối một phần tư, vừa giải quyết được sự kẹt xe trên cầu Thị Nghè và có thể bỏ đi cái lane quẹo trái từ ngã tư đến Thị Nghè.

4- Cầu Mỹ Thuận.

Vào khoảng năm 1991, có lần vợ chồng tôi đi Honda qua bắc Mỹ Thuận đến Sa Đec tham dự một đám cưới lớn. Nhà hàng gồm có hai khu, một dành riêng cho đàn ông và một dành cho đàn bà ! Tôi được mời tới một bàn cùng với những người mà tôi không quen biết nhưng đa số là khách từ thành phố mới đến như tôi vậy. Câu chuyện xoay quanh cái bắc Mỹ Thuận. Một người lớn tuổi tóc hoa râm với biệt danh là anh Hai là người đã vào Nam sau ngày " giải Phóng" để nhiệm thu và quản lý toàn bộ hệ thống cầu đường ở miền Nam, phát biểu rằng: " Đáng lẽ ra cầu Mỹ Thuận đã được nhà nước ta thực hiện xong lâu rồi nhưng vì bọn Mỹ nó làm khó, ngăn cản nên ta chưa thực hiện được" Có người hỏi: Bọn nó làm khó ta như thế nào, thì anh Hai giải thích: "Bọn nó áp lực lên cơ quan mậu dịch quốc tế và khống chế ngân hàng thế giới không cho ta vay tiền…"

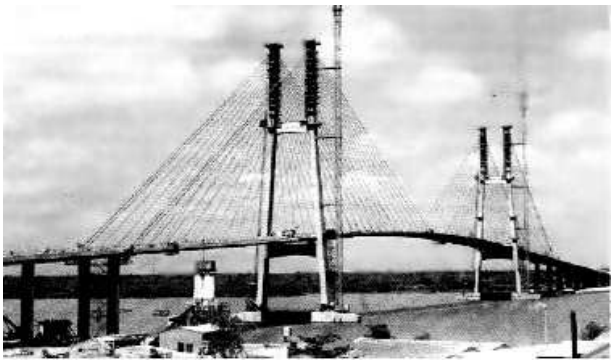

Tới đây tôi bỗng có cảm hứng xen vào câu chuyện: "Không phải như vậy đâu anh Hai. Sở dĩ cầu Mỹ Thuận chưa thực hiện được là do Nhà Nước ta chưa muốn làm đó thôi. Nếu bọn Mỹ chơi xấu thì mình đừng chơi với nó. Chúng ta có thể chơi với Pháp, với Nhật, với Úc, với Singapore… thiếu gì ".

Anh Hai đáp: "Nhưng vấn đề là chúng ta chưa có tiền"

Tôi tiếp: "Đâu có cần mình có tiền đâu anh Hai. Vấn đề là chúng ta ký hợp đồng với họ để họ bỏ vốn ra làm cái cầu, và cho phép họ quản lý và thu tiền xe cộ qua cầu trong 10 năm để họ lấy vốn lấy lời lại, sau đó cái cầu sẽ thuộc quyền sở hữu của ta. Ở bên Mỹ, tụi Mỹ nó vẫn làm như vậy mà".

Tôi đã làm cho anh Hai cụt hứng trong lúc mọi người lầm tưởng tôi cũng là một đảng viên hoặc một cán bộ có trọng lượng, không ai ngờ tôi chỉ là một tên cải tạo, phần tử xấu, vừa ngụy quân, vừa ngụy quyền.

Tám năm sau, một người bạn công chánh còn ở Việt Nam có gởi cho tôi một cuốn lịch cầu Mỹ Thuận do Úc thực hiện.. Tôi hồi tưởng lại câu chuyện cũ, không biết việc ấy có ảnh hưởng gì đến anh Hai trong việc thực hiện cái cầu Mỹ Thuận không?

Bèo dạt mây trôi

(tiếp theo)

U Ta`

Alexandria là một thành phố có tính cách quốc tế vì dân miền Trung Đông định cư ở đó rất nhiều. Nhờ đó mà tôi có dịp thưởng thức các món ăn Ý, Greece, Lebanon, Ethiopia, Pháp, Anh và lẽ tất nhiên Ai Cập. Các bạn CC đã từng biết các món ăn Pháp, Anh và Ý nên khỏi cần nói thêm. Món ăn Greece thì có món cá đối đút lò tuyệt cú mèo. Lebanon có món tráng miệng bánh Nghìn Lá (Mille feuilles) ngọt nghẹn họng. Ai Cập có hai món mà tôi thích nhất là món sandwich kẹp thịt nướng và đậu xanh chiên dòn. Thịt bò xắt lát được sắp chồng lên nhau theo hình Nón cắt đầu (tronc de cone). Khối thịt này quay tròn theo trục đứng và lửa ga đốt cháy lớp thịt ngoài nên khi gọt ra bỏ vào bánh mì ăn rất thơm. Đậu xanh chiên là bột đậu trộn với bột thơm và muối rồi vo tròn và chiên dòn. Ăn chay với bánh mì ngon chán. Muốn ăn cơm VN thì kể như là phải "bỏ qua đi Tám" vì không có nước mắm, ngay cả xì dầu cũng không có luôn. Tôi nhớ là lúc đang làm việc có ông Nhật đến cung cấp hàng cho Thủy Cục biếu cho một gói mì gói ăn liền. Tối đó tôi ăn mì gói và nghe nhạc Thái Thanh mà cảm thấy cuộc đời lên hương.

Tôi lúc đó là người da vàng duy nhất tại Alexandria và mỗi lần ra đường là bị tụi nó nhận là Japanese! Xe Pick-up Toyota và Datsun là hai loại xe rất thông dụng để người Ai Cập chở hàng. Giới "thượng lưu!" Ai Cập ở Alexandria nói tiếng Pháp nên tôi không bị bỡ ngỡ khi giao thiệp với họ ngoài giờ làm việc, còn trong giờ làm việc thì Anh ngữ là ngôn ngữ thông dụng, tuy nhiên khi các trưởng phòng, trưởng ban bí tiếng Anh thì tôi có thể chêm tiếng Pháp vào và vì vậy sự liên lạc cuả tôi với các giới cao và trung cấp ở các nơi trong thành phố Alexandria không gặp trở ngại về ngôn ngữ.

Alexandria có hai nhà hàng thủy sản mà tôi thích nhất. Một nhà hàng nằm ở phiá Đông của thành phố, ở Abou Kir nơi mà hải quân của đại đế Napoleon bị hải quân của đô dốc Nelson đánh bại tan tành xí quách. Bạn đến nhà hàng đi vào bếp chọn các con tôm hoặc cá để cho nhà bếp nướng lên ăn với chanh muối. Tôi được mời ăn nghêu sống, khi vắt chanh vào thì con nghêu co mình lại và tôi cũng rùng mình theo nhưng vì "lịch sự bắt buộc" nên phải ăn. Ăn một con thấy cũng ngon ngọt và không có gì là tanh hết. Nhà hàng thứ hai ở phiá Tây của thành phố, nơi mà mặt trời lặn ngoài biển (Người Alex. nói là mặt trời lặn sai hướng cũng như chúng ta thường thấy mặt trời ở VN lặn sau núi Trường Sơn. Các bạn CC ở Cali thì chừ quá quen với cảnh mặt trời lặn ngoài biển rồi). Quán này có đặc điểm là ta có thể ngồi ăn với sóng biển liếm láp dưới chân.

Alexandria có bờ biển rất dài cả mấy chục cây số, vì vậy bãi biển rất nhiều và nơi nào cũng tắm được nhưng bãi biển tốt nhất nằm trong lâu đài của phế đế Farouk (lẽ tất nhiên!). Tôi thường mỗi cuối tuần đến đó thuê ghế bố vừa tắm biển vừa hưởng gió mát lành. Trong mùa Hè thành phố Alex. mặc dầu cũng nóng nực nhưng nhờ có gió biển như Vũng Tàu nên cũng đỡ khổ hơn là khí nóng thiêu đốt ở Cairo

và các thành phố nằm dọc theo Vịnh. Dân số mùa Hè của Alex. đang từ 2.5 triệu đột ngột tăng lên trên 5 triệu và dân đi nghỉ hè ngủ ngày tránh nóng và sống về đêm. Các hộp đêm đông nghẹt và nhạc chói tai.

Trong thời gian làm việc tại Alex. Tôi có dịp "hưởng" bão bụi sa mạc (sand storm). Bụi nhuyễn đến mức độ là nó chui vào áo quần,

Alexandria

thức ăn nước uống. Ăn thịt bò steak mà cứ có cảm tưởng là ăn bụi. Ngoài đường thì người đi như bóng ma (sau này tôi lại có dịp gặp cái bão bụi quái ác này ở Mauritania). Dân Alex. thì quá quen thuộc với bão bụi này và họ gọi là khamasil (năm ngày). Quả nhiên sau năm ngày, mưa ngoài sa mạc và chấm dứt các lốc bụi.

Mùa Thu đến, khí trời bớt oi bức và dân nghỉ hè cũng đi hết để trả sự yên tĩnh tương đối cho Alex. Nhân dịp nghỉ lễ, hình như lễ thắng trận tháng Mười khi quân đội Ai Cập thình lình tấn công quân đội Israel, tôi quyết định đi Cairo xem Kim Tự Tháp một trong 7 kỳ quan của thế giới. Chương trình du lịch gồm có: viếng Kim Tự Tháp Cheops vào ban ngày, xem Kim Tự Tháp và Người Sư Tử Sphinx ban đêm thuộc show Son & Lumiere, ăn cơm và xem show trong lều sa mạc cùng là viếng Bảo Tàng Viện Ai Cập ở Cairo. Ngày cuối của cuộc du hành là ngày free để du khách mua sắm. Nhờ ngày này mà tôi có được chai nước mắm quý báu như nói sau này.

Có đến xem Kim Tự Tháp thì con người Công Chánh của tôi mới thấy phục người Ai Cập cách đây mấy ngàn năm không biết với cách nào và dụng cụ chi mà đã đẽo đá nặng mấy tấn sắp chồng lên nhau không hồ không keo mà các joints không hề thấy một chút hở. Bốn góc của Kim Tự Tháp mặc dầu đá đẽo chồng lên nhau nhưng thẳng tắp góc cạnh không thấy có chỗ nào cong gãy hết (Tôi không muốn nói nhiều về phần này vì các bạn CC có thể xem các đài PBS để biết những dụng cụ mà người đời sau dùng để phỏng đoán xem dân Ai Cập lúc bấy giờ làm cách nào để xây dựng kim tự tháp, và đọc National Geographic để biết các chi tiết về Kim Tự Tháp Cheops và Người Sư Tử Sphinx). Tôi cũng như mọi dân du lịch khác, lấy áo quần Ai Cập của ông phó nhòm leo lên lưng lạc đà chụp vài pô làm kỷ niệm. Ngồi trên lưng lạc đà nhìn xuống tôi có cảm tưởng là mình cũng cách mặt đất ít nhất 10 ft và muốn chóng mặt luôn nên từ chối không đi du ngoạn vòng quanh kim tự tháp trên lưng lạc đà như nhiều du khách khác. Vì hiếu kỳ muốn biết nơi chôn vua Cheops nên tôi theo chân người hướng dẫn chui vào lòng kim tự tháp lên nơi chôn vị vua này. Đường đi lên đã vừa nhỏ vừa thấp vừa dốc cỡ 30% hoặc lớn hơn, vừa đi vừa tự hỏi không biết làm sao mà dân chôn người chết có thể khiêng cái hòm nặng ngàn cân từ dưới đất lên nơi an nghỉ cuối cùng của vua mới chết. Khi đến nơi để xác thì nhiều ngạc

nhiên đã được dành cho du khách. Trước hết là cái hòm bằng đá kim cương được đẽo từ một phiến đá khổng lồ. Không hiểu người Ai Cập lúc bấy giờ đã dùng dụng cụ gì để làm việc khó khăn này. Kế đến là làm cách nào để đem cái hòm nặng ngàn cân này lên nơi này và chót hết là hòm không có xác chết! Tôi hỏi ông hướng dẫn viên thì vì ngôn ngữ bất đồng nên mới nghe là xác chết được đem về bảo tàng viện! Sau này tôi mới biết thật ra chỗ chôn này chỉ là một cách đánh lừa dân phá mồ hoặc để ăn cắp của quí hoặc để phá hại kẻ thù không còn đời sống bên kia thế giới. Mồ chôn thật của vì vua thật ra ở dưới lòng kim thự tháp và xác ướp cũng đã được đưa về bảo tàng viện như hướng dẫn viên du lịch đã nói. Lúc đi xuống đường hầm thì mới thấy cực, vì dốc cao nên đi xuống phải dùng bắp thịt đùi hãm đà, tối đó bắp đùi tôi thấy thấm thiá nhức mỏi. Kế đến tôi được đưa đi xem chiếc thuyền mà vì vua dự tính sẽ đem ông ta cùng tùy tùng sang bên kia thế giới. Tôi thầm nghĩ nếu chiếc thuyền này mà dùng để vượt biên qua Tân Thế Giới (USA) chớ không phải qua bên kia thế giới! thì tuyệt cú mèo. Thuyền được trang bị đầy đủ dụng cụ, hột giống và người hầu hạ. Kể ra thì văn minh Ai Cập và văn minh của ta cũng giống nhau ở chỗ này nghĩa là khi chết con người không phải là chết mà chỉ đi qua một thế giới khác mà thôi. Thuyền làm bằng gỗ được bảo vệ bởi một nhà kính có máy điều hòa không khí kiểm soát độ ẩm. Theo người hướng dẫn và sách vở để lại thì ở trong vùng kim tự tháp còn có một chiếc thuyền thứ hai tương tự như chiếc đang được trưng bày nhưng Bộ Văn Hoá Ai Cập không muốn đào bới nó lên để tránh bị hư hại vì độ ẩm và ánh sáng mặt trời. Chúng tôi cũng được xem cái hầm chôn chiếc thuyền hiện đang được trưng bày. Các nắp đậy hầm đều bằng đá đẽo, mỗi tấm ước chừng nghìn cân thế mà chúng nó được ráp với nhau gần như là các miếng gỗ parquet mà các bạn từng thấy trưng bày ở Home Depot hoặc Lowe's. Tôi chỉ biết ngả nón chào thua và phục người Ai Cập đời xưa. Khi về Alexandria làm việc tôi thường dùng cái khả năng kỹ thuật của người đời xưa để phê bình việc xây cất ẩu tả ở Alex. Thì mấy người cọng sự viên Ai Cập họ cười nhạo tôi và họ nói rằng: "lúc xưa xây cất không đàng hoàng thì chỉ có CHẾT còn bây giờ xây cất không đàng hoàng thì làm lại thôi, chết thằng tây nào mà lo!" À thì ra kỷ luật sắt nhiều khi cũng có cái hay!

Son & Lumiere. Màn đêm xuống và từng hàng ghế dài được đem ra sắp trước tượng người sư tử và kim tự tháp. Muốn nghe lời giải khán giả có thể chọn Anh, Pháp, Đức ngữ và tiếng Ả Rập. Hình như có luôn cả Nhật ngữ. Ngồi dưới trời đầy sao, đắp mền vì trời lạnh cỡ 5 độ C, xem các ngọn đèn pha và bao chùm (flood) chiếu đến đâu thì lời diễn giải đến đó thì mới thấy kể ra có tiền cũng sướng và văn minh Ai Cập bỏ xa 4 ngàn năm văn hiến của xứ ta nhiều! Đại khái Son & Luniere kể lại nền văn minh của Ai Cập cách đây vào lối 7 (?) ngàn năm cho đến lúc xây cất kim tự tháp.

Ngày hôm sau thì tôi đi thăm Viện Bảo Tàng Ai Cập ở Cairo. Viện này hình như được xây cất theo kiến trúc Pháp nên tôi thấy hơi quen. Vào đến trong thì Viện Bảo Tàng (BTV) không khác chi một nhà kho vì các di vật thì quá nhiều mà diện tích thì quá hiếm (Tôi được biết về sau nước Nhật viện trợ tiền để nới rộng BTV nhưng đó là chuyện về sau). Tượng đá, cột đá, hòm đá để ngổn ngang không còn lối đi. Mợt số lớn các tượng đá mặt người bị chặt mặt. Sau này tôi được giải thích là các vị vua chúa đời sau thường hay cho chặt mặt các tượng ảnh các vua chúa đời trước vì đố kỵ! (Tượng Người Sư Tử ở ngoài sa mạc nơi có kim tự tháp Cheops cũng cùng chung số phận. Tục truyền rằng hoàng đế Napoleon vì giận thua trận nên đã ra lệnh bắn bể mặt tượng Người Sư Tử cho bõ ghét!) Một điều bực mình là hầu như những nhân viên phục vụ tại đây đều muốn xin làm hướng dẫn viên, lẽ tất nhiên có lì xì, mặc dầu tôi đã có hướng dẫn viên riêng rồi. Lần mò qua các chướng ngại vật tôi cuối cùng đến hai nơi mà tôi muốn xem. Trước hết là phòng châu báu, đúng hơn là phòng chứa áo giáp bằng vàng y nặng lối 14 kg (30 lbs) của Tutankhamun. Đúng là xứ Moslem an toàn vì với số vàng như vậy mà áo

giáp chỉ mằm trong một lồng kính sơ sài và chỉ có một ông cảnh sát già ngồi gác với súng không có đạn. Nói cho ngay dầu kẻ gian có lấy được áo giáp vàng y thì cũng không làm sao mà chạy thoát ra cửa được vì như tôi nói trên đồ đạc ngổn ngang! Cuối cùng là phòng chứa xác ướp momies. Trông thật tội nghiệp, các xác ướp quấn băng trắng với vài chỗ xé ra cho người đời sau chiêm ngưỡng! Thịt thà lòi ra màu nâu nâu tái tái trông như thịt phá lấu !! Xem các xác chết ngàn năm này mà lòng tôi cảm thấy bất nhẫn, có lẽ là vì cái tính Á Đông của ta coi trọng vấn đề mồ mả. Người chết dự trù sẽ ngủ yên bên kia thế giới và đáng lý nên để họ ngủ yên vậy mà chừ họ phải nằm ngày này qua năm nọ để cho hàng ngàn cặp mắt quan sát vì khoa học! Đúng là:

"Ngậm đắng nuốt cay nhìn thiên hạ,
Giấc mộng nghìn năm yên ngủ kể như pha"

Bedouins

Tối đến chúng tôi được rước đi sa mạc thưởng thức đời sống sa mạc của người du mục Bedouin. Mấy người này sống trong lều, chăn nuôi dê và lạc đà, thức ăn phần lớn là thịt nướng và sữa tươi hoặc chua. Chúng tôi được đưa vào một lều vải và phục vụ thịt nướng chấm muối để trên mâm đồng. Nói ra thì món ăn nướng này cũng chẳng có gì đặc sắc, thịt nướng VN chúng ta ngon hơn nhiều. Sau màn ăn uống là màn trình diễn văn nghệ. Không phải là múa bụng mà là múa cái gì tôi không nhớ, mỗi vũ công trên đầu mang một cái nón có chân đèn nến và các ngọn đèn nến đốt cháy cao gần như đụng trần lều.. Và đó là lý do tại sao tôi không nhớ cái màn múa ví tôi cứ sợ cháy lều bằng vải. Nhìn qua thì ông bạn đồng hành của tôi cũng nhớn nhác ngó tới ngó lui. Tôi hỏi thì ông ta nói cần tìm chổ thoát hiểm!. Hú hồn không có gì xẩy ra nhưng theo tôi biết thì hình như một năm sau thì lều bị cháy trong lúc biểu diễn màn múa nón có đèn nến và có nhiều khách hàng bị chết!

Hôm nay là ngày cuối của cuộc du hành Cairo và thay vì đi mua sắm thì tôi nhân dịp này đến USAID tìm ông cố vấn Mỹ lúc trước phục vụ ở VN và lấy vợ VN. Ông này đưa tôi về nhà ăn trưa và để gặp vợ của ông ấy. Trưa đó tôi được một bửa ăn quá ngon, cơm và cá kho tộ. Chiều lại chị ấy cho tôi mấy lát bò khô, một nhúm thịt chà bông và một chai nước mắm. Nói qua thì nhân viên USAID được nhập cảng hàng miễn quan thuế vì vậy chị này nhập cảng được thịt heo đông lạnh và nước mắm từng thùng trong lúc đó tôi vì làm việc cho nhà thầu mặc dầu là nhà thầu Mỹ nhưng không được cái ân huệ này. Chiều đó khi đi trên xe bus về, ông bạn đồng hành của tôi thấy tôi ôm chai nước mắm kè kè bên người coi bộ như sợ bị kẻ cắp dựt bèn hỏi "anh làm gì mà coi bộ săn sóc chai rượu chát đỏ quá vậy, bộ mua rượu đem về uống phải không?" Tôi nói "không phải rượu, đây là nước mắm fish sauce và là quốc hồn của xứ tôi đó. Tôi ôm nó là vì sợ nó bể ra thì phiền lắm". Cả tháng sau đó ngày nào tôi cũng có nước mắm để ăn với cơm và chiều chiều thì có đồ nhắm la ve.

Kỳ sau: Tôi đưa các kỹ sư Ai Cập đi Italia, France, Finland và USA. Tôi lại khăn gói đi Ivory Coast, Mauritania, Tunisia, Sudan và trở lại Ai Cập làm việc lâu dài lần thứ hai. Tôi bị kẹt tại Cairo vì chiến tranh Vịnh!

VIEILLIR EN BEAUTÉ

(auteur inconnu)

Vieillir en beauté , c'est vieillir avec son COEUR,
Sans remords, sans regrets, sans regarder l'heure,
Allant à l'avant, cesser d'avoir une horreur,
Car à chaque age , se rattache un Bonheur.

Vieillir en beauté, c'est vieillir avec son corps ,
Le garde sain en dedans, beau en dehors,
Ne jamais abdiquer devant un effort,
Car l'age n'a rien à voir avec la mort.

Vieillir en beauté,c'est d'etre là pour donner un coup de pousse,
A ceux qui sentaient perdus dans la brousse,
Ceux qui ne croient plus que la vie peut etre douce,
Et qu'il y a toujours quelqu'un a la recousse.

Vieillir en beauté, c'est vieillir positivement ,
Ne pas pleurer sur ses souvenirs d'antan,
Etre fier d'avoir des cheveux blancs ,
Car pour etre heureux, on a encore le temps.

Vieillir en beauté, c'est vieillir avec Amour,
Savoir donner sans rien attendre en retour,
Car où que l'on soit, à l'aube du jour ,
Il y a quelqu'un à qui dire bonjour.

Vieillir en beauté,, c'est vieillir avec espoir ,
Etre content de soi en se couchant le soir,
Et lorsque viendra le temps du dernier soir,
Se dire qu'au fond, ce n'est qu'un AU REVOIR./.

ĐẸP TUỔI GIÀ

Nguyên Khoa phỏng dịch

Đẹp tuổi già , đẹp với Lòng rộng mở ,
Không vội vàng , không nuối tiếc , ưu tư ,
Cứ tiến lên không sợ hải âu lo,
Bỡi mỗi tuổi , mỗi gắn liền Hạnh Phúc

Đẹp tuổi già là đẹp cùng thân xác
Giữ tâm hồn , giữ dung mạo thanh tao,
Không ngã lòng trước trở lực gian lao,
Bỡi tuổi tác không can chi tử biệt.

Đẹp tuổi già là sẵn sàng khích lệ,
Cho những ai bị lạc lối u mê ,
Cho những ai nhìn cuộc sống ê chề
Vẫn luôn có một vòng tay cứu vớt .

Đẹp tuổi già , đẹp với lòng trung thực ,
Không khóc than nhớ dỉ vãng xa xưa ,
Lòng tự hào có mái tóc bạc phơ ,
Muốn hạnh phúc , cần thảnh thơi nhàn nhã.

Đẹp tuổi già, đẹp Tình yêu hào phóng,
Biết đem cho , không nhận lại bao giờ,
Thế nào rồi một buỗi sáng tinh mơ
Cũng có kẻ nói lời chào thân ái

Đẹp tuổi già , đẹp với niềm hi vọng,
Luôn hài lòng với giấc ngủ hằng đêm,
Phút cuối cùng của một buổi chiều êm,
Lòng thầm nhủ , chỉ là Lời Giã Biệt

Nhớ...

Nhớ *thời niên thiếu bình yên*
Giữa đồng luá biếc, giữa triền dâu xanh.
Nhớ *xưa dưới mái nhà tranh,*
Bên cha bên mẹ yên lành sống vui.
Nhớ *đàn chim én làng tôi*
Nhởn nhơ bay lượn trên trời cao xanh.
Nhớ *người thôn nữ thanh thanh,*
Mắt tươi môi thắm hiền lành dễ thương
.**Nhớ** *tình, chiều ấy, vấn vương,*
Tay em anh nắm trên đường về thôn.
Nhớ *trong sương lạnh hoàng hôn,*
Lữa tình sưởi ấm hai hồn hai thân.
Nhớ *khi đêm tối xuống dần,*
Đưa nhau vào mộng tình nhân hai người.
Nhớ *tim nồng nhiệt đôi mươi*
Cuả người thôn nữ đang thời thanh xuân.
Nụ hôn em đã hiến dâng,
Vẫn còn **nhớ** *mãi, chưa lần nào quên.*

Tô Văn (Tết dương lịch 2002)

Những người làm việc cho đến chết

Tràm Cà Mau

Nghe tôi quyết định về hưu cho khỏe cái thân già, ông John lững thững đến gặp tôi, và nói:

" Về hưu làm chi? Phải làm việc cho đến khi chết. Một đời đẹp nhất, có ý nghĩa nhất, đáng sống và ích lợi nhất là làm việc cho đến chết. Có việc làm đều đều, hàng ngày bận rộn, sẽ kéo dài tuổi thọ. Anh cứ xem, chiếc xe mà chạy đều đều, thì không có gì xẩy ra, cứ để nó nằm yên vài ba tháng, thì bình điện hết, máy trục trặc, chạy cà rịch, cà tang, và chết máy mãi. Về hưu, là tự ký cho mình bản án tử hình, mà chưa hành quyết. Bởi thế nên ông David Brown ở tuổi 70, làm việc bận rộn hơn hồi 35 tuổi, bây giờ, trong cùng một lúc, ông lo sản xuất bốn cuốn phim, vài chương trình truyền hình, ba vở kịch ở Broadway và Luân Đôn, lại phải đi đây đi đó trên thế giới, bận lu bù. Ông nầy viết sách, hô hào làm việc cho đến chết."

Tôi cười trả lời:

" Tội nghiệp ông già. Chắc ông ta nợ nần ngập đầu, phải làm việc lu bù ở tuổi 70 để trả nợ cho kịp trước khi chết chăng? Ông có theo đạo Phật không? Có tin nợ kiếp nầy chưa trả hết, thì phải đầu thai để kiếp sau trả lại? Ở Mỹ, nợ ngập đầu, cứ khai phá sản cái rụp, là không còn nợ ai đồng nào, khỏe ru. "

" Ông nầy là đa triệu phú, không nợ nần ai xu teng nào cả. "

" Giàu thế thì tội chi mà làm việc cho hao tâm tổn sức . Mai mốt chết, để tiền lại cho các ông chủ tịch hội từ thiện tiêu xài hoang phí. Các ông ấy tự trả lương bạc triệu cho chính các ông, ở khách sạn cả mấy ngàn đồng mỗi đêm, tiệc tùng xa xỉ, như báo đã phanh phui mấy năm trước. Ông John ơi, ngay cả chính ông, thâm niên trên 45 năm, lương tiền hưu được 100% rồi, sao còn nấn ná chi đây? Chờ chi nữa? Mỗi ngày phải dậy sớm đi làm, chiều ra về trong guồng xe mắc cửi, nối đuôi sốt ruột. Vào sở để tụi con nít nó hỗn hào, nói nặng lời, đôi khi còn hoạnh họe lên mặt, dạy đời."

Ông Ken ngồi bên cạnh cười và chen vào câu chuyện của chúng tôi:

" Anh biết tại sao ông Tom không dám về hưu? Ở nhà mệt hơn đi làm. Đi làm thì lao động trí óc, có chuyên môn, chứ về nhà, vợ sai làm lao động chân tay. Cứ cưng làm việc nầy, cưng làm việc kia, suốt ngày. (honey do this, honey do that..) không kịp thở. Nào là nhổ cỏ, cắt cây, hốt rác, bứng cây nầy, trồng cây kia, hút bụi thảm, sửa ống khóa, sơn hàng rào, ôi thôi đủ thứ cực nhọc. Thế thì thà chi vào sở trốn việc nhà, là an toàn và hợp lý nhất. Khà, khà, khà"

Chúng tôi cười theo. Ông John nói rằng:

" Việc nhà thì dễ lắm. Bỏ ra mấy chục đồng, thuê người ta đến chăm sóc, là xong ngay. Vấn đề là nếu không đi làm việc, thì hôm nay sẽ nói chuyện vui đùa với ai, ai rảnh rỗi để nghe mình nói, và giờ xả hơi có ai cùng đi bộ, trưa nay đi ăn với ai, quán nào. Hay là khi ở nhà, thì làm biếng rồi nằm dài cho thân thể nó oải ra, không muốn động đậy? Chết sớm lắm. Nghỉ việc, về hưu là chính mình đục lỗ, cho thuyền mình chìm sớm"

Ông Ken lại chêm lời vào:

" Anh chưa biết đó, có nhiều vợ chồng già, ở nhà không có việc chi làm, vào ra đụng mặt nhau mãi, phát bực, đâm ra gầm gừ, gây gổ nhau. Bởi vậy, anh đừng ngạc nhiên khi nghe tin những cặp vợ chồng già cóc đế, sắp được diêm vương gởi giấy mời rồi, cũng đem nhau ra tòa li dị ào ào. Không có gì để lạ cả."

Ông John lắc đầu nói:

"Nếu mỗi ngày thức dậy, mà biết mình không có việc chi để làm, không còn ích lợi cho xã hội nữa, thì thà chết đi còn hơn. Tôi thấy nhiều ông già ngồi phơi nắng trước sân hàng giờ mỗi ngày như con chó già, ruồi đậu cũng không thèm đuổi, kẻ lạ đến không thèm sủa. Sống như vậy thì có ích gì? Mấy ông nầy, mà đứng dậy, đi kiếm việc làm, thì sẽ thấy khỏe, trẻ ra, nhanh nhẹn trở lại, và có thể sống lâu hơn cả vài chục năm. Làm việc, là một phương thuốc hữu hiệu nhất để chữa bệnh uể oải, mệt nhọc, và chán nản, quẩn trí trong tuổi già."

Tôi hỏi:

"Thế thì các cụ già không đau lưng, nhức xương, mệt mỏi sao? Có được bao nhiêu người không bị bệnh trong tuổi già để theo đuổi công việc như ông nói?"

" Đương nhiên, già thì nhức lưng, mỏi xương. Nhưng nếu còn làm việc, các thứ bệnh đó tự dưng không phát tác hoành hành. Tôi đọc báo, thấy miền nam nước Nam Hàn, có vùng, rất nhiều cụ già trên dưới chín mươi tuổi, còn cuốc đất, lao động đồng áng mỗi ngày. Nhờ làm việc mà các cụ khỏe mạnh và sống lâu."

Tôi thở dài, thật dài cho ông John nghe:

" Cực thế, thì sống lâu làm chi? Tôi thà sống ít năm mà sung sướng, còn hơn sống cực khổ vất vả cho đến trăm tuổi."

Ông John nói tiếp:

" Không phải sống già để chịu cực. Trong công việc, tìm ra nguồn vui. Những người tiếp tục làm việc, không cần biết đến tuổi già, thì họ sẽ được trẻ mãi. Trẻ từ thể chất đến tinh thần. Anh có thấy các ông bà ca sĩ, nghệ sĩ không? Trông họ như không bao giờ già, không biết già là gì. Họ vẫn say sưa đánh đàn, say sưa ca hát, tiếp tục vui cười, làm tiền, mua vui cho thiên hạ. Có những người sáu bảy chục tuổi, mà tâm hồn, thể xác của họ trông như ba bốn mươi thôi. Những người nầy, cuộc sống hứa hẹn đến trên chín mươi tuổi trong khang kiện. Nầy, anh có biết ông George Burns không? Ông nầy hứa hẹn sẽ trình diễn, đóng phim cho đến trăm tuổi đó. Gần trăm tuổi, ông vẫn đi tán tỉnh các cụ già, vẫn thích chuyện gối chăn. Ông ấy tự thấy ông như ở tuổi ba bốn mươi."

Tôi định nói cho ông John nghe rằng, bên xứ tôi, già mà dê như vậy, thì thiên hạ sẽ gọi là ông "già dịch". Nhưng tôi không biết chữ nào trong tiếng Anh, dịch cho thật sát nghĩa với chữ "già dịch", nên chỉ nói:

"Ông John ơi, nếu tôi không lầm, thì giấc mơ của người Mỹ là được về hưu sớm. Họ chuẩn bị cho đời sống hưu trí ngay từ khi mới bắt đầu đi làm việc, ở tuổi trên hai mươi. Nhiều luật lệ, nhiều cơ chế tài chánh khuyến khích họ chuẩn bị cho ngày về hưu được sớm hơn, vững vàng hơn?"

" Hừ, về hưu là một ác mộng mà người ta không biết. Đang mạnh khỏe đi làm, thì mong về hưu. Cho rằng về hưu sẽ được sung sướng, hạnh phúc. Chưa có kinh nghiệm về hưu sao họ biết về hưu là sung sướng? Tất cả đều là tưởng tượng, mơ mộng, mong mỏi mà thôi. Rõ là đứng núi nầy trông núi kia. Chưa về hưu thì mong về hưu. Chưa có vợ thì mong có vợ, có rồi mới phờ người ra, vợ nó đì cho hộc mật. Chưa có con, thì mong . Có thì cũng vui thật, nhưng từ đó thì lu bù công việc, nuôi con, dạy con, đón đưa đi học, giải trí, thỏa mãn đòi hỏi, chi phí đại học, mọi việc đều hướng về con cái, mà cha mẹ thì phải hy sinh tất cả . Không còn biết đến mình nữa. Nếu đứa con nên người, thì may mắn, nếu nó hư hỏng, thì còn khổ dài dài. Anh phải biết, thống kê ghi rõ ràng, trên 61% người đã về hưu, trở lại làm việc khác sau sáu tháng nhàm chán, nghỉ ngơi. Nhàn rỗi quá, dễ sinh ra rượu chè be bét, dễ bài bạc bê tha, và cũng dễ quẩn trí mà tự tử nữa. Đó, trường hợp ông Frank, mới về hưu hơn một năm, đã đút súng vào mồm mà bóp cò. Nếu cứ đi làm việc, thì bây giờ ông ta cũng đang vui vẻ, đùa nghịch với các ông bạn già ở đây. Rõ ràng đấy nhé, tuần trước báo đăng, đa số các ông về hưu, đều bị nhồi máu cơ tim sau một năm nghỉ làm việc."

Tôi hỏi ông John:

" Thế ông có ý niệm chi về chữ nhàn của đông phương không? Nhàn là một trạng thái tâm linh an bình, hạnh phúc, gạt bỏ ra ngoài các lo âu cơm áo bình thường, thảnh thơi vui thú ."

" Nhàn, tôi nghi ngờ lắm. Cứ bảy ngày trong tuần xem truyền hình cho bét con mắt ra, đọc sách cho nhức con ngươi, thân thể thì uể oải, mỏi mệt, rã rời. Không ích lợi cho ai cả. Đất nước nầy không khá vì những công việc như vậy. Tôi nghĩ lại, có lần thất nghiệp, buổi sáng tôi ngồi bên cửa nhìn sinh hoạt của thiên hạ mà lòng muốn điên lên. Người ta thì vội vàng lái xe đi làm việc rần rần, xếp hàng chờ lên xe buýt, xe điện, ai cũng có một nơi để mà tới, một công việc mà làm hôm nay, để hy vọng lãnh lương vào cuối tuần, cuối tháng. Mình không có chi làm cả, cũng không có hy vọng, cũng không có vui vẻ. Nếu phải bỏ ra 15 năm, 25 năm về hưu, không làm gì cả, thì thật là kinh khủng. Mấy ông già suy nhược tinh thần sớm, cũng vì cái trống rỗng, cái chán chường ngày tháng ám ảnh. Anh nói rằng nhàn, tôi đã từng đi trên du thuyền nhiều lần,

trông mấy ông già bà già, họ làm cho họ chậm chạp thêm. Giống như họ đã chết rồi mà chưa chôn cất, họ lờ đờ, chậm chạp, như không còn tha thiết gì nữa với cõi sống nầy, sức lực họ tiêu tán đâu cả. Họ bị ám ảnh bởi cái ý niệm hưu trí, tuổi tác, họ đóng kịch già. Họ cố làm cho họ già thêm. Thử so sánh với mấy ông già, tuổi tác cao hơn, làm cho mấy hãng truyền hình, những ông già còn hoạt động, còn làm việc, trông nhanh nhẹn, sâu sắc, ý tưởng tích cực."

Tôi cười, và nghĩ rằng, còn được đi làm việc, thì cũng vui, cũng tốt, nhưng nếu được về hưu, thì vui hơn, tốt hơn, tôi sẽ chọn con đường về hưu. Sống để làm việc, góp chút công ích cho xã hội, thì cũng tốt. Tôi đã đóng góp mấy chục năm, lâu rồi, thì thời gian còn lại dành riêng cho tôi, cũng không ai chê trách gì. Tôi chỉ cười mà đáp lại lòng tốt của ông John dành cho. Nói cho tôi biết mặt khác của vấn đề.

Mấy anh bạn trẻ nghe tôi về hưu, có anh đến hỏi:

" Thích thú quá, khi về hưu, anh định có mở hãng kỹ sư tư vụ cố vấn không ? Với mấy mươi năm kinh nghiệm trong nghề, anh được làm chủ, và hốt tiền thiên hạ. Khi nào có công việc gì, chúng tôi có thể làm được, thì anh kêu chúng tôi với."

Tôi cười mà nói:

" Đã về hưu rồi, thì phủi tay luôn. Làm thêm chi cho mệt nhọc, thêm lo lắng. Muốn kiếm thêm tiền ư? Sao không cứ ngồi lại đây, mỗi tháng lãnh lương, công việc nhàn nhã, khỏe khoắn, chung quanh lại có bạn bè quen biết lâu ngày, thì có hơn không. Các anh tưởng ra mở hãng kỹ sư cố vấn khỏe lắm sao? Bắt cho được khế ước là một vấn đề lớn. Công việc lại bị thúc hối như chạy giặc, lại bị hoạnh họe đủ thứ. Tội chi chui đầu vào cái rắc rối, khó khăn?"

"Thế thì anh không dự định kinh doanh nào khác sau khi về hưu sao? Uổng quá!"

" Kinh doanh cái gì? Thống kê cho biết cứ một trăm người ra kinh doanh thương mãi, thì chỉ có chừng năm người thành công, còn chín mươi lăm người phá sản, mất hết cả vốn lẫn lời. Người làm kinh doanh, phải làm việc từ mười hai, đến mười lăm tiếng mỗi ngày, cực hơn đi cày ruộng. Tôi đâu có ngu dại gì. Mà tôi hỏi các anh, kiếm thêm tiền làm chi? Nếu mình đã đủ sống, thong dong, không túng thiếu, không nợ nần, không lo lắng đến vấn đề tài chánh."

Nhiều người trong sở, nói với tôi rằng:

" Về hưu làm chi? Sau khi về hưu, rất dễ chết. Cứ nhìn gương các ông Xoài, ông Ổi, ông Cam, ông Bưởi, và nhiều ông khác nữa, chỉ về hưu chưa đầy năm, là chết, có ông chỉ sống ngắn ngủi thêm mấy tháng thôi."

Họ không biết là các ông ấy bệnh hoạn, sức cùng lực kiệt rồi, không lết đến sở được nữa, mới đâm đơn về hưu. Đâu phải vì về hưu mà chết sớm. Các ông ấy, mà còn đi làm, thì chết mau hơn.

Mấy ông bạn văn nghệ nghe tôi về hưu, họ mừng và nói:

" Bây giờ thì tha hồ mà viết văn làm thơ nhé. Có thì giờ, viết cho được vài ba tác phẩm để đời."

Nghe mà tôi chỉ cười, bởi họ nói không đúng ý tôi. Vì sau khi về hưu, thì tôi sẽ không dùng thì giờ mà viết truyện, làm thơ cho mệt. Nghỉ ngơi, tà tà cho sướng. Viết cho được tác phẩm để đời, đâu phải là dễ, mà có làm được cũng không nên làm, mà phí phạm ngày tháng ngắn ngủi của tuổi già. Một ông bạn tôi tìm ra cái chân lý thật giản dị: Đọc khỏe hơn viết, đọc thú hơn viết, để người khác viết cho mình đọc, tội chi ngồi viết mệt nhọc, mà người khác có khi còn chê bai, ghét bỏ. Viết lách, thường được ví như con tằm nhả tơ. Tội chi mà nhả tơ cho hao mòn thân xác, làm con ve, con bướm nhởn nhơ bay lượn, ca hát thì có thích hơn là cúi đầu trên trang giấy không? Khi nào hứng lắm, thì mới viết cho vui, chứ không phải viết để làm văn chương.

Có mấy ông bạn quý, nói vói giọng trang trọng:

"Sau khi về hưu, cởi bỏ được gánh nặng cơm áo, ràng buộc, thì sẽ có thời giờ thực hiện được những mộng lớn, mộng bé hằng ôm ấp. Thật sung sướng."

Tôi trả lời thẳng rằng:

"Không mộng lớn, không mộng nhỏ chi cả. Đã gần cuối đời rồi, thì giờ còn bao nhiêu nữa mà chạy theo ảo vọng? Uổng khoảng thời gian ngắn ngủi quý báu còn lại. Những cái mộng lớn mộng bé kia, nếu có thành, thì e cũng chỉ là hư không, vô nghĩa mà thôi. Sống sao cho tự cảm thấy mình sung sướng, nhàn nhã, thảnh thơi. Khi còn trẻ, còn nhiều năng lực, còn nhiều thì giờ, mà không thực hiện được điều mình muốn, thì mong chi làm được trong thời tuổi già sức yếu?"

Có người e ngại rằng, sau khi về hưu thì tài chánh eo hẹp, sẽ chật vật, phải ăn tiêu dè xẻn, phải tính từng đồng, từng xu, mệt lắm. Tôi cứ nhìn vào ông hàng xóm của tôi mà suy ra cho người khác. Sau khi về hưu, ông đi chơi đây đó. Hơn năm mươi phần trăm thời gian của ông là vắng nhà. Ông mua đủ thứ máy móc tân tiến, đời mới nhất, năm cái computer, nhiều máy thu, máy phát, đủ các thứ dĩa ca nhạc, phim truyện . Cái mối lo âu lớn nhất của ông, là làm sao tiêu cho hết tiền trong tháng, gắng tiêu cho hết sạch, bởi tháng sau sẽ có tiền khác đến, không tiêu hết, nó tích tụ lại, thêm mệt, thêm rộn trí.

Thực sự, về tiền bạc, thì không chừng, có nhiều bao nhiêu cũng thiếu, mà có ít bao nhiêu cũng thừa. Thiếu hay thừa, nằm trong tâm mỗi người, không phải nằm ở con số. Biết đủ là đủ. Biết thong thả là thong thả. Đừng có túng thiếu, đừng có thèm thuồng mà không được, thì là đủ và vui. Ăn uống có là bao nhiêu trong tuổi già, có khi muốn ăn, mà không ăn được nữa mà.

Một anh bạn cứ thắc mắc hỏi, sau khi về hưu làm chi cho hết thì giờ. Tôi thấy mấy ông bạn tôi, ông nào còn đi làm việc, thì còn có thì giờ để sinh hoạt với bạn bè, làm việc nầy việc kia cho các hội đoàn, cho các nhóm, mà ông nào đã về hưu, thì cũng than là bận rộn lắm, không có thì giờ để viết bài cho lá thư ái hữu, không có thì giờ để phụ trách lá thư. Khó hiểu, nhưng nghe nhiều người bảo thế, thì tôi cũng cứ tin đi cho khỏe. Nghe về hưu còn bận rộn hơn khi đi làm, tôi cũng hơi e ngại với quyết định về hưu. Bận rộn hơn đi làm, thì tội chi về hưu cho mệt?

Năm ngoái, có ông bạn gởi cho tôi một nghiên cứu và thống kê, với lời kết luận khác với thống kê của nhà nước Mỹ. Lại thống kê. Như có kẻ bảo rằng, thống kê là phản bội, thiếu khoa học. Thiếu khoa học sao người ta cứ dùng mãi, phản bội sao lại phản ánh được khá nhiều sự thực? Thống kê đó, dựa vào tuổi về hưu và tuổi chết của nhân viên các công ty lớn tại Mỹ như Boeing, Lockheed, AT&T, Lucent vân vân, và đưa ra một bảng số kết quả, làm nhiều người giật mình. Đại khái, như sau:

Về hưu lúc 50 tuổi, sẽ chết lúc 86 tuổi.
Về hưu lúc 55 tuổi, sẽ chết lúc 83 tuổi
Về hưu lúc 60 tuổi, sẽ chết lúc 75 tuổi
Về hưu lúc 65 tuổi, sẽ chết lúc 67 tuổi.

Đó là thống kê nêu số trung bình, nếu dựa theo các con số đó, thì rất nhiều ông cụ trong sở tôi, đáng ra đã chết từ năm bảy năm trước rồi. Thế mà các cụ vẫn khỏe mạnh, ung dung, yêu đời, và còn khuyên người khác hãy làm việc cho đến chết. Cho đến khi chết gục trên bàn làm việc. Trong sở tôi, cũng đã có nhiều ông chết gục trên bàn, chết quỵ trong thang máy, mà mấy ông chết gục nầy, tuổi tác thường dưới năm mươi lăm.

Những người chủ trương làm việc cho đến khi chết luôn, cũng đúng. Đúng theo quan niệm của họ. Họ có hoàn cảnh riêng, ý thích riêng. Tôi chủ trương rằng, đi làm để kiếm sống, khi đã có đủ sống, thì tội chi mà đi làm.

Còn có việc làm cũng sướng, được nghỉ ngơi, đi chơi thì sướng hơn. Nếu phải chọn lựa, thì cứ chọn cái hơn, tội chi ! Một ông bạn, suốt đời chăm chỉ làm việc, không đi chơi đâu, không phí thì giờ họp mặt bạn bè bù khú, nói chuyện vô bổ, tào lao. Sau khi bệnh, được thay gan thay thận, dù rất yếu đuối, và thỉnh thoảng còn lên cơn sốt hâm hấp, bất cứ ai mời đi đâu cũng đi, xa mấy cũng lấy máy bay đến cho được. Họp mặt, ăn cưới, ông ngồi lại cho đến những phút cuối cùng.

Về hưu, làm gì, đi đâu, cả đời làm việc quen rồi, ở không đi chơi, không có việc làm, thì chịu chi cho thấu. Như con ngựa kéo xe, quen nhọc nhằn hàng ngày, nếu được thả rong chơi trên đồi cỏ, thì không chịu nỗi, nhớ cái càng xe, nhớ đến những ngày nặng nhọc, chạy cho ói cỏ ra, chạy sùi bọt mép . Có phải nhiều người, sợ về hưu , sẽ lâm vào hoàn cảnh con ngựa nhớ cái càng xe nhọc nhằn chằng trên cổ chăng?

Thất Thập Cổ Lai Hi ?

Nguyễn Văn Độ

Nói về tuổi thọ của con người, các cụ chúng ta hồi xưa thường nói: thất thập cổ lai hi, có nghĩa là từ xưa tới nay, số người sống tới bảy mươi tuổi rất hiếm. Câu này còn có ngụ ý là: bảy mươi là tuổi sắp xuống lỗ rồi đấy, và mỗi ngày sống thêm là một ân huệ (bonus), do đó không nên mưu đồ việc gì có tính cách trường cửu cho tốn thọ nữa! Theo tôi, ý nghĩ này rất đúng với thời gian và không gian của tổ tiên chúng ta sống. Vì đời sống nông thôn xưa kia, công việc đã nặng nhọc mà dinh dưỡng thường không đủ, thuốc men lại hiếm nên rất ít người sống trên sáu chục tuổi, nói chi tới bảy mươi. Ngược lại, ở đất Hoa Kỳ này, vì làm việc có giờ giấc và dinh dưỡng đầy đủ, thuốc men lại sẵn sàng nên tuổi thọ trung bình của người đàn ông, theo thống kê, là bảy mươi sáu tuổi. Như vậy một người ở tuổi bảy mươi còn có rất nhiều thời gian để sống. Trong Ái Hữu Công Chánh của chúng ta, một số Ái Hữu thọ tới cửu tuần, nhiều Ái Hữu khác đã quá bát tuần, và các Ái Hữu ở tuổi thất tuần thì rất nhiều; các Ái Hữu trẻ còn lại, tương lai cũng sẽ tiến tới tuổi này. Do đó vấn đề đặt ra là chúng ta sống những ngày còn lại như thế nào để được ung dung, tự tại an hưởng tuổi già?

Tại Hoa Kỳ, khi tôi nghỉ việc làm, thời gian đầu tôi có một cảm giác nhẹ nhàng như trút được gánh nặng, không phải dậy sớm, không còn cảnh lái xe hàng tiếng đồng hồ để tới sở làm, không còn những công tác phải làm đúng kỳ hạn nên tôi cảm thấy thoải mái như người trút được gánh nặng, thong dong, tự tại làm sao..! Nhưng chỉ ít lâu sau, cảm giác này không còn nữa, và thay vào đó là những ngày nhàn rỗi, trống vắng... Vốn là con người thích hoạt động, nên tôi không biết làm gì để trám vào chỗ trống. Điền viên ư? Công việc vườn tược không thích hợp với tôi, đặc biệt với cái nóng của Texas; Du lịch ư? đi nhiều cũng chán, và lại cần phải có tiền; thăm bạn bè ư? bạn bè không ở gần, vả nếu ở gần thì tới lui nhiều cũng bất tiện; đọc sách ư, tốt đấy, song lựa được sách hay, gây được hứng thú và có lợi cho đầu óc, thì không phải dễ đọc! Cuối cùng tôi đã tạm tự đặt cho mình một chương trình hoạt động: tôi làm thiện nguyện cho hội Hồng Thập Tự, tập Tài Chi, đánh tennis và... đọc sách.

Thế rồi do tình cờ hay cơ duyên xếp đặt, tôi được biết ở Houston có hội Hán-Việt do Bác Sĩ Hoàng Xuân Chỉnh chủ trương. Hội Hán-Viêt có chương trình dạy Hán/Việt văn cho những ai thích văn chương Việt-Nam, hoặc muốn có nền tảng chữ Hán để có cơ hội đọc được những áng văn chương Việt Nam viết bằng chữ Hán/Nôm. Tiến xa hơn, có thể nghiên cứu văn, triết, sử Trung Quốc hoặc đọc văn bạch thoại dùng trên báo chí/tiểu thuyết Trung Hoa... Hồi tôi còn nhỏ, trong những dịp nghỉ học về nhà, mỗi khi bố tôi có khách, tôi thường phải hầu trà cho bố tôi và khách của cụ. Bố tôi là một nhà nho, nên những bạn của bố tôi thường là những vị túc nho. Khách vừa vô nhà là tôi được bố gọi tới sai đun nước pha trà. Khi trà đã sẵn sàng, tôi trân trọng dâng lên mời các cụ dùng trà rồi chắp tay đứng bên cạnh để chờ bố tôi sai bảo thêm. Bố tôi và khách vừa nhấm nháp trà vừa nói truyện hết sức tương đắc... Bắt đầu thường là truyện thời thế như Trung Nhật Chiến Tranh, Thế Giới Chiến Tranh, rồi bình thơ Kim Vân Kiều, Nguyễn Khuyến, Cao Bá Quát hay Chinh Phụ Ngâm. Đôi khi các cụ trích dẫn thi phú, điển cố trong cổ văn Trung Hoa vv... Cũng nhân

trong những dịp này, tôi bắt đầu yêu văn chươngViệt Nam và nhận thấy sự quan hệ giữa Văn Chương Việt Nam và Văn chương Trung Hoa nên tôi nuôi mộng được học Hán văn để tìm hiểu thêm về Văn chương Trung Hoa. Một thời gian sau, vì ảnh hưởng của Đệ Nhị Thế Chiến, tôi phải nghỉ học ở trường tỉnh để về quê. Trong dịp này, ông thày học của bố tôi cũng trở về quê, sau nhiều năm đi dạy học xa để kiếm ăn. Bố tôi liền cho tôi đi học chữ Hán với ông thày học của bố tôi. Tôi học với cụ được hơn một năm thì cụ mất. Tôi phải thú thật, vì lúc đó tôi còn nhỏ nên tôi chẳng lãnh hội được bao nhiêu ngoài phần tu thân và tề gia!

Sang tới đất Mỹ, vì sự lo lắng du nhập vào cuộc sống mới và bận rộn với công việc sinh sống nên tôi chẳng bao giờ nghĩ còn có dịp dùng lại sở học chữ Hán nữa, vì hầu hết tài liệu kỹ thuật hay văn học nghệ thuật tôi đọc đều bằng Anh ngữ, Pháp ngữ hay Việt ngữ. Đối với tôi, đây có lẽ là một dịp tốt để có cơ hội học lại chữ Hán mà trước đây tôi hằng ao ước. Như qua 2000 năm lịch sử Việt Nam đã chứng minh, Trung Quốc và Việt Nam đã có những liên quan về địa lý, chính trị và văn hóa. Đặc biệt hơn, Trung Quốc hiện đang đóng một vai trò quan trọng trên nhiều lãnh vực trong thế kỷ thứ 21 này. Những lý do trên khiến tôi muốn tiếp tục học chữ Hán để nghiên cứu tìm hiểu thêm. Điều phân vân là ở tuổi trên bảy mươi, đi học chữ Hán có thực tế không? Tôi nhớ lại khi học chữ Hán, sách Luận Ngữ có chép lại lời Đức Khổng Tử nói về sự học tập của mình như sau:.., Lục thập nhi nhĩ thuận, Thất thập nhi tòng tâm sở dục , bất du củ , có nghĩa là:., Lúc sáu mươi tuổi, vì đã nghe nhiều, hiểu nhiều cho nên dù có nghe những chuyện trái tai cũng chẳng sao, và tới bảy mươi tuổi thì có thể làm những điều mình ham muốn miễn là hợp với đạo lý. Như vậy học chữ Hán, đối với tôi là một điều tốt (nếu làm được) song song với những sở dục khác. Trong lúc còn phân vân, có nên học chữ Hán hay không? thì anh Lê Phát Tân là bạn đồng học với tôi ở bên Pháp, gọi điện thoại thăm tôi; anh Tân cho biết anh đang học chữ Hán, và anh thấy rất thích thú... Chính cuộc điện đàm với anh Tân đã giúp tôi quyết định: hãy thử học chữ Hán một thời gian xem sao, nếu không kham nổi thì tính chuyện khác. Thế rồi tháng sáu năm 2002 tôi ghi danh theo học lớp HánVăn của hội Hán Việt.

Tới đây tưởng cũng nên có vài lời về Hán Văn. Lớp Hán-Văn do Bác Sĩ Hoàng Xuân Chỉnh chủ trương với mục đích bảo toàn văn hóa Việt Nam. Lớp học hoàn toàn miễn phí. Ban Giảng huấn lớp HánVăn gồm hai giáo sư chính: Bác Sỉ Hoàng Xuân Chỉnh phụ trách dạy Văn Ngôn (hay Cổ Văn) Trung Hoa và Văn chương Việt Nam, Giáo sư Tiên Sung Kỳ phụ trách dạy Văn ngôn và Bạch Thoại. Ngoài ra còn cò những lớp phụ để giúp thêm cho những người mới học. Bác Sĩ Hoàng Xuân Chỉnh là một Bác Sĩ y khoa và là một học giả uyên thâm. Bác sĩ Chỉnh đã từng dạy nhiều năm tại Đại học Y Khoa Sàigon, Huế và Minh Đức trước khi sang sinh sống tại Hoa-Kỳ năm 1990. Bác Sĩ Chỉnh năm nay đã bảy mươi tám tuổi nhưng có một trí nhớ siêu phàm, một nếp sống rất giản dị và có một chương trình làm việc đáng phục, tự lực, tự túc, nghiên cứu biên soạn tự điển. Năm 2000, Bác Sĩ Hoàng Xuân Chỉnh đã xuất bản cuốn Từ Điển Nhân Danh, Địa Danh & Tác Phẩm Văn Học Nghệ Thuật Trung Quốc. Quyển Từ điển này là một tài liệu quý giá, mở đường cho những ai muốn tìm hiểu thêm về nhân danh, địa danh Trung Hoa trong những sách báo viết bằng Anh, Pháp, Đức.., mà vẫn giữ được danh xưng Việt Nam quen thuộc. Hơn thế nữa, cuốn Từ Điển này còn là một tác phẩm văn

chương trong đó có dẫn chứng, đối chiếu nguyên văn cùng bản dịch thi văn của các danh nhân kim cổ ghi trong Từ Điển. Hiện nay Bác Sĩ Chỉnh đang hoàn chỉnh ấn bản thứ hai cho cuốn Từ Điển trên. Ấn bản thứ hai này, theo lời Bác Sĩ Chỉnh sẽ hoàn bị hơn, nhiều tài liệu hơn và dự trù sẽ xuất bản vào năm 2005. Giáo sư Tiên Sung Kỳ, rất thông thạo về ngôn ngữ và văn hoá Trung Hoa; ông chuyên nghiên cứu về các vấn đề Kinh tế, Chính trị và thời sự của Trung Hoa. Giáo sư Tiên Sung Kỳ đã viết nhiều đề tài về Trung Hoa đăng tải trên báo chí Việt ngữ. Hiện nay Giáo sư Kỳ đang cộng tác với báo Con Ong và một số báo khác xuất bản tại Hoa Kỳ.

Ai đã học chữ Hán cũng đều nhận thấy, chữ Hán là một thứ chữ khó học: Khó nhớ vì có quá nhiều chữ (điều này lại càng quan trọng đối với những người lớn tuổi thường bị dễ quên); cách cấu tạo chữ không theo mẫu tự La-Tinh nên khó nhận mặt chữ vì có những chữ rất nhiều nét; khó phân biệt vì có nhiều chữ viết gần giống nhau; vì nhiều nét nên khi viết thường bị bỏ sót. Tuy vậy, với phương pháp tiệm tiến, học từng chữ một, từ dễ tới khó, nhất là chịu khó tập đọc, tập viết và thường xuyên học tập thì sẽ khắc phục được những khó khăn trên. Điều may mắn là hiện nay chúng ta đang ở thế kỷ 21, thế kỷ của Tin Tức (information), nên trên mạng lưới (internet) có nhiều nhu liệu giúp cho việc tra cứu và dạy chữ Hán theo phương pháp tự học. Mặt khác, sách Hán/Việt khá đầy đủ nên việc học chữ Hán cũng dễ dàng hơn.

Khi học, tôi đã dùng các phương tiện sẵn có để học tập nên tôi thấy việc học cũng có thể kham nổi và cảm thấy thời gian đi rất mau. Đức Khổng Tử cũng đã nói: Hoc nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ! nghĩa là học mà luôn luôn tập dượt thì đó chẳng phải là một niềm vui hay sao? Quả vậy, mặc dầu bận rộn, tôi luôn cảm thấy một niềm vui trong việc học tập. Sau gần hai năm học chữ Hán, nhờ vào sự chỉ dẫn tận tâm của ban giảng huấn, và sự chuyên cần, tôi tạm đã có thể:

- Đọc được một số sách, báo, tiểu thuyết Trung Hoa,

- Đọc được nguyên bản Hán Văn Chinh Phụ Ngâm của thi sĩ Đặng Trần Côn, cùng những thi phẩm khác của một số danh nhân kim cổ; tôi tự biết sự hiểu biết còn nông cạn vì chưa thấu triệt được ngữ pháp của ngôn ngữ Trung Hoa, song đã lấy làm thích thú..!

Khi ở bậc trung học tôi rất thích Việt văn, song cũng như các học sinh khác, tôi chỉ biết Chinh Phụ Ngâm qua bản diễn nôm song thất lục bát của bà Đoàn Thị Điểm cũng như chỉ biết bản dịch Tì Bà Hành cuả Phan Huy Vịnh. Nay nhân học lớp Hán/Việt văn tôi được đọc nguyên bản Chinh Phụ Ngâm thể trường đoản cú của thội sĩ Đặng Trần Côn, song song với bản diễn nôm của bà Đoàn Thị Điểm, tôi mới thấy giá trị tuyệt vời của nguyên tác và thiên tài của tác giả Đặng Trần Côn, đúng như các vị học giả tiền bối ca tụng: Bản diễn nôm rất hay song vẫn chưa diễn tả được hết ý cuả nguyên tác.

Để kết luận, tôi có nhận xét như sau: Sự tiến triển của Khoa học, đã nâng tuổi thọ của con người lên rất cao, không phải chỉ tới mức bảy mươi, tám mươi hay chín mươi mà còn có thể xa hơn nữa. Nói một cách khác, để tiếp tục vui sống, di dưỡng tuổi già, chúng ta nên có một chương trình hành động thích hợp với ý muốn của chúng ta. Điều cần là hành động phải tạo được sự cân bằng giữa một thân thể khoẻ mạnh và một tinh thần minh mẫn, và nếu có thể, hữu ích. Biết bao nhiêu danh nhân đã nổi danh ở tuổi cao niên. Đây là một mẫu người thất thập: Bác Sĩ Hoàng Xuân Chỉnh, bảy mươi tám tuổi, chiều chiều đẩy xe lăn cho người vợ tật nguyền đi hóng mát, nhưng vẫn hăng say biên soạn Từ Điển và còn hy sinh đem cái sở học ra chỉ dạy người khác với mục đích duy nhất là để bảo toàn văn hóa dân tộc, cuộc sống như thế thật cao quý biết bao!

Mùa Xuân năm 2004

Thiện ác phân minh

Vũ Qúy Hảo

Khi mới lập gia đình, ông bà Hai đã dự định sẽ sinh 5 đứa con để đặt tên chúng là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín theo Ngũ Đức của cửa Khổng sân Trình. Chẳng may quốc nạn 1975 xảy ra khi ông bà mới có một đứa con trai đầu lòng: thằng Nhân. Đi tù "Cải Tạo" về ông Hai có thêm được đứa thứ hai: thằng Nghĩa. Sau khi được qua Mỹ theo chương trình "H.O.", ông bà Hai sinh thêm được người con trai thứ ba: thằng Lễ. Vì hoàn cảnh quá khó khăn hai ông bà đã phải làm ngày làm đêm, làm cả Chủ Nhật tại một tiệm tạp hoá có cây xăng để kiếm sống. Hai vợ chồng phải bàn nhau "Ba đứa là quá đủ rồi" và do đó cái mộng "Ngũ Đức" mà ông bà hằng ấp ủ đã phải "thích nghi với thời cuộc" thành "Tam Đức" . Hồi mới đặt chân tới Mỹ, ông bà thường nhắc nhau "Phải cố gắng bằng mọi giá để tự lực cánh sinh, không ăn bám xã hội và cũng không phải nhờ vả các chiến hữu đã bảo lãnh gia đình mình". Ưu tư hàng đầu của ông bà là làm sao có tiền để mua đồ ăn. Ưu tư thứ hai là làm sao có tiền để trả tiền thuê apartment . Ưu tư thứ ba là làm sao có tiền để trả nợ cái xe cũ . Ông bà cũng tạm an tâm vì ở đây, ông bà không phải lo trả học phí cho thằng Nhân khi nó vào tiểu học. Việc giáo dục, dù muốn, dù không cũng đã được khoán trắng cho trường học. Mấy năm ở tiểu học, Nhân đã tỏ ra thông minh, chăm chỉ và đã được thày cô gửi giấy khen; đôi khi còn có thư mời tới trường để chứng kiến thằng con lãnh thưởng. Tuy rất vui khi nhận được những thư mời như thế nhưng ông bà đều phải từ chối tham dự vì "Không thể đóng cửa tiệm". Khi Nhân mới lên trung học thì những thư loại này thưa dần. Những năm sau thì ông bà lại nhận được thư từ nhà trường nhưng là thư than phiền. Vì quá bận rộn với sinh kế nên ông bà cũng chỉ biết cắt nghĩa, rầy la mỗi khi nhận được loại thư than phiền từ nhà trường. Ông bà cũng không có giờ để theo dõi xem thằng Nhân làm gì và giao thiệp với ai ngoài giờ học. Ông bà đành chép miệng tự nhủ: "Trăng đến rằm, trăng tròn". Thời gian thấm thoắt trôi mau, càng ngày Nhân càng ít nói, khép kín đi về thất thường. Tuy rất bận rộn nhưng ông bà cũng nhận ra điều đó, nhưng khép kín, ít nói thì không phải là tội nên ông bà không thể rầy la. Ông bà đều biết rằng phương thuốc hiệu nghiệm cho bệnh này phải là yêu thương, tâm sự, khuyến khích, làm gương. Tiếc thay phương thuốc này đòi hỏi thời gian mà ông bà thì lại càng bận hơn trước vì sau nhiều năm định cư, bà đã thuyết phục ông cố gắng mua một căn nhà để trước là bớt thuế, sau là " bạn bè khỏi cười chê". Biết mà không làm được nên hai ông bà chỉ nhìn nhau thở dài rồi lại lao vào công việc. Tuy công việc bề bộn và nhiều chuyện không vui nhưng gia đình ông bà Hai vẫn còn cái may là giữa vợ chồng, rất ít sào sáo vì ông thường chiều theo ý vợ.

Hôm ấy hai thiếu niên Nghĩa và Lễ đã chứng kiến một việc bất thường: Bố đã to tiếng với mẹ

- Bây giờ thì hết sỉ diện với bạn bè rồi ! Nhà to, xe đẹp mà con bị bắt ở tù thì có đẹp đẽ gì không? Tôi đã bảo bà nhiều lần mà bà không nghe: "Sỉ diện với bạn bè" và "giáo dục con cái" điều nào quan trọng hơn? Ngay trước khi cưới, bà đã đồng ý với tôi là chúng ta sẽ xây dựng một gia đình đặt trên nền tảng Đạo Đức Khổng Mạnh lấy nhân nghĩa làm trọng. Chứng cớ là cách đặt tên các con.

- Thôi ông ơi! đừng nói nữa, hãy đến văn phòng luật sư hỏi xem làm thế nào để đóng tiền thế chân mà lãnh thằng Nhân về . Tội mang ma túy bán cho bạn bè trong trường thì chắc cũng nhẹ thôi ; vả lại nó mới có 16 tuổi, còn vị thành niên"

Bà Hai quên cả nỗi buồn vì tốn tiền luật sư và tiền thế chân, khi nhìn thấy thằng Nhân đã được tha về. Lòng bà như mở hội. Từ hôm đó, bà đã thấy ông chồng mình có lý. Hai ông bà đã quyết định bán nhà ra ở Apartment, bỏ bớt giờ làm việc và chú ý săn sóc việc giáo dục ba

đứa con. Ông bà đã được tự do chọn khu nào có trường tốt nhất thì tới thuê nhà để ở và đặc biệt dành nhiều thi giờ hướng dẫn và khuyến khích các con chăm học. Ngoài việc giúp các con làm homeworks của nhà trường, ông Hai còn dạy chúng chữ Việt. Ông dạy các con đọc và viết những bài có liên quan đến đạo đức và nhân nghĩa lấy từ hai cuốn Cổ Học Tinh Hoa.

Chỉ vài tháng sau, những cố gắng của ông đã được đền đáp xứng đáng: hai đứa nhỏ Nghĩa và Lễ đã có điểm nhảy vọt khiến cô giáo phải ngạc nhiên. Bảng danh dự và giấy ban khen được hai đứa con tranh nhau khoe bố để lãnh thưởng trong khi thằng lớn thì không thấy gì thay đổi .

Thời gian lặng lẽ trôi mau, ông bà Hai càng buồn vì thằng con cả bao nhiêu thì lại càng vui vì hai đứa em nó bấy nhiêu. Cả hai đều được học bổng để vào Đại Học trong khi thằng lớn thì đã bỏ nhà ra đi mà ông bà không biết là đi đâu.

Hôm đó, khoảng một tháng sau khi hai mái tóc điểm sương gục đầu bên nhau khóc nức nở vì được tin báo đăng: Nhân Nguyễn, đứa con đầu lòng của ông bà đã bị bắt về những tội: gia nhập băng đảng , ăn trộm, và buôn bán cần sa ma túy thì một tin vui chợt đến : Thằng Nghĩa đã ra trường thủ khoa ngành Computer và đã được việc tốt với cơ quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ. Nghe nói lương cao, bảo hiểm tốt mà hưu bổng còn tốt hơn. Vì quá vui mừng nên bà Hai quên cả chuyện thằng Nhân: Các cụ dạy quả là không sai: Năm ngón tay cũng có ngón dài ngón ngắn. Bà quay qua phiá chồng để chia vui nhưng bà ngạc nhiên khi thấy ông có vẻ trầm ngâm suy nghĩ điều gì sâu xa lắm.

* * *

Một năm sau, ông bà Hai đã bị bàng hoàng vui buồn lẫn lộn khi hay tin: Thằng Nhân, sau khi mãn hạn sáu tháng tù, đã bị tống xuất về Việt Nam và đã được cô Ba, bên nội và dì Bảy bên ngoại ra đến phi trường bảo lãnh đem về Hà Tiên cho tập nghề đánh cá. Ông Hai an uỉ vợ: "Thôi, thế còn hơn ở gần cha mẹ mà làm điều phi nhân thất đức, bất nghĩa, bất công: lợi cho phe nhóm mình mà gây hại cho kẻ khác! Từ nay, vợ chồng mình hãy cố gắng dành dụm chút đỉnh gửi về Việt Nam giúp nó. Bà cũng hãy khuyên bảo thằng Nghĩa làm như thế ". Hè năm ấy ông bà Hai nhận được một tin vui: Cậu con trai út sẽ tốt nghiệp trung học vào cuối tháng này với hạng Summa Cum Laude và đã được nhận vào trường Westpoint ! Quá mừng vì ở đó ăn học đều miễn phí và ra trường là chắc chắn có việc. Tối thiểu là Trung Úy mà tương lai thì thật là sáng lạn Tướng thì có thể nhưng Tá thì cầm chắc trong tay! Nghe biết tin vui, bà con bạn bè ai nấy đều khen ngợi cậu út "vừa cao lớn, vừa đẹp trai lại học giỏi nên đã được cái vinh dự mà nhiều thanh niên hằng ao ước: Vào được Trường Võ Bị Quốc Gia Westpoint".

* * *

Ông Hai hồi hộp bóc cái thư của thằng Nhân sau mấy tháng mất liên lạc với người con cả. Thư rằng:

Kính thăm ba má:

Các thư trước đây con chỉ viết ngắn gọn mỗi khi nhận được tiền do ba má và em con gửi cho. Hôm nay con trở lại Hà Tiên thăm dì Bảy và đã nhận đủ 4 tháng tiền mà ba má và em Nghĩa gửi cho. Đặc biệt tháng chót con nhận được 50 đồng nhiều hơn thường lệ vì em Lễ, tuy còn đi học mà cũng đã dành dụm gửi về giúp con. Con vô cùng cảm động và biết ơn ba má và các em. Cách đây 4 tháng, con đã đổi nghề: Con đã về Long Khánh trồng cây điều lộn hột dưới sự giúp đỡ của một cụ nông dân trí thức. Con nghe nói ngày xưa cụ đã là một kỹ sư . Cụ hay nói và dạy đám thanh niên chúng con về đạo đức thánh hiền y hệt như ba đã

dạy chúng con ngày trước. Con có nhiều thì giờ để yên lặng suy nghĩ về cuộc đời và nhớ lại những lời lẽ thánh hiền do ba dạy cho chúng con khi ba đọc chính tả cho chúng con viết chữ Việt. Hồi đầu tháng, tình cờ, khi ra thị xã Long Khánh, con mua được cả hai cuốn Cổ Học Tinh Hoa mà ba đã dùng để dạy chúng con. Nhiều lần những bài trong đó đã làm cho con khóc vì nhớ tới kỷ niêm thời niên thiếu bên ba má và những lời dạy của ba như văng vẳng vọng về. Con thực sự hối hận vì đã cãi lời cha mẹ mà buông theo băng đảng mong lợi cho phe nhóm mình mà làm những điều phi nhân thất đức, bất nghĩa, bất công: lợi cho phe nhóm mình mà gây hại cho kẻ khác! Con đã quyết tâm xin chừa những hành vi ác đức đó. Con cũng quyết định không nhận tiền phi nghĩa và hơn thế nữa, con đang tìm lại những người mà con đã ăn trộm, tống tiền để trả lại cho họ. Con sẽ dùng tiền ba má cho vào việc đó. Xin ba má hãy chuyển lời cảm ơn của con tới các em Nghĩa và Lễ và nhắn giúp rằng con sẽ không muốn nhận tiền giúp đỡ từ các em con nữa. Xin ba má đừng cho chúng nó biết lý do; Nhưng với ba má thì con không dám giấu giếm gì: Con xin ba hãy mở trang 177 của cuốn CỔ HỌC TINH HOA , Quyển Thứ Nhì , bài số 102 thì sẽ rõ. Thấm thoát đã hai mươi mấy năm rồi, con sợ ba má đã giọn nhà nhiều lần nên có thể không tìm lại được cuốn sách ấy. Do đó con xin Photocopy để đính kèm với bức thư này

Kính thư
Nguyễn Ái Nhân

Ông Hai vội vã đọc ngấu nghiến tờ photocopy:

102. Phân tách không rõ

Nay có kẻ vào vườn người ta hái trộm đào, mận, thì ai nghe thấy cũng chê cười , quan bắt được tất trừng phạt- Tại sao vậy? - Tại người ấy làm điều bất nghĩa, lấy của người để làm lợi cho mình .

Kẻ vào nhà người ta bắt trộm gà vịt, chó, lợn, so với kẻ vào vườn người ta hái trộm đào mận, thì lại là bất nghĩa hơn nữa. - Tại sao vậy ? -Tại lấy của người càng nhiều thì bất nhân càng to, tội càng nặng.

Kẻ vào chuồng người ta ăn trộm trâu, dê, ngựa, so với kẻ vào nhà người ta bắt trộm gà, vịt, chó, lợn thì lại là bất nghĩa hơn nữa. Tại sao ? - Tại lấy của người càng nhiều, thì bất nhân càng lắm, tội càng nặng.

Kẻ giết người lương thiện, ăn cướp của cải đồ đạc của người ta, so với kẻ vào chuồng ăn trộm trâu, bò, dê, ngựa, thì lại là kẻ bất nghĩa hơn nữa. Tại sao vậy ? - Tại giết người lấy của, bất nhân to lắm, tội càng nặng lắm.

Giết một người là làm một điều bất nghĩa, tất phải chịu một tử tội. Cứ lẽ ấy mà nói rộng ra: Giết mười người tất phải chịu mười tử tội, giết trăm người, tất phải chịu trăm tử tội...

Nay, những kẻ làm điều bất nghĩa nhỏ mọn tầm thường như nói trên thì biết chê cười. Đến như những việc bất nghĩa thậm tệ như cướp nước người, tàn sát sinh linh hàng ức vạn ... thường khi thiên hạ không biết chê cười lại còn uà theo khen ngợi, cho là "Nghĩa" và ca tụng ghi chép công đức; như thế thì có gọi được là biết phân biệt "Nghĩa" với "Bất nghĩa" hay không ?

Kẻ nào lúc thấy đen ít thì bảo rằng đen, lúc thấy đen nhiều lại bảo là trắng, thì ta cho kẻ ấy là người không biết đen với trắng.

Kẻ nào nếm đắng ít thì cho là đắng, lúc nếm đắng nhiều lại tưởng là ngọt thì ta cho kẻ ấy là người không biết phân biệt đắng với ngọt.

Thiên hạ bây giờ phân biệt phải trái hay lầm lẫn lắm!

Mặc Tử

Ông Hai bỏ bức thư xuống bàn, ngồi trầm ngâm nhớ tới "good job" của thằng Nghĩa và cũng nhớ tới những hành động của các nhà đạo diễn đã điều khiển các cuộc đảo chánh ở quê nhà thời xa xưa khi ông còn là sinh viên. Ông thở dài . Ông cũng nhớ tương lai sáng lạn của thằng Lễ và nhớ tới cuộc chiến chinh phạt kẻ chế tạo vũ khí giết người hàng loạt. Ông không buồn lắm về việc nghi oan cho người vì, là phàm nhân, ai chẳng có khi lầm lỗi ; nhưng những hành động sau khi biết mình lầm lỗi thì sao ?

Ông Hai trằn trọc mất ngủ nhiều từ hôm đó

Phong Thủy Mạn Bàn

Trần Quan Nghiệp

Ngày nay Phong Thủy không còn là một khoa học nhân văn đặc thù của Trung Hoa và các nước Á Đông trong đó có Việt Nam ta. Phong Thủy dần dần đã được nghiên cứu và áp dụng sâu rộng trong nhiều lãnh vực ở các nước Âu và Mỹ Châu nhất là trong việc xây dựng và trang trí cho các kiến trúc, nhà ở và cơ sở thương mại.

Nghiên cứu về Phong Thủy cũng khá lý thú nhất là những lúc tìm hiểu được ý nghĩa của các bài viết mà hình như các nhà phong thủy Trung Hoa và Việt Nam ta xưa kia cố tình không muốn nói rõ. Cũng vì thế hiểu được rõ ràng các vấn đề phong thủy không phải là việc đơn giản nhất là lúc cần phải phối hợp các thuyết về kinh dịch, phương hướng, các quan hệ tương đối với nhau về các hệ sao, thế đất, ngũ hành v.v...và rất nhiều khi chúng ta đi đến một trạng thái hiểu biết lờ đờ giống như là phong với thủy bị nghẹt, cũng may là chưa bị tẩu hoả nhập ma!

Trong phạm vi ngắn gọn ở đây chúng tôi chỉ xin trình bầy một vài vấn đề rất tổng quát, ước mong được các AH xem qua cho vui và nếu qúy AH có lưu tâm hơn hoặc chỉ dạy thêm xin liên lạc với Thầy Hai tài liệu Nguyễn Đức Chí.

Chọn Hướng Nhà:

Yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến gia chủ là hướng nhà. Ngoại trừ mấy người may mắn được ông bà hay cha mẹ để lại cho căn nhà hoặc không may mắn như chúng ta lúc mới qua Mỹ được ông bà bảo trợ tốt bụng mướn cho một căn nhà rồi bỏ chúng ta vào đó và lúc đó chúng ta không có điều kiện chọn lựa. Sau một thời gian hơi lạc nghiệp rồi, để an cư, chúng ta sẽ kiếm một ngôi nhà, "cái nhà là nhà của ta, công khó realtor tìm ra"! lúc này chúng ta ở đất nước tự do sẽ được tự do tìm nhà theo hướng "hạp" với mình hơn.

Các nhà địa lý hay phong thủy sẽ phân tích và chọn hướng nhà cho thân chủ mình theo thứ tự sau đây:

1. Tùy theo tuổi, năm sanh, trong 10 Thiên Can (Ất, Giáp, Bính, Đinh,....) và 12 Địa Chi (Tý, Sửu, Dần, Mẹo, ..., Tuất, Hợi), nam hay nữ, mỗi người có một mệnh cung thuộc về một trong hai nhóm gọi là tứ Mệnh :

   - Đông tứ mệnh: Khảm - Ly - Chấn - Tốn
   - Tây tứ mệnh: Khôn - Cấn - Kiều - Đoài

2. Tương ứng với 8 hướng của Hậu Thiên Bát Quái là:

Đông tứ trạch:	Khảm - Ly - Chấn - Tốn
là Hướng	Bắc - Nam - Đông - Đông Nam
Tây tứ trạch :	Khôn - Cấn - Kiều - Đoài
là Hướng	Tây Nam - Đông Bắc - Tây Bắc – Tây

Các người thuộc phe Đông tứ mệnh thì thích hợp với các hướng của Đông tứ trạch hơn và người thuộc phe Tây mệnh sẽ hạp với Tây trạch. Người thuộc phe Đông mệnh sẽ **Kỵ** với Tây trạch và ngược lại.

Nếu lấy một mệnh cung kết hợp với một hướng thì ta sẽ có một kết hợp gọi là một san. Mỗi mệnh cung đem kết hợp với 8 hướng thì được 8 san (bát san), mỗi san được biểu thị bằng một sao quản, ngoại trừ san Phục vị có hai sao quản.

Có 4 san tốt là Sanh Khí, Thiên Y, Diên Niên và Phục Vị. 4 san xấu là Ngũ Quỉ, Tuyệt Mạng, Lục Sát và Hoa Hại.

Ta chọn hướng có san tốt và xét thêm tính chất ngũ hành của sao quản của các san tốt. Mỗi hướng mang một hành trong ngũ hành là Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ. Mỗi sao quản cũng mang một hành. Nếu hành của sao quản và hành của hướng không kỵ nhau thì san đó tốt, chọn được. Nếu hành của sao quản và hành của hướng là tương sinh thì san đó rất là tốt (Đại Kiết). Nếu hành của sao quản và hành của hướng là tương khắc thì xấu, không dùng được.

Thông thường mỗi người với mệnh cung của mình sẽ thích hợp với ít nhất là một hướng Đại Kiết và hai hướng Kiết. Hướng nhà là hướng thẳng góc với mặt tiền của nhà từ trong nhà nhìn ra. Ở đây có một yếu tố nữa cần phải lưu tâm theo các nhà địa lý, đó là **Vị Cửa.** Vị Cửa là góc độ của đường thẳng nối từ tâm nhà tới tâm của cửa chánh (góc tính theo la bàn). Thường các nhà địa lý cổ truyền sau khi chọn được hướng nhà, sẽ dùng la bàn địa lý để chọn nơi đặt cửa sao cho trùng với các sao tốt trong hệ sao Phúc Đức và hệ sao Nhị Thập Bát Tú, ngoài ra vị cửa còn phải tránh phạm Lục Sát và Huỳnh Truyền. Qúy AH nếu không kiêng cữ nhiều thì có thể bỏ qua điểm này bởi vì nếu lưu tâm nhiều quá, e là không thể kiếm được một căn nhà có hướng toàn hảo như ý! Hơn nữa nếu qúy AH nào lưu ý nhiều thì các nhà địa lý còn đi xa hơn nữa là chọn giờ, chọn ngày, chọn tháng, chọn năm để khởi công xây cất hầu tránh nạn Kim Lâu, Hoang Ốc, Tam Tai...v.v... và v.v... tới lúc đó chỉ có Nursing home là tuyệt hảo mà thôi!

Mặc dù hướng nhà là quan trọng, nhưng ở bên Mỹ này phần lớn nhà cửa đã xây sẵn hoặc là xây theo kế hoạch đã có sẵn nên nhiều khi khó mà chọn được một hướng Đại Kiết. Ngay cả điều kiện chúng ta mua đất, cất nhà custom built đôi khi cũng khó như ý. Chẳng lẽ mọi nhà đều quay ra đường, duy chỉ có "cái nhà của ta" vì phong thủy mà quay cái "deck" ra đường thì hơi khó coi một chút! Hơn nữa ngoài hướng nhà, chúng ta cũng cầu lưu ý các điểm sau đây:

Thế Đất:

Đất cất nhà cần bằng phẳng, cao ráo, không lớn trước nhỏ sau, không có núi cao, cầu cao chắn trước nhà, không ở ngõ cụt (cul de sac của Mỹ theo phong thủy thì không nên chút nào!), không ở sau lưng ột nhà khác, không cất trên giếng cũ, đền miếu cũ, bãi tha ma cũ (âm khí nhiều).

Thế đất bên trái (từ nhà ngó ra) gọi là Thanh Long phải cao ráo hơn bên phải gọi là Bạch Hổ. Sân trước (Minh Đường) phải thoáng mát, sân sau (Huyền Vũ) bằng phẳng, có đất hoặc cây cao che chở. Nói chung thế đất hình ghế có lưng dựa là tốt, nếu có hình love seat hoặc sofa có lẽ tốt hơn!

Cửa nhà:

Cửa nhà không hướng vào nóc nhọn hoặc cạnh tường cao của nhà khác, không ở ngã ba có con đường hướng thẳng vào nhà. Trước nhà không có cây cao bao phủ, không cây chết, cây cô độc, không có nhánh cây khô chĩa vào nhà. Trước nhà không trồng cây dâu (Mulberry-Tang), cây thùy dương, cây liễu. Theo Thái Kim Oanh thì nên hướng đông trồng đào (Nectarin, peach?), tây trồng thị (hoặc hồng giòn thay thế). Trước nhà trồng mẫu đơn, sau nhà tùng bách. (Dĩ nhiên các loại rau thơm và home garden thì nên để gần nhà bếp cho tiện việc xử dụng).

Cửa nhà nếu đặt ở vị trí tốt thì tuyệt, còn không có thể dùng biện pháp sửa bếp (An Táo) để sửa chữa hoặc hỗ trợ. Cần lưu ý lúc mở cửa tránh gặp ngay cầu thang chạy thẳng ra (điềm hao tài). Nếu gặp phải, có thể đổi chiều bản lề để xoay cửa. Cửa trước và cửa sau không cùng trên một đường thẳng. Phần lớn nhà ở Mỹ, cửa trước rộng 36 inches thuộc cung tài lộc trong thước Lỗ Ban nên tốt, nếu gặp cửa 32 inches sẽ thuộc cung Lục Hại xấu hơn. Nhà tôi có một cái cửa không phải là cửa chính nhưng cũng xử dụng nhiều, rộng 32 inches, để tránh lục hại, không biết có tránh được lục hại hay không, nhưng trước tiên tôi vướng một nhất hại là tốn mất hơn 200 đô thay cửa, thiệt là hai tào lộc! Thì ra Lỗ Ban chỉ nói là Tài Lộc, không có nói "in" or "out".

An Táo:

Trong trường hợp bất khả kháng chúng ta bắt buộc phải có một căn nhà không hạp hướng hoặc đã lỡ mua một căn nhà mà giờ đây hướng không thuận. Hoặc giả vợ và chồng không cùng một tứ mệnh thì hướng nhà cũng không thể hợp cả hai. Trong trường hợp này các nhà phong thủy sẽ dùng biện pháp An Táo, tức là sửa chữa hoặc thay đổi nhà bếp để bù trừ vào sơ khuyết của hướng nhà hoặc vị của cửa. Nhà bếp sẽ được sắp xếp lại sao cho vị của nhà bếp (tức là đường nối từ tâm nhà tới tâm bếp) phải ở vào một cung xấu và đồng thời hướng của bếp (tức là hướng của miệng lò hoặc là hướng của phía lưng người nấu bếp) phải hướng vào hướng thuận lợi.

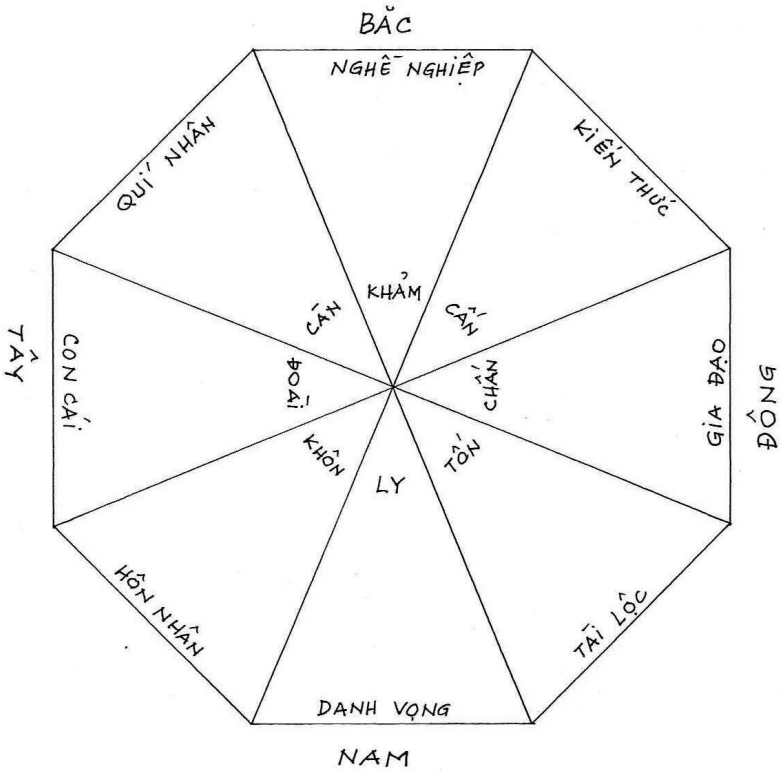

Hình 1

Trong nhà, việc phân bố các phòng ốc (như phòng ngủ, phòng làm việc, phòng tắm...) và việc trang trí, sắp xếp các bàn ghế giường phản cũng được hầu hết các nhà phong thủy bàn tới. Nói chung việc bầy trí phải làm sao cho phòng ốc thấy sáng sủa để các luồng sinh khí dễ luân chuyển. Thường các tài liệu về phong thủy đều có nói tới việc này. Theo các sách địa lý cổ truyền, mỗi hướng trong bát phương có một ảnh hưởng phân bố như hình 1.
Dùng sơ đồ này chồng chập lên sơ đồ nhà chúng ta sẽ có được một ý niệm tổng quát phân phối các phòng trong nhà sao cho thích hợp nhất.

Ngoài ra theo các nhà địa lý, ảnh hưởng của lý thuyết về ngũ hành cũng rất quan trọng trong mọi lãnh vực mà các nhà địa lý đó quan tâm tới. Khi xét một yếu tố nào đó cũng cần phải xét tới việc tương sinh và tương khắc ngũ hành của yếu tố đó lên các yếu tố liên hệ. Chúng tôi chưa có đủ "công lực" để bàn sâu vào vấn đề này với các bạn, mỗi lần bàn tới ngũ hành, tôi bị nhức đầu hành, còn đáng sợ hơn cả Bà Xã hành nữa.

Phong thủy là một Văn Hoá Thần Bí và Bao La, dựa vào cơ sở lý thuyết của Kinh Dịch mà theo Dịch Học thì mọi việc đều thay đổi, không có gì cố định. Hơn nữa đã tin vào Văn Hoá Thần Bí thì phải tin là có số mạng, vì thế việc áp dụng Phong Thủy nhiều khi cũng không thay đổi được nhiều số mạng của một người. Các học giả Phong Thủy tiền bối đã nói rằng đây là một Văn Hoá Thần Bí biến ảo rất thần kỳ, có người nhìn thấy ở đây hào quang của trí tuệ nhưng cũng có người xin ở đây sợi dây để tự trói mình ☯

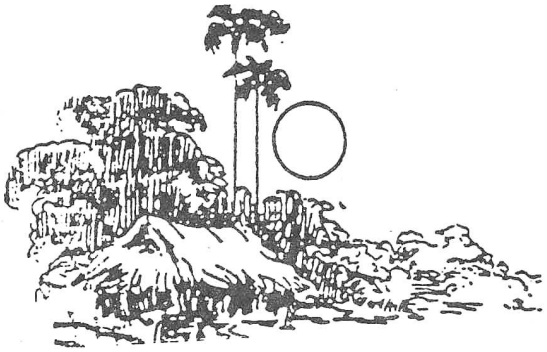

Thấy cảnh nhớ người

Về đây, thấy cảnh nhớ người
Nhớ nơi hội ngộ nhớ lời đổi trao .
Đêm xưa dưới ánh trăng sao
Em như tiên nữ lạc vào đời anh .

Tình đằm thắm tuổi xuân xanh
Như men rượu ngọt như cành hoa tươi .
Đẹp thay tình thuở đôi mươi
Em là người mộng trọn đời không quên.

Nhưng tình ngày ấy chẳng bền
Anh người chiến sĩ lênh đênh núi rừng .
Khi anh vượt suối băng sông
Hậu phương chim đã sổ lồng bay xa .

Về đây, nhìn lại quê nhà
Trăng sao còn đó, lòng ta thoảng buồn .
Hương tình dường mãi vấn vương
Xa rồi thuở ấy yêu đương mặn nồng .

Tô Văn (15/12/2003)

Bốn Mùa Tha Hương

Em ơi, đừng đợi mùa Xuân
Tha hương chất ngất khúc luân vũ gầy
Mối buồn nhỏ lệ trên tay
Đong đưa nước mắt, đắng cay nỗi sầu
Tủi hờn em khóc đêm thâu
Cho sông thành thác trôi sâu về nguồn

Em ơi, Hạ đến trong vườn
Không hong ấm trọn nẻo đường tha hương
Đưa em đến cõi vô thường
Tìm quê hương mất, khôn lường biển dâu
Ngậm hờn cho đến ngàn sau
Non đi theo nước trôi mau nơi nào

Em ơi, Thu bước nôn nao
Vào trong niềm nhớ, xôn xao phố phường
Với tay tìm lại quê hương
Giật mình chỉ có sầu thương đón chờ
Vắng tênh, xa cách hững hờ
Ngàn năm hóa đá vẫn chờ phương nao

Em ơi, Đông chẳng đón chào
Cơn giông bão táp, sóng trào đáy tim
Chân ta mòn mỏi gót chim
Lê la kiếp sống đắm chìm nỗi đau
Bao giờ trời hết mưa ngâu
Quê ta thôi cách vó câu dặm đường

Vương Thảo Hương

ĐÔI ĐŨA VÀ MÂM CƠM

ĐÔI ĐŨA VÀ MÂM CƠM

Trần Quý Minh

Thời nay dân Âu Mỹ đi ăn nhà hàng Á Đông đã bắt đầu dùng đũa càng ngày càng nhiều. Người Việt Nam đều dùng đũa trong mỗi bữa ăn nhưng có mấy người hiểu được ý nghĩa của đôi đũa và mâm cơm? Không biết dân Việt dùng đũa từ bao giờ nhưng qua đôi đũa và mâm cơm chắc chắn tổ tiên chúng ta đã gửi gắm một triết lý sống cho con cháu nhớ đến đạo nhà.

A. Đôi đũa tượng trưng cho đạo vợ chồng

Có 5 điểm cần tìm hiểu:

1. Hai chiếc đũa ngang bằng.

Hai chiếc đũa có thể so lệch chút đỉnh nhưng nếu một chiếc quá dài với chiếc quá ngắn thì làm sao gắp được thức ăn hay và được cơm. Vợ chồng cũng thế, muốn ăn đời ở kiếp và có hạnh phúc tối đa, phải tương xứng nghĩa là ngang bằng về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần nhất là thời nay giữa hai người nếu có sự cách biệt quá xa thì trong nhà không thể yên ấm. Hãy tưởng tượng một cặp mà vợ quá cao chồng quá thấp hay chồng lịch sự cao sang gặp người vợ ăn nói cộc cằn thô lỗ thì sẽ xảy ra chuyện gì?

2. Hai chiếc đũa phải thẳng.

Không thể một chiếc thẳng một chiếc cong hay hai chiếc cùng cong thì làm sao gắp được đồ ăn. Vợ chồng cũng vậy, ra ngoài xã hội có thể quay quắt đảo điên nhưng ở trong nhà sống với nhau phải tuyệt đối thật thà ngay thẳng.

3. Vợ chồng như đũa có đôi.

Ăn cơm với một chiếc đũa thật là khó khăn. Đũa có đôi nhắc ta ý nghĩa vợ chồng tương trợ thuận hòa. Ngày xưa, vợ lo việc nhà thì chồng lo việc xã hội; ngày nay , vợ nấu ăn thì chồng rửa chén, tuy hai mà một trên thuận dưới hòa.

4. Đôi đũa cùng một chất liệu.

Điều này khuyên vợ chồng nên cùng chung văn hóa. Á nặng tình, Âu Mỹ nặng lý nên Âu Á khó hòa hợp ví như chiếc đũa ngà đặt bên chiếc đũa tre thấy thật không tương đồng. Làm sao có hạnh phúc nếu hai vợ chồng người phật giáo người công giáo suốt ngày bênh vực đạo mình là chính thống hay người sống đa cảm ưa tình nghĩa với người mở miệng là tính toán đến lợi và danh.

5. Đôi đũa đa dụng.

Chỉ một đôi đũa mà thay cho cả ba thứ dao, nĩa và muỗng; biết lúc nào gắp thức ăn thay nĩa, lúc nào và hột cơm thay muỗng, lúc nào xắt miếng thịt thay dao. Người Việt được tiếng là thông minh tháo vát phải chăng nhờ dùng đũa hàng ngày?

B. Mâm cơm chỉ đạo nhà.

Trong bữa ăn, ông bà cha mẹ con cái ngồi quanh mâm cơm hình tròn, trên đặt các món ăn giữa là chén nước mắm. Thức ăn chính ngoài cơm thường là một tô canh, một đĩa rau luộc và một món mặn; sang hơn thì thêm một

vài món chiên sào. Xới cơm từ nồi dùng đũa cả để ăn bằng đũa con. Trước khi ăn, người dưới phải mời cơm người trên và chờ khi người trên ăn rồi mình mới ăn. Các điều trên cho ta những ý nghĩa sau đây:

1. Đoàn kết, tròn đầy, mặn mà.

Quây quần quanh mâm cơm là đùm bọc trên dưới một lòng vì đoàn kết là sống chia rẽ là chết. Mâm tròn là sống tròn đầy tình nghĩa. Nước mắm đã mặn lại còn thêm một món mặn là ăn ở cốt yếu phải mặn mà, anh em như thể tay chân, chị ngã em nâng.

2. Riêng chung, lễ giáo, kỷ cương.

Món ăn là của chung cả nhà mà cũng là của riêng từng người, tuy riêng chung lẫn lộn nhưng còn lễ giáo vì "ăn trông nồi ngồi trông hướng", con cháu có muốn ăn cũng ngó cha ông ăn trước rồi mình mới ăn còn cha ông thường chỉ gắp lấy lệ rồi nhường món ngon cho con cháu. Trên biết nhường và hy sinh, dưới biết nhịn và lễ độ. Mâm tròn còn tượng trưng tinh thần bình đẳng vì mỗi vị trí trên vòng tròn đều ngang nhau, không có chỗ trên chỗ dưới chỗ trước chỗ sau. Tuy nhiên, có bình đẳng nhưng vẫn lớp lang như đũa cả đũa con và nơi ngồi đầu nồi là chỗ người mẹ với tính cách phục vụ lo cơm nước cho chồng con nhưng cũng nói lên vai trò của người cầm cương nẩy mực trong gia đình. Ở nhà, cha là chính nhưng chỉ có danh chứ thực quyền là nơi mẹ vì bà là nội tướng và "lệnh ông không bằng cồng bà".

3. Sống khỏe sống vui.

Trong thời văn minh vật chất hiện đại, con người ăn uống quá nhiều chất bổ dưỡng lại vận động quá ít nên sinh lắm bệnh tật. Nhiều người phải nhịn ăn hoặc kiêng cữ đủ thứ để "xuống ký". Khoa dinh dưỡng khuyên ta ăn nhiều rau trái cây và rất ít thịt để giữ gìn sức khỏe. Bữa ăn Việt Nam với cơm là chính cộng nhiều rau ít thịt đúng là thích hợp với phương pháp "ăn để sống khỏe sống vui".

C. Kết luận.

Gia đình là căn bản của xã hội. Ngay trong bữa ăn hàng ngày tổ tiên chúng ta đã truyền cho con cháu một đạo sống tròn đầy lễ nghĩa, tôn ti trật tự và kỷ cương trên dưới khác với lối sống Âu Mỹ, ăn có phần riêng mà ở cũng phòng riêng, bàn ăn hình chữ nhật hay vuông có ghế chính ghế phụ, nghe cũng hợp lý vì đề cao giá trị con người nhưng tiếc rằng vuông mà thiếu tròn nên con người vị kỷ, thích "cá nhân chủ nghĩa" luôn tính toán hơn thiệt đưa xã hội đến cảnh tranh đua giành giật, nói là tự do dân chủ nhưng thực chất chỉ là "xã hội Người giết hại Người" mà thôi.

Con người là linh vật biết suy tư và có tiến hóa. Không lẽ ta lại trở về đời sống thú vật? Muốn xứng đáng là Người, hãy khởi đầu từ đạo vợ chồng qua " Đôi Đũa" và sống trong "công thể" gia đình qua "mâm cơm". Đây là đạo nhà lý tưởng giúp con người sống "tròn" trong xã hội "vuông". Sống vuông tròn mới là sống, phải không bạn? Được vậy, ta vui sướng, vợ con ta sung sướng, gia đình ta thêm hạnh phúc. Bạn ơi, xin hỏi còn ước mong gì hơn trên cõi đời đầy tao loạn này nữa?

Cắt Cỏ

Vợ tôi khuyên sớm khuyên trưa
Cỏ anh chưa cắt
thì chưa động phòng
Còn ham,
nên phải chiều lòng
Cắt xong, mệt quá, loan phòng lặng khe !

VQH

Tham Thiền

Lời giới thiệu:

Trong hai thập niên trở lại đây nhiều người nhất là giới trí thức đã nghiên cứu và thực hành thiền. Dưới đây là một đoạn trích trong chương V tác phẩm "The Masters and The Path"của Giám Mục Charles W. Leadbeater, bản tiếng Việt "Trở về từ xứ Tuyết", dịch giả Tuyết Phong. Theo thiển ý, tuy tác phẩm đã được xuất bản từ năm 1924, nhưng những tư tưởng trong sách vẫn còn giá trị đến ngày nay và cả trong tương lai nữa.

Nguyễn đức Chí.

Thế giới ngày nay đang trải qua những giai đoạn khó khăn với những vấn đề phức tạp, không thể giải quyết vì những phát minh hiện nay hoàn toàn dựa trên trí thức. Trí thức là sản phẩm của đầu óc con người, phát xuất từ căn bản vật chất. Điều con người cần là trí tuệ vốn phát xuất từ điểm linh quang của Thượng Đế, hay căn bản của tâm linh. Trí thức và trí tuệ khác nhau rất xa nhưng không mấy ai phân biệt rõ được điều này. Trí thức có tính cách thu vào, kết nạp, phân biệt, chịu ảnh hưởng của thời gian và không gian. Trí tuệ là giải thoát, cho ra, không phân biệt và vĩnh cửu, không chịu ảnh hưởng của thời gian hay không gian. Các phát minh khoa học, kỹ thuật phát xuất từ trí thức nên không đem lại hạnh phúc cho nhân loại. Căn bản của chúng xây dựng trên căn bản vật chất nên chỉ đem lại những khoái cảm nhất thời, những giá trị tương đối, và thường bị chi phối bởi dục vọng. Dục vọng luôn luôn thôi thúc con người thu nạp, vơ vét và tìm kiếm không ngưng. Nó quan niệm càng nhiều càng tốt, và càng sở hữu nhiều sẽ càng hạnh phúc nhiều. Chính vì thế, nhu cầu của con người càng ngày càng được tô điểm thêm không biết bao nhiêu thứ qua những phương pháp quảng cáo khéo léo để tạo nhu cầu. Sự kích thích dục vọng này đã thúc đẩy con người trở nên ích kỷ, vô tình, dửng dưng, chỉ nghĩ đến mình và làm chậm trễ sự tiến hoá chung của nhân loại. Vì bản chất của dục vọng là hưởng thụ nên thế giới càng văn minh, càng tạo ra nhiều nhu cầu mới mẻ chưa hề có. Nền giáo dục, thay vì giúp con người biết mình, biết quay về với cái bản tính thiêng liêng của mình, đã trở nên một nền giáo dục chú trọng đến việc đáp ứng những nhu cầu hưởng thụ của con người. Hiển nhiên trong sự hưởng thụ sẽ nảy sinh cảm giác chia rẽ, ích kỷ vốn là căn bản của các thảm trạng xã hội hiện nay. Người ta sẵn sàng làm đủ mọi thứ, kể cả việc tồi bại, tranh giành chém giết lẫn nhau, chỉ vì nhu cầu hưởng thụ vật chất này.

Sự thay đổi cần thiết hiện nay là phải cải thiện căn bản nền giáo dục hiện đại. Đã đến lúc con người cần quay về học hỏi cái giá trị tâm linh, các căn bản minh triết, các định luật vũ trụ mà các đấng giáo chủ trước đây đã chỉ dạy. Luật Nhân Quả là một định luật vũ trụ cần được giảng dạy để giúp con người ý thức rõ rệt về những điều họ đang làm, để biết rõ nguyên nhân cũng như hậu quả của những biến chuyển đã và đang xảy ra cho nhân loại. Sở dĩ các bậc hiền triết trên núi Tuyết bằng lòng chỉ dạy cho chúng tôi cũng không ngoài mục đích cảnh tỉnh nhân loại về các nguy cơ đã, đang và sắp xảy ra.

Trong đời sống quay cuồng hiện nay, con người cần tìm chỗ trú ẩn trong tâm mình qua các phương pháp tĩnh tâm hay thiền định. Nhiều người đã xử dụng danh từ "thiền" một cách bừa bãi vì mỗi người đều có những nhận xét riêng, tùy quan niệm cá nhân hay tôn giáo. Thật ra tất cả mọi người trong chúng ta, vào một giây phút nào đó, đều ở trong một tâm trạng gọi là "thiền" và tâm trạng này đến với chúng ta khi chúng ta không hề nghĩ đến nó. Đó chính là điểm linh năng bên trong tự phát lộ, khi tâm hồn con người vượt thoát những chi phối của ngoại cảnh, hoàn toàn ở trong trạng thái an tĩnh, không bị bận rộn hay bị lôi cuốn bởi dục vọng của thể xác. Trạng thái này rất khó thực hiện, nhưng khi đã kinh nghiệm nó, chúng ta không tùy thuộc ngoại cảnh. Sự quân bình và an tĩnh này phát sinh từ Chân Ngã thiêng liêng, tiềm ẩn trong mọi chúng ta.

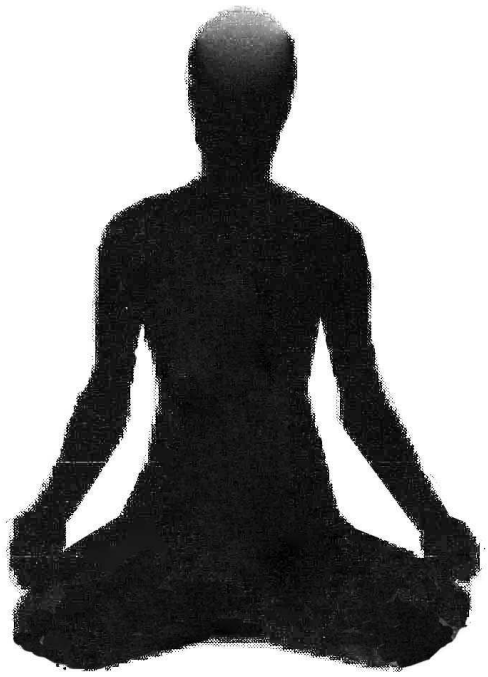

Trong thời gian sống trên núi Tuyết, chúng tôi đã học hỏi với nhiều vị thầy, mỗi vị chỉ dẫn những phương pháp khác nhau. Một trong những phương pháp này là sự "kháng cự tối thiểu" hay sự làm an tĩnh cái tâm trí đang lao xao, biến động. Qui tắc của nó rất giản dị như sau: Người ta không thể ước muốn mà đạt được nó vì cái ý tưởng ao ước, mong muốn một cái gì đã khiến chúng ta rời xa cái đó rồi. Điều chúng ta tìm kiếm không phải ở bên ngoài, không phải cái có thể nắm bắt, có thể sở hữu được vì nó là điểm linh quang, là chân ngã vẫn ở bên trong mà người nào cũng có sẵn. Khi bản ngã không hoạt động thì chân ngã sẽ biểu hiện, khi các ao ước của vật chất chấm dứt thì niềm phúc lạc của tinh thần sẽ đến một cách tự nhiên.

Theo sự hiểu biết của tôi, sự thoải mái của xác thân rất cần thiết để làm yên lặng tâm trí. Trong lúc đầu, người tập không nên cố gắng thái quá, tư thế cần phải tự nhiên vì chỉ khi nào xác thể được thoải mái, điều hoà, sự tập trung ý thức mới xảy ra. Trong công phu tham thiền hay tĩnh tâm, người ta không thể áp dụng một phương pháp chung, mỗi người tuỳ thể chất sẽ lựa chọn một phương pháp phù hợp với mình. Có người nghĩ rằng nếu mình đã đạt được một vài công phu qua phương pháp đó rồi thì người khác cũng sẽ đạt được kết quả như thế. Về phương pháp thiền định, điều này không đúng lắm. Bước đầu của việc thiền định là giữ cho trí óc được yên tĩnh và đây là một việc hết sức khó khăn. Chẳng mấy ai có thể giữ cho trí óc không suy nghĩ trong một phút, chỉ vài giây là hàng trăm ý tưởng lộn xộn đã nảy sinh rồi.

Trong kinh Bhagavad Gita, Arjouna đã nói với đấng Krishna: "Thưa thầy, tâm trí con xao xuyến, lộn xộn, hung hăng và ngỗ nghịch. Khắc phục nó còn khó hơn khắc phục gió". Khrisna đã khuyên học trò rằng tâm trí rất khó trị; nếu bình thản, không thiết tha hay bám víu mà chỉ theo dõi nó một cách thản nhiên thì nó sẽ biến mất. Và đó chính là công phu chế ngự tư tưởng.

Theo hiền triết Kuthumi, nguyên nhân của các tư tưởng lộn xộn này là do thói quen từ vô số kiếp sống luân hồi với đủ thứ kích thích của ngoại cảnh. Đầu óc con người đã quen với sự náo động đó rồi nên mỗi khi có một kích thích nào ở ngoại cảnh, nó phản ứng tức thì và dần dần trở thành phản ứng tự nhiên. Đã quen phản ứng như thế mà phải quay về với sự an tĩnh của nội tâm thì quả là một sự đảo lộn, một thay đổi lớn lao, quá khó khăn. Cũng vì thế, khi chúng tôi đưa ra những phương pháp thiền

định, tĩnh tâm thì hầu hết mọi người đều trả lời rằng họ không có thì giờ để làm việc đó. Rất ít ai biết rằng những người bận rộn quay cuồng nhất lại là những người cần thực hành những phương pháp này hơn ai hết.

Một vị hiền triết trên núi Tuyết đã nói với tôi: "Một ngày không xa, sẽ có những chứng bịnh kỳ lạ, những căn bệnh mà khoa học phải bó tay vì nguyên nhân của nó phát xuất từ sự xáo trộn nội tâm, hậu quả của đời sống xã hội phức tạp, quay cuồng. Đến khi đó, họ sẽ hiểu giá trị của sự tĩnh tâm. Trong tương lai, các phương pháp thiền định sẽ phát triển rất mạnh ở phương Tây vì nó đáp ứng nhu cầu khẩn thiết của con người ở thời đại đó".

Trong khi học hỏi với các hiền triết trên núi Tuyết, chúng tôi được cảnh cáo rằng việc tĩnh tâm, tham thiền có thể tiêu cực hay tích cực. Nó tiêu cực khi nào nó liên quan đến tư lợi của người thực hành, thí dụ người thực hành ao ước, mong cầu điều gì hay hiện tượng kỳ lạ nào đó. Nó tiêu cực vì nó làm tăng cái bản ngã riêng rẽ và chỉ đáp lại lòng hiếu kỳ của người thực tập khiến họ lầm tưởng rằng họ đã tiến bộ rất nhiều, đã phát triển được quyền năng, đã trở thành một đấng này, vị nọ. Khi nào trọng tâm của việc tham thiền là trở nên một cái gì, sở hữu một điều gì, một quyền năng thần thông nào thì việc này sẽ đưa con người vào các cạm bẫy hết sức nguy hiểm vì nó tăng cường bản ngã, lòng tự phụ, cho mình quan trọng hơn người. Hiển nhiên có nhiều phương pháp làm phát triển quyền năng như thế, phần lớn do các pháp sư, phù thủy chủ xướng. Hiền triết Kuthumi đã dạy : "Đức tính cần thiết của người đi trên đường đạo là lòng khiêm tốn, biết quên mình, biết dẹp bỏ cái bản ngã thấp hèn để cho chân ngã tự biểu lộ". Thiếu điều kiện này, người ta sẽ dễ dàng rơi vào cạm bẫy nguy hiểm của các môn phái tà muội, lợi kỷ hại nhân.

Mục đích của sự tham thiền hay tĩnh tâm là đem vào giác thức những phần tâm thức siêu linh sẵn có hay mở cái cửa nhà tù đang giam hãm tâm thức để nó nhận thức chân lý chứ không phải là một phương pháp tập trung tư tưởng để phát triển một quyền năng nào đó hay đạt được điều gì như nhiều người lầm tưởng. ☯

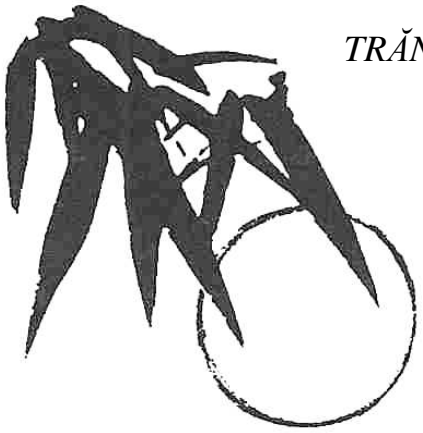

TRĂNG RẰM

Ta nghiêng đầu , chào vầng trăng tỏ
Nét ai cười rạng rỡ tuổi mười lăm
Tuổi mười lăm trăng không vàng không đỏ
Nối đất trời từ hai cỏi xa xăm …

Ta nghiêng đầu , chào vầng trăng mới
Em dịu dàng một thuở ở bên ta
Em óng ả phủ tháng ngày mong đợi ,
Mấy trăng rằm , ta có mấy mùa hoa …

Em lại về, ôi vầng trăng lộng lẫy
Cứ tròn đầy như chẳng biết bể dâu
Ta chao đảo vẫn lây niềm tin cậy,
Giữa bao la Em dấu giọt tình sầu …

Ngẩng mặt nhìn Em …ung dung quá,
Tà áo trăng lồng lộng giữa ngân hà
Đường xanh biếc , thương Em bờ bến lạ,
Ai thương ai đoài đoạn gió quê nhà …

Ta vẩy tay tạ từ vầng trăng đẹp
Mắt trăng cười thấm đẫm ước mơ xưa.
Đời có chắc cho ta vào cửa hẹp
Để còn vui qua những tháng năm thừa …

Lê Công Minh

Ông Trời trong tín ngưỡng dân tộc

Bùi Đức Hợp

Tin vào một đấng Tạo Hóa là niềm tin rất tự nhiên của con người có trí khôn, biết tìm tòi suy nghĩ. Con người nhỏ bé và yếu hèn đứng trước một vũ trụ bao la huyền bí mới cảm nhận được rằng chỉ có Trời -đấng tạo ra vũ trụ, muôn loài- mới có thể giải đáp một cách thỏa đáng mọi ưu tư của mình. Khởi đầu từ nguyên lý trên, tổ tiên ta đã dày công xây dựng một tín ngưỡng "mặc khải" vượt cả không gian lẫn thời gian, không những đúng trong quá khứ, hiện tại mà cả tương lai. Tín ngưỡng đó có thể tóm lược trong 4 chữ "THỜ TRỜI, YÊU NGƯỜI"

Các nhà sử học, thần học ngày nay gọi tín ngưỡng chung cho cả dân tộc bằng nhiều danh từ khác nhau như : Đạo Thờ Trời, Đạo Ông Bà , Đạo Hiếu, Việt Đạo, Quốc Đạo. Chúng tôi xin được dùng chữ Đạo Trời (ĐT) để chỉ đạo chung cho cả dân tộc. Trong phần dưới đây, chúng tôi thử bàn tới "ngôi vị" ông Trời trong ĐT.

*
* *

a) Đấng Hằng Hữu: Các đạo giáo đông phương chủ trương đấng tạo hóa không bản vị (thiên địa vạn vật đồng nhất thể), người Việt (NV) tin rằng Trời là đấng hữu ngã, hữu vị, nên thường kêu Trời là "ông".

b) Đấng Quan Phòng: Trời tạo dựng lên vũ trụ, muôn loài, nên Trời có "trách nhiệm" nuôi dưỡng những loài thụ tạo. NV đã diễn tả niềm tin đó qua những câu ca dao, tục ngữ dưới đây:

Trời sinh, Trời dưỡng.

Trời sinh voi, Trời sinh cỏ.

Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính.

Chạy Trời không khỏi nắng.

Thuốc chữa được bệnh, chẳng chữa được mệnh.

Không những lo của ăn mà Trời còn định cả việc dựng vợ gả chồng:

Anh đi Lục Tỉnh giáp vòng,
Tới đây Trời khiến cho lòng thương em.
Chữ nhân duyên thiên tải nhất thì,
Giàu ăn, khó nhịn, chứ có lo gì mà lo.

Qua câu truyện Quả Dưa Hấu, xẩy ra vào đời Hùng Vương thứ 18, tổ tiên muốn nhắc nhở con cháu phải biết ơn Trời và dùng sự khôn ngoan của mình để tạo nên của cải vật chất làm giàu cho xã hội.

Qua hịch binh sĩ, Lý Thường Kiệt (1036-1105) đã khẳng định mọi việc đều do trời định, ngay cả biên cương một quốc gia:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư,...

Giới sĩ phu như Nguyễn Công Trứ (1778-1858), Nguyễn Khuyến (1835-1909) v.v. đều tin vào mệnh trời, và phó thác mạng sống của mình cho Trời.

c) Đấng Đầy Lòng Thương Xót: NV tin rằng Trời là đấng lòng lành vô cùng, từ bi hay thương xót kẻ thụ tạo. Gặp khó khăn, tai nạn, NV chỉ còn biết cầu Trời cho tai qua nạn khỏi như :

Trăm sự nhờ Trời.

Lạy Trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,..

Trời cho hơn lo làm.

Trời đánh còn tránh miếng ăn

d) Đấng Thưởng Phạt và Phép Tắc Vô Cùng: NV tin rằng Trời cầm cân nẩy mực, kẻ gian ác bị trừng phạt, người hiền lương được thưởng:

Trời có mắt.

Không có Trời, ai ở với ai.

Trời nào có phụ ai đâu,
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.

Ở hiền thì lại gặp lành,
Những người nhân đức Trời dành phúc cho.

Ở xởi lởi thì Trời gởi cho,
Ở xo lo thì Trời gói lại.

Qua thi ca, nhà tiên tri Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1585) đã mô tả Trời là đấng giầu lòng thương xót, cầm cân nẩy mực, khuyên người đời nên làm lành tránh dữ.

e) Thờ Trời: NV tin rằng ông Trời là đấng quyền phép vô cùng và giàu lòng thương xót. Khi gặp tai họa, họ chỉ cầu Trời, luôn tỏ lòng biết ơn đấng đã phù trợ cho họ. Mỗi nhà đều lập bàn thờ ông Thiên trước nhà, hoặc bàn thờ Thông Thiên (Phật Giáo Hòa Hảo), hay Thiên Nhãn (Cao Đài).

Ơn Trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu,
Công lênh chẳng quản lâu đâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng,
Ai ơi! đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Cao điểm của lòng biết ơn là lễ tế Trời, còn gọi tế Nam Giao. Sau khi tắm gội sạch sẽ, một mình nhà vua lên lễ đài lộ thiên, tế Trời, cầu cho quốc thái dân an.

Nhờ ĐT, nước ta đã trải qua một thời đại thanh bình kéo dài hơn 2000 năm (2879- 259 TTL), dân ta hưởng một cuộc sống đầy an vui hoan lạc. Sau đó, các tôn giáo khác như Khổng giáo, Phật giáo, Thiên Chúa Giáo truyền bá sang Việt Nam. Sở dĩ có sự dễ dàng du nhập, vì giáo lý của họ không khác mấy tôn chỉ "THỜ TRỜI, YÊU NGƯỜI" của ĐT:

- Khổng giáo: Vào thế kỷ thứ 5 TTL, đức Khổng Phu Tử, bên Trung Hoa là người sáng lập đạo Nho và đạo được truyền bá sang nước ta vào thời kỳ Bắc thuộc lần thứ nhất. Ý thức được rằng vũ trụ này do một vị Thượng Đế tạo dựng lên, Ngài chủ trương sống theo thiên mệnh "Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong". Muốn có hạnh phúc, con người phải biết thờ kính Trời và hành động theo ý Trời. Ngài còn khuyên bảo: "Phạm tội với Trời, thì còn cầu nguyện vào đâu được" (hoạch tội ư thiên, vô sở đảo ngã) hoặc ăn ở bất nhân thất đức, cầu nguyện lễ bái, dù liên lỉ đến đâu cũng là vô ích.

Ngài phủ nhận vai trò sáng lập đao mà chỉ cho rằng ghi chép lại lời của cổ nhân.

- Phật Giáo: Vào thế kỷ thứ 5 TTL, Đức Phật Thích Ca bên Ấn Độ, là người sáng lập đạo Phật, và đạo được truyền bá sang nước ta vào đời Đường. Vì đời là bể khổ, Ngài chỉ cho chúng sinh con đường cứu khổ, diệt khổ. Ngài giữ thái độ "không phủ nhận, không xác nhận", khi đệ tử hỏi có Thượng Đế hay không? Khác với Phật giáo Thái Lan, Miến Điện, đa số Phật tử Việt Nam vẫn không thể bỏ niềm tin cố hữu vào ông Trời, và vẫn cúng giỗ ông bà vì tin rằng dù chết nhưng linh hồn ông bà vẫn còn ở với con cháu.

Đôi khi, niềm tin vào Trời, Phật được pha trộn trong dân gian :

Trời Phật thì ở trên mây,
Nhiều tiền đong đầy, ít tiền đong vơi.

Trời quả báo ăn cháo gẫy răng,
Ăn cơm gẫy đũa, xỉa răng gẫy chày.

- Thiên Chúa Giáo: Đạo Chúa truyền sang nước ta từ thế kỷ thứ 16 STL. Tôn chỉ " kính Chúa, yêu người" hẳn không xa lạ gì đối với ĐT của NV. Trong tinh thần hòa nhập để phát triển, giáo hội Chúa đã cố gắng việt nam hóa những nghi lễ phục vụ như bàn thờ Tổ Tiên được trưng bày bên bàn thờ Chúa tại mỗi gia đình cũng như tại nhà thờ; đem những nhạc khí, điệu hát dân gian vào trong thánh ca, lễ nhạc; ngay cả đến quan hôn tang tế cũng được cử hành theo nghi lễ cổ truyền dân tộc.

*
* *

Theo thống kê*, trong tổng số 6,080 tỷ người trên thế giới:

Thiên Chúa giáo chiếm	1,999 tỷ,
Hồi Giáo	1,188 tỷ,
Phật giáo	360 triệu,
Khổng giáo	6.3 triệu

Không một tôn giáo nào trên thế giới có thể tự đứng ra giải quyết những vấn đề xã hội một mình, mà cần có sự hợp tác của các tôn giáo khác.

Khi nói đến hợp tác, không một tôn giáo nào có thể tự cho:

- con đường cứu độ của tôn giáo mình là con đường duy nhứt.

- giáo chủ của mình là vị tiên tri cuối cùng của Thượng Đế.

Ông Trời là đấng toàn năng, giàu lòng thương xót, Ngài có nhiều con đường cứu độ được mặc khải qua nhiều tiên tri khác nhau theo từng thời đại.

ĐT không những là đạo chung cho cả NV mà còn là mẫu số chung cho tất cả các tôn giáo trên thế giới, ngồi lại với nhau để cùng xây dựng một xã hội ấm no và hạnh phúc ngay tại đời này cũng như đời sau. Đó cũng là giáo lý mặc khải của đạo Baha'i "một Thượng Đế, một Nhân Loại, một Tôn Giáo"**.

**Thống kê năm 2000 Almanac, New York Times*

***Baha'i là một tôn giáo mới khai sinh vào đầu bán thế kỷ 19, tại Iran, với số tín đồ trên 7 triệu.*

HUYỀN CA

Lảy Kiều

Một mình lặng ngắm bóng nga
Mặt trời gác bóng chiêng đà thu không
Ngổn ngang trăm mối bên lòng
Trúc se ngọn thỏ tơ chùng phím loan
Nỗi riêng, riêng những bàng hoàng
Nách tường bông liễu bay ngang trước mành
Lần thu gió mát trăng thanh
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao

Thiên Hương

Tướng số và Địa lý

Nam Cát

Mấy anh em lớn tuổi như chúng tôi, gặp nhau thường hay nói chuyện "đời xưa", để mà nhắc nhở đến những kỷ niệm xa xưa, và những chuyện lý thú vào bậc nhất phải nói là những chuyện tướng số và địa lý.

Tôi được cái may mắn là trong gần 20 năm, từ năm 1956 đến 1975, tôi được gần gũi với một nhà tướng số bậc nhất trần gian, và người ấy là cụ Ngô Hùng Diễn.

Tôi được biết cụ trong một trường hợp đặc biệt, cho đến ngày cụ từ trần, cũng trong một dịp đặc biệt.

Trong những năm quen biết, đến rất là thân tình, phải nói là cụ đã thương tôi và thương gia đình tôi rất nhiều, và nhờ vậy cụ đã cố vấn cho tôi được thoát chết mấy lần.

Mỗi lần nhớ lại cụ, tôi đã ghi lại những chuyện rất "sống" mà tôi được mục kích cũng như được cụ giải thích và chỉ bảo cho. Tôi không phải là nhà tướng số, cho nên tôi không tìm tòi để biết nhiều hơn, và chính nhờ cái tính đó của tôi, cụ rất thương và mến tôi.

Cụ thường bảo: Thiên cơ bất khả lậu.

Như cụ bị cái nghiệp, biết xem tướng, cho nên bị giảm phúc, giảm lộc và giảm thọ nữa.

Cụ không có con trai, chỉ có một gái. Và cô này sinh hạ được nhiều con vừa trai vừa gái, nhưng đứa trai đầu lòng, cũng bị chứng "loạn óc". Cụ bảo với tôi, "toi" coi, cháu ngoại thôi, mà cũng bị ảnh hưởng đấy.

Tôi đã ghi được gần 50 chuyện dài ngắn, nhưng đều hấp dẫn, rất sống động và rất "qúy giá".

Lần lượt tôi sẽ xin kể cho các bạn nghe.

Hôm nay tôi bắt đầu bằng ba câu chuyện lý thú.

Trước khi vào đề, cũng nên nói qua về tướng số một chút. Tướng số chỉ là một "kỹ thuật" dựa trên kinh nghiệm mà có.

Giả như đôi mắt như thế này, thì số phải như thế này; và cũng trên giáng mặt người này, cái mũi như vậy thì số mạng ra sao. Nhà tướng số giỏi, chỉ cần liếc qua vài giây là thấy ngay cái gì chính, và nói ngay ra cái số mạng.

Trong đầu óc một nhà tướng số giỏi, làm như có một máy điện toán, hết sức tinh vi . Như cụ Diễn, cụ chỉ cần nhìn qua là cụ nói ngay, và nói đúng trăm phần trăm hoài hoài .

Chẳng có sách nào dạy tướng số cả. Vì vậy mà có rất ít người nói được tướng số. Nhưng nhiều người biết được rằng trong đầu óc một nhà tướng số giỏi, phải có ít nhất là 6 chiều, như là: ba chiều (cao, ngang, và sâu) rồi mầu sắc, tiếng nói và giáng điệu. Nghe giọng nói, thấy mầu sắc trên mặt, và thấy giáng điệu đi đứng là phải biết đến 100% tướng số của người ta rồi.

Phải siêu hơn nữa mới biết được tướng số qua thời gian và không gian.

Sau đây là hai vị siêu nhân về tướng số đã có được thêm hai chiều kia: chiều không gian và chiều thời gian. Tôi muốn nói đến ông Gia Cát và ông Trạng Trình.

* * *

Hai chuyện sau đây là về cụ Trạng Trình xứ ta.

1. Chuyện ông Nguyễn Hoàng.

Ông Nguyễn Kim đã phò nhà Lê cho đến khi lập lên nhà Hậu Lê, rồi thì ông Nguyễn Kim qua đời. Ông Nguyễn Kim đã nâng đỡ con rể là Trịnh Kiểm lên hàng Tể Tướng và được vua Lê cho kế vị cha vợ là Nguyễn Kim.

Ông Nguyễn Kim cũng để lại cho đời , một gái và hai trai, và cô con gái này chẳng ai khác hơn là vợ Trịnh Kiểm.

Vì cả hai con trai của Nguyễn Kim là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng đều văn võ toàn tài, cho nên Trịnh Kiểm đem lòng ghen tị và âm mưu hãm hại cả hai người em vợ này.Nguyễn Uông bị giết trước.

Bà Ngọc Bảo, vợ của Trịnh Kiểm nghĩ rằng chồng mình sẽ tìm cách giết luôn người

em thứ hai là Nguyễn Hoàng, bèn khuyên Nguyễn Hoàng nên tìm đến vấn kế cụ Trạng Trình.

Cụ Trạng bèn dẫn Nguyễn Hoàng ra sân, chỉ vào hòn non bộ và rằng:

"Hoành sơn nhất đái,
Vạn đại dung thân."

Nói xong cụ bỏ vào nhà, không thêm một chữ nào cả. Nên biết là dạo ấy Trịnh Kiểm hét ra lửa, ai cũng sợ.

Nguyễn Hoàng về trình với chị, và hai chị em đều hiểu là Nguyễn Hoàng phải tìm cách đi thật xa, trước là để tránh tai nạn sắp xảy tới, sau là may ra có thể dựng lên cơ nghiệp về sau này.

Bà Ngọc Bảo người thông minh, khôn khéo, liền bảo nhỏ với chồng: Nên đầy Nguyễn Hoàng vào trong Nam, thật xa đi (thời đó miền Nam là vùng Thừa Thiên, Quảng Nam, mà người ngài Bắc cho là vùng "rừng thiêng nước độc", là vùng "khỉ ho cò gáy", là vùng "mọi rợ man ri") rồi nó sẽ chết dần chết mòn trong ấy, tránh phải ám hại nó, làm lòng dân bất mãn.

Trịnh Kiểm đã bị mắc mưu vợ.

Nguyễn Hoàng đã đi vào Nam, và cùng đi theo ông, có rất nhiều phụ tá tài ba, vừa văn lẫn võ, trước đây đã giúp Nguyễn Kim.

Và lịch sử đã cho thấy lời tiên tri của cụ Trạng là Đúng, và nhà Nguyễn đã dựng lên được nước, mở mang bờ cõi rộng lớn gấp ba, và trị vì gần 400 năm.

2. *Chuyện ông Nguyễn Công Trứ.*

Một hôm đi qua một làng nọ, Thấy dân đang xây cất một ngôi đình to lớn, đẹp đẽ, mà lại cất vào một vị trí không tốt (thầy địa lý thì bảo rằng "đất động").

Cụ Trạng bảo nhỏ với mấy người bạn cùng đi theo: Rồi đây ngôi đình sẽ phải dời đi nơi khác.

Mấy người bạn hỏi lại cụ: Sao cụ không nói cho người ta ngưng xây cất bây giờ đi, cho đỡ tốn công tốn của.

Cụ Trạng bảo: Nhưng còn lâu.

Và cụ bảo tên cận vệ đi tìm một tấm ván nhỏ, cụ viết lên đấy mấy chữ rồi bảo đem lên đóng vào một cây đà cao nhất. Tấm ván có mấy chữ:

"Minh Mạng thập tứ,
Thằng Trứ phá đình."

Thằng Trứ đây là ông Nguyễn Công Trứ, vào dạo ấy làm Tổng Đốc cái tỉnh này, và đã ra lệnh dời cái đình đi để lập con đường "quốc lộ" đi ngang qua đó, vào hơn 200 năm sau lời tiên tri của cụ Trạng.

Trên đây là hai chuyện tiêu biểu cho hai cái chiều không gian và thời gian mà cụ Trạng đã có được.

Tôi hỏi nhỏ cụ Diễn: Thế cụ có được thêm chiều nào ngoài sáu chiều nói trên.

Cụ cười và trả lời: "moi" muốn học lắm, mà chẳng tìm ra thầy đâu cả.

Theo tôi thì cụ cũng biết được chút nào về hai cái chiều kia, và trong những chuyện tôi sẽ kể, tôi sẽ chỉ cho các bạn về cái biết này của cụ Diễn.

* * *

Và sau đây là ba câu chuyện vui về tướng số, mà cụ Diễn đã nói trúng 100%, hoài hoài trong nhiều năm tháng thiên hạ thử thách cụ.

1. *Chuyện người Pháp tuyển dân Việt đi qua vùng gọi là Tân Thế Giới, vào những năm 1940-45. (Tân Thế Giới là những đảo ở Thái Bình Dương gọi là Nouvelle Calédonie).*

Khi vào đời công chức, cụ Diễn được tuyển vào làm thư ký sở Công An Hà nội. Và cụ phải giữ hồ sơ của đám dân tình nguyện đi Tân Thế Giới. Dạo đó họ tuyển cả đàn ông lẫn đàn bà, phần lớn là thanh niên. Tất cả đều phải qua một cuộc khám nghiệm về sức khoẻ.

Mỗi người tình nguyện này, trước khi được đưa vào bác sĩ khám, thì phải trình diện với cụ. Trên mỗi hồ sơ cụ đều ghi: Đ hay K. Chữ Đ là được đi và chữ K là không được đi.

Cũng rất lạ là ai có số đi xa, cụ đều đọc được trên mặt của người ấy hết.

Bọn y tá thấy vậy bèn trình với bác sĩ. Mấy ông này lấy làm thích thú biết được là cụ biết coi tướng, và trúng đến 100%. Rồi thì có lúc có ông bác sĩ bị bận không khám được, có đến nhờ cụ phê giùm trên hồ sơ, khỏi phải khám.

Cụ trả lời khéo: Các vị mới là giỏi, khám đúng. Còn tôi, tôi chỉ xem tôi nói đúng được bao nhiêu phần trăm, thế thôi. Và cụ từ chối không dám làm giùm việc ấy.

Cụ cũng biết có đứa chạy chọt rồi cũng được phép đi, nhưng nếu không có số đi xa thì có khi bị trúng gió chết trước khi đi, hay là qua bên kia rồi mới trúng gió, thì cũng vậy.

2. *Chuyện các cô gái bị bắt oan vào nhà thương Bạc Hà, Hanoi.*

Dạo ấy mỗi tháng cụ phải bị trực (gác) một đêm ở sở Cẩm Hanoi. Và tại đây mỗi đêm bọn Cảnh sát đã bắt về đủ mọi thành phần, và một số lớn là gái đi đêm mà không có giấy tờ. Khi bị bắt về đó, chờ cho đủ một số nào đó thì Cảnh sát mới chở đám đàn bà con gái qua nhà thương Bạc Hà khám, xem ai bị bắt oan thì được thả về, còn các cô khác thì giữ lại qua ngày hôm sau xét hỏi thêm. Đa số là bị bắt oan, nhưng cũng phải chờ đến sáng thì mới được tha về. Những đêm có cụ gác, chỉ trông vào mặt, cụ biết ngay cô nào là gái ăn sương, cô nào con nhà lành, nên tha cho về. Trăm lần như một, họ vẫn bị đưa qua nhà thương Bạc Hà khám, mà kết quả thì như cụ đã ghi sẵn rồi trên hồ sơ mỗi người. Bọn y tá và cả bác sĩ rất phục tài của cụ và đôi lần, có ngày bác sĩ quá bận, không khám kịp, bọn y tá đã nhờ cụ phê vào hồ sơ giùm, để khỏi bắt người ta chợ đợi lâu tội nghiệp.

Cụ bảo: qúy vị bác sĩ mới là những người biết được rõ 100%, còn tôi chỉ là người thí nghiệm cái hiểu biết nho nhỏ của tôi, xem đúng được chừng nào, có thế thôi. Và cụ không chịu phê vào hồ sơ, nghĩ rằng đây là phận sự của các vị bác sĩ.

Tôi nghịch ngợm hỏi cụ: Biết được như cụ, thì mỗi lần đi đự tiệc hỏi hay tiệc cưới, cứ nhìn vào mặt cô dâu, mà cụ thấy được chuyện không hay, chắc cụ phải ôm bụng mà cười đến chết thôi. Cụ bảo, biết đâu chính cái anh rể đã làm cái chuyện phá cái "t" của cô dâu này thì sao. Cụ nói nhìn vào lông mày có thể biết được là con gái còn nguyên si, hay đã mất đi rồi. Nhìn quen là thấy ngay.

Tôi hỏi cụ, như vậy trúng đến bao nhiêu phần trăm. Cụ bảo: Cũng đến trên 90%. Nhưng mắt "moi" nay cũng yếu nhiều đi rồi, không còn bảo đảm lắm nữa đâu, cho nên "moi" cũng tránh không dám nói về cái mục này nhiều nữa đâu.

Để chấm dứt bài này, sau đây là câu chuyện thứ ba.

3. *Hôm đó cụ đang dùng cơm trưa với gia đình chúng tôi, thì thình lình có một ông bạn (cựu Đại tá) đến thăm và có dẫn theo một ông bạn khác.*

Vì ông Đại tá này rất thân tình với cụ, cho nên cụ ra hiệu bảo vào cùng ăn cho vui. Ông bạn kia vừa vái chào cụ thì cụ bảo ngay: Xin mời ông ngồi và xin nghe đây:

Ông phải đi về ngay, tìm một căn nhà thật vắng vẻ, vào trong một phòng ngủ, đóng cửa cho thật tối, ăn ở trong phòng đó cho đủ ba ngày ba đêm. Tuyệt không được nói chuyện với ai, không được điện thoại với ai, không được có ánh sáng vào phòng. Sau ba ngày ông tìm đến thăm tôi lại.

Đúng ba ngày sau, ông bạn đến gặp cụ và cụ nói: Cũng đơ đỡ rồi, nhưng ông phải về làm tiếp như vậy, thêm ba đêm ba ngày nữa.

Sau đó cũng nhằm ngày cụ lên nhà tôi dùng cơm trưa, ông bạn này đã tìm tới, và cụ bảo: Được rồi khá lắm, và xin ông về nhà đi, đừng hỏi tôi chi nữa cả.

Sau khi ông bạn này về, cụ nói: "moi" thấy nó đang bị oan ức lắm lắm, cho nên "moi" muốn cứu nó, thế thôi.

Ba tháng sau, ông bạn này tìm đến thăm cụ và chấp tay lạy cụ hàng mấy chục lạy. Té ra ông này là một Đại tá, hiện là Tỉnh trưởng Quảng Ngãi, bị người ta tố láo là có hiếp dâm một cô thư ký (cốt để chiếm cái chức vụ này). Ra toà, toà tha bổng vì thiếu bằng chứng. Nhưng theo cụ thì cụ đã bỏ tù ông này trước đó, và nhờ vậy ông ta khỏi bị tù lần thứ hai.

* * *

Theo tôi thì tướng số là đúng trăm phần trăm. Đây là một khoa học dựa trên kinh nghiệm, cả hàng chục thế kỷ. Cụ Diễn hiện có một đệ tử, sống ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Anh này coi cũng khá lắm.

Nói về tám chiều hiểu biết thì tôi nghĩ cụ Diễn có được dư là bẩy chiều, tiếc là cụ mất năm 70 tuổi (thật ra chưa đầy 70), cũng gọi là không thọ mấy.

Nay chúng mình, cả mấy triệu người phải bỏ nước ra đi, tôi nghĩ rằng trên mặt chúng mình đều có cái tướng xuất ngoại cả. Vì có rất nhiều người đã bỏ mạng ngoài biển đông chẳng hạn chỉ vì không có cái tướng cái số xuất ngoại đó thôi.

Mặc dầu tôi không hỏi cụ nhiều vì tôi biết cụ không muốn dạy cho tôi bao giờ, nhưng tôi cũng học lóm được chút chút, và đem áp dụng vào đời, tôi thấy rất bổ ích cho riêng tôi.

Tôi còn nhiều chuyện tướng số lắm, có trên 50 chuyện ngắn dài, đều rất hứng thú. Có dịp tôi sẽ xin gửi đến LTCC cho các bạn đọc cho vui.

Cali tháng 9 năm 2003

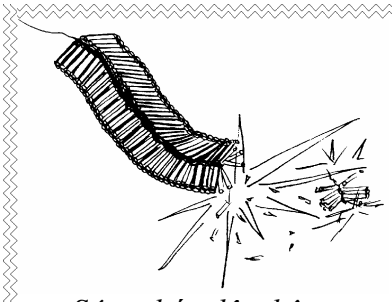

Bài Thơ Năm Giáp Tý

Sáng thức dậy, hôm nay mồng một Tết ,
Mùa Xuân sang không biết tự bao giờ,
Ngoài song cửa sắc trời xanh diễm tuyệt ,
Giữa khám phòng khai khẩu một bài thơ.

Ta đĩnh đạc ngồi trên manh chiếu nát,
Điếu thuốc tàn còn lại tối hôm qua ,
Que diêm ấm lóe thơm mùi pháo xác ,
Khói ngọt ngào lênh láng chảy quanh ta.

Ngửa mặt nhìn trời cao xin thêm hứng,
Để Đất , Trời giao hợp với Người , Thơ.
Xà liêm tối bốn bức tường sừng sững ,
Khách tri âm sao cũng lắng tai chờ ?

Để mở đầu bài thơ năm Giáp Tý
Lời tạ ơn quả đất vẫn xoay đều ;
Hẳn phải có một mùa xuân như ý
Cho mọi người trên đất nước thân yêu .

Xin gửi đến từng dòng sông , ngọn núi ,
Bốn nghìn năm đùm bọc một giống nòi
Lòng tôn kính ,niềm tin yêu vời vợi
Lửa tim nầy dâng hiến ngọn tinh khôi

Nguyện sát cánh với những đời bất hạnh
Cùng đấu tranh cho lý tưởng con Người ;
Mùa Xuân đến sáng niềm tin tất thắng ,
Ngày vinh quang xuất hiện vẫy tay mời

Chiến hữu xa gần , thân quen , tri kỷ
Lời chúc mừng tâm ,chí đẹp như sao,
Sức khỏe , bình yên , tấm lòng chung thủy
Với cuộc đời mãi mãi ở ngôi cao .

Mùa Xuân nầy ta có lời cáo lỗi :
Vì việc chung đành để cảnh nhà hoang
Hảy đợi nhé , đợi một mùa Xuân mới
Ta ân cần nêu pháo đón Xuân sang …

Lê Công Minh

NHỮNG ĐIỀU KHÓ TIN NHƯNG CÓ THẬT

Lỗ Đăng

Câu chuyện sau đây đã xảy ra trong gia đình tôi .

Sau 1975 và sau khi tôi đi học tập cải tạo về, gia đình chúng tôi sống trong túng bấn và lo sợ đủ mọi điều nhất là vấn đề sức khỏe cho các trẻ.

Vào năm 1982 con gái út của tôi được 10 tuổi. Cô út này bị thiệt thòi nhiều nhất với các anh chị,vì vào năm 1975 bé út chỉ có 3 tuổi, thiếu thốn mọi bề. Một lần vợ tôi có được mấy quả táo tây, khi được cho ăn, bé út hỏi :"Mẹ, trái chi đây, mẹ?".

Rồi một hôm đi học về, vào đến nhà gặp vợ tôi bé út vừa khóc vừa đưa cánh tay phải cho vợ tôi xem. Vợ tôi hoảng hồn vì thấy trên cánh tay của bé, từ lưng bàn tay cho đến cùi chõ, có hằng hà sa số mụt cóc. Khi được biết, tôi cố gắng khuyên vợ tôi yên lòng và hứa với bé là sẽ tìm đến Bác sĩ xin thuốc chữa trị. Tôi lo sợ, vì nếu chỉ một vài cái thì có thể đốt hoặc cắt hoặc dán thuốc được. Đây cả mấy trăm mụt mọc san sát nhau làm sao mà đốt, mà cắt, mà dán thuốc? và dầu có thể làm được đi nữa thì cả cánh tay sẽ đầy cả vết sẹo. Tuy nghĩ vậy nhưng tôi vẫn gửi thư xin anh ruột tôi ở Pháp gửi thuốc, theo lời dặn của bác sĩ, về để xử dụng. Trong lúc đó nhiều người lại chỉ vẻ cho tôi dùng thuốc sấy tóc mà thoa trên các mụt cóc. Tôi không dám xử dụng phương pháp này vì sợ phản ứng phụ. Sau một thời gian gần hai tuần chữa trị không những không thấy bớt mà còn thấy mụt cóc mọc lên cả tay kia. Một hôm tôi tình cờ tâm sự với một anh bạn Nha sĩ của tôi về những mụt cóc của bé, anh bạn nha sĩ này mách cho vợ chồng tôi biết là hồi đang còn sinh viên, trong một đêm trực tại nhà xác, một người bạn của anh ấy kể rằng nếu có bệnh thì có thể cầm tay cầu xin người vừa mới trút linh hồn đem bệnh đi theo, thì sẽ khỏi bệnh. Anh nha sĩ bạn bảo không biết có hiệu nghiệm hay không, nhưng nói chúng tôi cứ thử xem sao. Tìm đâu ra người chết mà thử, chúng tôi quên bẵng chuyện này. Vài tháng sau đó Bà Ngoại của bé qua đời. Ngồi quanh giường để đọc kinh cầu nguyện lúc Bà Ngoại hấp hối, vợ tôi sực nhớ đến câu chuyện của anh bạn Nha sĩ, mới nói với bé Út cầm tay xin bà Ngoại. Bé sợ không dám cầm tay thì vợ tôi đẩy tay của bé gần tay của Ngoại và cầu: "Xin bà Ngoại thương cháu đem tất cả mụt cóc của cháu theo Bà Ngoại". Sau đó chúng tôi quên hẳn chuyện này và cũng không ai màn theo dõi xem xét kết quả ra sao cả. Cho đến một hôm, khoảng một tuần sau khi Bà Ngoại của bé mất, Bé đi tập thể dục về đến cửa thì tình cờ tôi nhìn cánh tay phải của bé và hết sức ngạc nhiên khi thấy tay của bé trơn tru không còn một mụt cóc và không có một vết sẹo nào. Có điều lạ là ngay cả bé cũng không biết những mụt cóc đã biến từ lúc nào.

Quý AH có thể giải thích đây là một sự trùng hợp:

- thuốc thoa lên mụt cóc cần phải có một thời gian dài mới có hiệu nghiệm,
- hoặc sau một thời gian nào đó mụt cóc tự nó sẽ biến đi.

Dầu sao đối với chúng tôi đây là một kinh nghiệm quý báu nên muốn trao đổi với quý AH.

HUYỀN CA
Lục bát

Một trăng, một bóng, một đàn
Canh khuya hiu hắt mơ màng sương lan
Năm cung lặng lẽ thở than
Buồn như khói tỏa mênh mang cung trầm
Đêm thâu thao thức âm thầm
Niềm riêng ai sẻ, tiếng cầm ai chia
Ngoài sân khóm trúc còn kia
Vần thơ dang dở, đầm đìa mưa tuôn

Thiên Hương

Phương-pháp Xoa Bóp Việt-Nam (VINAMASSAGE)

Đây là một phần của phương-pháp " Diện Chẩn - Điều Khiển Liệu Pháp " do Giáo Sư Tiến-Sĩ Bùi Quốc Châu nghiên-cứu và lập ra.

Áp-dụng phương-pháp này để **bảo-vệ sức-khỏe** cho chúng ta. Phương-pháp rất **an-toàn**, **hiệu-nghiệm kỳ-diệu**, đem lại **kết-quả bất ngờ** cho chính các Lương y.

Tài-liệu này ghi lại theo cuốn băng của Lương y Trần Dũng Thắng dạy tại Pháp năm 1999, nhân dịp Cụ được nhóm người Việt-Nam cư ngụ tại Pháp mời sang để chửa bệnh cho bệnh nhân. (Nguyễn Hữu Thâu)

Sau đây là phương-pháp

Sáng Xoa Mặt, Tối Xoa Chân

Xoa Mặt:

Chú ý**:** ***Sau khi xoa mặt xong phải dùng nước nóng rửa mặt để đạt được kết quả cao.***

Xoa Mặt giúp ích được gì?

Nó giúp cho máu huyết lưu thong toàn cơ-thể nhanh chóng. Làm cho da mặt đươc hồng-hào, hết mụn, hết nám, mắt sáng, tai thính. Ngoài ra nó còn trị nhiều bịnh thông thường chẳng hạn như đau lưng, nhức mỏi, tim được khỏe mạnh, phổi được kích động, hai vai bớt nhức mỏi, …

Trong phần dẫn chứng và giải thích của Lương y Trần Dũng Thắng, phần nhiều là liên hệ đến đồ hình " Diện Chẩn Điều Khiển Liệu Pháp" và phải dùng các dụng cụ trị bịnh thì sẽ có kết quả nhiều hơn. Tuy nhiên phương pháp xoa mặt cũng giúp ích đươc phần nào, vì nó đã kích động được các huyệt nằm trên mặt.

Nên áp-dụng lúc nào để đem lại kết-quả tốt nhất?

Khi ngủ dậy, bất cứ lúc nào, mà ta không muốn ngủ tiếp. thì ta làm 8 động-tác **Xoa Mặt** sau đây, mỗi động-tác thực-hành khoảng 40-50 lần. Chú ý là khi ta làm nhiều lần, nếu cảm thấy trong người nóng, bức rức khó chịu thì làm giảm bớt số lần xuống hoặc ngưng 1 hay 2 ngày rồi tiếp-tục trở lại.

Trong phần dẫn chứng và giải thích của Lương y Trần Dũng Thắng, Cụ có đề cặp đến các dụng-cụ như cây lăn, que dò, bàn cào …, đó là các dụng-cụ để chửa trị do Giáo sư Bùi Quốc Châu sáng chế ra và bán tại Việt-Nam.. Tôi sẽ ghi địa-chỉ ở cuối bài này để quý vị nào có dịp đi Việt-Nam sẽ đến đó mua nếu cần.

Động tác 1. **Xoa nóng 2 bàn tay rồi áp vào hai ổ mắt. Nó sẽ làm tỉnh người (làm như vậy 3-5 lần).**

Xong xoa tiếp hai bàn tay cho nóng trở lại, áp gò của bàn tay (hai gò gần cườm tay) vào gờ mày, xoa vòng quanh ổ mắt, bắt đầu từ chân mày ra đuôi mày đi vòng xuống phía dưới mí mắt. (40-50 lần)

Lưu ý là khi xoa độ 5-10 vòng thì tay hết nóng, thì xoa nóng hai bàn tay trở lại cho nóng rồi tiếp-tục xoa cho đủ số lượng cần thiết.

Dẫn chứng và giải thích của Lương y Thắng:

Hai ổ mắt nó phản chiếu hai tinh-hoàn (nam), hai buồng trứng (nữ).

Dùng cây lăn nhỏ lăn hai chân mày từ trong ra ngoài, từ đầu mày ra đến đuôi mày (100 lần).Nó sẽ trị được bướu ở vú – làm cho cục bướu nhỏ dần rồi tan đi; đàn bà muốn sinh con mà buồng trứng bị nghẽn – nó sẽ làm cho thông và sinh con được; trị được hai cánh tay bị nhức mỏi, dơ lên xuống rất khó-khăn, hai bả vai đau nhức .

Động tác 2. **Xoa Mũi – Dùng hai ngón trỏ, áp sát vào hai cánh mũi và sát da mặt, xoa mạnh bằng cách chà lên chà xuống dọc theo sóng mũi (40-50 lần). Xong rồi dùng hai ngón cái và ngón trỏ vuốt sóng mũi, vuốt từ trên xuống đến đầu mũi (40-50 lần).**

Dẫn chứng và giải-thích của Lương y Thắng:

Sóng mũi phản chiếu sóng lưng.

Trị đau thắt ngang lưng, đau nhức hai mông,bàn toạ.

Trị gai cổ sống, gai xương sống. (Bệnh này Tây Y không chửa được, thường thì phải mổ, mà mổ xong thì hay tái đi tái lại, nên phải mổ nhiều lần đến suốt cuộc đời).

Động tác 3. **Xoa Má: Dùng hai bàn tay xoa hai bên má. Hai bàn tay áp sát vào hai má, xoa từ nhẹ đến mạnh, bằng cách chà lên chà xuống .**

Dẫn chứng và giải-thích của Lương y Thắng:

Hai gò má nó phản nhiều bộ phận trong cơ-thể của con người, toàn bộ xương sườn, phổi.

Trị đau xương sườn, tức xương sườn.

Trị tức ngực, phổi bị đau nhức.

Động tác 4. **Xoa Tai: .Chà vành tai trong và vành tai ngoài – dùng ngón trỏ (cho vành tai ngoài, phía sau ót) và ngón giữa (cho vành tai trong, phía gò má), áp sát vào vành tai và sát với da ót và da mặt, chà lên chà xuống từ nhẹ đến mạnh. (40-50 lần). Xong rồi úp hai bàn tay vào hai man tai, chà lên chà xuống (40-50 lần).**

Dẫn chứng và giải-thích của Lương y Thắng:

Hai tai phản chiếu tim, nhứt là tai bên trái. Do đó động-tác này làm cho cơ-thể khoẻ lên.

Thí-dụ như lúc ta lái xe, buồn ngủ gục, dùng một bàn tay chà mạnh vào man tai (nhớ là tay kia phải cầm tay lái cho cẩn-thận vững-vàng), xong rồi đổi tay. Cá nhân tôi (NHT) đã từng áp-dụng. Tuy nhiên lắm lúc hiệu quả không kéo dài được lâu, nên phải làm đi làm lại nhiều lần.

Động tác 5. **Xoa Trán: Úp bàn tay phải lên trán, chà qua chà lại (20-25 lần), xong úp bàn tay trái, chà qua chà lại như lần trước.**

Trán nó phản chiếu về gan, bao tử, lá lách. Động tác này nó giúp cho cơ-thể được khỏe.

Động tác 6. **Xoa Miệng, Xoa Cằm: Úp bàn tay phải lên miệng, chà qua chà lại miệng và cằm (20-25 lần), xong rồi đổi qua tay trái và cũng chà qua chà lại như trước (20-25 lần).**

Dẫn chứng và giải-thích của Lương y Thắng:

Động tác này trị nhiều bịnh thuộc lục phủ ngũ tạng. Chẳng hạn như Bàng quang, theo đồ hình phản chiếu thì nó nằm ở hai vị-trí là phía dưới cằm và trên trán tại đỉnh đầu. Động tác này nó giúp ích cho sự bài tiết.

Trị bịnh bí tiểu - chẳng hạn như người nào bị bí tiểu nhiều ngày thì dùng các ngón tay vuốt cằm (độ 100 cái) thì sẽ đi tiểu được.

Nếu bị bịnh không đi tiện (đi cầu) được thì dùng hai hoặc ba ngón tay của bàn tay trái, *xin nhấn mạnh là tay trái*, vuốt môi trên từ phải qua trái, bắt đầu từ bên phía phải của nhân trung, ấn mạnh các ngón tay xuống, kéo dần qua bên trái vòng quanh miệng cho đến giữa ụ cằm rồi ấn mạnh xuống (400 lần độ 15 phút). Nhớ là kéo từ phải qua trái, nếu làm ngược lại thì phản ứng ngược lại, làm cho thêm táo bón. Sau đó thì dùng các ngón tay vuốt gờ mày từ trong ra ngoài (400 lần). Hai động tác này sẽ trị được bịnh táo bón, bí tiện (không đi cầu được trong một thời gian lâu).

Động tác 7**. Cào Đầu: Dùng 10 ngón tay cào ngược trên đầu từ trước ra đến sau ót. Nhớ là cào chứ không phải chà xát.**

Dẫn chứng và giải-thích của Lương y Thắng:

Phương-pháp này giúp cho máu vận chuyển lên não.

Thí dụ như bị vọp bẻ (chuột rút) thì cào như sau: Cào một bên của đầu, bắt đầu từ đỉnh đầu cào xuống đến mang tai. Nếu vọp bẻ bên chân phải thì cào phía bên trái, và ngược lại. Nên nhớ là khi bị vọp bẻ thì co chân lại cho bớt đau.

Động tác 8. **Xoa Ót: Úp bàn tay (tay nào trước cũng được) vào ót phía sau gáy, xoa mạnh ót bằng cách chà qua chà lại (20-25 lần), xong rồi đổi tay.**

Dẫn chứng và giải-thích của Lương y Thắng:

Đây là chỗ hiểm-hóc nhất, nó kiểm-soát và điều-khiển toàn bộ cơ-thể. Do đó khi chà xát nó có tác-dụng rất là hữu hiệu.

Ghi chú thêm về đặc-điểm của các bộ-phận phản chiếu trong cơ-thể:

Ngón tay giữa của bàn tay trái:

> Đầu của ngón tay - phản chiếu đỉnh đầu.. Khi bị nhức đầu, dùng cây que dò ấn đầu ngón tay này độ 10-20 lần sẽ giảm bớt nhức đầu. Nếu không có cây que dò thì dùng các ngón tay của bàn tay phải vò bóp mạnh nó cũng có kết quả, tuy không bằng cây que dò.
>
> Phía sau của ngón tay này, gần phao tay, phản chiếu ót.
>
> Xuống chút nữa là đốt thứ nhất, phản chiếu cổ và gáy.
>
> Xuống nữa là lóng giữa, phản chiếu sống lưng. Có thể dùng cây que dò, cà lên cà xuống vài lần sẽ trị bớt đau lưng. (Que dò là một trong số các dụng cụ sản xuất tại Việt-Nam)
>
> Phía trước của lóng tay giữa này là phản chiếu bụng của con người. Có thể cà vài lần trị được bịnh đau bụng.
>
> Đi xa hơn nữa là sự phản chiếu liên hệ về cánh tay trái:
>
> Bàn tay nắm lại, nó cũng phản chiếu đỉnh đầu như đầu ngón tay giữa.
>
> Mặt ngoài của cánh tay trái này, từ nắm tay xuống đến cùi chỏ, thì phản chiếu lưng. Do đó nó trị được bịnh đau lưng.

Phía trong của cánh tay này thì phản chiếu bụng. Thí dụ như đàn bà khi có kinh nguyệt mà bị đau bụng nhiều, thì dùng cây que dò, day ấn ở điểm lấy từ khuỷu tay lên độ 3 phân, thì sẽ hết đau bụng.

Xoa Chân: (giúp cho ngủ ngon giấc) **Bôi dầu cù là (không nên dùng dầu nước để tránh trầy da) vào giữa bàn chân, dùng bàn tay xoa thật mạnh nhiều lần cho nóng.**

Có thể chà xát 2 lòng bàn chân với nhau thật mạnh nhiều lần cho nóng. Xong rồi bôi một chút dầu cù là vào đầu ngón giữa của bàn tay trái, dáy-dáy ở điểm giữa của hai chân mày (ấn đường) độ 2 phút (130 cái)

Trị Táo Bón

Táo bón là một chứng bịnh mà chúng ta thường ít khi quan tâm đến. Những chất thải cần phải thải ra ngoài mà trái lại nó tích tụ trong ruột già lâu ngày, nó biến thành chất độc, vi-khuẩn sẽ đi theo máu xâm nhập vào cơ thể và gây bịnh. Do đó chúng ta nên theo dõi sự bài tiết cho đều, nó sẽ giúp cho cơ thể được khỏe mạnh. Phương-pháp này đã có đề cập ở động tác 6 xoa miệng, xoa cằm. Nhưng vì tính cách quan trọng và cần thiết của nó, nên xin nêu lên lại ra đây để gây sự chú ý nhiều hơn.

Vậy để giúp cho sự đi cầu được đều đặn hay là trị bịnh táo bón đã lâu ngày mà vẫn không đi cầu được thì làm các động tác sau đây:

Dùng 2 hoặc 3 ngón tay của bàn tay trái xoáy (miết) môi trên, bắt đầu từ bên phải của môi, ấn mạnh xuống rồi bắt đầu kéo qua bên trái vòng xuống cằm, đến giữa ụ cằm và ấn mạnh mấy cái. (40-50 lần để giúp cho việc đi cầu hằng ngày; 400 lần khi cần trị táo bón đã lâu ngày mà không đi cầu được)

Nếu chưa thấy có hiêu quả thì dùng các ngón tay vuốt mạnh gờ mày, phần trên của chân mày, vuốt từ đầu mày ra đến cuối đuôi mày (40-50 lần giúp cho việc đi cầu hàng ngày; 400 lần để trị bịnh táo bón).

Phương-pháp này áp-dụng hằng ngày rất hiệu nghiệm cho việc nhuận trường.

Sau đây là địa chỉ để mua sách và dụng-cụ trị bịnh hoặc xin trị bịnh khi có dịp về Việt-Nam hoặc nhờ người mua giùm.Các dụng cụ này chỉ cần nếu quý vị nào muốn trị bịnh theo phương pháp Diện Chẩn và có đủ tài liệu sách vở hướng dẫn.

Mua dụng-cụ, sách hoặc trị bịnh:

Trung Tâm Việt Y Đạo
19 bis Phạm Ngọc Thạch
P.6, Q.3 TP Hồ Chí Minh
ĐT: 08-829-5287

hoặc

Lương y Trần Dũng Thắng
số 247A/32 Huỳnh Văn Bánh
Q. Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
ĐT: 08-829-5287

(Nơi đây thì GS Bùi Quốc Châu điều hành việc trị bịnh)

Địa chỉ mua nhang Ngãi Cứu (cũng hơ ấm các huyệt để trị bịnh)

Nhà thuốc Tuệ Hải Đường
Lương y Trần Hữu Thành
105/7D Lê Văn Thọ (cây Trâm)
P. 11, Q. Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
ĐT : 895-8090

Lưu ý là các Trung Tâm đều trị bịnh miễn-phí

Thức Uống Nguyên Chất
Ép ra từ 5 thứ rau và trái cây

(Tài liệu từ bộ Xã-Hội Hoa-kỳ)

Nguyễn Hữu Thâu

Vật liệu: ***Trị liệu những bịnh gì:***

Cần tây (Celery): Giúp cho cảm thấy đói thèm ăn, ***hạ huyết áp***, ***loại bớt chất béo trong máu***, ***làm giảm cân***, giúp cho hệ-thống tiểu được dễ-dàng, loại bỏ được sạn thận, làm cho răng thêm rắn chắc, điều hoà hệ-thống tiêu-hóa.

Dưa leo (cucumber): ***Lọc máu***, ***hạ huyết áp***, giảm khát nước, giúp hệ-thống tiểu được dễ-dàng, làm tan biến chứng viêm, làm tăng sự đổi chất trong cơ thể.

Ớt ngọt (đỏ hoặc xanh)(Bell Pepper): Lọc gan khi bị nhiễm trùng, ***tẩy rửa sạch ruột già***, làm cho xương và bắp thịt rắn chắc, làm mất đi vết tàn nhan trên da, làm giảm bớt sưng đau của mụt nhọt, bổ phổi.

Khổ qua (Bitter squash): Làm tan biến chứng viêm, giảm khát, giúp cho cảm thấy đói thèm ăn, giải các chất độc, làm giảm bớt sưng đau của mụt nhọt, ngăn chặn cảm lạnh, nuôi dưỡng não bộ, làm cho tinh-thần được thêm minh-mẫn và mắt sáng.

Quả táo (Apple): ***Giúp cho bao tử được khoẻ và mạnh***, tinh-thần minh-mẫn, giúp ích cho sự tiêu-hóa, giảm đau nhức bắp thịt, giảm sự buồn phiền bực dọc, giảm bịnh toát mồ hôi, giúp cho đại tiện được bình thường, sự co ép của ruột tốt hơn.

Sự chuẩn bị:

Rau cần:	**2 bẹ**
Dưa leo:	**Nửa trái, gọt vỏ**
Ớt ngọt:	**Nửa trái, bỏ hột**
Khổ qua:	**Một phần tư trái, bỏ hột**
Táo:	**Một trái, gọt vỏ, bỏ lõi**

Rửa sạch các thứ trái cây và cắt từng miếng nhỏ cho vừa lọt vào máy xay ép (juice extractor). Lưu ý là máy này có thể mua ở COSTCO hoặc SAM thì rẻ hơn các tiệm khác.

Xay các thứ trái cây ra nước, ĐỪNG PHA THÊM NƯỚC, HOẶC PHA THÊM ĐƯỜNG, quậy đều và uống NGUYÊN CHẤT.

Để đạt được kết-quả cao, NÊN UỐNG VÀO BUỔI SÁNG TRƯỚC KHI ĂN VÀ UỐNG NHỮNG THỨC UỐNG KHÁC.

Thuốc bổ nên uống vào lúc này rất tốt.

Chú thích: Lượng này cho một người uống một lần. Riêng tôi thì bao-tử hơi nhỏ, nên chia làm hai lần, để trong tủ lạnh uống được hai ngày.

Lấy chồng Việt kiều

Trần minh Đức

Từ khi phong trào cộng sản quốc tế hoàn toàn sụp đổ, nền kinh tế Việt Nam không còn bị ngăn sông cấm chợ, không còn bị bế quan toả cảng nên đã phát triển rất mạnh ; nhân dân Việt Nam từ đói ăn đã say sưa sản suất để trở thành nước xuất cảng gạo hàng thứ nhì của thế giới.

Sự sung túc phồn thịnh không còn bị coi là một tội lỗi nữa ! người dân Việt Nam tìm mọi cách để nâng cao đời sống, chẳng hạn như đi lao động nước ngoài, buôn bán, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp v.v…Kinh tế Việt nam giống như giai đoạn đầu của phát triển tư bản chủ nghĩa dưới chế độ phong kiến kiểu mới nên sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội trở thành gay gắt. Những người giàu có thì rất giàu nhờ kinh doanh giỏi, nhờ bóc lột giỏi hay nhờ có quyền lực trong tay có thể tham nhũng. Họ thừa tiền bạc nên thường gửi con cái đi du học ở nước ngoài, tốn hàng mấy chục ngàn đô la một năm. Trong khi đó lợi tức bình quân khoảng 400 đô la một năm ; như vậy lợi tức của người nghèo chắc phải dưới 100 đô la một năm để bù lại cho tiền rừng bạc biển của giai cấp tư sản mới !

Nhiều người con gái Việt Nam sinh ra trong nhà nghèo, sức yếu tay mềm, đau xót cho thân phận khi nhìn thấy xung quanh ngựa xe như nước, áo quần như nêm. Không có cách nào để cải thiện đời sống cơ cực, lao động quần quật cả ngày không đủ miếng ăn, có nhiều người sa ngã trở thành gái điếm bán trôn nuôi miệng. Cũng có người vì hoàn cảnh hoạn nạn của gia đình, đã phải lấy chồng Trung Quốc hoặc Đài Loan để cứu vớt gia đình qua cơn túng quẫn. Nhiều người đã phải sống trong những hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt, giống như nô lệ cho nhà chồng ; vì không biết nói tiếng Tàu nên có muốn trốn đi cũng vô cùng khó khăn.Thật xót xa cho thân phận đàn bà ở thế giới thứ ba !

Trong bối cảnh đó, người đàn ông Việt kiều trở thành có giá. Lấy người Việt vừa cùng văn hoá cùng ngôn ngữ, lại hy vọng được sang sống ở xứ văn minh, thoát cảnh khổ sở thiếu ăn thiếu mặc.

Ngược lại, tại các xứ văn minh, người phụ nữ lại có giá hơn người đàn ông vì rất nhiều lý do. Người phụ nữ đã được hoàn toàn giải phóng, dễ kiếm việc làm, không phải sống phụ thuộc vào chồng, được pháp luật bảo vệ, được xã hội đảm bảo lợi tức tối thiểu nếu không kiếm được việc làm v.v…Thiên nhiên cũng ưu đãi người phụ nữ về vấn đề tình dục, người phụ nữ không có những nhu cầu tình dục khẩn cấp như người đàn ông nên trong quan hệ bình đẳng xã hội thì người đàn ông thường bị lép vế vì những đòi hỏi tình dục !

Nói chung trong các xứ văn minh mối liên hệ vợ chồng đảo ngược hẳn đối với các xứ còn đang phát triển, chẳng hạn như đa số các cuộc ly dị là do vợ bỏ chồng chứ không phải do chồng

bỏ vợ, trong đa số các gia đình người vợ nắm quyền, trong nhiều gia đình người vợ thường xuyên chửi chồng là thằng ngu (idiot) !

Người đàn ông Việt kiều thì lại mất giá hơn đàn ông bản xứ nữa ! Có những cặp gia đình mới sang định cư được mấy tháng mà người vợ đã đi theo tây, theo Mỹ, hoặc theo người giàu có hơn ! Có người bảo lãnh mẹ sang, vợ không bằng lòng cho mẹ ở chung và cuối cùng người mẹ phải trở về Việt Nam trong uất hận.

Người đàn ông Việt kiều lớn tuổi thì lại càng mất giá hơn nữa vì nhiều lý do:

- khó kiếm việc làm hơn đàn bà
- không quen việc nội trợ
- gánh nặng văn hoá

Những người quá thấm nhuần nền văn hoá cổ truyền của Việt Nam thì thường rất khổ sở về tinh thần khi sống ở các xứ văn minh, ngoại trừ một số ít biết bảo tồn những cái tốt, học hỏi những cái mới.

Văn hoá Việt Nam coi trọng lễ nghĩa, thứ bậc ; coi trọng người già cả và những người có học thức. Nhưng ở xứ văn minh thì mọi chuyện hình như đảo ngược lại. Về hình thức thì:

Đảo ngược họ tên cha mẹ đặt
Học đòi con trẻ nói ngu ngơ
(thơ Thanh Nam ?)

Về nội dung thì người già bị người trẻ coi thường vì xã hội biến đổi mau chóng, những kinh nghiệm của người già không hợp thời nữa, cộng với sức khẻo yếu dần, hay ốm đau bệnh tật v.v…người già nhiều khi bị coi là gánh nặng của xã hội ! Những người trí thức của xã hội Việt Nam sang xứ văn minh có khi bị coi như người mù chữ, vì ngay những người tốt nghiệp đại học ở đây đôi khi cũng bị xếp loại mù chữ, chẳng hạn trước kia không có máy vi tính, bây giờ lớp trẻ ai ai cũng xử dụng internet, người nào không biết xử dụng dĩ nhiên bị coi tương đương với người mù chữ !

Ai không có tinh thần học hỏi cái mới thì sự thấm nhuần nền văn hoá cổ truyền Việt Nam có thể trở thành một gánh nặng cho bản thân, và người đó có thể trở thành một mối phiền toái cho gia đình và xã hội. Một thí dụ đơn giản (truyện có thật): một người cha Việt Nam thấy con gái mới lớn cặp bồ bừa bãi với người da trắng, giận dỗi đánh con ; đứa con gái gọi điện thoại cho cảnh sát và người bố bị còng tay dẫn vô tù !

Vì vậy rất nhiều đàn ông Việt kiều có nhu cầu trở về Việt Nam để thấy ấm lòng bên cạnh người con gái Việt Nam chưa bị Mỹ hoá !

Cùng một lứa bên trời lận đận
Gặp gỡ nhau lọ sẵn quen nhau
(thơ dịch ?)

Người đàn ông Việt kiều và người con gái nghèo xứ Việt cùng hoàn cảnh "bên trời lận đận" nên mới gặp nhau đã cảm thấy "lọ sẵn quen nhau" vì vậy phong trào về Việt Nam lấy vợ hoặc con gái Việt Nam lấy Việt kiều đáp ứng được nhu cầu của cả hai bên.

Phía Việt kiều,

- Có những thanh niên về Việt Nam tìm người yêu,
- Có những người đàn ông lỡ dở tình duyên ở hải ngoại, về Việt Nam kiếm vợ đem sang xây dựng gia đình mới,
- Có những người đàn ông lớn tuổi về Việt Nam kiếm vợ trẻ đẹp,
- v.v…

Phía những người con gái Việt Nam

- Có những người muốn thoát cảnh nghèo khổ, thiếu ăn thiếu mặc,
- Có những người muốn hy sinh bản thân, chịu cảnh ly hương để giúp đỡ gia đình,
- Có những người mong mỏi phép lạ (đàn ông quan tắt thì chày, đàn bà quan tắt nửa ngày nên quan),
- v.v…

Có hàng ngàn hoàn cảnh khác nhau.

Trong phong trào về Việt nam cưới vợ, cả hai bên đều thấy cần thiết nhau nên nhiều gia đình được êm ấm hạnh phúc, nhưng cũng có nhiều cảnh cười ra nước mắt,

Có trường hợp cô dâu trên đường đi máy bay đoàn tụ với người chồng mới cưới, đã lấy máy bay đi sang xứ khác, ở đó có người yêu chờ sẵn ! Chú rể ra phi trường chờ đợi mãi chẳng thấy cô dâu!

Có trường hợp sang đến nơi, đoàn tụ chẳng được bao lâu thì

Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi !
(không nhớ rõ tên tác giả)

v.v…

Trong phong trào lấy chồng Việt kiều, cũng có nhiều cảnh ngỡ ngàng.

Có người sau khi đoàn tụ ở xứ người mới vỡ lẽ chồng mình đã nói dối.

Có người thiếu may mắn hơn, gặp phải người có vợ ở hải ngoại, về Việt Nam kiếm của lạ:

Thân em, con gái dại khờ ;
Tưởng chàng tỷ phú, ai ngờ trắng tay ;

Bây giờ nào biết trách ai ;
Bụng mang dạ chửa, còn ngài tếch xa ;
Cầu xin Phật, Chúa, ông bà ;
Cho chàng trở lại quê nhà với em !!

Em trao chàng trọn con tim ;
Em đâu dám nghĩ chuyện tìm giàu sang ;
Chỉ mong được gặp lại chàng ;
Cho con em khỏi bẽ bàng, không cha ;
Chàng ôi !!! đừng bỏ quê nhà ;
Dù trong dù đục vẫn là Việt Nam.

Tiếng than nức nở cũng làm đau lòng chàng ở hải ngoại, chàng cũng mong mỗi lần về Việt nam có nàng chờ sẵn như người vợ hiền chờ chồng:

Thôi em đừng khóc, đừng than ;
Anh mong xum họp bằng ngàn lần em ;
Đợi từng ngày, đếm từng đêm ;
Trời xanh có thấu nỗi niềm cho chăng !!!...

Chàng về, nhưng rồi chàng lại phải đi, nàng chỉ còn biết đợi chờ:

Buồn gì hơn lúc chia tay ;
Khổ gì hơn khổ những ngày xa anh ;
Anh đi về xứ văn minh ;
Còn em ở lại một mình với con ;
Một mai sông cạn đá mòn ;
Chờ anh, thành đá vẫn còn chờ anh

Nhưng chuyện đời chẳng có thể dấu kín được lâu dài, khi bà vợ ở hải ngoại biết được, bèn cấm không cho chồng về Việt Nam nữa,

Đợi từng ngày, đếm từng đêm ;
Bây giờ mụ cấm gặp em nữa rồi ;
Đời là bể khổ em ơi ;
Kiếp sau mình chớ làm người nữa em !

Bà vợ ở hải ngoại muốn ly dị chồng ngay, nhưng vì thương con, nên tạm tha thứ cho chồng. Người chồng lại tưởng có thể qua mặt được,

Ngày đêm anh nhớ quê hương ;
Em đừng dở thói ghen tuông đàn bà ;
Giữ gìn phong tục nước nhà ;
Thờ chồng một dạ mới là gái ngoan ;
Hay chi cái bọn lăng loàn ;
Chanh chua đanh đá lại toan chửi chồng

Bà vợ đã biết rõ âm mưu của chồng, bà vạch rõ mọi lá bài ngụy biện của ông chồng, nào là quê hương, nào là phong tục ; và giữ nguyên lệnh cấm,

Anh đừng nói có là không ;
Cái mồm ngụy biện đừng hòng lừa em ;
Rành rành chứng cớ đi đêm ;
Vẫn còn lẻo mép nhất em nhì trời ;
Già rồi vẫn chứng đười ươi ;
Để cho con cháu chúng cười, sướng chưa ;
Bây giờ nói lắm bằng thừa ;
Muốn đi theo đĩ, đừng mò về đây ;
Quê hương, phong tục con cầy ;
Hễ còn đi nữa, con này chẳng tha !

Các cụ Việt kiều về Việt Nam cũng thường la cà các quán cà phê, tán tỉnh mấy cô bán hàng ; các cô biết ý của các cụ nên vẫn anh anh em em ngọt xớt ; các cụ lẩm bẩm với nhau, mình đáng tuổi ông nội nó mà nó dám gọi mình bằng anh, thật là bố láo,

Thân em con gái bán cà phê ;
Tới tận đêm khuya chửa được về ;
Chiều chuộng khách hàng khi kiếm sống ;
Dám đâu đòn phép để ngài mê ;
Nội em trẻ hơn ngài mấy tuổi ;
Ngài vẫn là anh, chẳng dám chê ;
Miệng nói rằng em đồ bố láo ;
Lòng ngài, em biết sướng tê mê

Quen sống ở xứ văn minh, các cụ Việt kiều ngán cái bụi bặm và cái nóng ở Việt Nam, nên các cụ thường phải dậy thật sớm, đi dạo các công viên để thở không khí trong lành. Các công ty cây xanh thường có nhân viên đến các công viên từ sáng sớm để chăm sóc cho cây cỏ luôn tươi tốt, các cô gái làm việc cho các công ty tuy nghèo nhưng đa số là những người lao động chân chính, lấy sức lao động để kiếm sống,

Em trồng cây cỏ xanh tươi ;
Vừa hò vừa hát tình ơi là tình ;
Thấy em vừa đẹp vừa xinh ;
Lân la chàng hỏi cây xanh mấy mùa ;
Thấy chàng đạo mạo có thừa ;
Tụi em kính cẩn dạ thưa đàng hoàng ;
Cụ từ bên Mỹ mới sang ;
Sửa sang sắc đẹp như chàng trai tơ ;
Tụi em chẳng dám mộng mơ ;
Sống bằng lao động, chẳng nhờ vả ai ;
Chẳng cần đi Mỹ đi Tây ;
Vẫn có hạnh phúc tràn đầy cụ ơi !

Mặc dầu có những cảnh cười ra nước mắt, nhưng phong trào lấy Việt kiều vẫn còn tốt gấp ngàn lần phong trào lấy chồng Đài Loan hay Trung Cộng. Có những cặp trai già, gái trẻ làm cho các bà các cô nổi giận, nguyền rủa ! Nhưng nếu người con gái trẻ nhà nghèo thấy hạnh phúc bên người chồng già, nếu hai người yêu thương nhau như hai kẻ bên trời lận đận, gặp gỡ nhau lọ sẵn quen nhau thì phải chăng dư luận cũng nên bớt khắt khe, cũng nên tha thứ cho những kẻ vì hoàn cảnh phải sống xa quê hương để "sống nốt trăm năm cuộc sống thừa".

KÝ SỰ DU LỊCH

NHA TRANG NGÀY VỀ

TRỊNH HẢO TÂM

Hôm nay đã là 30-12-2003 năm tàn và Tết Việt Nam cũng sắp đến, tôi vẫn còn ngao du ở miền Trung trong chuyến về VN nghỉ cuối năm nhân dịp sở tôi, hãng bà xã và trường thằng con đều đóng cửa. Sáng nay dậy sớm mở cửa căn phòng ở khách sạn Palmira Resort vùng Mũi Né tỉnh Bình Thuận, mặt trời vừa mọc còn lấp lánh trên mặt biển nơi chân trời nhiều mây. Trong lúc chờ nhà hàng dọn ăn sáng lúc 6 giờ 30 chúng tôi ra dạo bờ biển sau khách sạn. Cô gái bán quán ăn bên kia đường ngang khách sạn mà thằng con tôi nói chuyện hôm qua đang nằm đắp cát trên người gần nơi mực nước biển đang lên xuống. Có lẽ đắp cát buổi sáng là một cách duy trì sức khoẻ hay dưỡng da gì đó của cô ta. Tôi chụp hình nhưng cô ta mắc cỡ kêu đừng chụp và nghẹo đầu để không thấy mặt. Gần đó vài phụ nữ đang đào dưới lớp cát ướt để tìm những con nghêu sò nhỏ bằng đầu ngón tay. Nghêu nhỏ như vậy thịt đâu có bao nhiêu mà họ phải mất hơn mấy tiếng đồng hồ để đào chưa được một tô nhựa!

Chúng tôi lên bờ vào khu khách sạn, bữa ăn sáng *Buffet* được dọn trong vườn dừa cũng khá nên thơ. Cũng trứng chiên *ốp la* hay *omelet*, bánh mì Pháp, *sausage*, bún bò Huế và trái cây. Thức uống thì cà phê, sữa tươi, cam vắt và trà. Cà phê ở VN thì nơi nào cũng ngon vì là cà phê Ban Mê Thuột, ở những quán bình dân vỉa hè mỗi ly cà phê sữa khoảng 2 ngàn đồng chỉ bằng 13 xu Mỹ! Hiện nay ở Sài Gòn đang có phong trào mở tiệm cà phê *"Deluxe"* với những bảng hiệu nghe rất lạ như *Window, N'Nice,Yesterday, Cát Đằng*…Lối trang hoàng trong tiệm cũng rất "ấn tượng" và giá cả cũng rất khó quên và có nhiều nơi như trên các tòa cao ốc, phải trả bằng đô la chứ không nhận tiền Việt!

ĐƯỜNG RA NHA TRANG

Xe chúng tôi trở về Phan Thiết rồi rẽ mặt vào quốc lộ 1 để đi Nha Trang. Vùng này ít mưa nhất VN nên nhà cửa thưa thớt, quanh nhà trồng nhiều thanh long là một loại xương rồng ít cần nước, có trái màu đỏ, da có vảy như da rồng, ruột trắng ăn dòn ngọt và hơi chua. Loại cây này leo bám rất nhanh, leo đến đâu là đâm rễ ra quấn lấy thân cây nó leo nhiều khi khiến cây kia không sống nổi. Theo những người trồng ở VN cho biết nhánh nào đã ra trái xong thì không bao giờ có trái nữa và nên cắt bỏ để cây đâm nhánh khác. Ở Quận Cam có người cho tôi một chậu thanh long, tôi trồng hai năm nay, cây thì mạnh mẽ xanh tốt leo bám lên tường nhưng không có trái? Chắc là tôi bón lộn phân chăng?

Xe qua thị trấn nhỏ Phan Rí Cửa cũng vẫn là vùng khô cằn đá sỏi, lưa thưa nhà cửa. Đến Vĩnh Hảo một vùng núi cao có con suối mà trước 1975 nổi tiếng về nước suối Vĩnh Hảo. Đến đây con đường xuyên Việt gặp lại biển và ôm vòng theo bờ biển. Nước xanh sóng bạc và những hòn đá tròn từ sườn núi chạy ra tới bờ biển. Đây là bãi biển Cà Ná một địa điểm du lịch mà 10 năm trước khách "ba lô" rất ưa chuộng vì thiên nhiên vắng vẻ nên nhà nước xây khu khách sạn tại đây nhưng hôm nay qua đây trông rất vắng lặng không có khách, không thấy xe cộ, có lẽ vì thiếu màu xanh cây cối hay ngày nay có nhiều địa điểm khác thu hút hơn?

Rời Cà Ná con đường đỗ dốc đi sâu vào đất liền, bắt đầu vào phần đất tỉnh Ninh Thuận và đường xe lửa chạy song song với đường xe hơi. Vùng đất nầy vẫn còn nghèo, đất đai cát trắng, cây cối không cao, một vài xóm nhà họ

làm nước mắm, mắm ruốc. Xe qua Phan Rang nhưng đi theo con đường mới phía ngoài, không chạy qua thành phố. Qua đây tôi nhớ đến ông Nguyễn Văn Thiệu, thời cuộc đưa đẩy một thời làm Tổng Thống nay đã ra người thiên cổ. Làng của ông ta là làng Ninh Chữ cửa vào Đầm Nai phía Đông Bắc thành phố Phan Rang. Thị xã Phan Rang tính luôn thị trấn Tháp Chàm lại nhỏ hơn Phan Thiết chỉ có 148 ngàn dân trong khi Phan Thiết 190 ngàn dân. Có lẽ vì là vùng ít mưa nhất ở Việt Nam, đồng bằng quá hẹp vì núi nhô ra gần tới biển. Ruộng lúa chỉ trồng được ở quanh tỉnh ly, cây lúa vàng úa chỉ cao độ vài ba tấc chứ không cao lớn xanh mướt như trong Nam.

Xe ngang qua Vịnh Cam Ranh tức vào phần đất tỉnh Khánh Hòa. Dân số Cam Ranh ngày nay là 198 ngàn người vượt khỏi Phan Thiết và Phan Rang. Cam Ranh có hải cảng rất sâu tàu lớn viễn dương cặp bến dễ dàng, trong cuộc chiến trước 1975 quân đội Mỹ đã dùng nơi đây làm căn cứ. Sau chiến tranh Nga thuê lại và đã mãn hợp đồng, bây giờ cảng Cam Ranh đang bỏ ngõ chưa biết dùng làm việc gì? Muốn cho Hoa Kỳ thuê nhưng không được dùng vào mục đích quân sự như trước kia vì e ngại Trung Quốc. Còn dùng với mục đích kinh tế thì vùng này còn nghèo, kỹ nghệ chưa có, tiềm năng kinh tế chỉ có du lịch và hải sản nhưng không nhiều. Du lịch thì ở Nha Trang chứ Cam Ranh không có cảnh đẹp. Do đó hải cảng rất tốt nhưng đành phải bỏ trống! Gần 200 ngàn dân sống trong tình trạng chờ đợi và đắp đổi qua ngày bằng cách nuôi tôm hùm, nuôi cua biển…

Đường từ Cam Ranh đến Nha Trang khoảng 50 cây số nhưng không đi cặp theo bờ biển được cho gần hơn vì bị địa thế núi và đầm án ngữ mà phải vòng qua Diên Khánh rồi mới đi thẳng về hướng Đông mà tới Nha Trang. Tại Diên Khánh sát quốc lộ có một cây đại thụ to lớn hàng trăm năm. Diên Khánh cũng còn di tích cổ thành mà chúng tôi không ghé qua.

NHÀ THỜ ĐÁ NHA TRANG

Vào thành phố Nha Trang thì đã trưa, xe đậu lại dưới chân đồi thấp và chúng tôi men theo con đường lát đá vuông xoáy trôn ốc lên viếng nhà thờ. Dọc theo con đường dốc là tượng các thánh, những bia đá tạ ơn của giáo hữu và cây cảnh rất đẹp. Những cây cau kiểng thân ốm tong teo có trái màu đỏ, những cây cau bụng thân phình to ở VN người ta gọi là Cầu Champagne và những gốc thiên tuế (Sago Palm) hàng trăm năm. Vùng Nha Trang có loại thiên tuế lá dẹp mọc ở những vùng mưa ít mà ở Cali vài Nursery cũng có bán, giá rất đắt vài trăm đô la cho cây 10 gallons, tên là Mexican Sago Palm. Japannese Nursery ở đường Tustin, phía Bắc Katella thuộc thành phố Orange cũng có bán Mexican Sago Palm (500$ loại 25 gallons) và Champagne Palm (1,000$ cây 25 gallons). Nhà thờ chánh toà Nha Trang được xây cách nay gần một trăm năm trên ngọn đồi thấp gần ga xe lửa, có kiến trúc Âu Châu thời trung cổ, xây bằng đá xanh. Nhà thờ không lớn nhưng dáng vẻ cổ kính, thanh tịnh.

Nhà Thờ Nha Trang

Chúng tôi mải mê quay phim, chụp hình thì 3 vị cao niên nam có, nữ có cho hay nhà thờ sắp đóng cổng, các cụ về nghỉ trưa, 2 giờ sẽ mở cửa lại. Chúng tôi đành ra theo để các cụ khóa cổng lại ra về, tiếc chưa được vào bên trong nhà thờ thăm viếng cũng như chưa được đứng trên sân nhà thờ nhìn bao quát thành phố Nha Trang. Nơi đây nhìn về hướng Tây sẽ thấy tượng Phật Thích Ca ngồi tòa sen ở ngọn núi chùa Long Sơn.

THÀNH PHỐ NHA TRANG

Nha Trang ngày càng nổi tiếng là một địa điểm du lịch rất lôi cuốn du khách. Bờ biển nước xanh cát trắng dài 7 cây số với hàng dừa xanh thơ mộng và hàng chục khách sạn thanh lịch nằm dọc theo bờ biển. Nắng ấm quanh năm và bầu trời trong xanh với những làn gió mát làm sảng khoái lòng người. Ngoài khơi Nha Trang còn có những hải đảo hoang vắng, biển nước trong xanh rất thích hợp cho những người muốn nghỉ ngơi thư giãn tinh thần hay những người thích lặn xuống biển chiêm ngưỡng cảnh san hô và những đàn cá nhiều màu. Ngoài ra Nha Trang còn có Tháp Bà cổ xưa, huyền bí, Hòn Chồng ngoạn mục nên thơ và Ninh Hòa đảo khỉ và suối nước nóng trong cảnh núi rừng thiên nhiên.

Tháp Bà Nha Trang

Hiện nay Nha Trang là một thành phố biển thanh lịch nhất Việt Nam, dân số 331 ngàn người. Du khách đến Nha Trang rất thuận tiện vì Nha Trang nằm ngay trên quốc lộ số 1 nối liền hai miền Nam Bắc và đường hỏa xa cũng vậy mỗi ngày có những chuyến xe tốc hành có giường ngủ và quán ăn trên đoàn tàu. Đường hàng không, phi trường ngay tại thành phố và mỗi ngày đều có những chuyến bay đến các thành phố lớn ở VN.

Từ nhà thờ theo con đường lớn Lê Thánh Tôn chúng tôi đi thẳng ra biển. Cuối đường nơi bờ biển là Đài Liệt Sĩ và một quảng trường lớn có sân khấu. Bên kia đường một ngôi nhà mới xây, to lớn kiến trúc La Mã sơn trắng phía trước có những tượng người cũng theo lối tượng La Mã nhưng lại người Đông Phương. Vì không có bảng hiệu nên không biết là nhà gì? Khách sạn thì không có vẻ khách sạn vì cửa đóng, khách sạn luôn mở rộng cửa để đón khách? Rạp hát thì cũng không phải. Sau này hỏi một thanh niên dáng dấp có vẻ sinh viên mới biết đó là hội trường của Sở Văn Hóa Thông Tin tỉnh Khánh Hòa.

Tôi vào khách sạn Nha Trang Lodge để hỏi mướn phòng. Tám năm trước khi tôi đến Nha Trang thì đây là khách sạn mới và sang trọng nhất Nha Trang đồng thời cũng là tòa nhà cao nhất thành phố. Khách sạn Nha Trang Lodge có 121 phòng với giá từ 50 đến 168 đô la. Họ chỉ còn phòng cho đêm nay thôi nhưng chúng tôi thì ở đến hai ngày. Họ chỉ khách sạn Yasaka cũng trên đường Trần Phú và cũng nhìn ra bờ biển. Đây là khách sạn mới nhất liên doanh với công ty khách sạn Nhật, giá phòng cũng từ 50 đô la trở lên. Ở đây cũng không có phòng. Thế là tôi đến khách sạn Hải Yến, khách sạn lâu đời nhất Nha Trang. Trước năm 1975 khách sạn này đã có và là khách sạn lớn nhất thời đó. Họ cho tôi mướn một phòng lớn ở trên lầu trong những căn nhà phía sau khách sạn. Đây là khu khách sạn Hải Yến củ nay được tân trang trở lại.

Cầu Mới Xóm Chài

Phòng có 3 giường lớn với giá 450 ngàn đồng (29 đô la) một ngày. Khách sạn bao luôn bữa ăn sáng *Buffet* trị giá 20 ngàn đồng mỗi người. Phòng trên lầu cửa sổ có những nhánh phượng vĩ nhìn qua chi nhánh bưu điện đường Trần Hưng Đạo.

Nha Trang bây giờ có khoảng 70 khách sạn. Khách sạn 5 sao thì có Ana Mandara (ngay bờ biển gần phi trường) và Yasaka. Khách sạn 3 sao thì có 5 khách sạn là Nha Trang Lodge, Hải Yến, Bảo Đại (nhà mát Bảo Đại gần Cầu Đá), Quê Hương và Viễn Đông. Tất cả các khách sạn này đều nằm trên con đường dọc theo bờ biển là đường Trần Phú, trước 1975 là đường Độc Lập, con đường đẹp nhất Nha Trang có bờ biển, công viên và những toà nhà công sở như Toà Tỉnh, Bưu Điện, Viện Pasteur, Nhà Bảo Tàng, Trường Cao Đẳng Sư Phạm và những quán bar, cà phê cạnh những cây dừa rất nên thơ như ở Hawaii. Tám năm tôi trở lại, đường Trần Phú có luống hoa ở giữa lộ để ngăn đôi hai chiều lưu thông, các bar cà phê đã bị dẹp bớt chỉ còn vài cái trước Hải Yến và Nha Trang Lodge mà thôi. Honda ôm, taxi không còn đợi khách trên lòng đường nữa. Bờ biển cất những lều tranh hình nấm có ghế bố cho du khách nằm. Phía Bắc thành phố con đường Trần Phú được mở rộng và cây cầu mới bắc ngang cửa sông Cái Xóm Bóng được xây sát bờ biển và công viên Hải Đảo gần Cầu Xóm Bóng được thành hình.

Đêm đầu tiên ở Nha Trang, đi trên đường Trần Phú nhìn ra biển, ngày trước thấp thoáng ánh đèn leo lét của những ghe cá nhưng bây giờ hàng đèn sáng rực ngoài khơi. Vì quên đi có Hòn Tre ngoài kia nên tôi ngạc nhiên không hiểu đèn gì? Đèn của các ghe cá thì không thể có độ sáng đồng bộ và khoảng cách đều như vậy? Sáng hôm sau nhìn thấy núi Hòn Tre, biết hàng đèn thấy đêm qua là đèn bên đó. Khi mướn tàu ra đảo Trí Nguyên và Hòn Tầm, tôi mới thấy những cột điện được dựng giữa biển ở vùng Cầu Đá. Hóa ra các đảo ngoài khơi Nha Trang đã được điện khí hoá. Tám năm không trở lại Nha Trang đã nhiều thay đổi.

Cầu Tàu Hồ Cá Trí Nguyên

Du lịch Tây Ban Nha, *xem vũ Flamenco, đấu bò*

Từ Minh Tâm

1. Du lịch Tây Ban Nha

Chúng tôi đến Tây Ban Nha vào tháng 9 năm 2003, khi mà cơn nóng mùa hè đã dịu bớt. Năm nay, Châu Âu bị hạn hán và nóng dữ dội. Ở Pháp đã có trên 10.000 người chết. Rất may cho chúng tôi, mùa hè đã qua đi và những ngày vui đang chờ đợi chúng tôi trong hai tuần ở đây.

Nơi đầu tiên mà chúng tôi thăm viếng là thủ đô Madrid. Ở đó chúng tôi đã đi thăm Cung Điện Hoàng Gia thật lộng lẫy không thua điện Versaille của Pháp chút nào. Sau đó vào bảo tàng viện Prado xem các hoạ phẩm của các hoạ sư Ý, Đức, Tây Ban Nha đặc biệt là bức hoạ Nàng Maya của hoạ sư Goya, cũng như vào bảo tàng viện Sophia để xem tác phẩm abc

Guernica của Picasso và tranh của các danh họa khác. Chúng tôi cũng lang thang vui chơi trên các con đường đông đúc của Madrid ở khu Công Trường Chính (Plaza Mayor) và đại lộ Grand Via nơi có những cửa tiệm sang trọng, những rạp hát, những quán cà phê, những quán tapas, một loại ăn nửa buổi đầy dân tộc tính của người Tây Ban Nha, hay đến chụp hình kỷ niệm tại công trường La Cibelles một công trường rất đẹp.

Những ngày tiếp theo, chúng tôi du hành qua cố đô Toledo một thành phố nằm trên đồi cao một cách trữ tình. Chúng tôi dừng chân bên kia sông ngắm nhìn thành phố từ nơi mà hoạ sĩ El Greco đã thực hiện bức hoạ danh tiếng về Toledo. Sau đó vào thành phố lang thang theo những con đường lát đá hẹp và dốc mà tưởng tượng về cuộc sống đầy sôi động của người dân ở đây mấy trăm năm trước.

Công trường La Cibelles – Madrid

Xuôi nam về thành phố Granada, chúng tôi thăm viếng Cung Điện và Pháo Đài Ahambra nơi có bồn nước sư tử nổi tiếng. Cung điện nầy là nơi cư ngụ của vị tiểu vương Hồi Giáo cuối cùng ở Tây Ban Nha. Vào thăm nơi đây để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của kiến trúc Hồi Giáo,

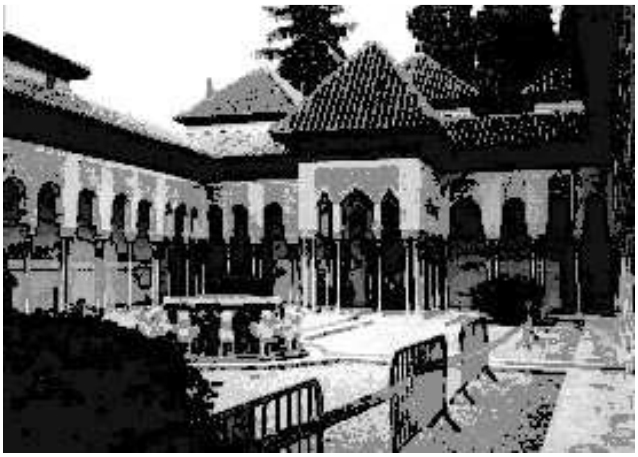

Ahambra với bồn nước sư tử

một thể hình kiến trúc độc đáo của nhân loại. Nếu ta không có dịp đi Trung Đông, thì Ahambra chính là nơi chúng ta nên đến để trầm trồ về nét đẹp và vẻ tỉ mỉ của các cung điện mà chúng ta đã từng đọc trong chuyện Một Ngàn Lẻ Một Đêm. Trong Ahambra còn có một khu vườn "thượng uyển" nằm bên sườn đồi với những cây xanh, những bồn nước, những luống hoa được cắt tỉa khéo léo và thiết kế mỹ thuật tạo cho khung cảnh một vẻ kỳ bí, nhưng lại rất lãng mạn, trữ tình.

Tiếp tục xuôi nam, chúng tôi về nghỉ ngơi tại thành phố Terremolinos, một thành phố du lịch nằm trên bờ biển phía nam của Tây Ban Nha trên Địa Trung Hải. Bờ biển nầy dài hàng trăm cây số, quanh năm nắng ấm, nên thu hút nhiều du khách. Chúng tôi tới đây chỉ để nghỉ ngơi và tắm biển. Bờ biển tuy không có cát mịn như Nha Trang, Vũng Tàu, nhưng ấm áp và lại có vô số người đẹp ăn mặc sexy nên cũng rất lôi cuốn. Dọc biển không biết bao nhiêu là khách sạn, tiệm ăn, bảo đảm bạn sẽ có những ngày thật vui khi đến thăm nơi đây.

Sau một ngày vui chơi, tắm biển, chúng tôi đi ngược lên phía tây bắc, về thành phố Seville, một thành phố lớn của Tây Ban Nha, nơi phát xuất các cuộc thám hiểm của của Christopher Columbus (Kha Luân Bố) hay của Magellan đi tìm các miền đất mới. Và hôm nay chúng tôi lại được xem hai chương trình đặc biệt thể hiện văn hoá của Tây Ban Nha là xem vũ điệu Flamenco và xem đấu bò.

2. Xem vũ điệu Flamenco

Flamenco là một vũ điệu đặc biệt của dân tộc Tây Ban Nha. Các thành phố lớn đều có chương trình biểu diễn cho du khách. Hôm đầu tiên khi tới Seville, chúng tôi mua vé đi xem Flamenco. Gía vé là 33 đô la. Nơi xem biểu diễn có tên là El Patio Sevillano, một địa điểm nổi tiếng ở Seville. Chúng tôi ngạc nhiên khi vào rạp vì thấy sân khấu trang trí rất đơn giản, không có phông màn. Mỗi lần đổi cảnh thì phải tắt đèn. Chương trình không có lời giới thiệu và vũ công thì nhan sắc tầm thường. Điệu vũ Flamenco, có nguồn gốc từ dân du mục, chủ yếu là những bước nhảy rất kêu trên sàn (nhảy thiết hài), kết hợp với bộ gõ như cái song lang của Việt Nam mình, nhưng nhỏ gọn trong lòng bàn tay. Nhạc đệm thì có khi thâu từ cassette, có khi được hai tay đàn ghi ta trình diễn . Nếu xét về sự rực rỡ, tráng lệ của sân khấu thì thua xa các buổi trình diễn ở Las Vegas, ở Trung Quốc, hay Thái Lan, thậm chí thua cả những buổi biểu diễn của Thuý Nga Paris hay Asia của Việt Nam mình. Còn vũ điệu nếu không xét sự công phu tập luyện thì độ hấp dẫn chắc chắn thua xa những bước nhảy đầy bay bướm của Nguyễn Hưng hay Nguyễn Cao Kỳ Duyên trong Thuý Nga Paris. Tóm lại đi xem vì tò mò coi một vũ điệu lạ của dân tộc Tây Ban Nha, chớ nếu không am tường nghệ thuật như chúng tôi thì

Vũ điệu Flamenco

nhận thấy đây là một buổi văn nghệ ... thiếu hào hứng.

3. Xem đấu bò

" Con bò có chết không ? " , đó là câu hỏi mà mấy người bạn cùng làm trong sở hỏi khi nghe nói tôi có đi xem đấu bò. Chắc bạn cũng thắc mắc như vậy, xin hãy từ từ nghe tôi kể tiếp ...

Tới Tây Ban Nha thì phải xem đấu bò. Đây là một loại thể thao, một loại nghệ thuật dân tộc đặc sắc của họ. Chúng tôi mua vé vào xem tại sân đấu bò Seville có tên là La Real Maestranna de Seville. Giá vé từ 53 đô la xuống tới 7 đô la tuỳ theo chỗ ngồi cao hay thấp, trong mát hay ngoài nắng. Chương trình tối nay sẽ bắt đầu từ 7 giờ với 6 trận đấu. Sân đấu bò hình tròn đường kính chừng hơn 50 mét, sàn bằng cát phẳng lì, có hai vòng: vòng trong và vòng ngoài làm bằng gỗ cao chừng hơn một mét cách nhau chừng hai mét. Ngoài ra còn có những khe hở để các đấu thủ (matador) có chỗ chạy vô đó ... trốn con bò. Trên khán đài, trừ ghế cho những quan chức lớn, nói chung khán giả không có ghế, mà chỉ ngồi trên các bục bằng xi măng vòng quanh sân nhưng vé có số chỗ ngồi nên rất trật tự. Tối nay khán giả coi bộ thưa thớt, chừng nữa sân còn trống vì đã cuối mùa. Mùa đấu bò ở Tây Ban Nha kéo dài từ tháng 4 tới tháng 10. Các cuộc đấu bò được tổ chức vào cuối tuần. Nhưng ở Madrid, trong dịp lễ Thánh Bổn Mạng của thành phố vào tháng 5, thì có một tuần ngày nào cũng có đấu bò. Lúc đó, nhiều du khách từ Nam Mỹ và Trung Mỹ cũng tới xem hàng ngày.

Đúng bảy giờ ban nhạc trỗi lên một khúc nhạc vui vẻ báo hiệu đã đến giờ khai mạc . Các matadors và các phụ tá ra chào khán giả. Một hồi kèn nữa vang lên, trận thứ nhứt bắt đầu. Cửa đối diện khán đài mở rộng. Một con bò mộng đen thui, nặng chừng 500 ký chạy ào ra. Tuy còn ngơ ngác, nhưng trông bò ta rất là dữ tợn và hung hãn. Chú ta chừng bốn năm tuổi, đang vào tuổi sung sức nhứt. Những con bò nầy được nuôi theo kỹ thuật di truyền. Người ta chọn giống bò để đấu cũng giống như chọn giống ngựa để đua vậy, nghĩa là con bò phải thật dũng mãnh, sẵn sàng chiến đấu tới hơi thở cuối cùng. Ngoài sân, ba matadors đang vung mền đỏ để kích thích chú bò. Nó hăng máu khi thấy màu đỏ, quào chân, lấy trớn chạy gần vài chục mét để rượt. Chàng matador đành chạy vào núp sau một tấm chắn bằng gỗ. Bò ta đang trớn húc mạnh vào tấm gỗ kêu "rầm". Màn nầy chắc để cho thấy sức mạnh của bò. Một matador khác lại lên tiếng để dụ cho bò tấn công anh ta. Bò lấy trớn chạy tới húc, anh ta lại trốn vào sau tường. Sau vài lần như vậy, bò đã hơi mệt thì ba bốn matadors vây quanh chú bò để bò ta tấn công vào những tấm mền đỏ và các matadors có dịp biểu diễn cách lượn người tài tình của mình quanh chú bò. Khán giả chăm chú theo dõi trận đấu, có khi họ vỗ tay khen ngợi những cú lượn đẹp và không kém phần nguy hiểm của các matadors quanh mình con bò. Có khi họ ồ lên khi matador bị té hay có vẻ thất thế. Sau một vài lần như vậy thì từ một cánh cửa ở phía đối diện có một kỵ sĩ (picador) cởi ngựa xuất hiện. Con ngựa nầy có áo giáp. Các matadors dụ cho con bò đến gần kỵ sĩ để chàng dùng giáo đâm vào bả vai con bò. Máu bắt đầu chảy ra. Tôi liếc thấy nhiều du khách nữ đang tái mặt. Nhiều người cúi đầu xuống không dám nhìn cảnh nầy. Bò ta bị đau hăng tiết có khi húc cả con ngựa. Nó còn mạnh lắm, đủ sức nâng cả con ngựa lên. Ở sân đấu nầy vì bò to quá nên người ta đâm như vậy, có nhiều sân đấu khác, con bò nhỏ hơn, người ta bỏ qua màn nầy.

Một hồi kèn vang lên, màn hai bắt đầu. Những phụ tá (banderilleros) đứng giữa sân, hai tay cầm hai cây nhọn, dài chừng 40 cm, đầu có móc, đứng trước con bò. Bằng một cú nhảy rất nghệ thuật, chàng ta đâm hai mũi giáo đó vào lưng bò. Có khi giáo dính vào lưng, có khi đâm dở thì giáo rớt xuống sân. Khi đó bò ta xông vào rượt anh chàng banderilleros nầy khiến anh ta phải nhanh chân nhảy qua tường gỗ rất lẹ. Thật là nguy hiểm, vì nếu anh không nhảy kịp thì không chết chắc cũng bị thương. Sau ba lần như vậy thì con bò đã yếu hơn. Lúc

Đấu bò Tây Ban Nha

nầy vai chính mới xuất hiện , chàng ta vờn con bò để nó húc vào tấm vải đỏ. Khán giả lúc thì reo lên"Olé" để tán thưởng những cú nhảy đẹp và nguy hiểm của chàng nhưng cũng có lúc đứng tim khi matador bị té hay suýt bị bò húc. Trò thể thao nầy rất nguy hiểm thể hiện sự can đảm của matador nhưng cũng rất nghệ thuật. Và khán giả phải rất chăm chú vì chuyện tai nạn có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Tôi nhớ có một trận kia, chàng matador bị vấp khăn té trên sân ngay trước mặt con bò, khiến cho tôi phải buột miệng la "Chết rồi". Nhưng may là chàng ta nhanh chóng lăn tròn trên sân thoát hiểm trong đường tơ kẻ tóc. Trong quá khứ đã có nhiều matador đã phải bỏ mạng vì những sơ suất nhỏ của mình.

Trở lại sân đấu, bò ta có vẻ thấm mệt, đứng im trên sân cát thì matador của mình lại chọc tức bò bằng các điệu bộ thấy rất ... phát ghét. Chàng phù mỏ, chàng nghinh ngang, chàng ễnh bụng đứng ngay trước mặt bò để thách thức, để chọc giận. Có khi chàng đứng nghênh ngang ngay trước mũi bò. Và bò lại bị máu nóng dồn lên mà húc đầu vào cái mền đỏ một cách điên cuồng.

Một hồi kèn nữa vang lên, màn thứ ba bắt đầu. Matador, tay cầm một thanh kiếm mỏng và nhọn, dài chừng 60 cm đứng chăm chú trước mặt bò tập trung tinh thần. Với một cú nhảy đầy nghệ thuật, chàng phóng một đường kiếm từ vai vào sâu trong ngực con bò tới tim. Nếu phóng hay thì kiếm đi gọn lút cán và chỉ vài phút sau thì máu từ miệng bò trào ra rồi nó ngã quỵ xuống chết. Thật ra, màn nầy cũng không dễ dàng gì và có khi phải phóng kiếm hai ba lần. Khán giả tán thưởng bằng cách dơ cao những tấm khăn trắng và hô "Olé". Ban giám khảo sẽ chấm điểm và nếu chàng đấu hay thì được thưởng hai cái lỗ tai và ... cái đuôi con bò. Xác chú bò được ngựa kéo ra giữa sân rồi vòng ra phía sau. Sàn cát được dọn dẹp sạch sẽ để chuẩn bị cho trận tiếp theo.

Đấu bò Tây Ban Nha hiện là một đề tài tranh cãi về sự nhân đạo. Nhiều khán giả là những du khách ngoại quốc, sau một màn đã bỏ ra về vì cho rằng trò nầy man rợ và đẫm máu. Các Hội Bảo Vệ Súc Vật đã rất chống đối việc nầy vì xem như một hình thức hành hạ súc vật một cách vô nhân đạo. Nhưng đối với dân Tây Ban Nha và các nước Nam Mỹ, đây là một trò thể thao có nhiều ấn tượng thể hiện tính can đảm của dân tộc và là một trò chơi đầy nghệ thuật. Họ nói rằng có khác gì giữa đánh hạ một con vật và đánh hạ một con người trong một trận quyền Anh, và khi một matador khi phải đối diện với một đối thủ quá to lớn so với mình, anh ta đã thể hiện một sự dũng cảm đáng khâm phục. Còn vẻ đẹp , nét thanh lịch của một matador khi phất tấm khăn đỏ trước con bò thì cũng bay bướm như một vũ công đang biểu diễn những màn vũ độc đáo có nhiều nghệ thuật . Hơn nữa đấu bò đã có một lịch sử hàng trăm năm từ thời vua Anfonso VIII, và đã thành truyền thống lâu đời, nó đã thấm vào tâm hồn của người Tây Ban Nha. Thi sĩ Fray Luis de Lein nói: " Đấu bò chính là máu của nhân dân Tây Ban Nha, họ sẽ không ngừng lại khi chưa đối diện với nấm mồ". Thảo nào hàng năm có trên 24.000 con bò đã chết vì các trận đấu bò, và kỹ nghệ nuôi bò đấu hay các nhà tổ chức vẫn hốt bạc đều đều. Riêng chúng tôi đi xem vì tò mò muốn biết về một chuyện lạ của một dân tộc nhưng cũng thấy hơi dã man nên đã ra về sau ba trong số sáu trận đấu tối hôm đó. Như thế chắc cũng đã đủ để kể lại cho bạn nghe hôm nay về những nét lạ của đất nước Tây Ban Nha rồi

Paris Mùa Hè Rực Lửa 2003

Trần Đức Hợp

Lời giới thiệu: *Đây là lần đầu tiên tôi đến viếng thăm Paris vào giữa tháng 8 năm 2003. Được mệnh danh là Kinh Đô Ánh Sáng với những sinh hoạt văn hoá và nghệ thuật đầy sáng tạo, với dòng sông Seine hiền hoà, ngọn tháp Eiffel cao ngất trời xanh, nhà thờ Notre Dame đồ sộ, khu phố Quartier Latin nhộn nhịp bên cạnh trường Đại Học Sorbonne danh tiếng và đặc biệt với những viện bảo tàng như Louvre, Orsey, Picasso mà không nơi nào trên thế giới có được ...*

Ái hữu Hoa Trường Xuân đã tận tình đón tôi tại phi trường Charles de Gaulle khi biết tôi qua thăm Paris và nhân tiện mang theo 50 cuốn Lá Thư Công Chánh số 81 mới ra lò để trao tận tay cho các ái hữu ở Paris, vừa nhanh vừa đỡ tiền cước phí bưu điện. Các ái hữu công chánh địa phương đã đãi tôi tại một nhà hàng Tàu, trong khu phố ở Quận 13 làm tôi rất cảm động sự quý mến và hiếu khách của các ái hữu đàn anh tại Paris. Thời tiết Paris trong tháng 8 – 2003 thật là nóng bức, có ngày nhiệt độ lên đến 104^{o}F (40^{o} C) đã làm khổ tôi không ít. Cả thành phố đã lên cơn sốt ngột ngạt chưa từng khi nào có trong suốt 65 năm qua.

Tôi đã trốn cái nóng ác nghiệt của ban ngày bằng cách đi thăm viếng viện bảo tàng Louvre và Orsey, còn chiều tối thì ngồi lì trên tàu Bateaux Mouches di chuyển trên sông Seine cho đến khuya, hết chuyến mới trở về khách sạn ngủ. Đây là dịp những bình nước lạnh được những người bán dạo , đa số là người Tàu và Phi Châu ở những nơi đông du khách qua lại, và được chiếu cố tận tình như dưới chân tháp Eiffel, nơi những bậc thang lên dốc của khu nhà thờ Sacré Coeur ... Tại Paris, mỗi góc đường, hay khu phố đều có những tiệm bánh ngọt rất ngon, trình bày đẹp mắt và những siêu thị mini, buổi sáng có bán bánh mì baguette thon dài, là đặc điểm của Âu Châu. Với hệ thống xe điện ngầm Metro và RIF nối liền với ngoại ô Paris, tôi đã đi ngang, dọc, di chuyển qua nhiều trạm, đổi tàu với tấm

Trên dòng sông Seine êm đềm trôi, phía sau là khu Cité với nhà thờ chính toà Notre Dame ở quận 1 –

bản đồ nhỏ bé trong tay như một người Parisien lành nghề, đã sống lâu năm tại Pháp. Đường phố Paris thật cổ kính, đã được thiết kế và xây dựng nhiều trăm năm về trước, nhiều chỗ còn lót những cục đá của thời đại hoàng kim La Mã. Con đường Champs Elysée ở quận 8 là đại lộ lớn nhất ở Paris với hai bên đường là những nhà hàng, tiệm ăn trang trí đẹp mắt và mỹ thuật không biết có ngon không, nhưng tôi chưa thử khi đi một mình. Một người bạn xưa của ái hữu Phạm Nguyên Hanh khi còn học trường Providence/ Thiên Hựu ở Huế là anh Nguyễn Xuân Hồng và vợ đã đón và đãi tôi món ốc nướng bơ trứ danh của Pháp (escargots), thịt bê hầm và rượu vang ở khu Quartier Latin. Khung cảnh hè phố buổi chiều tối nhâm nhi trao đổi những câu chuyện về cuộc sống ở Mỹ và Pháp thật là thú vị và cởi mở tuy chúng tôi không hề quen biết nhau từ trước và sống ở hai nơi đông tây bán cầu.

Cổng chính lối vào viện bảo tàng Louvre dưới chân Kim Tự Tháp bằng kính nhìn từ bên trong

Thăm viện bảo tàng Louvre, quận 1 – Paris

Đã đến Paris mà không vào thăm được viện bảo tàng Louvre quả là một thiếu sót lớn trong chuyến đi nên tôi đã chuẩn bị một ngày cho buổi thăm viếng này. Phải nói 1 ngày thì không thể xem hết kỹ lưỡng mọi tác phẩm nghệ thuật trong này, có lẽ phải mất 3 ngày nếu muốn xem toàn bộ. Được người hướng dẫn giới thiệu, sau khi mua vé 7,5 Euro, tôi đã lang thang trong dòng du khách qua lại những hành lang treo những tác phẩm lớn của những nhà danh hoạ Âu Châu và đã làm rung động biết bao trái tim và nói lên những huy hoàng, tráng lệ của Âu Châu những thế kỷ 17, 18 và 19. Người Pháp có lẽ sống hoài niệm nhiều về quá khứ; không giống như người Mỹ sống lo lắng nhiều cho tương lai cho nên 2 quan niệm sống hay nhân sinh quan hoàn toàn khác nhau. Trong viện bảo tàng Louvre, những khu Ai Cập, Ba Tư rất lớn và đầy vẻ huyền bí; riêng khu Indochina (Đông Dương) có những pho tượng đá được thâu thập từ khu Đế Thiên Đế Thích (Angkor Vat và Angkor Thom) ở Campuchia đã nói lên nền văn hoá Khmer đã rực rỡ và huy hoàng từ những thế kỷ thứ 7, 8, 9 và đã biến mất sau đó. Riêng tôi thích lang thang trong khu những tượng đá điêu khắc (sculpture) cổ của Hy Lạp, đó là những kỳ công sáng tạo của thiên nhiên, vạn vật và đã được những nhà nghệ thuật gia tim, óc, mồ hôi với những chất liệu của tạo hoá đã để lại cho con người và những thế hệ mai sau chiêm ngưỡng và rung động.

Hội hoạ trên hè phố (Place du Tertre) và Nhà Thờ Sacré Coeur

Cho dù có phải leo lên nhiều trăm bậc thang để vào thăm bên trong nhà thờ Thánh Tâm

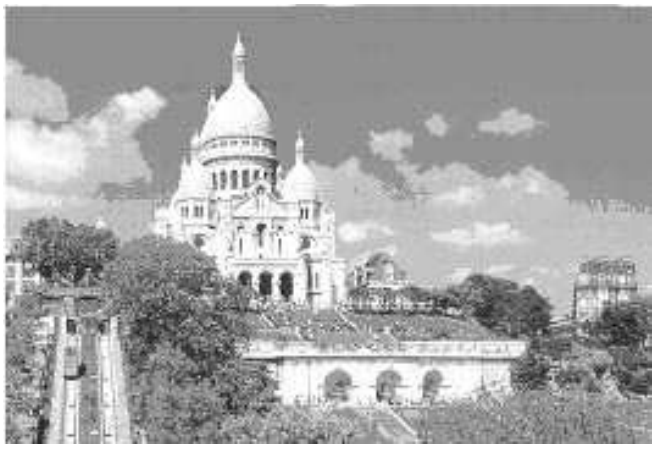

Nhà thờ Sacré Coeur trên đồi khu Montmartre ở quận 6 - Paris với hệ thống đường xe điện cho du khách khỏi leo mỏi chân nhiều bậc thang (bên trái)

này, tôi cũng đã thực hiện. Sau này mới biết có một đường tàu điện bên trái chở du khách lên cao khỏi phải leo trèo chi cho mệt, chỉ tốn 1 ticket = 1,2 Euro mà thôi, đỡ tốn biết bao calories và tiền mua nước lạnh. Khi vào bên trong nhà thờ, với những hàng ghé cổ xưa và những con chiên ngoan đạo đang im lặng cầu nguyện, lòng tôi cũng trầm lắng và tĩnh tâm cho sự hoà bình trong đời sống của mỗi người và của thế giới.

Ra ngoài, bên trái của nhà thờ Sacré Coeur này khoảng vài trăm thước thì trái lại là một khu hoàn toàn ồn ào và náo nhiệt với hàng trăm hoạ sĩ với giá vẽ tại chỗ trong một khu công viên nhỏ rất nổi tiếng – Place du Tertre. Họ trình bày và sáng tác nhiều loại hoạ phẩm đặc sắc khác nhau, từ ký hoạ, chân dung, phiếm hoạ, màu nước, sơn dầu. Đây là thiên đường của giới hoạ sĩ đến từ nhiều nguồn gốc, trường phái khác nhau làm khu này rộn rịp và phong phú như trăm hoa đua nở, muôn màu muôn sắc. Tôi đã say mê một bức tranh nho nhỏ, khoảng 12"x14" vẽ 1 khu phố tiêu biểu của Paris, với màu sắc rất đẹp, do một hoạ sĩ người Tàu sáng tác, giá khoảng 450 Euro (500 USD) đã làm tôi phân vân và cân nhắc vì chuyến đi Âu Châu còn dài ngày, vì hết tiền thì chỉ có cắt ngắn ngày về ...

Khu Pigalle và Nhà Hát Moulin Rouge - quận 6 – Paris:

Bên trên đồi là nhà thờ Thánh Tâm và Place du Tertre, nhưng bên dưới là khu ăn chơi Pigalle với nhà hát Moulin Rouge nổi tiếng mà nữ tài tử Nicole Kidman đã đóng trong phim cùng tên. Nói về ăn chơi khu này có lẽ cũng tương tự như đường 42nd Street ở Manhattan, New York nhưng mức độ có lẽ còn kém phần nhộn nhịp hơn. Sự chào mời, lôi kéo bằng Anh Ngữ đã không cám dỗ và làm tôi ngạc nhiên lắm. Một sự kiện khác làm tôi bị "shock" và kinh ngạc , không tin đã xảy ra trước mắt tôi chỉ cách khoảng 3-5 thước khi tôi đang uống nước trước nhà hát Moulin Rouge. Trước đó tôi đã được nghe kể thời thực dân Pháp cai trị và đô hộ những nước nhược tiểu sự hành hạ vũ

Trước nhà hát lớn Opera

phu, đánh đập tàn bạo của cai thợ đối với thợ thuyền nhưng vẫn xảy ra tại Paris năm 2003 khi một gia đình gồm ông bố , bà mẹ và một cô bé gái độ 5-6 tuổi đang vùng vằng, giận dỗi và ông bố đã hành động thật tàn bạo, dã man ngay trên đường phố Paris. Cô bé với cặp mắt đầy hoảng sợ và run rẩy có lẽ sẽ mãi mãi là một ấn tượng xấu trong cuộc đời và bà mẹ lại im lặng bất lực trước sự đấm đá thô bạo của người chồng. Tôi đã chết lặng và mất một buổi chiều đầy thơ mộng. Ôi một bộ mặt trái của xã hội Paris vẫn còn tồn tại.

Lời kết

Nhà thơ Nguyên Sa với bản nhạc bất hủ "Paris có gì lạ không em ?" đã làm say đắm biết bao nhiêu con tim khi ta chưa từng đến thăm Paris. Riêng tôi, tuy đã đến Paris, được xem và được thấy tận mắt, nhưng tôi cũng chỉ là một anh mù sờ voi mà thôi, vì muốn cảm nhận và yêu mến nó, ta phải sống, làm việc và hòa nhịp đập với người Parisien trong đời sống hàng ngày. Tôi đã viết bài này với tâm hồn phóng khoáng của một du khách, về một thành phố mà tôi vừa thích, vừa sợ, vừa yêu, vừa ghét,... Ôi Paris!!!

Tạp ghi thăm Úc cho biết sự tình

Bùi Đức Hợp

Theo lời mời của một người bạn, tôi đến thăm Úc và cộng đồng người Việt tại đây vào dịp Tết tây và Tết ta năm 2004, mùa đông băng giá ở Mỹ là mùa hè oi bức ở nam bán cầu. Bài tạp ghi dưới đây không nhằm mục đích mô tả các danh lam thắng cảnh tại Úc, vì đề tài này đã được sách báo và các AHCC viết nhiều rồi mà chỉ nêu lên một vài khác biệt giữa Úc và Mỹ qua cái nhìn của tôi.

Trong hơn 2 tháng trời rong ruổi, tôi đã đi hầu như gần hết bang New South Wales (NSW), lãnh địa thủ đô Canberra (ACT), và bang Victoria với tổng số dân 11,926,900. So với dân số Úc 20,033780, kể như tôi đã sờ một nửa con voi. Tuy vậy nếu có gì sai sót, xin các thân hữu sống lâu năm ở Úc phủ chính.

* * *

Khi dạo quanh Sydney, thành phố lớn nhất với dân số 4 triệu, thủ đô Canberra với 323 nghìn dân và Meo Bần (Melbourne), thành phố lớn thứ nhì với số dân 3.5 triệu, tôi có cảm giác như đang tham quan một thành phố nào đó trên đất Mỹ vì chỗ nào cũng bắt gặp các tiệm bán đồ ăn nhanh (fast food) quen thuộc Mc Donald, KFC, Hungry Jack's, những khách sạn Hyatt, Marriott, Crown ..., những siêu thị Woolworth, Kmart ..., những trạm xăng Caltex, Shell, Mobil ...

Cái xấu bao giờ cũng dễ lây lan. Từ đô thị sầm uất đến hang cùng ngõ hẻm, hiện tượng vẽ bậy bạ trên tường, trong và ngoài toa xe điện, trên công trình sự ...không phải là hiếm. Thêm vào đó, tệ nạn cần sa, ma túy khá phổ biến. Cũng như Mỹ, các cô gái choai choai thích mặc áo hở rốn, hoặc xâm rốn, đôi khi tôi bắt gặp các cô có bầu cũng khoe rốn.

Úc là một quốc gia đa văn hóa, đa chủng tộc, số Úc đen rất ít. Dân Úc hiền hòa và hiếu khách, không phớt tỉnh như dân Ăng Lê. Đất rộng: 7,692,030 km2 bằng 25 lần Việt Nam, người thưa: 20,033,780 chỉ bằng 1/4 dân số Việt Nam, dân cư hầu hết tập trung ven biển, còn giữa là sa mạc.

Nhờ đất rộng, nhiều khoảng xanh, nhiều đất để dành (land reserve), lộ giới được dự trù rộng rãi. Trên một số xa lộ cũng có lối dành riêng cho người cưỡi ngựa, đi xe đạp và đi bộ. Dù lái xe gì, kể cả xe chân, người lái xe luôn giữ tay trái. Số tử vong về tai nạn xe cộ rất ít, trong năm 2003 là 81 (riêng tại ACT là 0), trong khi số tử vong tại Việt Nam trong cùng thời kỳ là 11,820.

Xen lẫn giữa khu gia cư, dọc theo bờ suối, rạch là những lối đi dành cho người đi bộ. Đi bộ trong khung cảnh thiên nhiên trong lành, không tiếng động cơ đối với tôi là môn thể thao thú vị, nhưng chỉ phải tội là ruồi nhiều về mùa hè. Ruồi ở đây rất hỗn, cứ nhằm mặt mà bám. Thủ tướng Howard vừa đọc diễn văn , vừa xua tay đuổi ruồi, còn bàn dân thiên hạ đuổi ruồi bằng tay, bằng nhánh cây, đội nón gắn lục lặc hoặc xoa thuốc trên mặt, trên tay chân. Lúc đầu thấy mọi người vẫy tay, tôi tưởng dân Úc là dân tộc lịch sự nhất trên thế giới, sau đó, mới biết họ đuổi ruồi.

Người Úc tự hào về xứ sở thanh bình và sáng suốt. Thanh bình vì kể từ ngày lập quốc vào thế kỷ 17, họ không trải qua một cuộc chiến tranh lớn nào. Đời sống dễ dãi được tượng trưng bằng hình ảnh một người đàn ông, đầu đội nón rộng vành, mặc T sọc, quần sọc, tay cầm chai bia VB (Victoria beer, mà chúng tôi gọi đùa là bia vợ bỏ). Trừ tiệm ăn, chơi, các cửa hàng đều đóng cửa sau 6 giờ chiều. Công chức làm việc thong thả, (tôi không dám dùng chữ lè phè, sợ rằng có một số người phản

đối), hầu như các công sở đều đóng cửa từ Giáng Sinh đến Tết tây. Cũng cần nói thêm, ngày 26/12 hàng năm là boxing day, ngày nghỉ lễ chính thức (boxing không phải là đấu bốc mà là đóng hộp những quà dư dùng sau Noel đem tặng cho cơ quan từ thiện hay người nghèo) .

Không kể gì đến những phúc lợi xã hội dành cho người dân, ngay chế độ nhà tù cũng "thoải mái" hơn ở Mỹ. Truyện kể rằng tội nhân vừa mới được giải giao tới nhà tù mới, vì quá giờ ăn, ban Giám Đốc hỏi tù nhân thích ăn hamburger loại Mc Donald hay Burger King để còn đi mua. Trong một đồ án xây cất khám đường, kiến trúc sư dự trù xây thêm hòn non bộ để tù nhân khỏi mắc bệnh trầm cảm!

Còn sáng suốt vì chính phủ cho rằng họ có chính sách đối ngoại khôn khéo, kết thân với cả 2 cường quốc tại Thái Bình Dương: Tàu và Mỹ. Hôm trước tiếp đón Tổng Thống G. W. Bush của Hoa Kỳ, hôm sau tưng bừng đón tiếp Chủ Tịch Hồ Cẩm Đào của Trung Quốc. Úc là quốc gia theo chế độ đại nghị. Hoạt động song song với nội các đương quyền tại cấp tiểu bang cũng như liên bang, cũng có nội các đối lập gồm Thủ Lãnh đối lập (tương đương với Thủ Tướng) và các Bộ Trưởng đối lập. Tới ngày bầu cử, ai không đi bầu sẽ bị phạt tiền, nên bà con ta sốt sắng đi bầu đông.

Về giao thông và du lịch, có phần tiện lợi hơn Mỹ. Làng xóm (suburbs) dù xa xôi hẻo lánh đến đâu đều có phương tiện chuyên chở công cộng. Trên xe buýt có chỗ dành riêng cho các bà nội trợ hay du khách để đồ nặng. Tôi ưng ý nhất là tài xế chịu thối tiền. Chả bù bên New Orleans, mỗi lần đi xe mà quên tiền cắc, tôi phải giơ tờ giấy bạc lên cao, nhìn quanh hành khách xem ai có tiền lẻ đổi không.

Phần đông đô thị lớn đều có xe buýt, xe lửa, xe điện (tram). Xe tram rất hiện đại, mua ở Đức, hành khách tự động mua vé, tự động bấm máy (validate), không có nhân viên soát vé trên xe. Trong mỗi toa , đều có băng điện tử báo nhà ga sắp tới. Chả bù khi đi du lịch tại một số nước khác, tôi cứ phải ngoái cổ nhìn ra ngoài, đọc tên nhà ga để kịp thời bước ra. Riêng tại Meo Bần, những điểm tham quan đều có cẩm nang chỉ dẫn đi bằng xe nào, tới trạm số mấy thì bước ra. Rất tiện cho du khách, khỏi mất thì giờ kiếm tên đường, nhiều khi kiếm mỏi mắt mà cũng không thấy bảng tên đường, như lần tôi đến thăm điện Postdam, năm 2002 tại Đức.

Về thể thao, họ có nhiều môn chơi khác Mỹ như cricket, phóng tarongbourgh ...Cricket gần giống như baseball, được quần chúng hâm mộ, năm nào cũng có những trận đấu sôi nổi hào hừng giữa các nước thuộc khối Liên Hiệp Anh. Còn tarongbourgh giống như cái lao hình thước thợ, khí cụ cổ truyền của các thổ dân. Một khi phóng đi, nó sẽ trở về vị trí cũ. Tôi tập ném hoài, nó cứ đi không hề trở lại. Khí cụ này cũng như didgeredo (loại tù và dài) với những hình trạm trổ công phu đều được bày bán tại các cửa tiệm.

Một điểm khác cần đề cao là chỗ nào cũng có toilet (nhà vệ sinh) sạch sẽ và miễn phí. Đôi chỗ trang bị tiểu máng giống như ở Trung Quốc, Việt Nam vậy.

Tôi và anh bạn thường đi bộ quanh Gò Đầm (Gordon), một làng nhỏ thuộc ACT, vừa trò chuyện những cái khác biệt giữa 2 lục địa. Chỉ dây thép phơi quần áo sau vườn, anh nói:

-Đó cũng là một cái khác biệt. Dân quê ở đây ít dùng máy sấy, họ dùng sào phơi quần áo, vừa tiện, vừa tiết kiệm năng lượng. Còn nhiều cái khang khác như về từ ngữ:

- take out là to go bên Mỹ
- to let = for rent
- deposit = down
- chemist = pharmacy
- post shop = post office (vì ngoài dịch vụ bưu điện, họ bán thêm văn phòng phẩm, đồ lưu niệm ...)

-Trên cửa kính của tiệm ăn, nhất là tại khu thương mại Việt Nam, đề 3 chữ lớn BYO là gì? Tôi hỏi.

-BYO = bring your own, nghĩa là mình có quyền mang rượu đến tiệm uống.

Anh còn cho biết dân Úc hay gọi tắt các địa danh như:

Tuggeranong gọi là Tóc Nong

Queanbeyan gọi là Quin Bi ...

Đang mải mê truyện trò, một con chim ác (magpie) bất thần sà xuống tấn công tôi theo kiểu "tiên hạ thủ vi cường" (nó sợ bắt con) ,

cũng may tôi đội nón nên không hề hấn gì. Anh còn cho biết chính phủ khuyên cáo du khách cũng như dân chúng nên đội nón hoặc che dù về mùa này.

Kangaroo

Chợt có bầu đoàn Kangaroo (đại thử) băng đường xuống suối kiếm nước, tôi trố mắt nhìn. Tại Mỹ, tôi chỉ thấy chúng trong sở thú. Dọc theo xa lộ băng rừng, đều cắm bảng "kangaroo crossing, slow down!", giống như deer crossing bên Mỹ. Thấy kangaroo ôm con nhảy xổm, anh đố tôi:

-Quốc hiệu Úc là gì?

-Chắc là kangaroo. Hôm đi thăm siêu chợ Queen Elizabeth tại Meo bần, tôi thấy thịt kangaroo bày bán , giống như mộc tồn bên nhà.

-Đúng một nửa, ngoài kangaroo, còn có đà điểu Úc (emu) được khắc hình trên quốc hiệu.

Đến tiểu bang nào tôi cũng muốn ghé thăm cộng đồng người Việt.

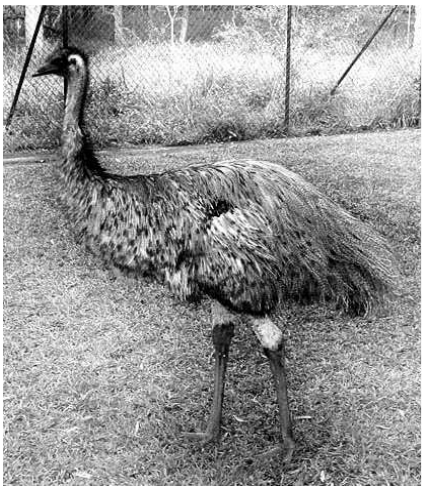

Emu

Tổng số người Việt khoảng 250,000, tập trung tại bang NSW: 150,000, Victoria: 90,000. Tại liên bang cũng như tiểu bang đều có ban Đại Diện Cộng Đồng với nhiệm kỳ 2 năm. Các ban Đại Diện đang ở vào giai đoạn "ăn cơm nhà vác ngà voi", mong rằng tình trạng chia rẽ vì lợi danh sẽ không xảy ra như tại một vài tiểu bang Hoa Kỳ mà chúng tôi gọi là cái nghiệp chướng của dân tộc.

Tại Sydney, NSW, đồng bào tập trung tại 2 thị trấn Bankstown và Cabramatta. Tại Meo Bần, Victoria, họ quây quần tại 3 thị xã: Richmond, Springvale và Footscrave. Khu thương mại người Việt ồn ào náo nhiệt, những tiệm ăn, cửa hàng dịch vụ, tội ác... không thua kém gì Mỹ, nghĩa là trăm hoa đua nở, trăm nhà lên tiếng. Tới Cabramatta, tôi mất nhiều thì giờ đi tìm kiếm trụ sở ban Đai Diện Cộng Đồng. Hỏi thăm đồng hương, tôi nhận được câu trả lời "Không biết" hoặc "nghe nói ở đường John".

Về truyền thông, có tới 2 đài phát thanh tiếng Việt, một của SBS, đài nhà nước, phát thanh mỗi ngày một giờ, một của ông Nguyễn Đình Khánh. Còn báo chí nhiều đếm không xuể được bày bán tại cả chợ ta lẫn chợ Úc như Chiêu Dương, Việt Luận, Saigon Times, VN Thời nay, Chuông Saigon ...Nói làm sao nỗi vui mừng của tôi khi thấy bảng quảng cáo cỡ 3m x 4m viết bằng tiếng Việt "..xin đừng hút thuốc lá..." trên đường xe tram từ Wiley Park đến Sydney. Ở đây tiếng Việt hiếm thấy, không phổ cập như tại San Jose, Việt ngữ có mặt từ thùng rác cho đến máy bỏ phiếu điện tử.

Cuối năm 2003, cộng đồng người Việt tại Úc đã thành công trong việc phản đối đài SBS tiếp vận đài VT4 của Hà Nội. Cuộc biểu tình kéo dài 2 tháng với số người tham dự lên tới 13,000. Kết quả SBS phải hủy bỏ chương trình VT4.

* * *

Trong suốt thời gian tại Úc, tôi đã đi thăm hầu hết các cộng đồng người Việt miền Đông Úc, tham dự nhiều lễ hội, các sinh hoạt tôn giáo, văn hóa và xã hội. Hòa mình trong dòng người cùng huyết thống, tôi đi để tìm hồn thiêng sông núi, tinh hoa dân tộc. Tôi thật sự bơ vơ, lạc lõng.

Tuy vậy, chuyến đi du lịch lần này quả là vô giá đối với tôi vì giấc mơ tôn giáo "một Thượng Đế, một tôn giáo, một nhân loại" đã bắt đầu ló dạng trên nền trời.

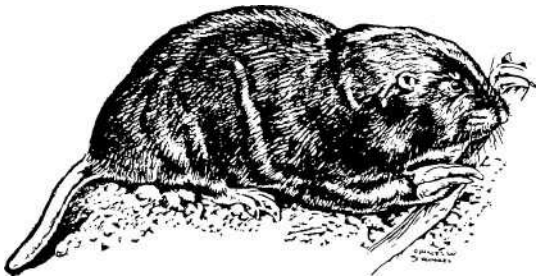

CON "GOPHER" TRONG VƯỜN

Nguyễn Sĩ-Tuất

Nếu vườn của bạn bị những con gophers hay moles đóng đô thì bạn có thể thuê một công ty chuyên về pest control để giải quyết. Hoặc là bạn có thể theo phương pháp trong bài này, dùng một số vật liệu rẻ tiền có bán tại các tiệm vật liệu xây dựng và làm vườn như Home Depot, OSH, Lowe's … Bài này viết ra có mục đích chia xẻ với các bạn một kinh nghiệm bản thân trong việc đánh đuổi một con gốf, với những hiểu biết tham khảo trên Internet và sách chỉ dẫn làm vườn. Cuối bài sẽ có một bảng tính chi phí liên quan đến vấn đề này.

TÌNH TRẠNG CỦA VƯỜN.

Một buổi sáng đẹp trời, tôi ra vườn đàng sau nhà tính xem cây bưởi đã ra hoa chưa thì thấy cây ấy bị bật gốc giống như bị nhổ cả gốc lên. Sau này mới biết là đất phía dưới cây bị con gopher (trong bài này tôi gọi là con gốf cho ngắn gọn) đào hố làm cây bưởi bị đổ xuống. Cây bưởi được trồng sát rìa một thảm cỏ để cùng được tuới nước với cỏ trong hệ thống phun. Sau đó vài bữa lại thấy ngay trên thảm cỏ có 4 chỗ đường kính khoảng 10cm đến 15 cm, mỗi chỗ cách nhau chừng 1m, cỏ đang xanh tươi tự nhiên biến mất. Thay vào đó là một lớp đất không cao lắm, chừng 1-2cm thôi, như được đưa từ dưới lên mặt đất. Nghi ngờ có một con vật nào đó ở dưới lòng đất thỉnh thoảng lên kiếm ăn trên mặt đất vào ban đêm, tôi lấy một cây tre nhỏ chọc môt lỗ vào lớp đất mới đào đó và dùng vòi nước xịt thẳng vào. Chẳng thấy con nào chạy ra cả, tôi xịt thêm thuốc trừ sâu cũng không thấy động tĩnh gì. Vài bữa sau, lại thấy vài chỗ như thế, tổng cộng lại có tới hơn chục hố. Tuy gọi là hố nhưng con vật (hay những con vât) quái ác kia mỗi khi đào hang dưới đất thì đẩy đất lên thành thử bít luôn cả miệng hố, Nó biến mỗi chỗ nó đào đang là cỏ tươi trở thành một miếng đất khô, đường kính khoảng 10-15cm. Thảm cỏ, do đó, trông loang lổ xấu hẳn đi. Và đẩy máy cắt cỏ cũng bị khó khăn hơn.

Hỏi một số láng giềng thì được biết họ cũng bị vấn đề này từ cả năm trước, chỉ có điều lạ là sao bây giờ nhà tôi mới bị ? Họ còn nói đùa rằng có lẽ mấy con vật kia bị họ tiễu trừ, hết đất làm ăn, nên chạy qua sân sau nhà tôi ! Hiện tượng này thường thấy tại nhũng nơi nào đất rộng, hoặc cạnh những công viên, sân golf, có nhiều cây cỏ, là môi trường sinh sống cho những con moles, gophers (có tự điển Anh-Việt dịch chung là chuột chũi nhưng không đúng vì con gốf không thuộc giống chuột, chỉ sống dưới đất và chỉ ăn cỏ, lá, đọt non, và rễ cây). Phải có đủ thức ăn, nghĩa là đât trồng cây cỏ phải nhiều hơn đất xây nhà, vì những con này rất háu ăn mỗi ngày cần ăn một lượng thức ăn lớn. Trung bình có chiều dài từ 12cm tới 25cm, lông mầu đen, nâu, tùy vùng. Chúng thường sống ở những nơi có nhiều cây cỏ và đất tốt – chính là nhưng nơi chúng ta hay vun bón chăm sóc cho cây cỏ được tốt tươi !!

Bài này chủ yếu viết về con gốf, dựa trên kinh nghiệm bản thân, có tham khảo thêm tài liệu trên Internet, đặc biệt tài liệu của các trường Đại Học Nông Nghiệp Mỹ, và các sách viết về gardening như cuốn Sunset Western Garden Book 7th edition. Còn về con mole, tài liệu trên Internet rất nhiều, xin tìm kiếm bằng cách đánh chữ mole control vào chỗ address của Internet browser, sẽ có hàng trăm tài liệu để tham khảo.

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP TỐNG KHỨ CON GỐF .

Đúng ra, trên phương diện môi sinh, con gốf và con mole rất tốt cho việc quân bình hệ thống môi sinh. Nó làm tăng sự thông thoáng của đất và giúp đất lưu chuyển dễ dàng từ tầng lớp trên xuống dưới và ngược lại.

Có nhiều cách để trừ bọn chúng, một dựa trên việc giảm bớt thức ăn của chúng để chúng "don nhà" đi chỗ khác, một dựa trên việc đánh bẫy, giết chết hay rải những chất chúng "ghét" như castor oil là một loại thuốc nhuận trường có bán trong những tiệm thuốc tây.

1. GIẢM BỚT THỨC ĂN CỦA CHÚNG. Tìm cách giảm bớt những cây nào có thể cung cấp thức ăn cho chúng như tiêu diệt cỏ dại, hoặc tìm cách thay đổi các cây trồng.

2. TIÊU DIỆT Dùng bẫy thú có bán tại các tiệm như OSH, Wal-Mart, Home Depot. Những bẫy này phải đặt đúng trong các đường hang hố của chúng. Hoặc dùng thuốc độc. Hoặc dùng những thỏi gas như The super gasser giant destroyer của hãng Atlas chemical corp. khi đốt sẽ phun khói sulfur và sodium nitrate vào các hang hố. Những thứ này đều có thể mua tại các tiệm vừa nói hoặc tại các tiệm bán những dụng cụ làm vườn.

3. XUA ĐUỔI RA KHỎI VƯỜN . Cho vòi nước xịt nước thật nhiều để gốf ngộp phải chạy ra. Một số tác giả đề nghị một số những dụng cụ phát ra siêu âm hoặc một số mùi vị nhưng việc áp dụng chưa được phổ biến vì kết quả chưa được kiểm chứng rộng rãi. Hoặc có thể dùng những công thức sau đây, lấy từ những vật liệu sẵn có trong nhà hay dễ mua tại tiệm:

A. Formula by: Jerry Baker, "The Garden Time" program Jerry Baker Formula:

- 1 cup castor oil 2 teaspoons Alum
- 1 cup liquid dish soap
- 1 cup human urine

Put in 20 gallon hose end sprayer, sprayer dose ratio, water evaporates.

B. Công thức của Ohio State University - College of Food, Agriculture and Environmental Sciences, The University of Georgia College of Agricultural and Environmental, cũng tương tự:

- 3 oz. of castor oil
- 3 tablespoons liquid detergent

Place in blender and blend until frothy. Add 8 tablespoons of water and blend again till frothy

Using a 15 gal. Ortho hose end sprayer, put 15 tablespoons of castor oil mix in jar. Fill remainder of jar with water. Attach sprayer to your hose and spray castor oil solution to the entire lawn and garden area. Apply while walking at a slow pace.

Castor oil là thuốc nhuận trường bán tại các tiệm thuốc tây.

Công thức trên áp dụng cho những con moles nhưng tôi thấy con gốf cũng sợ nước xà bông (loại dishwashing liquid nhiều bọt). Thực ra, theo tôi, con thú nào cũng sợ uống nước xàbông và thuốc nhuận trường !

THỰC TẾ ÁP DỤNG.

Tôi đã dùng những phương pháp sau:

1. Lúc đầu, không muốn sát sinh, theo đúng phương châm "sống và để mọi vật (cùng) sống" (chung cho vui), tôi đã thử xịt nước xuống các lỗ con vật mới đào. Nhưng chẳng biết chúng có bị ngộp hay không mà chẳng thấy ngoe nào nhẩy ra ! Tôi hờm sẵn đủ mọi dụng cụ nào găng tay, nào gậy, phòng hờ nó nhẩy lên thì dùng gậy đập đập chung quanh cho chúng sợ… nhưng tiếc quá chẳng có dịp dùng tới. Sau đó, tôi tới Wal-Mart mua một số nhang đốt lên, rồi dùng máy xấy tóc mượn của bà xã, thậm chí huy động cả máy blower thổi (lá) hi vọng nó bị ngộp nhưng cũng chẳng thấy vật nào bò lên. Tới mức tôi bắt đầu nghi ngờ rằng dưới đất chẳng có con vật nào cả; đất có thể đã được vật nào đó đùn từ bên cạnh qua!

2. Tiếp theo một tuần, thấy một số hố mới, tôi đành phải mua loại super gasser, giant destroyer, vừa nói ở trên, mỗi hố tôi đốt thử 1 thỏi gas dài chừng 12cm. Hi vọng nếu không tận diệt thì

cũng làm chúng hoảng sợ và dọn nhà đi nơi khác. Để lương tâm khỏi cắn rứt, trước khi đốt, tôi khấn thầm "rằng thì là, cực chẳng đã, mới phải dùng hạ sách dã man này xin quý vị thông cảm" ! Đốt cho 4 hố cách nhau 3 ngày mà áp tai vào đất lắng nghe cũng chẳng thấy "nó" bị ho hen hay nghẹn thở - và cũng chẳng biết có "nó" không ? Đốt thỏi đầu thấy hồi hộp "dễ sợ" như đốt pháo đùng, lo rằng thỏi gas tự nhiên nổ đánh đùng một cái có khi rắc rối to. Nhất là nhà sản xuất chỉ cam đoan có 5 giây sau khi đốt ngòi, để...chạy. May quá, sau 5 giây, quả nhiên nó chỉ xì ra như pháo xì vậy thôi. Lúc đó tôi mon men lại lấp ngay hố, nên khói không xì trên mặt đất nhiều. Mùi sulfur có phảng phất đâu đây nhưng không đến nỗi làm phiền hàng xóm láng giềng.

3. Coi bộ gas chẳng "ăn ảnh", tôi quay trở về phương pháp số 3, lần này áp dụng công thức B của Ohio State University đã nói ở trên, chưa dám dùng công thức A của Jerry Baker vì nó có vẻ bán "khai" thế nào ấy !

KẾT QUẢ THỰC TIỄN

Sau khi dùng dung dịch soap/castor oil nói ở đoạn 3 trên đây xịt vào lỗ mới đào được khoảng 1 phút thì đột nhiên một con vật dài chừng 20cm nhảy vọt lên khỏi miệng hố rồi chạy ra ngoài sân cỏ. Sẵn có vòi xịt nước tôi liền hướng dẫn vòi nước có cả xà bông và castor oil vào nó nhưng không trúng; nó tiếp tục chạy trốn lên sườn đồi.

Sau một vài giây sững sờ đứng ngẩn tò te, tôi bỏ vòi nước xuống và hùng hục đuổi theo, bạo dạn thêm nhờ đang đi giầy. Con gốf chạy tương đối chậm có thể vì đã bị xà bông làm cay mắt và đã uống thuốc "nhuận trường' castor oil khá no bụng. Nó chạy trên phần đất chúng tôi đang trồng hoa có nhiều chỗ rộng để trống chưa trồng trọt, nghĩa là tôi còn nhiều cơ may để "thanh toán". Đuổi theo trên 10m thì tôi bắt kịp chỉ còn cách xa nó 1m. Nó ngừng lại quay nhìn tôi và nhe hàm răng ra, thấy khiếp ! Đúng lúc đó tôi lại khám phá thêm một điều là trong tay không có một tấc sắt, và chẳng có găng bảo vệ ! Thế là đã giơ chân lên tính đạp nó (cho nát nhừ ra) tôi lại từ từ hạ cẳng xuống để quay trở lại hố cũ lượm cái xẻng xúc đất rồi hùng dũng trở lại chiến trường. Đầu xẻng này nhỏ bằng bàn tay, chỉ cần xoay một chút là có thể tháo ra khỏi cái cán gỗ một cách dễ dàng.

Nó chưa chạy xa, nên tôi lại gần nó không khó khăn lắm. Đứng lùn người xuống trong thế chuẩn bị tôi vung xẻng lên nhắm vào đầu nó, chẳng ngờ bị hụt. Nó cảm thấy nguy hiểm hơn trước nên lại co giò chạy nữa. Tôi vội vàng đuổi theo sát. Lần nhì, nhắm thật kỹ và vụt thật mạnh, đồng thời nhủ thầm chẳng lẽ trái banh golf nhỏ hơn nó mà còn đánh trúng sao mục tiêu này lớn hơn mà lại trật được. Quả đúng như vậy, "véo" một cái, tôi thấy một vật nhỏ bay đi xa cả vài chục thước. Mặt khác, lại cảm thấy tay hơi nhẹ đi, nhìn kỹ hóa ra là vật bay đi là cái đầu xẻng nhỏ còn tay mình chỉ cầm cái cán gỗ !

Cách xa tôi hơn 2m hơi xéo về phía trái, một vật đen xì nằm thẳng cẳng, đó là con gốf.

KẾT LUẬN TẠM THỜI.

Những loại gophers, moles có thể trị được nhưng muốn chúng khỏi quấy rầy ta nữa, cần có sự kiên nhẫn và nhất là phải có những hành động tiếp theo. Như khi đã "hạ" xong con gốf, cần xem xét hàng ngày thấy có đống đất nào khả nghi mới được đào, thì phải tiếp tục truy lùng và trục xuất những con vật quái ác đó đi.

CHI PHÍ THỰC TẾ

1. **Thuê pest control companies**.

Một lần, bảo đảm trong một tháng: **135 USD**

Nếu ký hợp đồng hằng năm, gồm luôn cả việc diệt trừ kiến, sâu bọ, gián v..v..: 35$/tháng + tiền vật liệu (nếu phải diệt trừ nhiều gophers/moles/voles sẽ tính phụ phí)

2. **Làm lấy**:

Mua tổng cộng **$30.0** (dùng được 8 lần)

- 2 gói gasser (8 thỏi gas): 13.0
- 4 chai 4oz. castor oil 14.0
- 1 chai dishwashing liquid 3.0
- Mua thêm nếu chưa có: 1 15-gal. sprayer: 6.5

Cầm Bằng Khoán

Đồng Sĩ Khiêm

Cái nhà là nhà cuả ta *(Nhại theo slogan cuả liên danh Cái Nhà*
Công lao khó nhọc làm ra *trong một tuyển cử thời đệ II Cọng Hoà)*

Bài này tôi viết theo tài liệu Reverse Mortgage (RM)[(1)] của Hội Các Hưu Trí Viên (AARP). Tôi tạm dịch Reverse Mortgage là Cầm Bằng Khoán vì thật ra khi ta mượn tiền của ngân hàng là ta đã cầm thế bằng khoán của nhà để lấy tiền ra chi tiêu.

Chúng ta ít có ai mà không đọc qua cuốn Nửa Chừng Xuân của Khái Hưng trong Tự Lực Văn Đoàn. Trong sách truyện này có đoạn tả cảnh cái nhà mà Mai dự trù bán để lấy tiền cho Lộc học ra làm quan. Đọc phần này ta mới thấy cái quan trọng của cái nhà, nơi chôn nhau cắt rún, nơi thờ phượng tổ tiên. Tâm lý chung của người Việt là ở đâu ở chết đó ít khi bỏ đi trừ hoàn cảnh kinh tế hoặc chiến tranh. Tâm lý này khi qua đến đất Mỹ thì không ít thì nhiều ta bị ảnh hưởng của văn minh Mỹ nên cái nhà không còn có cái hồn của cô Mai ở đó nưả. Chúng ta có thể coi nó như là một trương mục tiết kiệm sinh lời hoặc con heo bỏ ống và khi đến lúc thì đóng trương mục hoặc đập con heo ra lấy tiền làm chuyện khác. Cứ nhìn bọn trẻ con cái chúng ta chúng nó đổi nhà xoành xạch trông chóng mặt, luôn luôn vay nợ để mua nhà lớn hơn sang hơn thì mới thấy rằng cái nhà đã mất cái thiêng liêng của Cái Nhà ở VN.

Tập thể Công Chánh chúng ta, hầu hết đều có ít nhất một cái nhà đã trả xong nợ. Con cái chúng ta phần lớn, nếu không nói là tất cả, đều có công ăn việc làm ổn định. Chúng cũng có nhà cửa ngon lành hơn và khi chúng ta nhắm mắt buông tay đi chuyến tàu suốt qua bên kia thế giới việc để lại gia tài cho con cái có thể trở nên là một gánh nặng cho chúng nó, vì chúng nó có thể phải trả thuế thừa hưởng gia tài (inheritance tax). Hình như nếu gia tài (estate) dưới $500K thì không phải đóng loại thuế này. Nhưng các bạn CC ở Cali, nơi mà nhà cửa rất có giá, tài sản để lại có thể vượt mức $500K. *Xin các bạn CC rành về luật lệ thừa kế bổ khuyết cho nếu điều ghi trên không đúng hẵn.* Con cái của các bạn nhiều khi còn khuyến khích bạn cầm thế nhà để lấy tiền ra chi dùng vì làm như vậy chúng thấy bạn có thể tự lo cho mình mà không cần sự giúp đỡ của chúng!

Như vậy việc cầm thế nhà để lấy tiền ra làm một chuyện lợi ích cho bạn cũng có thể coi là chuyện nên hoặc đáng làm. Tuy nhiên việc cầm thế nhà không phải là giải pháp duy nhất, AARP khuyến cáo là ai có ý định cầm thế nhà nên cân nhắc các giải pháp khác ví như: bán nhà và mua hoặc thuê nhà khác, xin hưởng các chương trình như Supplemental Security Income (SSI) hoặc Medicare cost-support programs để bớt gánh nặng về nhu cầu sức khoẻ khi về già. Muốn biết thêm chi tiết về hai mục vừa nói trên bạn có thể dùng máy vi tính và vào website: *www. aarp.org/pbo/* hoặc tham khảo với các chuyên viên về thuế (Riêng cho các bạn ở Cali: các bạn có thể bán nhà và dọn về ở các tiểu bang rẻ ví như Texas hoặc Florida). Các [1]bạn có con đi học đại học chắc cũng đã nhiều lần nhận được thư của đại học dụ đưa nhà cho họ quản trị rồi

[1] AARP Home Made Money. A Consumer's Guide to Reverse Mortgages

hàng tháng họ sẽ đưa một số tiền để bạn chi tiêu. Có nhiều nhà thờ cũng đề nghị như vậy và đây cũng là điều mà ta thường thấy người Mỹ đã và đang làm là thay vì để gia tài lại cho con cái thì họ lại cho nhà thờ. Lúc mới đến Mỹ tôi rất ngạc nhiên nhưng chừ ở Mỹ lâu thì tôi thông cảm cho hành động này.

Định nghĩa: RM là một cách vay tiền cầm thế nhà mà bạn không phải trả tiền lại cho cơ quan cho vay khi mà bạn còn ở tại nhà đó. Bạn có thể cầm thế nhà và lấy tiền ra bằng nhiều cách. Điều cốt yếu là bạn không phải trả tiền vì bạn đã dùng cái nhà của bạn làm tin cho đến khi bạn chết hoặc bán nhà hoặc dời đi chỗ khác. Đây là một yếu tố tâm lý căn bản đánh trúng tim đen của các người già vì họ quá quen với cái nhà đang ở và bỏ đi nơi khác có thể vì quyến luyến mà sinh bệnh mau chết! Với nhiều chương trình RM bạn phải ít nhất là 62 tuổi và là sở hữu của căn nhà đang ở.

Có mấy loại RM?

Theo AARP có ba (3) loại RM.

1- Cầm thế bằng khoán với một mục đích duy nhất

2- RM có bảo hiểm của chính phủ liên bang (Federally insured reverse mortgages)

3- Cầm Bằng Khoán Proprietary (proprietary reverse mortgages)

Cầm thế bằng khoán với một mục đích duy nhất. Loại này không cần nói thêm ở đây vì nó đã được quảng cáo quá nhiều trên các đài truyền hình, truyền thanh dưới dạng Home Equity chắc bạn đã nghe chán chê quảng cáo Di-Tech.com Lẽ tất nhiên bạn phải trả tiền vừa vốn lẫn lời cho ngân hàng. Nếu không nhà có thể bị phát mãi theo điều kiện trong đơn vay tiền khi ký kết với ngân hàng.

RM có bảo hiểm của chính phủ liên bang. Cách vay tiền này cũng thường được gọi là Home Equity Conversion Mortgages (HECMs). HECMs chỉ áp dụng cho những người có nhà và trên 62 tuổi mà không phân biệt lợi tức hiện có. Chương trình này được cơ quan Nhà Đất Liên Bang (Federal Housing Authority, FHA, bảo trợ. Phí tổn của cách vay tiền này thường cao hơn phí tổn của cách Cầm thế bằng khoán với một mục đích duy nhất

Cầm Bằng Khoán Proprietary. Phí tổn cách vay tiền này cao nhất và cũng áp dụng cho những người có nhà và trên 62 tuổi mà không phân biệt lợi tức hiện có. Bạ n có thể vay tiền có cầm thế bằng khoán nơi các ngân hàng, các công ty cho vay mua nhà (mortgage companies) và những tư nhân chuyên cho vay. Muốn có chi tiết xin vào web site *www.aarp.org/revmort*

Muốn vay tiền cầm bằng khoán theo HECM thì bạn phải hội đủ các điều kiện sau đây:

- bạn và người có tên trong bằng khoán phải ít nhất ở tuổi 62;
- ít nhất một trong những người có tên trong bằng khoán sống trong nhà muốn cầm thế như nơi cư ngụ chính (principal residence);
- nhà muốn cầm thế phải là nhà loại một gia đình (single-family) trong một cư xá có 1 đến 4 căn hộ (1 – to 4 – unit dwelling), hoặc là một phần của chung-cư được HUD chấp thuận; các nhà tiền chế đôi khi cũng được chấp thuận cho cầm thế theo

chương trình HECM nhưng tiếc thay các nhà hợp tác xã (cooperatives) và nhà lưu động (mobile homes) phần lớn không được chấp thuận cho cầm thế theo HECM;

- nhà cầm thế phải đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu của HUD, tuy nhiên bạn có thể dùng tiền vay của HECM để sửa sang nhà cho đáp ứng tiêu chuẩn của HUD; và

- bạn phải thảo luận với một cơ quan tham vấn được HUD chấp thuận; gọi dt 1-888-466-3487, 1-800-569-4287 hoặc 1-800-217-6970 để biết cơ quan tham vấn gần nhà bạn ở nhất hoặc vào web site **www.hudhcc.org/**

Lẽ tất nhiên trị giá nhà theo cơ quan đánh giá càng cao thì số tiền lấy ra càng lớn. Tuy nhiên trị giá nhà bị giới hạn bởi điều 203-b của Luật Quốc Gia về Gia Cư (National Housing Act). Nêu nhà bạn trị giá cao hơn trị giá tối đa của quận cư ngụ bạn vẫn có thể vay cầm thế theo HECM tuy nhiên có thể ở trường hợp này bạn thử xem lại vay theo cách Proprietary có thể sẽ cho bạn lấy ra nhiều tiền hơn.

Để có một khái niệm về số tiền lấy ra được theo HECM tùy theo tuổi tác của bạn , trị giá của nhà bạn, giới hạn của điều 203-b, và lãi xuất áp dụng bạn nên vào các web sites www.aarp.org/revmort/ hoặc www.reverse.org/.

Bạn có thể lấy tiền ra bằng cách lấy toàn diện tổng số (lump sum) hoặc theo trương mục (creditlines) hoặc một phân số của hai trường hợp trên và ngoài ra bạn cũng còn có thể lấy một phần theo lối trả hàng tháng (Monthly Advance). Vì dụ: số tiền có thể lấy ra theo thể thức vay HECM là $68,900 bạn có thể lấy ra một lần $68,900 hoặc khoanh vào trương mục để lấy ra dần dần hoặc lấy ra $10,000 và khoanh vào trương mục $78,900 hoặc lấy ra $10,000, khoanh vào trương mục $30,000 và lấy ra hàng tháng một số tiền tương ứng với tuổi già, lãi xuất, số năm dự trù lấy tiền hàng tháng, hoặc số năm sống trong nhà cầm thế. Nếu lấy ra tổng số tiền mà xài không hết thì có thể dùng số tiền để đầu tư nếu lãi xuất đầu tư lớn hơn lãi xuất vay HECM còn không thì nên lấy dần dần vì số tiền chưa lấy ra sẽ được ăn lời theo lãi xuất vay. Chuyện đầu tư với lãi xuất cao hơn lãi xuất vay thường khó xảy ra trừ trường hợp bạn đầu tư vào các chương trình mạo hiểm (risky). Chuyện KHÔNG nên làm là lấy tiền ra đi đầu tư ở các casinos ở Reno, Las Vegas hoặc Atlantic City hoặc ở Louisiana / Missisippi!!! bạn có thể trở nên homeless và luôn cả wifeless!!

Phí tổn về HECM.

Phí tổn gồm có tiền mở hồ sơ, phí tổn liên quan đến hồ sơ vay tiền ví như định giá, dò xét chủ quyền, bảo hiểm, đo dạc, thanh tra, vô sổ trước bạ, thuế cầm cố, xét credit và v.v. Ngoài ra còn có Lệ phí phục vụ tiền cho vay (Servicing Fee). Các bạn CC đã từng mua nhà với tiền vay ngân hàng đã quá rành rọt về những phí tổn ghi trên vậy để khỏi rườm rà mục này sẽ không bàn rộng thêm.

Hoàn tiền HECM

Có vay thì phải có trả, bạn (??) phải trả tiền vay HECM khi mà người cuối cùng đứng tên trong hồ sơ vay chết hoặc bán nhà . Ngoài ra, tiền vay sẽ bị xiếc nợ nếu một trong những điều sau đây xảy ra:

- nếu bạn để cho nhà bị hư hại nặng mà không săn sóc; hoặc

- tất cả các người đứng vay dọn đi nơi khác; hoặc
- vì lý do sức khoẻ, người cuối cùng trong những người đứng đơn vay không ở trong nhà cầm thế trong 12 tháng liền; hoặc
- bạn không trả thuế nhà hoặc bảo hiểm rủi ro, hoặc vi phạm những điều ghi trong văn tự vay tiền.

Khi nào thì nên nghĩ đến chuyện vay tiền cầm thế HECM?

Tuổi thọ càng cao thì số tiền vay càng lớn hoặc các bạn ở những nơi mà trị giá nhà lên vùn vụt như Cali chẳng hạn thì ngâm càng lâu càng tốt. Như vậy tùy theo sức khoẻ và trị giá nhà và điều kiện sanh sống và nhu cầu kinh tế của chính mình, người phối ngẫu và con cái mà tự quyết định cầm thế nhà. Sách AARP thường dùng 75 tuổi và đây có lẽ cũng là tuổi mà ta nên nghĩ đến HECM và nhớ so sánh với các giải pháp khác.

Cuốn sách AARP có cho những bản chỉ dẫn về :

- Lấy Tổng Số Tiền hoặc dùng Creditline,
- Lấy Tiền Hàng Tháng Kèm với Lấy Tổng Số Tiền hoặc dùng Creditline (ví dụ cho người 75 tuổi sống trong nhà trị giá $150,000),
- Lãi Xuất thay đổi hàng Tháng so với hàng Năm

Ngoài ra sách AARP còn cho các so sánh giữa hai cách vay tiền có cầm thế HECM và Proprietary. Sự so sánh dựa trên ba (3) câu hỏi mà mình cần tìm hiểu trước khi quyết định vay tiền:

- Số tiền vay mà mình sẽ lấy được;
- Phí tổn vay
- Tồn khoản còn lại của Equity, nếu còn, và mình hoặc con cháu được lấy

Các bạn nào muốn biết chi tiết nên tham khảo cuốn tài liệu và lấy ra các Mô Hình So Sánh và vào web site www.aarp.org/revmort/ để có thêm các tài liệu mới nhất về Vay Có Cầm Thế (Reverse Mortgages)

Tóm Lược.

Bạn và bà xã sắp đến tuổi 75, con cái các bạn đã trưởng thành và có công ăn việc làm ổn định, nhà cao cửa rộng và bạn không muốn giao nhà cho Chùa hoặc nhà Thờ sau khi mãn phần thì có thể nghĩ đến chuyện vay tiền cầm bằng khoán nhà và lấy tiền ra hoặc hàng tháng hoặc tổng số trọn gói hoặc creditline. Bạn dùng tiền đó để làm những chuyện gì bạn thấy cần làm *trừ việc đi nướng nó ở casinos,* hoặc dùng giúp đở thân nhân bạn bè bên nhà hoặc cúng Chùa cúng nhà Thờ. Trước khi quyết định nên tham khảo cuốn sách AARP viết về Reverse Mortgages và vào web site **www.aarp.org/revmort/** để có thêm các tài liệu mới nhất về Vay Có Cầm Thế (Reverse Mortgages). Tuy cầm thế nhưng bạn và bà xã vẫn còn ở trong nhà đó cho đến lúc về với ông bà tổ tiên

SINH HOẠT NAM CALI

Họp Mặt Tất Niên Quí Mùi và đón Tân Niên Giáp Thân - AHCC Nam California.

AH Trịnh hảo Tâm, Tôn thất Tùng Tụng, Tiếp giới thiệu Ban Đại diện mới

Theo thường lệ, mỗi lần Tết đến AHCC Nam Cali lại họp mặt tiển đưa năm cũ và đón chào năm mới. Năm nay, AHCC Nam Cali họp tại nhà hàng Paracels Seafood ở Westminster, Orange County lúc 11 giờ trưa ngày 17/1/2004. Có tất cả vào khoảng 140 ái hữu và gia đình tham dự (14 bàn). Chương trình gồm có các tiết mục: Hàn huyên, Chúc Tết, Báo cáo sinh hoạt, Báo cáo tình hình tài chánh, Lễ trao bảng Thượng Thọ cho bốn ái hữu cao niên là các Cụ Lâm Mỹ Bạch Tuyết, Nguyễn Hữu Tuân, Nguyễn Văn Tiển và Phùng Duy Miễn; đặc biệt năm nay Ban Phụ Trách Bảng Đại Thượng Thọ có trao tặng 2 Bảng Mừng Tiên Thọ, 1 bảng cho Cụ Bà Hoàng Đình Uyên thân mẫu AH Hoàng Đình Khôi đạt 101 tuổi, và 1 bảng cho Cụ Ông Hoàng Ngọc Thuởng thân phụ AH Hoàng Ngọc Thân đạt 100 tuổi vào dip Tết Giáp Thân. Tiếp theo, Ban Đại Diện cũ tuyên bố mãn nhiệm kỳ và trao quyền cho Đại Hội đề cử Ban Đại Diện mới cho nhiệm kỳ 2004-2006.

Chị Vĩnh Đào, AH Hoàng Thao, Hoàng Đình Hoạt

Sau khi thảo luận, toàn thể các ái hữu hiện diện đều đồng ý Ban Đại Diện AHCC Nam California nhiệm kỳ 2004-2006 gồm có các AH Tôn Thất Tùng, Trịnh Hảo Tâm, Nguyễn Duy Tâm và Từ Minh Tâm.

Tiếp theo là tiệc trưa và hàn huyên tâm sự cho đến 2 giờ chiều mới chia tay trong tình lưu luyến sâu xa. Đặc biệt trong lúc dự tiệc AH Nguyễn Thành Thiệt (nay là Tỳ Kheo Thích Tánh Như) đã biểu diễn giúp vui một màn ảo thuật, và AH Trần Mộng Châu (nay là Tỳ Kheo Thích Châu Văn) đã ban một thời pháp.

AH Nguyễn tấn Thọ, Thích Tánh Như, Tiếp, Thích châu Văn, Trương đình Huân.

AHCC Cali thăm AH Phước

Trong tháng ba, 2004 AH Lê khắc Thí và Hoàng đình Khôi đến thăm AH Châu thành Phước tại Nursing Home Garden Grove, CA. AH Phước bị tai biến mạch máu 12 năm, ở trung tâm này ba năm, không nói được, phải chỉ tay trên bảng chữ để trả lời. Năm nay 68 tuổi, ngồi xe lăn, ăn bằng đường bụng thật đáng thương tâm. Mong anh em quen thân ghé thăm anh Phước tại địa chỉ:

AH Thí, Khôi thăm AH Phước

Garden Park Care Center,
12681 Haster St, Garden Grove, Room 46A, CA
Phone 714-971 2153

SINH HOẠT BẮC CALI

Từ trái sang phải: Các chị Tuân, Tài, Quế, Tuất, Thiệp
AH Tuân, Tài, Duật, Hợp, Hoàn, Quế, Giảng, Hùng, Thịnh, Thiệp, Tuất

Hình chụp AHCC vùng San Jose ngày 3/7/04 nhân dịp anh chị Nguyễn Ngọc Tào đến thăm Cali
Từ trái sang phải: anh chị Ngọ, Quế, Súy, Tuất, Tào, Tài

TỨ ĐỘC HỌP MẶT TẤT NIÊN AHCC 2004

Nhất Độc Tạp Ghi.

Sau lần " Tứ Độc Du Ngoạn Ngọc Lân" cách đây hai năm, lần này tứ Độc [độc thân tạm thời] chúng tôi gồm có LMH, LND, NXH vàTHT thay thế TBQ vắng mặt. Rời San Jose lúc 7:30 sáng ngày 16/01/04, chúng tôi lái xe trực chỉ Santa Ana để dự buổi họp mặt AHCC Nam Cali 2004.Tường trình về buổi họp mặt chắc chắn là các đại diện Nam Cali hoặc anh Bửu Hiệp đã báo cáo đầy đủ nên bài này chỉ đề cập tới một vài câu chuyện bên lề của chuyến nam du mà thôi.

Độc Thân 3 Ngày.

Ra khỏi nhà LMH chừng 15 phút thì một anh trong tứ Độc có đưa ra một câu hỏi là "đi chơi độc thân thế này có sướng không?" Vừa hỏi xong thì ba anh kia đồng thanh nói"cứ ra khỏi nhà là sướng rồi". Hỏi "tại sao sướng?" thì một anh đọc 2 câu ca dao:

"Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra"

Ở đây chim không những được sổ lồng mà còn được sổ lồng những 3 ngày nữa kìa vậy làm sao mà chẳng sướng.

Một anh nữa nói "ít ra là 3 ngày tao thoát được cái cảnh" :

"Lão ông rửa bát quét nhà
Lão bà có gọi bẩm bà tôi đây"

Một anh thứ ba nữa nói "ra khỏi nhà sướng lắm là vì":

- .Ăn nói không phải giữ kẽ, tha hồ xổ nho, tha hồ nói phét,tha hồ kể truyện tiếu lâm, truyện cổ tích.
- Tha hồ ăn những món mình thích như : gầu ,vè dầy, hành trần nước béo, lòng heo, bí tết, giả cầy ... mà không bị bà xã vừa lườm vừa nhắc khéo "anh ơi coi chừng máu cao đó, anh ơi coi chừng Cô [cholesterol] dượt đó." Thiệt ra chúng tôi cũng vẫn nhủ thầm là "Bà tụi này còn không sợ nữa huống chi là Cô."

Nhất định là phải sướng rồi chẳng vậy mà một anh bạn đồng khóa của chúng tôi bên Louisiana đã quyết định ở "góa" không những ba ngày mà suốt cuộc đời còn lại của anh nữa kìa.

Bò Điên .

Lái xe chừng hơn 1 tiếng thì chúng tôi ngừng lại "La Casa De Fruita" nằm trên Tiểu Bang Lộ 152 để ăn sáng. Theo lời LND thì nhà hàng này nổi tiếng về thịt bò bí tết vừa ngon và giá cả cũng nhẹ nhàng nữa.

LMH gọi steak và khoai tây tự do "free fries". Còn tam Độc kia, vì sợ Bò Điên nên gọi trứng "mặt trời nằm sấp", "mặt trời nằm ngửa", "lật qua lật lại nhẹ nhàng" với dăm bông và khoai tây nhà quê "country fries".

LMH ăn uống có vẻ ngon lành lắm, còn tam Độc kia thì cứ cầm nĩa khươi khươi mấy miếng dăm bông và mấy miếng khoai tây mà nuốt không vô. Lúc bấy giờ LMH mới nói "tao đã bảo chúng mày là":

- Tổng Trưởng Canh Nông Cờ Hoa đã tuyên bố là ăn thịt bò không sao cả [THT rất nghi ngờ về lời tuyên bố này.]
- Tông Tông BUSH cũng tuyên bố là ngài vẫn xơi bí tết đều đều.
- Trước khi báo chí đăng tải một siêu thị tại San Jose đã mua mấy chục thùng xương thuộc lố bò điên và đã bán cho rất nhiều nhà hàng trong vùng vậy có ăn trúng phải bò điên thì mình cũng trúng rồi vì tuần nào mình cũng đi ăn phở rồi đấu láo cơ mà.
- Cho dù có ăn phải bò điên cũng không sao cả vì cả mười năm sau bệnh mới bộc phát,
- không biết lúc đó mình còn sống hay đã lên tủ ngồi rồi.

"Tụi bay không tin tao vậy bây giờ có cần "doggie bag" không ?"

Sau bữa ăn sáng chúng tôi tiếp tục lái xe đi. Vừa đi vừa nghe nhạc, kể truyện tiếu lâm [LND là vua kể truyện tiếu lâm vì chuyên đọc báo thằng Mõ và báo Triều Thành], nói

chuyện chính chị, chính em, truyện Cô [cholesterol] tốt, Cô xấu, đi bộ, tập thở bằng bụng [Khí Công], luyện Dịch Cân Kinh, phở Bắc, phở Nam, phở Tàu, rau muống, giá sống...

Đấu láo và nói phét nên thời gian qua rất mau chẳng mấy lúc chúng tôi đã tới Santa Ana. Trước khi Check In khách sạn, chúng tôi ghé tiệm phở NH để cho bụng đừng kêu réo nữa nhất là 3 anh LND, NXH và THT tuy có ăn sáng mà cũng như không. Chúng tôi gọi 2 đĩa lòng heo ăn chung. Ăn riêng thì LMH gọi phở vè dầy, NXH gọi phở gân , nói là ăn gân bổ gân và nhất là chỉ có bò điên thôi chứ không có gân điên, LND gọi phở tái gân, nói là ăn thịt bổ thịt ăn gân bổ gân, ăn thịt filet và gân bò không bị điên chỉ ăn óc, xương, lòng và tủy bò mới đáng sợ thôi vàTHT, vua kỹ, gọi phở gà cho chắc ăn.

Ngồi: Đãi, Tất, Chương, Diệp,Hùng,
Đứng: Ngân, Đồng, Phổ, Trí, Chuyên, Luân, Hoàn.

Tụi này nói đùa THT là "mày coi chừng đấy phở thì phở gà thiệt nhưng nước lèo có khi là nước lèo bò đó". THT cãi liền như sau "húp nước dùng gà thì biết ngay mà, nước dùng này đích thị là nước dùng gà đấy". LMH bồi thêm một câu "không biết chừng họ lấy môi múc nước dùng bò để múc nước dùng gà cho mày đó".

Giai Nhân Áo Vàng.

Sáng hôm sau chúng tôi dậy sớm xuống lobby nhâm nhi cà phê free của hotel. Trời hơi lành lạnh uống ly cà phê nóng cũng thấy ngon. Cà phê xong chúng tôi lai trực chỉ tiệm phở NH. Vì để bụng để buổi trưa đi ăn họp mặt AHCC nên chúng tôi đều gọi phở gà cho dễ tiêu ngoại trừ LND thì gọi cháo lòng. Ăn xong chúng tôi ghé nhà sách Tự Lực để xem sách cọp và để mua mấy tờ báo Xuân đọc trong những ngày Tết. Lúc đó mới có 9 giờ mà tiệm sách mãi 10 giờ mới mở cửa nên chúng tôi thả bộ xem hoa ngày Tết.

Ở Việt Nam, Tết nhà nào nhà nấy đều phải có hoa. Miền Bắc có thủy tiên, cành đào còn miền Nam có mai vàng. Mầu hồng thắm của hoa đào tiêu biểu cho hương sắc rực rỡ của ngày xuân. Mầu vàng của hoa mai thì tượng trưng cho phú quý, cao sang, hạnh phúc. Còn tại đây, giờ này sao chỉ thấy dăm ba cành đào, cành mai xác sơ không hoa không nụ. Cũng may là còn có cúc đại đóa, hàng trăm chậu cúc mầu vàng óng ánh, mầu của hoàng gia, mầu của vua chúa làm tôi liên tưởng tới một câu thơ của Nguyên Sa trong bài thơ " *Tuổi Mười Ba*.";

Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc.

Lúc này tôi thầm ước được thấy một giai nhân áo vàng đứng bên hoa cúc để tôi có thể thưởng thức được bài "Thơ Xuân Áo Vàng"cũng của Nguyên Sa:

Mùa xuân em mặc áo vàng,
Ở trong thơ cổ chim hoàng hạc bay,
.....
Anh nhìn em mới bước vào,
Nhìn xuân, xuân cất tiếng chào đầu năm.

Ngắm hoa và xem sách xong là vừa tới giờ họp mặt AHCC.

Nơi họp mặt năm nay cũng vẫn là nhà hàng Paracels Seafood. Thực đơn thì cũng giống như mọi năm nhưng đây là một buổi họp mặt để chúng tôi có dịp tay bắt mặt mừng. chúc

tụng lẫn nhau, hỏi thăm tin tức, sức khỏe, đồng khóa gặp đồng khóa, đồng nghiệp gặp đồng nghiệp, ái hữu gặp ái hữu và cố nhân gập cố nhân. Cũng như mọi năm, bàn của tụi này được cả Ái Văn lẫn Mai Trọng Lý đãi đủ cả rượu trắng, rượu đỏ và xâm banh nữa.Chương trình năm nay có hơi khác đôi chút, không có ca nhạc, [có lẽ tại AV bận việc hay tại anh hùng thấm mệt rồi],làm ca sĩ gà nhà THT hơi buồn, nhưng để bù vào đó lại có sự hiện diện của hai tu sĩ Nguyễn Thành Thiệt và Trần Mộng Châu và nhất là nhiều màn ảo thuật của tu sĩ NTT.

Sống Giàu, Chết Nghèo.

Thể theo lời mời của AV, đúng 9 giờ tối chúng tới nhà anh chị AV nhờ tài lái xe của LND và tài chỉ đường rất chính xác của hoa tiêu THT. MTL và NXH đã có mặt tại đây từ nửa tiếng trước. Tuy trời đã khuya nhưng anh chị AV vẫn tiếp đón chúng tôi rất nồng hậu. Thức ăn ngày Tết thì có bánh chưng còn món ăn Tây thì có gan ngỗng, phó mát Camembert, bơ lạt và bánh mì baguette tất cả đều chính hiệu con nai "made in France". Trong vòng hai tiếng đồng hồ chúng tôi được thưởng thức đủ cả vang đỏ, Port và Cognac. LMH tương đối cũng biết chút đỉnh về rượu nên được AV dẫn cho xem phòng rượu, rượu vang để trong tủ và Cognac bầy trên tường, chai nào cũng trứ danh cả. Rượu vào lời ra chúng tôi bàn đủ các thứ chuyện như ăn món gì uống rượu gì.Tôm cá, thịt thỏ, thịt bò, thịt trừu, sushi, sashimi đi với rượu gì : trắng , đỏ hay sake. Hết nói truyện ăn nhậu, chúng tôi lại bàn qua thuyết " Sống Giàu, Chết Nghèo." Đại khái thuyết này nói là đi làm cực khổ nếu có tiền thì cũng nên hưởng thụ, xài sao để khi hai tay buông xuôi thì tiền cũng vừa hết. Con cái mình phần đông đều được ăn học tới nơi tới chốn và khá giả hơn mình, đâu có cần gia tài của mình và nhất là bên kia thế giới đâu có ngân hàng để mà mình chuyển tiền mang theo.Tuy không thấy ai nhắc tới thuyết " Sống Khỏe" nhưng trước khi ra về AV có đưa mỗi người chúng tôi một bản in từ internet tựa đề là " Eight Brocade".Chắc AV cũng đã nghĩ tới thuyết này rồi vì " Bát Đoạn Cẩm" là tám thế võ bao gồm cả khí công lẫn vận động cơ bắp, giãn gân giãn cốt do tướng Nhạc Phi đời nhà Tống nghiên cứu để binh sĩ luyện tập hàng ngày hầu giữ cho cơ thể cường tráng.

Gia chủ tiếp đãi nồng hậu không biết lấy chi để cám ơn thôi thì xin tặng anh chị AV 16 chữ: "Thổ nạp phế phủ, hoạt động gân cốt, thập thường tứ vật, thích thời tiến bộ"là bí quyết sống lâu tới 89 tuổi của hoàng đế Càn Long thuộc triều đình nhà Thanh. Ở vào thời đó, khi mà khoa học, y học và vệ sinh còn lạc hậu thế mà ông sống được tới 89 tuổi thì kể cũng là chuyện hi hữu thiệt.

"Thổ nạp phế phủ" có nghĩa là hô hấp không khí trong sạch và đúng cách.

"Hoạt động gân cốt" có nghĩa là vận động cơ bắp,giãn gân giãn cốt.

"Thập thường tứ vật" có nghĩa là 10 bộ phận như răng lợi, lưỡi, cổ họng, tai, mũi, mắt, da mặt, bụng, tay chân, hậu môn phải thường xuyên day, xoa, bóp, vuốt, ấn , co duỗi để cho các cơ quan này luôn luôn hoạt động và phát triển đều đặn và 4 điều kiêng kỵ như: khi ăn uống không nói chuyện, khi đi ngủ không nói to, có tửu không ham, có sắc không say mê.

"Thích thời tiến bộ" có nghĩa là ăn uống, tẩm bổ các thức giầu chất dinh dưỡng đúng lúc và đúng độ.

Bò Lành.

Chủ nhật, trước khi " Tung Cánh Chim Tìm Về Tổ Ấm", chúng tôi được anh chị Nguyễn Văn Phổ mời ăn hủ tíu tại nhà hàng P. Nhà hàng này do LND chọn, ngon hay không ngon thì để tùy LND phê phán. Cũng xin cám ơn anh chị NVP.

Trên đường về chúng tôi ghé lại Harris Ranch để đổ xăng và ăn trưa. Harris Ranch nổi tiếng về bò " ăn chay". Sau khi được Manager nhà hàng xác nhận là bò ở đây sanh tại Cali, lớn lên tại Cali chứ không phải bò nhập cảng từ Canada và bò ở đây chỉ "ăn chay, ăn cỏ"mà thôi nên tất cả tứ Độc chúng tôi đều order STEAK, bò lành mà không ăn cũng uổng.

Gần tới nhà LMH thì cả bốn chúng tôi đều hỏi " Chừng Nào Lại Đi Nữa Đây?"

Any time, any time! ✱

AHCC HOUSTON HỌP MẶT

Phi Ngọc Huyến

I. MÙA GIÁNG SANH NĂM 2003

Theo thông lệ, AHCC Houston Texas, thường họp mặt vào dịp cuối năm trong mùa Giáng Sanh.

Buổi họp mặt năm nay được tổ chức vào tối ngày 20 tháng 12 năm 2003 tại Tư Gia AH Nguyễn Văn Xá tại Sugar Land, Texas. Số người tham dự tất cả trên 20 người, gồm gia đình công chánh và thân hữu do các AHCC mời tới. Một số AH vắng mặt vì đang đi Du Lich ở nước ngoài.

Chương Trình Họp Mặt gồm có:

1 Góp Món Ăn Chung

2 Thâu tiền nuôi dưỡng Lá Thư Công Chánh năm 2004

3 Tường trình chi thu năm 2003

4 Thưởng thức các món ăn của các nàng dâu Công Chánh.

5 Văn Nghê.

Phần Văn Nghệ do AH Vũ Qúy Hảo Phụ trách với sự trợ giúp âm nhạc của ban nhạc Khải Hoàn luôn luôn được các cử toạ hoan nghênh nhiệt liệt. Ngoài phần ca hát của các qúy anh chị AH/thân hữu, đặc biệt năm nay có nhà thơ Huy Lực Bùi Tiến Khôi ngâm bài thơ "Summa Cum Laude" do ông sáng tác để ca tụng sự thành công của các học sinh Việt Nam tại Hoa Kỳ; diễn dịch lời Thánh Hiền : "Bách Nhẫn Thành Kim" của AH Nguyễn Văn Độ và phần chuyện vui " Những Giấc Mơ của 5 nhân vật đã làm thay đổi bộ mặt của thế giới" do AH Vũ Qúy Hảo sưu tầm.

Sau cùng là phần rút thăm lấy hên do anh chị AH Đoàn Kỳ Tường phụ trách.

Chị Qúy,Huyến,Khoát,Hảo,Tường,AH Xá, Độ

Buổi họp mặt của AHCC Houston luôn luôn khắng khít tình ái hữu, bổ ích, vui tươi và sống động cho tới phút chia tay đầy luyến tiếc.

II TRAO BẢNG MỪNG ĐẠI THƯỢNG THỌ CHO AH ĐINH KÝ NGỌ

Đầu năm 2004, AH CC Houston có nhận được Bảng Mừng Đai Thượng Thọ cho AH Đinh Ký Ngọ do AH Nguyễn Khắc Thí từ California gửi tới. Ngày 6 tháng 2 năm 2004 vừa qua AHCC Houston đã trao bảng mừng Đại Thượng Thọ cho AH Đinh Ký Ngọ trước sự hiện diện của đại gia đình AH gồm trên 20 người. Như chúng ta đã biết AH Đinh Ký Ngọ sinh năm 1918, là nhân viên kỳ cựu tại nha Tổng Thư Ký bộ Giao Thông và Công Chánh. Vì là một nhân viên ưu tú, AH Đinh Ký Ngọ đã được tặng nhiều Huy Chương do các Bộ trưởng Công Chánh trao tặng. Ngoài ra AH Đinh Ký Ngọ còn là một Trọng Tài Túc Cầu quốc tế nổi danh nữa. Nhân dịp này, AHCC Houston xin mừng AH và gia đình cùng chân thành cầu chúc AH Phúc Như Đông Hải và Thọ Tỉ Nam Sơn để vui cùng con cháu.

AH Độ, Huyến, Ngọ, Chị Ngọ, Huyến, Tường, AH Tường

SINH HOẠT AHCC VÙNG HOA-THINH-ĐỐN MÙA XUÂN GIÁP THÂN (4/25/2004)

Bùi Thanh Dương

Buổi họp mặt thường niên AHCC/HTĐ, mùa Xuân Giáp Thân (2004), đã được tổ chức vào ngày Chủ Nhật 25 tháng 4 năm 2004, lúc 12 giờ trưa, tại tư thất AH Trần Huỳnh Đình Phương, Virginia.

Hầu hết các AHCC và Thân Hữu CC cùng phu nhân đã đến tham dự đông đủ, tổng số vào khoảng trên 60 người. Đặc biệt kỳ họp nầy, chúng tôi có mời thêm một số AHCC mới di chuyển về hoặc mới gia nhập gia đình AHCC/HTĐ: KS Bạch Văn Hà, KS Huỳnh Công Ẩn, KS Lê Hiển, và một số bạn trẻ tốt nghiệp ở Hoa Kỳ: KS Hoàng Vinh, KS Thái Gia Cang, KS Phó Anh Dzũng, v.v.

Tường trình sinh hoạt AHCC/HTĐ - Thảo luận và đề nghị:

1. **Hội Ngộ:** Đón tiếp quý AH Tiến Sĩ Nguyễn Thành Thiệt (Tu sĩ Tánh Như) từ Cali đến ngày 10/4/043, tại nhà hàng Cơm Chay ở Maryland, trước khi đi Australia để tiếp tục tu hành .

2. **Tin Vui:** Lễ Vu Quy thứ nữ Trần Quyên Quỳnh của AH Trần Văn Phúc sẽ cử hành vào ngày 7/10/04 tại Virginia .

Thêm một số cháu nội ngoại mới của các AHCC/HTĐ, v.v.

3. **Tin Buồn**: Toàn thể AH và TH cùng các phu nhân đã đứng dậy dành một phút mặc niệm đến các AH đã từ trần trong thời gian vừa qua: Nguyễn Sĩ Tín, Lê Sáu, Nguyễn Tư Tùng, Võ Hữu Hiển, Trương Quang Minh, Trần Đình Thăng, Trần Phước Thọ, Lê Thị Mai .

4. **Kết quả LTCC 82:** Ban Đại Diện trình bày kết quả và kinh nghiệm LTCC 82. Ấn loát: 700 số (thay vì 1000 số như trước đây). Phát hành (theo DSCC Active cập nhật hoá): 620 số (thay vì 720 – 750 số như trước đây).

Tổn phí:	In:	$2,000.00
	Đánh máy:	120.00
	Cước phí:	1,543.97
	Linh tinh:	190.09
	Tổng Cộng:	$3,854.06

Vấn đề yểm trợ vẫn tiếp tục đều đều và tính đến hôm nay (4/25/04), tồn quỹ vào khoảng $9,000.

5. **Thảo luận xúc tiến LTCC 83 sắp đến**: Vẫn tiếp tục đề cử thành phần BPT /LTCC 83 hầu hết như cũ và bổ sung thêm:

- AH Bùi Thanh Dương: Điều hợp tổng quát và Tài chánh.
- AH Nguyễn Đức Chí: Tiếp nhận bài vở, thư từ, email, liên lạc, v.v.
- Ban Biên Tập: AH Bửu Đôn, Ngô Nẫm, Hoàng Ngọc Ẩn, Nguyễn Đức Chí, Nguyễn Văn Bảnh: Duyệt xét và chọn lọc bài vở, thư tín, trình bày, ấn loát, v.v.
- Ban Yểm trợ LTCC và DSCC: AH Bùi Thanh Dương, Dư Thích, NguyễnĐức Chí. Điều chỉnh và cập nhật hóa Danh Sách Ái Hữu và Thân Hữu CC ở Hãi Ngoại, duyệt xét lại vấn đề yểm trợ LTCC từ vài năm qua.

BPT/LTCC sẽ nghiên cứu, tham khảo và quyết định trong một buổi họp riêng sau nầy .

Ngoài ra, còn có nhiều đề tài hữu ích, linh tinh khác do các AH trình bày. Phần văn-nghệ như tân cổ nhạc và chuyện hài hước do các nghệ sĩ "cây nhà lá vườn" trình bày rất đặc sắc, gồm có : Ca sĩ Như-Hương (phu nhân AH Ngô Đức Nguyên), là ca sĩ tên tuổi ở vùng Thủ đô, trình bày những bản tình ca thời đại. AH Nguyễn Văn Di từ Pennsylvania ca vọng cổ và kể chuyện hài hước rất tếu. Chủ nhà Trần Huỳnh Đình Phương ca cải lương cũng rất mùi-mẫn, làm cho buổi họp thêm phần náo nhiệt, hào hứng.

- Ban Phân Phối: AH Dư Thích, Bùi Văn Ẩn, Nguyễn Hữu Thâu, Trương Minh Viễn, Trần Huỳnh Đình Phương, Hoàng Mạnh Tường, Trần Quang Nghiệp, v.v. Dự kiến sẽ phát hành LT 83 vào tháng 8/2004.

6. <u>Ban Phụ Trách LTCC năm 2005</u>: Sau khi đọc bức thư của AH Lê Khắc Thí đề nghị BPT/LTCC/HTĐ tiếp tục thêm một nhiệm kỳ nữa (năm 2005), ý kiến chung là

Tất cả mọi người đều được thưởng thức một bữa ăn trưa ngon lành do chính bàn tay khéo léo của các phu nhân nấu nướng.

Buổi họp diễn ra trong bầu không khí thật vui tươi, thân mật, thoải mái, thích thú, và chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều.

Phụ Chú: Các AHCC/HTĐ đã không quên yểm trợ cho LTCC năm 2004, hiện diện cũng như vắng mặt, tổng cộng là: $770.00.

Họp mặt Ái Hữu Công Chánh tại Pháp

Xuân 2004

Ngày họp: Chủ nhật 22 tháng 2 năm 2004

Nơi họp: Tiệm ăn Hội An
49 Boulevard Davout
Paris 20 e

Số người tham dự: 17 chị và Ái Hữu

AH Trương như Bích,Dương Đen,Hoa trường Xuân,Phạm minh Cảnh,TH Hồ minh Cảnh,chị Hoàng đình Tuyên,Lê ngọc Thạch

Cũng như các năm trước, một số Ái Hữu không đến chung vui được với đoàn thể vì lý do ở xa, hoặc sức khoẻ yếu kém.

Sau phần thăm hỏi nhau, các AH đã vui vẻ trao tặng Bảng Mừng Thượng Thọ cho hai AH Phạm minh Cảnh và Trần Minh vừa đạt tuổi 85-86.

Trong bữa cơm thân mật sau đó, các AH cũng đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng Lá Thư và Qũy Thượng Thọ, để Ban Phụ Trách tại Hoa Kỳ có phương tiện duy trì mối dây liên lạc của cộng đồng Công Chánh năm châu .

Các AH hiện diện đã sốt sắng đóng góp ủng hộ Lá Thư và Qũy Thượng Thọ (sẽ có báo cáo riêng của AH Hoa Trường Xuân) trước khi chia tay lúc 15:00 giờ .

Chị Hoa trường Xuân,Phan văn Lâm,Hồ minh Cảnh, TH Lâm ngọc Diệp,AH Phan kiều Dương, Trần Minh

Tường thuật: Trương như Bích

AHCC Pháp tiếp đón AH Hồ đăng Lễ từ California.

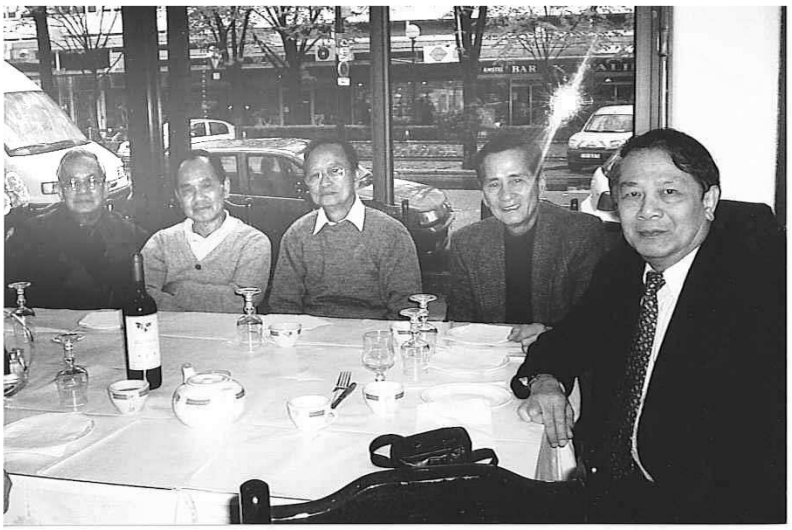

AH Xuân, Bích, Lễ, Trí, Thoại

Sáng hôm thứ hai 5/04/2004, chúng tôi mới tiếp xúc được với AH Hồ đăng Lễ đang ghé Pháp trong chuyến Âu du. Vì thời gian rất hạn hẹp, AH Lễ cho biết chỉ có thể dành cho AHCC Pháp một buổi trưa ngày 6/04/2004 mà thôi.

Anh chị Liên, chị Lễ, chị Thoại, chị Xuân

Thế là một cuộc họp mặt được tổ chức tại nhà hàng Phú Đô, Quận 13 Paris, ngày thứ ba 6/04/2004 vào lúc 12 giờ.

Hiện diện có 11 người:

- Anh chị Hồ đăng Lễ và bào đệ Hồ đăng Trí.
- Ái hữu : Trương như Bích, Đỗ hữu Hứa và anh chị Hoa trường Xuân.
- Thân hữu : Anh chị Phạm văn Thoại, Anh chị Phạm đình Liên.

Anh chị em gặp nhau tay bắt mặt mừng. Có những vị xa cách nhau đến 50 năm, nay có dịp gặp lại hàn huyên tâm sự thật là vui vẻ, mãi đến 16 giờ mới chia tay ra về.

Đứng: *AH Hứa, Lễ, Thoại*
Ngồi: *Anh chị Liên, chị Lễ, chị Thoại*

Người ghi: Đỗ hữu Hứa

SINH HOẠT ÚC CHÂU

Sinh Hoạt AHCC Sydney

Huỳnh Thanh Quân

Trước hết chúng tôi xin cám ơn các AHCC/HTD.

Chúng tôi đã nhận được lá thư 82 (kể cả đĩa CD) và đã phân phối đến tay các AHCC/Sydney trong buổi họp mặt ngày Chủ nhật 29 Feb 2004, gồm có các AH :

1- Trần Vy Bằng	2
2- Nguyễn Thành Đởm	2
3- Nguyễn An Đồng	2
4- Trần Thị Dung	1
5- Nguyễn Ánh Hoa	1
6- Nguyễn Văn Khậy	2
7- Vi Hữu Lộc	2
8- Lê Mẫu	1
9- Lê Quang Nguyên	1
10- Tôn Thất Phát	1
11- Đào Kim Quan	2
12- Huỳnh Thanh Quân	2
13- Nguyễn Văn Thông	2
14- Nguyễn Đức Tú	2
15- Nguyễn Bát Tuấn	1
16- Trần Anh Tuấn	1
17- Lê Nguyên Tùng	2

Chúng tôi đã bàn thảo về việc Sydney có nên đảm nhận Lá Thư 2005 không?

1/ Về nhân sự, có khoảng 20 AH nhưng hầu hết đều còn đi làm toàn thời gian.

2/ Về ngân khoản (tính phỏng chừng cho 700 lá thư /150 trang):

Tiền in khoảng Aus $ 7000.00

Tiền gởi
- nội địa Úc 80 Ltcc 400.00
- ngoại quốc 620 Ltcc 6200.00

Linh Tinh 400.00

Tổng Cộng: Aus $ 14000.00

Như vậy có lẽ quá mắc so với lá thư thực hiện ở Mỹ ?

Ngoài ra, AH Ngô Hoà Bình và Đỗ Quốc Dũng rất ít khi có mặt, nên không còn làm Đại diện ở Sydney như đã đăng trong bìa trong của Lá Thư.

Sinh Hoạt AHCC Melbourne

Lê nguyên Thông

Sau đây là một vài tin tức về những hoạt động của AHCC Melbourne trong thời gian vừa qua. Xin tóm tắt vài hàng để AHCC các nơi biết tin tức sinh hoạt của địa phương này. Số tiền đóng góp đã được chuyển qua AH, danh sách đính kèm trong email gởi kỳ trước rồi, xin quý AH lấy lại từ email trước.

Ban Đại diện AHCC Melbourne vẫn như cũ nhưng kỳ họp mặt ngoài trời kỳ tới sẽ do hai AH Vũ đình Ngũ và Đoàn đình Mạnh tổ chức.

Xin gởi đính kèm bài do chị Bùi Châu Thiên Hương là bà xã AH Nguyễn Cư gởi đóng góp vào LTCC kỳ tới, xin BPT coi và nếu thấy thích hợp thì xin cho đăng trên LTCC.

Kỳ họp vừa rồi có sự tham dự của AH Đinh vũ Kỳ từ Queensland xuống Melbourne lo nhập học cho con trai út vào Đai học Monash. AH Kỳ học khoá 11 CĐCC năm 1968-72. Ngoài ra cũng có sự tham dự của Thân hữu Minh, Kỹ sư Công Nghệ năm 1968-72 đến chung vui lần đầu tiên với AHCC Melbourne mặc dầu anh cùng gia đình đã ở đây lâu năm nhưng không biết sinh hoạt của nhóm AHCC mà đến tham dự. Thêm vào đó, AHCC Melbourne cũng được đón tiếp AH Nam đền Melbourne thăm gia đình và du lịch Úc Châu. Rất tiếc là không có hình ảnh nào để gởi sang.

Xin gởi vài bức hình buổi họp mặt ngoài trời ngày 14 Mar 2004 có hai anh Kỳ va Minh.

AHCC Melbourne được tin AH Trần đình Thăng ở Montreal đã thất lộc, anh em tại đây rất đau buồn và xin gởi lời chia buồn cùng chị Thăng cùng các anh em Montreal. Anh Trần đình Thăng mất đi là một mất mát lớn lao cho tất cả chúng ta, anh là một AH khả kính và hoạt động tích cực với AH các nơi.

AHCC Melbourne vừa tham dự một buổi tụng kinh cầu siêu 49 ngày cho cụ Bà Bùi Kim Kỳ, Thân Mẫu của AH Bùi kim Bảng tại chùa Hoa Nghiêm.

AHCC Melbourne cũng nhận được tin thân phụ của TH Trần Mạnh Hiệp là Cụ Ông Trần văn Thắm, pháp danh là Tâm Thức, thất lôc tại Huế ngày 5/5/2004 tức là ngày 17/3 Giáp Thân, xin chia buồn cùng gia đình TH Trần mạnh Hiệp.

AHCC Melbourne cũng được tin trễ là Thân Phụ của AH Hoàng thị Minh Tâm đã thất lộc tại Việt Nam vào đầu năm nay, xin thành kính chia buồn cùng AH Minh Tâm cùng gia đình.

Về việc phụ trách LTCC năm 2005, AHCC Melbourne xin được hẹn lại một ngày gần đây trong tương lai, hiện nay chưa đủ khả năng lo vác ngà voi.

SINH HOẠT VIET NAM

1. Nhân hai AH Khương Hùng Chấn từ Mỹ và Nguyễn Hoàng Nhạn từ Pháp về thăm Việt Nam, đã có một buổi họp mặt thân mật tại Saigon hôm 3 tháng 4, 2004, qui tụ hai chục AH Cấp Thủy (CTH)/ Quốc Gia Thủy Cục (QGTC). AH Nguyễn văn Sang đứng ra tổ chức buổi họp mặt.

So với Kiều Lộ, Địa Chánh, Thủy Nông thì CTH/QGTC là một cơ quan nhỏ và sinh sau. Cách đây bốn chục năm, số anh em cùng chung sức gây dựng cơ quan là những người trẻ, nay vài người đã mất, số còn lại đã bước qua tuổi lục tuần và thất tuần.

Điểm lại thì thấy mất các AH Nguyễn văn Găng CSCC 57, Nguyễn danh Vang CSCC57, Trần phước Thọ KSCC58, Lê văn Hướng KSCC73 (qua đời vì bạo bệnh) và AH Huỳnh khương Minh CSCC61 (tử nạn khi vượt biên). Trải qua thời gian dài chiến tranh và những biến cố đau thương tiếp theo đó, anh em còn lại từ bốn phương trời nay còn có cơ hội gặp nhau, là một phước lớn.

Hiện nay người cũ của CTH/QGTC bao gồm mọi cấp còn sống tại Việt Nam và có được địa chỉ là khoảng 120 người, trong đó có khoảng 30 Kỹ sư và Cán sự.

Bùi Hữu Lân

2. Tết năm nay 2004, AH Lê khắc Thí có dịp thăm một số AH ở Vietnam.

Từ trái qua phải:

Quý Anh Chị

- Nguyễn thế Diễn,
- Lê Khắc Thí,
- Văn văn Đây

Lê Khắc Thí

SINH-HOẠT ĐẠI THƯỢNG THỌ

Viet Nam

AH Lê chí Thăng, Hoàng đình Khôi, Bùi hữu Lân, Trần văn Quình, Vĩnh Quý

Hoa Kỳ

AH Lâm Mỹ Bạch Tuyết, Nguyễn Hữu Tuân, Nguyễn Văn Tiển, Phùng duy Miễn

Pháp

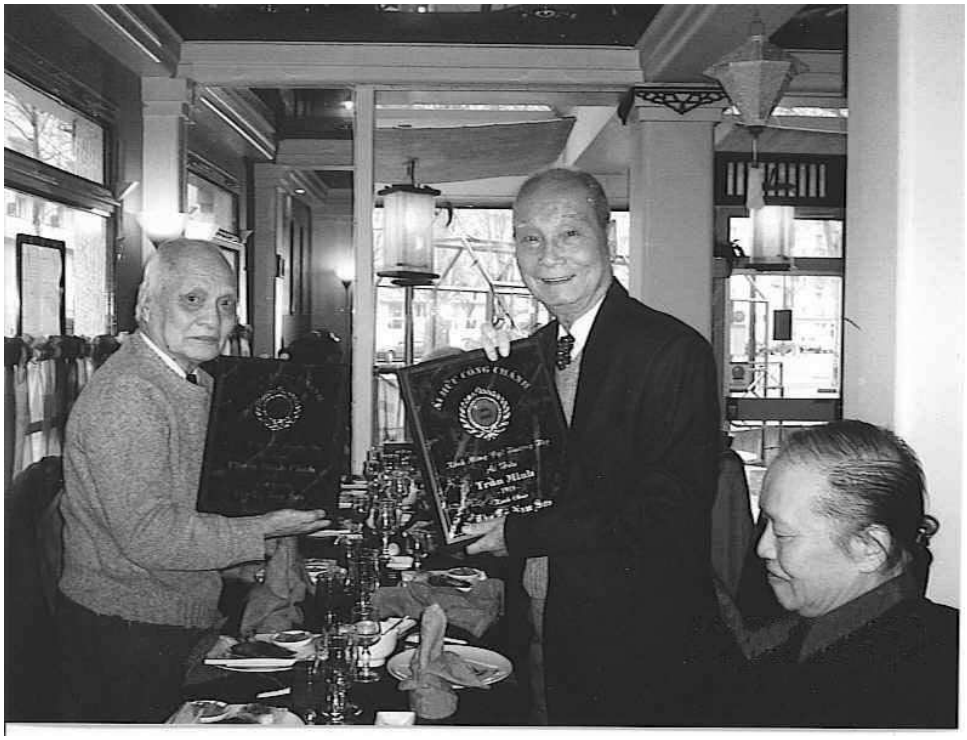

AH Trần Minh,Phạm minh Cảnh

Chị Ngâm,AH Ngâm,Hứa

TIN VUI

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
*các **tin vui** nhận được sau đây :*

Thứ nữ của Anh Chị **Trần văn Phúc**
Là cô **Trần Quỳnh Quyên**
Kết duyên cùng cậu **Jason David Tam**
thứ nam của Ông Bà **Yu Kap & Sau- Yin Tam**.
Hôn lễ được cử hành ngày 10 tháng 7 năm 2004 tại
Herndon, Virginia

Trưởng nam của chị **AHTrần Đình Thăng**
Là cậu **Trần Đăng Tuân, Simon**
Kết duyên cùng cô **Nguyễn Bích Hồng**
trưởng nữ của ông bà **Nguyễn Văn Nho**.
Hôn lễ được cử hành ngày 18 tháng 7 năm 2004 tại
Montreal, Canada

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể Ái Hữu xin chia vui cùng
anh chị AH Trần văn Phúc, và chị AH Trần đình Thăng
*và chúc các cháu **TRĂM NĂM HẠNH PHÚC***

TIN BUỒN

Ban Phụ Trách Lá thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin buồn nhận được sau đây :

*__Hiền thê__ AH Nguyễn Quang Di (khuê danh **Lê thị Ngọc Dung**) Pháp danh **Chi Nghĩa,** tạ thế ngày 9 tháng 1 năm 2004 tại Montreal, Canada
Hưởng thọ 84 tuổi

*AH **Trương Quang Minh**, KSCC (1956-1960), từ trần ngày 18 tháng 1 năm 2004, tại Motte-Servolex, FRANCE.
Hưởng thọ 67 tuổi.

*AH **Võ hữu Hiển**, KSCC, từ trần ngáy 25 tháng 1 năm 2004, tức ngày 4 tháng 1 năm Giáp Thân, tại Nimes, FRANCE.
Hưởng thọ 69 tuổi

*__Thân Mẫu__ AH Vũ Ngọc Căn là **Cụ Bà Vũ Ngọc Lâm**, Khuê danh **Cecile Bùi Khánh Đồng**, tạ thế ngày 6 tháng 2 năm 2004 tại Montreal, Canada

*AH **Nguyễn sỹ Tín**, Pháp danh **Chánh Tín**, KSCC, từ trần ngày 7 tháng 2 năm 2004 tại Fairfax, Virginia, USA.
Hưởng thọ 79 tuổi.

*AH **Trần Phước Thọ**, KSCC Khóa 1958. từ trần ngày 15 tháng 2 năm 2004 tại Sài gòn, Việt Nam và được an táng tại quê nhà, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang ngày 17 tháng 2 năm 2004.
Hưởng thọ 71 tuổi.

*AH **Trần Đình Thăng**, Pháp danh **Tuệ Thắng**, KSCC Khoá 1959, từ trần ngày 9 tháng 3 năm 2004, tức là ngày 19 tháng hai năm Giáp Thân, tại Montreal, Canada
Hưởng thọ 70 tuổi

*AH **Lê thị Mai**, nhân viên Sở Dụng Cụ, Tổng Nha Kiều Lộ, từ trần ngày 21 tháng 3, 2004 tại Orange County, California.
Hưởng thọ 64 tuổi.

*__Thân Mẫu__ AH Vũ Đình Bốn là **Cụ Bà Vũ Đình Tường**, nhũ danh **Maria Nguyễn thị Ngát** tạ thế ngày 29 tháng 3 năm 2004 tại Sacramento, California.
Hưởng thọ 88 tuổi.

*__Thân phụ__ AH Hoàng ngọc Thân là **Cụ Hoàng ngọc Thưởng**, từ trần tại Việt Nam ngày 10 tháng 4 năm 2004.
Hưởng thọ 101 tuổi

*__Dưỡng Mẫu__ AH Đỗ hữu Hứa là **Bà Elisabeth Gertruda Đỗ thị Diệu**, từ trần ngày 20 tháng 5 năm 2004, tức là ngày mồng 2 tháng 4 năm Giáp Thân tại Saigon, Việt-nam.
Hưởng thọ 96 tuổi.

Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể Ái hữu Công Chánh
xin chia buồn cùng qúy tang quyến có người thân qua đời,
và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị qúa cố sớm được về miền vĩnh cửu

KÍNH LÃO ĐẮC THỌ

Thân kính gửi Quý Ái Hữu,.

Trong 10 năm qua đã trao tặng trên 30 bảng, riêng năm 2004 đã tặng 12 bảng gồm 10 bảng ĐTT và 2 bảng Tiên Thọ (100 tuổi). Trong số đó có 2 bảng ĐTT tặng 2 AH ở Việt Nam (AH Đỗ Văn Chư - Thủy Nông, và AH Trần Văn Quình - Kiều Lộ), 3 bảng AH ở Pháp, 5 bảng AH ở Hoa Kỳ và 2 bảng Tiên Thọ tặng Cụ Bà thân mẫu AH Hoàng Đình Khôi và Cụ Ông thân phụ AH Hoàng Ngọc Thân. Tặng bảng Tiên Thọ cũng sẽ trở thành truyền thống của AHCC tỏ lòng hiếu đạo với bậc sanh thành.

Quỹ ĐTT đã được báo cáo trong LTTAHCC số 82 (trang 145) còn tồn quỹ $1,211.65, cộng với một số quý AH vừa gửi ủng hộ trong danh sách dưới đây. Sau khi chi phí cho 12 bảng năm nay, quỹ gần khô cạn. Chi phí cho mỗi bảng khoảng $100 USD chưa kể bưu phí.

Để chu toàn việc tặng bảng ĐTT và TT trong những năm sắp tới, Ban Đặc Trách thấy cần kêu gọi sự tiếp tay ủng hộ tài chánh của quý AH.

Chi Phiếu ủng hộ, xin gửi về: *AH **Lê Khắc Thí***
3063 Madison Ave.
Costa Mesa, CA 92626

Ban Đặc Trách Bảng Đại Thượng Thọ: - Lê Khăc Thí - Lý Đải
- Lưu văn Quế - Hoàng Đình Khôi

QUỸ ĐẠI THƯỢNG THỌ

Danh sách quý AH ủng hộ quỹ ĐTT.
Tổng kết vào ngày 31/5/04

AH ở Pháp:

Nguyễn Phan Anh	EU20	Hà Minh Lý	10
Trương Như Bích	20	Lê Trọng Minh	20
Phạm Minh Cảnh	20	Trần Minh	20
Nguyễn Hữu Công	20	Lê Văn Ngâm	65
Trương Công Đáng	20	Nguyễn Hoàng Nhạn	20
Dương Đen	20	Bà CaoTấn Tài	20
Nguyễn Xuân Đức	20	Lê Ngọc Thạch	50
Phan Kiều Dương	20	Trần Văn Thu	20
Trần Văn Hoành	20	Bà Nguyễn Ngọc Tiếp	20
Đỗ Hữu Hứa	20	Hoàng Đình Tuyên	20
Phạm Duy Hứa	20	Đặng Trần Xính	20
Bà Phan Văn Lâm	20	Hoa Trường Xuân	20

Cọng: 545 EU = $ 610 US.

AH ở CANADA

Đào Trọng Cương:
1)12/2003 - 150CAN= $109US
2) 4/2004 - 100 - = 69.88
Cọng: $178.88US

AH ở Hoa Kỳ:

Lê Trọng Bữu	US $ 20	Trương Như Nguyên	20
Nguyễn Quang Cách	50	Nguyễn Văn Phổ	30
Nguyễn Kim Chương	20	Lê Văn Phương	20
Lương Văn Cuối	20	Dương Hồng Quỳ	20
Lý Đải	50	Hoàng Ngọc Thân	100
Đoàn Trinh Giác	30	Lê Khắc Thí	30
Phạm Văn Hiền	20	Lâm Đốc Thượng	20
Bữu Hiệp	10	Lê Quang Tiềm	50
Nguyễn Xuân Hiếu	20	Nguyễn Văn Tiễn	50
Hoàng Đình Khôi	20	Hà Văn Trung	100
Trần Quý Minh	20	Nguyễn Hữu Tuân	20
Đinh Ký Ngọ	50	Lâm Mỹ Bạch Tuyết	20
Tôn Thất Ngọ	20	Ái Văn	50

Cọng: $ 880 US

Tổng Cọng:

AH tại Pháp:	$ 610.00 US
AH tại Canada:	178.88 -
AH tại Hoa Kỳ:	880.00 -
	$ 1,668.88

TỔNG KẾT:

Quỹ còn lại theo báo cáo ghi trong LTAHCC số 82, trang 145:	$ 1,211.65
Số tiền AH ủng hộ tính đến ngày 31/5/2004:	$ 1,668.88
Cọng:	**$ 2,880.53**
Chi phí cho 12 bảng ĐTT năm 2004 (kể cả bưu phí gửi qua Pháp 3 bảng và qua Texas 2 bảng, cùng thư tín liên lạc):	**$ 1,550.00**
Tồn quỹ đến 31-5-2004	**$ 1330.53**

Bổ túc Tổng kết đến ngày 4-7-2004

Ngày 4-7-2004, AH Lê-khắc Thí điện-thoại đến AH Ngô-Nẫm trong BPT và yêu cầu bổ túc phần AH ở Hoa-kỳ ủng hộ thêm như sau:

Phạm văn Đại	*US$ 10.*	*Trần đức Huy*	*US$ 20.*
Lê mậu Đáo	*50.*	*Bà Tạ Huyến*	*30.*
Bữu Đôn	*50.*	*Mai trọng Lý*	*50.*
Trình hữu Dục	*20.*	*Nguyễn văn Mơ*	*20.*
Phạm bá Đường	*10.*	*Bùi nhữ Tiếp*	*20.*
Phạm nguyên Hanh	*20.*	*Lê minh Trí*	*40.*
Vũ qúy Hảo	*22.22*	*Lưu thành Trung*	*20.*

Cọng số tiền của đợt bổ túc nầy là : $ 382.22

MỤC LỤC
LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 83

Lá Thư Mùa Thu	*BPT LTCC*	1
Thư Tín AHCC	*BPT LTCC*	3
Liên Lạc LTCC 84	*BPT LTCC*	10

Bài Vở AHCC

Chuyện Lạ Vùng Hoa Thịnh Đốn	*Ngô Nẫm*	11
Ngày Của Mẹ	*Nguyễn Đạt*	18
Tiếc Thương AH Trần Phước Thọ	*Bùi Hữu Lân và Đồng sĩ Khiêm*	21
Vài Nét về Hiền Huynh Nguyễn Sỹ Tín	*Trần Giác Hoa*	23
Những Đoản Khúc cho Mẹ và cho Chị	*Thiên Hương*	25
Điểm Nhạc Hoàng Nguyên	*NDS*	29
Những Tiến Bộ Kỹ Thuật về Bêtông và Thép	*Lê Thành Trinh*	30
Phụ Trách Lá Thư 2005	*Nguyễn Đức Chí*	33
Dựng Cầu Bằng Cách Xây Sẵn Trên Bờ...	*Lê Nguyên Thông*	36
Nước và Saigon Thủy Cục	*Hà ngọc Thạch*	39
Làm Công Tác Kỹ Thuật với Cán Bộ Nhà Nước	*Nguyễn Công Thuần*	46
Một Kỷ Niệm với Đài Vô Tuyến Đăng Vũng Tàu	*Lâm Nhật An*	49
Từ Xa Lộ Biên-Hoà đến Cầu Mỹ-Thuận	*Chế Quang Ái*	52
Bèo Dạt Mây Trôi (tiếp theo)	*U Tà*	54
Những Người làm Việc Cho Đến Chết	*Tràm Cà Mau*	59
Thất Thập Cổ Lai Hi ?	*Nguyễn Văn Độ*	63
Thiện Ác Phân Minh	*Vũ Qúy Hảo*	66
Phong Thủy Mạn Bàn	*Trần Quan Nghiệp*	69
Đôi Đũa Và Mâm Cơm	*Trần Quý Minh*	73
Tham Thiền	*Nguyễn Đức Chí*	75
Ông Trời trong Tín Ngưỡng Dân Tộc	*Bùi Đức Hợp*	78
Tướng Số và Địa lý	*Nam Cát*	81
Những Điều Khó Tin Nhưng Có Thật	*Lỗ Đăng*	85
Phương-pháp Xoa Bóp Việt-Nam	*Nguyễn Hữu Thâu*	86
Thức Uống Nguyên Chất	*Nguyễn Hữu Thâu*	90
Lấy Chồng Việt Kiều	*Trần Minh Đức*	91
Nha Trang Ngày Về	*Trịnh Hảo Tâm*	96
Du Lịch Tây Ban Nha	*Từ Minh Tâm*	100
Paris Mùa Hè Rực Lửa 2003	*Trần Đức Hợp*	104
Thăm Úc Cho Biết Sự Tình	*Bùi Đức Hợp*	107
Con "Gopher" Trong Vườn	*Nguyễn Sĩ Tuất*	110
Cầm Bằng Khóan	*Đồng Sĩ Khiêm*	113

Thơ và Nhạc

Ngày Ấy	*Thảo Anh*	15
Mưa Đầu Mùa	*Hồ Đăng Lễ*	16
Hỏi Mẹ	*Vân Hà*	28
Vác Ngà Voi	*Tiểu Vác Sĩ*	35
Người Đẹp Một Lần Gặp	*Tô Văn*	38
Ngỡ Rằng …	*Nguyên Khoa*	42
"Le Lac" – Hồ Xưa	*Tô Văn phỏng dịch*	43
"Vieillir en Beauté"-Đẹp Tuổi Già	*Nguyên Khoa phỏng dịch*	58
Nhớ ...	*Tô Văn*	58
Bốn Mùa Tha Hương	*Vương Thảo Hương*	72
Thấy Cảnh Nhớ Người	*Tô Văn*	72
Cắt Cỏ	*VQH*	74
Trăng Rằm	*Lê Công Minh*	77
Lảy Kiều	*Thiên Hương*	80
Bài Thơ Năm Giáp Tý	*Lê Công Minh*	84
Huyền Ca - Lục bát	*Thiên Hương*	85

Sinh Hoạt

Sinh Hoạt Nam Cali		117
Sinh Hoạt Bắc Cali		119
Tứ Độc Họp Mặt Tất Niên AHCC 2004	*Nhất Độc Tạp Ghi*	120
AHCC Houston Họp Mặt	*Phí Ngọc Huyến*	123
Sinh Hoạt AHCC Vùng Hoa Thịnh Đốn	*Bùi Thanh Dương*	124
Họp Mặt AHCC Tại Pháp	*Trương Như Bích*	126
AHCC Pháp Đón Tiếp AH Hồ Đăng Lễ	*Đỗ Hữu Hứa*	127
Sinh Hoạt Úc Châu	*Huỳnh Thanh Quân và Lê Nguyên Thông*	128
Sinh Hoạt Việt Nam	*B.H.Lân và L.K.Thí*	130
Sinh Hoạt Đại Thượng Thọ		131

Tin Vui Buồn, Tài Chánh và Danh Sách Công Chánh

Tin Vui	*BPT*	133
Tin Buồn	*BPT*	134
Kính Lão Đắc Thọ và Quỹ Đại Thượng Thọ	*Lê Khắc Thí*	135
Tổng Kết Tài Chánh của BPT LTCC 2004	*Bùi Thanh Dương*	137
Danh Sách Ái Hữu và Thân Hữu Công Chánh	*BPT*	140
Bảng Mục Lục		152